

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH

TRẦN HÀ THU

HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VỀ HÌNH PHẠT ĐỐI VỚI
NGƯỜI DƯỚI 18 TUỔI PHẠM TỘI Ở VIỆT NAM

LUẬN ÁN TIẾN SĨ
NGÀNH: LÝ LUẬN VÀ LỊCH SỬ NHÀ NƯỚC VÀ PHÁP LUẬT

HÀ NỘI – 2026

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH

TRẦN HÀ THU

**HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VỀ HÌNH PHẠT ĐỐI VỚI
NGƯỜI DƯỚI 18 TUỔI PHẠM TỘI Ở VIỆT NAM**

LUẬN ÁN TIẾN SĨ

NGÀNH: LÝ LUẬN VÀ LỊCH SỬ NHÀ NƯỚC VÀ PHÁP LUẬT

Mã số: 9 38 01 06

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC:



1. PGS.TS.TĂNG THỊ THU TRANG



2. PGS.TS.ĐỖ THỊ PHƯỢNG

HÀ NỘI – 2026

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của riêng tôi. Các số liệu, kết quả trong luận án là trung thực, có nguồn gốc rõ ràng và được trích dẫn đầy đủ theo quy định.

Tác giả luận án

A handwritten signature in blue ink, appearing to read 'Tran Ha Thu', is written over a faint, light blue rectangular background.

Trần Hà Thu

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
MỞ ĐẦU	1
Chương 1: Tổng quan tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài luận án.....	9
1.1. Tình hình nghiên cứu trong nước.....	9
1.2. Tình hình nghiên cứu ở nước ngoài	25
1.3. Đánh giá các công trình nghiên cứu liên quan đến đề tài luận án và những vấn đề đặt ra cần tiếp tục nghiên cứu.....	34
1.4. Giả thuyết nghiên cứu, và câu hỏi nghiên cứu.....	39
Chương 2: Cơ sở lý luận hoàn thiện pháp luật về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội	43
2.1. Khái niệm, đặc điểm, vai trò của hoàn thiện pháp luật về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội	43
2.2. Nội dung pháp luật và tiêu chí hoàn thiện pháp luật về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội.....	59
2.3. Điều kiện bảo đảm hoàn thiện pháp luật về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội.....	71
2.4. Hoàn thiện pháp luật về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội ở một số quốc gia và bài học kinh nghiệm.....	80
Chương 3: Lịch sử hình thành và thực trạng pháp luật về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội ở Việt Nam.....	105
3.1. Lịch sử hình thành pháp luật về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội ở Việt Nam.....	105
3.2. Thực trạng pháp luật về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội ở Việt Nam.....	114
Chương 4: Quan điểm, giải pháp hoàn thiện pháp luật về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội ở Việt Nam.....	153
4.1. Quan điểm hoàn thiện pháp luật về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội ở Việt Nam.....	153
4.2. Giải pháp hoàn thiện pháp luật về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội ở Việt Nam.....	163
KẾT LUẬN	187
DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH ĐÃ CÔNG BỐ CỦA TÁC GIẢ CÓ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN.....	192
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	193

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

Bộ luật hình sự	BLHS
Quyết định hình phạt	QĐHP
Trách nhiệm hình sự	TNHS
Tư pháp hình sự	TPHS
Tư pháp Người chưa thành niên	TP NCTN
Văn bản quy phạm pháp luật	VBQPPL

DANH MỤC SƠ ĐỒ, BẢNG, BIỂU ĐỒ MINH HỌA

	<i>Trang</i>
SƠ ĐỒ MINH HỌA CÁC GIAI ĐOẠN HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VỀ HÌNH PHẠT ĐỐI VỚI NGƯỜI DƯỚI 18 TUỔI PHẠM TỘI Ở VIỆT NAM	106
BẢNG MINH HỌA PHẠM VI, MỨC ÁP DỤNG HÌNH PHẠT TÙ CÓ THỜI HẠN ĐỐI VỚI NGƯỜI DƯỚI 18 TUỔI PHẠM TỘI THEO NHÓM TUỔI	125
BIỂU ĐỒ MINH HỌA TỶ LỆ ÁP DỤNG HÌNH PHẠT TIỀN TÙ NĂM 2021 ĐẾN NĂM 2025 (<i>Biểu đồ minh họa được thực hiện dựa trên tính toán tỷ lệ do Nghiên cứu sinh thực hiện, dựa trên số liệu do Văn phòng Tòa án nhân dân tối cao cung cấp</i>).	133-135

DANH MỤC PHỤ LỤC

PHỤ LỤC SỐ 01	PHIẾU PHÒNG VẤN CHUYÊN SÂU <i>(Dành cho Thẩm phán, Kiểm sát viên, Hội thẩm nhân dân, luật sư và người làm công tác xây dựng pháp luật)</i>
PHỤ LỤC SỐ 02	PHIẾU KHẢO SÁT Ý KIẾN <i>(Dành cho các em học sinh từ độ tuổi 14 đến dưới 18)</i>
PHỤ LỤC SỐ 03	KẾT QUẢ KHẢO SÁT
PHỤ LỤC SỐ 04	DANH MỤC CÁC BẢN ÁN
PHỤ LỤC SỐ 05	BẢNG MINH HỌA PHÂN HÓA TRONG QUY ĐỊNH VỀ LOẠI VÀ MỨC HÌNH PHẠT
PHỤ LỤC SỐ 06	BẢNG MINH HỌA PHÂN HÓA TRONG QUY ĐỊNH VỀ QUYẾT ĐỊNH HÌNH PHẠT

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Người dưới 18 tuổi là chủ thể đang trong quá trình hoàn thiện về thể chất, tâm lý và năng lực nhận thức. Trên cơ sở thừa nhận những hạn chế nhất định trong khả năng tự kiểm soát hành vi, nhận thức về hậu quả pháp lý, đồng thời, ghi nhận tiềm năng giáo dục, phục hồi cao của chủ thể này, chính sách xử lý hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội ngày nay được định hình theo hướng từ tiếp cận trừng phạt sang tiếp cận lấy giáo dục, phục hồi, hỗ trợ phát triển làm trọng tâm. Sự chuyển dịch này đã làm thay đổi bản chất và vị trí của hình phạt trong cơ chế xử lý hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội, theo đó, hình phạt chỉ được coi là biện pháp sau cùng. Điều này đòi hỏi sự điều chỉnh không chỉ về khái niệm, mục đích áp dụng, nguyên tắc áp dụng, mà còn về loại, mức hình phạt áp dụng, cơ chế QĐHP đối với người dưới 18 tuổi phạm tội.

Kể từ khi phê chuẩn Công ước của Liên Hợp Quốc về quyền trẻ em (CRC 1989) vào năm 1990, qua các lần pháp điển lớn của BLHS: BLHS năm 1999; BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025), Việt Nam đã từng bước điều chỉnh các quy định liên quan đến hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội. Đặc biệt, Luật TP NCTN được thông qua vào tháng 11/2024, đã đặt dấu mốc quan trọng cho giai đoạn nhìn nhận vấn đề hình phạt đối với người dưới 18 phạm tội với tư duy khác biệt. Lần đầu tiên, các quy định về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội được tách ra khỏi BLHS, để trở thành một nội dung của Luật dành riêng cho nhóm người ở độ tuổi dưới 18. Nguyên tắc “hình phạt là biện pháp sau cùng” đã được thể hiện xuyên suốt trong các nội dung của pháp luật về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội ở Việt Nam. Nhiều điểm mới của pháp luật như: làm rõ điều kiện áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ; mở rộng phạm vi áp dụng hình phạt tiền; giảm mức tối đa của hình phạt tù có thời hạn; quy định riêng về QĐHP... nhìn chung đã thể hiện

sự tương thích của pháp luật Việt Nam với chuẩn mực quốc tế về TP NCTN; tiệm cận hơn với xu hướng pháp luật nhân đạo, hướng thiện.

Tuy nhiên, pháp luật hiện nay chưa phản ánh đầy đủ bản chất và mục đích của hình phạt đối với nhóm đặc thù là người dưới 18 tuổi phạm tội; chưa có cải thiện đáng kể về loại hình phạt áp dụng; chưa làm sáng tỏ giới hạn áp dụng hình phạt; phạm vi áp dụng hình phạt còn rộng; phương thức tính hình phạt còn mang nặng “công thức tỷ lệ” từ người trưởng thành. Bên cạnh đó, nhiều quy định về hình phạt trong Luật TP NCTN 2024 còn chung chung như “...*không bảo đảm hiệu quả giáo dục, phòng ngừa*”; “*chưa đến mức được miễn hình phạt*”...; “*không có tác dụng răn đe, phòng ngừa*” [78], [109]. Sự thiếu linh hoạt của cơ chế QĐHP; thiếu hiệu quả của cơ chế phối hợp liên ngành trong việc xử lý người dưới 18 tuổi phạm tội; việc chưa có văn bản hướng dẫn cho những quy định mới về hình phạt có thể làm giảm hiệu quả trong thực tiễn. Các điều kiện đảm bảo chưa được hoàn thiện như: chưa có sự kết nối giữa pháp luật về hình phạt với pháp luật hỗ trợ tiếp cận công lý dành cho người dưới 18 tuổi phạm tội; chưa có sự thống nhất về khái niệm; chưa hình thành đội ngũ tiến hành tố tụng, tham gia tố tụng chuyên nghiệp; nhận thức của xã hội về tầm quan trọng của giáo dục, cảm hóa đối với người dưới 18 tuổi phạm tội chưa thực sự được nâng cao. Những bất cập kể trên không những phản ánh khoảng trống đáng kể về phương diện lý luận trong nghiên cứu hoàn thiện pháp luật về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội ở Việt Nam hiện nay, mà còn cho thấy tồn tại mâu thuẫn giữa yêu cầu bảo đảm mục tiêu giáo dục, phục hồi đối với người dưới 18 tuổi phạm tội với cấu trúc pháp luật về hình phạt hiện hành, đồng thời bộc lộ khoảng cách giữa định hướng đổi mới Luật TP NCTN 2024 với khả năng tổ chức thực hiện quy định về hình phạt trong thực tiễn. Đây là vấn đề khoa học cần tiếp tục được nghiên cứu và giải quyết.

Tính cấp thiết của việc nghiên cứu hoàn thiện pháp luật về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội còn được đặt trong bối cảnh nhiều định hướng

về đổi mới, hoàn thiện quy trình xây dựng pháp luật, nhiều mục tiêu đột phá trong hoàn thiện cấu trúc pháp luật, đổi mới toàn diện công tác xây dựng và thi hành pháp luật để đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới được đề ra tại Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng: *“Tổ chức thực hiện pháp luật nghiêm minh, hiệu quả, chú trọng công tác giải thích pháp luật, hướng dẫn áp dụng pháp luật, bảo đảm việc hiểu, áp dụng pháp luật một cách thống nhất”* [20, tr. 128-129]; tại một số văn kiện của Bộ Chính trị như: Kết luận số 119-KL/TW về định hướng đổi mới, hoàn thiện quy trình xây dựng pháp luật [9]; Kết luận 09-KL/TW về hoàn thiện cấu trúc hệ thống pháp luật Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới [11] và các Kết luận, Nghị quyết khác của Đảng liên quan đến công tác tư pháp, đặc biệt là yêu cầu *“Tạo đột phá trong công tác thi hành pháp luật, bảo đảm pháp luật được thực hiện công bằng, nghiêm minh, nhất quán, kịp thời, hiệu lực và hiệu quả; gắn kết chặt chẽ giữa xây dựng và thi hành pháp luật”* được nêu tại Nghị quyết 66-NQ/TW về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới [10].

Xuất phát từ những lý do nêu trên, Nghiên cứu sinh quyết định lựa chọn đề tài **“Hoàn thiện pháp luật về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội ở Việt Nam”** làm đề tài nghiên cứu Luận án Tiến sĩ, ngành Lý luận và Lịch sử Nhà nước và Pháp luật.

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

2.1. Mục đích nghiên cứu

Luận án xây dựng cơ sở lý luận, đánh giá mức độ hoàn thiện của pháp luật hiện hành và đề xuất giải pháp hoàn thiện pháp luật về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội ở Việt Nam.

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Để đạt được mục đích nêu trên, luận án tập trung giải quyết những nhiệm vụ nghiên cứu sau:

Một là, tổng quan tình hình nghiên cứu liên quan đến luận án, và đánh giá các công trình nghiên cứu đã triển khai trong và ngoài nước có nội dung liên quan đến đề tài luận án. Trên cơ sở đó, rút ra những giá trị có thể kế thừa và xác định những khoảng trống, những vấn đề cần tiếp tục nghiên cứu. Luận án xây dựng giả thuyết nghiên cứu và các câu hỏi nghiên cứu.

Hai là, làm rõ cơ sở lý luận hoàn thiện pháp luật về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội bao gồm: khái niệm, đặc điểm, vai trò của hoàn thiện pháp luật về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội; nội dung của pháp luật và các tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thiện; các điều kiện bảo đảm hoàn thiện pháp luật về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội. Luận án nghiên cứu kinh nghiệm hoàn thiện pháp luật về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội của một số quốc gia trên thế giới, chỉ ra giá trị có thể tham khảo cho Việt Nam.

Ba là, luận án khái quát quá trình hoàn thiện pháp luật về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội ở Việt Nam. Đồng thời, đánh giá thực trạng pháp luật hiện nay thông qua việc tổng hợp số liệu; điều tra khảo sát; phỏng vấn sâu, chỉ rõ kết quả đạt được, hạn chế và nguyên nhân.

Bốn là, luận án làm rõ các quan điểm và đề xuất giải pháp hoàn thiện pháp luật về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội ở Việt Nam.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Luận án nghiên cứu hoàn thiện pháp luật về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội ở Việt Nam, với tư cách là mục tiêu xuyên suốt, định hướng toàn bộ quá trình phân tích, đánh giá, đề xuất các giải pháp của luận án.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

Trong phạm vi nghiên cứu, luận án tập trung làm rõ một số vấn đề sau:

- Phạm vi về nội dung nghiên cứu: Luận án nghiên cứu cơ sở lý luận hoàn thiện pháp luật và đánh giá thực trạng mức độ hoàn thiện của các quy định pháp luật về khái niệm, mục đích áp dụng hình phạt; nguyên tắc áp dụng hình phạt; về hệ thống hình phạt (bao gồm loại và mức hình phạt); và về QĐHP đối với người

dưới 18 tuổi phạm tội ở Việt Nam. Từ đó, đề xuất các giải pháp hoàn thiện, với cách tiếp cận ngành Lý luận và lịch sử Nhà nước và Pháp luật.

- Phạm vi về không gian nghiên cứu: Luận án nghiên cứu ở Việt Nam. Luận án tham khảo kinh nghiệm ở 04 quốc gia: Vương Quốc Anh, Cộng hòa Pháp, Trung Quốc và Hàn Quốc. Hai quốc gia tiêu biểu thuộc hai truyền thống pháp luật cơ bản (Common Law và Civil Law) và hai đại diện cho khu vực châu Á.

- Phạm vi về thời gian nghiên cứu: Luận án nghiên cứu giai đoạn từ 2015 đến 2026 (từ BLHS năm 2015 được ban hành đến nay). Để bảo đảm tính hệ thống của nghiên cứu, luận án khái quát quá trình hình thành và phát triển của pháp luật từ năm 1945 nhằm làm rõ cơ sở lịch sử của các quy định hiện hành, không thuộc phạm vi đánh giá thực trạng pháp luật.

4. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu

4.1. Cơ sở lý luận

Luận án được nghiên cứu dựa trên nền tảng phương pháp luận duy vật biện chứng, tư tưởng Hồ Chí Minh và chủ nghĩa Mác- Lênin về Nhà nước và Pháp luật. Luận án kế thừa các quan điểm của Đảng về xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật đáp ứng yêu cầu của kỷ nguyên mới.

Đồng thời, Luận án vận dụng các tư tưởng chỉ đạo và định hướng thể chế hóa các Nghị quyết của Đảng Cộng sản Việt Nam, đặc biệt về cải cách lập pháp, tư pháp trong bối cảnh hội nhập quốc tế, chuyển đổi số và đổi mới thể chế; đảm bảo việc nghiên cứu phù hợp với yêu cầu phát triển của pháp luật trong giai đoạn mới.

4.2. Phương pháp nghiên cứu

Luận án vận dụng nhiều phương pháp nghiên cứu để hoàn thành mục tiêu và nhiệm vụ cụ thể đối với vấn đề hoàn thiện pháp luật về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội ở Việt Nam, bao gồm như sau:

- *Phương pháp tổng hợp và phương pháp phân tích*: được sử dụng xuyên

suốt toàn bộ luận án nhằm đánh giá tổng quan tình hình nghiên cứu có liên quan đến đề tài luận án; làm sáng tỏ cơ sở lý luận, nội hàm các khái niệm và các vấn đề đặt ra. Hai phương pháp này được sử dụng một cách nhuần nhuyễn, kết hợp và bổ trợ cho nhau ở tất cả các chương của luận án.

- *Phương pháp lịch sử*: được sử dụng chủ yếu ở Chương 2 và 3 của luận án, để khái quát quá trình hoàn thiện của pháp luật về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội ở Việt Nam. Qua đó, lý giải nguyên nhân của hình thành, thay đổi, phát triển của các quy định, và các vấn đề đặt ra. Phương pháp này cũng được sử dụng để nghiên cứu về quá trình hoàn thiện pháp luật ở một số quốc gia trên thế giới.

- *Phương pháp so sánh pháp luật*: được sử dụng chủ yếu ở Chương 2 để tìm ra những điểm tương đồng và khác biệt Việt Nam với pháp luật của Vương quốc Anh, Cộng hòa Pháp, Trung Quốc, Hàn Quốc, trong quá trình hoàn thiện pháp luật về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội, từ đó, rút ra những bài học có giá trị tham khảo.

- *Phương pháp điều tra xã hội học*: được thực hiện thông qua bảng hỏi được thiết kế dành cho nhóm các em học sinh ở các trường THCS và THPT, Luận án lựa chọn phát phiếu hỏi tại các trường trên địa bàn: Hà Nội, Nghệ An và Thành phố Hồ Chí Minh, nhằm tìm hiểu xu hướng nhận thức, ý kiến của các em đối với vấn đề hình phạt dành cho những người ở cùng lứa tuổi các em, từ đó, đề xuất giải pháp phù hợp. Kết quả của điều tra xã hội học được sử dụng trong các Chương 3 và 4 của luận án.

- *Phương pháp phỏng vấn sâu*: được thực hiện đối với kiểm sát viên, thẩm phán, hội thẩm nhân dân, luật sư, chuyên gia pháp lý nhằm thu thập thông tin, kinh nghiệm của người được hỏi từ góc nhìn nơi họ công tác đối với vấn đề của luận án, tạo điều kiện để họ đánh giá thực tiễn áp dụng pháp luật, cũng như tham gia đề xuất hoàn thiện pháp luật. Kết quả phỏng vấn sâu được sử dụng trong các Chương 3 và 4 của luận án.

- *Phương pháp nghiên cứu tình huống*: Luận án lựa chọn 06 bản án được thực hiện tại ba địa phương: Hà Nội, Thái Nguyên và Tuyên Quang, trong đó ở mỗi địa phương, Nghiên cứu sinh tiến hành thu thập và nghiên cứu 01 bản án được tuyên trước khi các quy định về hình phạt của Luật TP NCTN năm 2024 có hiệu lực và 01 bản án được tuyên sau khi các quy định này có hiệu lực. Qua đó, làm nổi bật tính hiệu quả của các quy định mới về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội, làm rõ khác biệt trong tư duy và cách thức áp dụng pháp luật xuất phát từ sự thay đổi của các quyết định pháp lý. Kết quả phân tích một số bản án được sử dụng trong các Chương 3 và 4 của luận án.

Các phương pháp nêu trên được kết hợp một cách linh hoạt và hợp lý nhằm đảm bảo chất lượng khoa học của luận án.

5. Những đóng góp mới của luận án

Luận án bổ sung luận cứ khoa học cho hoàn thiện pháp luật về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội ở Việt Nam, gồm: khái niệm, đặc điểm, vai trò của hoàn thiện pháp luật về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội; xây dựng hệ tiêu chí nhằm đánh giá mức độ hoàn thiện pháp luật về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội; xác định các điều kiện đảm bảo cho việc hoàn thiện pháp luật về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội ở Việt Nam.

Luận án đánh giá thực trạng mức độ hoàn thiện của pháp luật trên cơ sở các tiêu chí được xác định. Đặt trong mối liên hệ với các điều kiện đảm bảo, Luận án đề xuất các nhóm giải pháp hoàn thiện pháp luật về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội ở Việt Nam.

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận án

6.1. Ý nghĩa lý luận

Luận án góp phần cung cấp luận cứ khoa học về hoàn thiện pháp luật về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội; xây dựng nền tảng thúc đẩy phát

triển hệ thống pháp luật chuyên biệt đối với người dưới 18 tuổi ở Việt Nam.

6.2. Ý nghĩa thực tiễn

Đối với hoạt động xây dựng pháp luật: Luận án cung cấp cơ sở khoa học để phục vụ công tác rà soát, đánh giá pháp luật về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội ở Việt Nam.

Đối với hoạt động thi hành pháp luật: Kết quả nghiên cứu của luận án là tài liệu tham khảo chuyên sâu, hỗ trợ các cơ quan, người có thẩm quyền trong thi hành pháp luật về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội.

Đối với hoạt động nâng cao nhận thức xã hội: Luận án là tài liệu có giá trị cho việc tuyên truyền, phổ biến pháp luật TP NCTN nói chung và pháp luật về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội nói riêng.

Đối với hoạt động giảng dạy, nghiên cứu: Luận án là tài liệu hữu ích bổ trợ cho công tác giảng dạy tại các cơ sở đào tạo, nghiên cứu chuyên sâu về pháp luật. Luận án là tài liệu tham khảo có giá trị, đồng thời, góp phần mở ra các hướng nghiên cứu mới về chủ đề hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội.

7. Kết cấu của luận án

Ngoài phần mở đầu, kết luận, nội dung luận án được kết cấu làm 04 chương và 12 tiết, kèm theo danh mục tài liệu tham khảo và phụ lục.

Chương 1

TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU

1.1. TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU TRONG NƯỚC

1.1.1. Các công trình nghiên cứu về hình phạt và pháp luật hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội

**Công trình nghiên cứu là sách chuyên khảo, tham khảo*

Sách chuyên khảo “*Trách nhiệm hình sự, hình phạt và các biện pháp hình sự khác*” của tác giả Nguyễn Ngọc Hòa, xuất bản năm 2022 [51, tr.32] tiếp cận hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội trong mối liên hệ với TNHS và xem đó là “*một biểu hiện đặc biệt của nguyên tắc phân hóa trách nhiệm hình sự*” và giảm nhẹ TNHS là “*...để phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý...cũng như đáp ứng yêu cầu của nguyên tắc nhân đạo*”. Công trình tiếp cận vấn đề hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội là một trường hợp đặc biệt của hình phạt nói chung. Đây là cách tiếp cận truyền thống, chưa phản ánh thay đổi của xu hướng hiện nay.

Sách chuyên khảo “*Định tội danh và quyết định hình phạt*” của tác giả Dương Tuyết Miên, xuất bản năm 2023 [28, tr. 367; tr.368-375] bàn về nội dung QĐHP đối với người dưới 18 tuổi phạm tội với tư cách là “*một trường hợp quyết định hình phạt đặc biệt*”. Do những đặc điểm khác biệt nên “*hình phạt áp dụng ...được giảm nhẹ so với người đã thành niên có tình tiết khác tương đương và mức giảm nhẹ phụ thuộc vào độ tuổi của người phạm tội*”. Giống như tác giả nêu trên, công trình có cách tiếp cận truyền thống đối với vấn đề hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội.

** Công trình nghiên cứu là đề tài khoa học*

Đề tài cấp Quốc gia “*Nghiên cứu cơ sở lý luận và thực tiễn xây dựng hệ thống tư pháp dành riêng cho người chưa thành niên ở Việt Nam Nam*, Bộ Khoa

học Công nghệ (2024) do TS. Hoàng Xuân Châu làm chủ nhiệm [33] đề cập đến tầm quan trọng của việc xây dựng và thiết kế một hệ thống tư pháp dành riêng cho NCTN ở Việt Nam. Theo tác giả: *“Hệ thống tư pháp hiện hành ở Việt Nam vẫn chưa đáp ứng đầy đủ các yêu cầu và chuẩn mực quốc tế về tư pháp người chưa thành niên”*, do đó, cần nghiên cứu việc thiết kế để xây dựng và vận hành hệ thống đặc thù; khẳng định tính cấp thiết của việc hoàn thiện các quy định về hình phạt theo hướng nhân đạo, phục hồi và bảo vệ quyền trẻ em, và đề xuất các kiến nghị trong mối liên hệ hữu cơ với cải cách toàn diện hệ thống TP NCTN. Công trình đã có cách tiếp cận hiện đại đối với vấn đề pháp luật về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội, những đánh giá, đề xuất của công trình phù hợp với xu thế pháp luật hiện đại ngày nay.

**Công trình nghiên cứu là luận án tiến sĩ*

Luận án *“Quyết định hình phạt đối với người chưa thành niên phạm tội ở Thành phố Hồ Chí Minh”* của tác giả Lương Ngọc Trâm, tại Học viện Khoa học xã hội năm 2017 [39, tr. 142] cho rằng *“Hoạt động quyết định hình phạt đối với người chưa thành niên phạm tội là vấn đề rộng, liên quan đến việc đảm bảo các quyền và lợi ích hợp pháp của người chưa thành niên phạm tội, nhất là tại địa bàn phức tạp như Thành phố Hồ Chí Minh”*; tác giả nêu bật một số hạn chế như: *“hình phạt không tước tự do được áp dụng với tỉ lệ thấp”*, *“quyền và lợi ích hợp pháp của người dưới 18 tuổi phạm tội chưa được đảm bảo đầy đủ do chưa có văn bản hướng dẫn về áp dụng”*, *“áp dụng hình phạt quá nhẹ”*, *“không thể áp dụng hình phạt trực xuất trong trường hợp là người nước ngoài”*. Nhiều giải pháp hoàn thiện quy định về QĐHP đối với người dưới 18 tuổi phạm tội đưa ra, tuy nhiên, đã được thực hiện trong lần xây dựng Luật TP NCTN vừa qua.

Luận án *“Xã hội học hình phạt”* của tác giả Võ Khánh Linh, tại Học viện Khoa học Xã hội năm 2017 [114, tr. 121-134] khai thác mặt xã hội của vấn đề hình phạt bao gồm: *“mục đích xã hội của hình phạt”* và *“chức năng xã hội của*

hình phạt”; xây dựng hệ thống các tiêu chí đánh giá hiệu quả của hình phạt gồm “*tần suất áp dụng hình phạt*”, “*mức độ giáo dục và tự cải tạo của người phạm tội*”, “*không phạm tội mới*”, “*mức độ tái hòa nhập cộng đồng*” và “*xu hướng phát triển của tình hình tội phạm*”. Công trình có cách tiếp cận mới đối với vấn đề hình phạt nói chung, là gợi ý hay để xây dựng tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thiện pháp luật về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội.

Luận án Tiến sĩ Luật học “*Bảo vệ người dễ bị tổn thương bằng pháp luật hình sự Việt Nam*” của tác giả Lê Thị Diễm Hằng, tại Đại học Luật Hà Nội năm 2023 [36, tr. 63; tr.65-66] đã tiếp cận vấn đề có liên quan từ khía cạnh bảo vệ quyền con người. Mặc dù vẫn khẳng định “*hình phạt là biện pháp cưỡng chế nghiêm khắc nhất của Nhà nước tước đi một hoặc một số quyền của người phạm tội*”, theo tác giả, đối với người dưới 18 tuổi, quy định về hình phạt cần phải nhân đạo, thiên về mục đích cải tạo, giáo dục hơn trừng trị. Từ khía cạnh bảo vệ quyền của nhóm người dễ bị tổn thương, tác giả cho rằng “*quyết định hình phạt không thể quá nặng hay quá nhẹ, bởi cả 2 điều này đều phải bảo đảm việc bảo vệ quyền con người bằng pháp luật hình sự*”. Công trình có cách tiếp cận vấn đề liên quan từ khía cạnh bảo vệ quyền, đây là một cách tiếp cận hay, tuy nhiên chưa đầy đủ ở giai đoạn hiện tại.

Luận án “*Trách nhiệm hình sự của người dưới 18 tuổi phạm tội dưới góc độ so sánh luật*” của tác giả Đào Phương Thanh, tại Đại học Luật Hà Nội năm 2024 [25, tr. 151] tiếp cận hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội như một hình thức biểu hiện của TNHS; nêu được một số giải pháp hoàn thiện quy định về hình phạt như: “*bổ sung hình phạt cảnh cáo và phạt tiền cho người từ đủ 14 đến dưới 16 tuổi*”; “*coi biện pháp lao động phục vụ cộng đồng là một hình phạt*”; và “*giảm mức hình phạt tù tối đa*”. Một số giải pháp đã lạc hậu trong bối cảnh hiện nay nhưng quan điểm đa dạng hóa hệ thống hình phạt bằng việc bổ sung thêm loại hình phạt có tính chất cộng đồng cần được kế thừa và phát triển.

** Các công trình nghiên cứu là bài báo khoa học*

Bài viết “Nguyên tắc xử lý đối với người dưới 18 tuổi phạm tội - Những vấn đề lý luận” của tác giả Võ Khánh Vinh và Đào Thị Bích Thịnh, trên tạp chí Khoa học Kiểm sát số (3) năm 2021[116, tr.6] xây dựng khái niệm “các nguyên tắc xử lý người dưới 18 tuổi phạm tội là những quy định pháp luật cơ bản, chung nhất, mang tư tưởng, định hướng chỉ đạo, bắt buộc đối với các chủ thể nhất định phải tuân theo khi xem xét, đánh giá hành vi phạm tội của người dưới 18 tuổi”, phân biệt vai trò ở 2 phương diện khác nhau: lập pháp và áp dụng pháp luật, theo đó, “Ở phương diện lập pháp... nguyên tắc xử lý người dưới 18 tuổi phạm tội thể hiện sự lựa chọn của Nhà nước, mục tiêu yêu cầu mà Nhà nước hướng đến trong khi xử lý người dưới 18 tuổi phạm tội”; “Ở phương diện áp dụng pháp luật... nguyên tắc xử lý người dưới 18 tuổi phạm tội là những nguyên lý quan trọng nhất nhằm chỉ đạo, xác định, định hướng và điều chỉnh hoạt động của các cơ quan, người tiến hành tố tụng, các tổ chức, cá nhân tham gia vào quá trình xử lý hành vi phạm tội do người dưới 18 tuổi thực hiện”.

Bài viết “Bảo đảm quyền con người trong việc quyết định hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội: Những vấn đề lý luận và thực trạng và giải pháp” của tác giả Trịnh Tiến Việt [98; tr. 247, 248; tr. 268] khẳng định vì “gắn với đối tượng là người dưới 18 tuổi phạm tội”, nên QĐHP đối với người này “là một trường hợp đặc biệt”, do đó, có đặc thù riêng: “theo hướng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự”, “ưu tiên áp dụng quy định chính sách hình sự riêng làm căn cứ quyết định hình phạt”. Tác giả đã đề xuất một số giải pháp nhằm bảo đảm quyền con người trong QĐHP như: “bổ sung điều kiện áp dụng hình phạt cảnh cáo”, “bổ sung hình phạt trục xuất đối với người phạm tội là người nước ngoài”, “giảm bớt mức độ trách nhiệm hình sự hơn nữa khi quyết định hình phạt trong trường hợp chuẩn bị phạm tội và phạm tội chưa đạt”; đề nghị “sớm có bộ phận chuyên trách các vụ án người dưới 18 tuổi trong hệ thống cơ quan Điều tra và

Viện Kiểm sát”, “tăng cường năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân”.

Bài viết “*Các hình phạt không giam giữ đối với người chưa thành niên phạm tội theo luật hình sự Việt Nam*” của tác giả Lê Tường Vy trong sách chuyên khảo “*Tư pháp hình sự đối với người chưa thành niên*” do tác giả Nguyễn Thị Phương Hoa, Lê Huỳnh Tấn Duy làm đồng chủ biên, xuất bản năm 2022, phân tích quy định mới trong BLHS 2015 [38; tr.183] kiến nghị “*bổ sung các hình phạt cảnh cáo, phạt tiền, cải tạo không giam giữ có thể áp dụng đối với người từ đủ 14 đến dưới 16 tuổi phạm tội rất nghiêm trọng trong cả trường hợp chế tài của điều luật đó không quy định áp dụng hình phạt này*” và “*bổ sung lao động công ích trong trường hợp tòa án chuyển đổi từ hình phạt tiền*”.

Bài viết “*Quy định hình phạt tù đối với người chưa thành niên phạm tội-Kinh nghiệm quốc tế và những gợi mở cho Việt Nam*” của tác giả Đào Phương Thanh trên Tạp chí Nghề luật, số 9 năm 2024 [24; tr. 64, 65] nghiên cứu chuẩn mực quốc tế về hình phạt tù đối với người dưới 18 tuổi phạm tội và nghiên cứu so sánh với pháp luật Đức, Canada, Singapore, kiến nghị: “*bổ sung quy định giới hạn phạm vi áp dụng hình phạt tù đối với người chưa thành niên phạm tội*” và “*giảm mức phạt tù cao nhất có thể áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội*”. Các kiến nghị của tác giả đã được giải quyết trong lần ban hành Luật TP NCTN vừa qua ở Việt Nam.

Bài viết “*Bàn về hình phạt cảnh cáo đối với người chưa thành niên phạm tội*” của tác giả Đào Phương Anh, trên tạp chí Khoa học Kiểm sát, số 15 năm 2024 [23; tr.22-23], đã phân tích quy định của BLHS 2015 về hình phạt cảnh cáo đối với người dưới 18 tuổi phạm tội và kiến nghị sửa đổi quy định này theo hướng: “*mở rộng phạm vi áp dụng với người chưa thành niên từ đủ 14 đến dưới 16 tuổi phạm tội là đồng phạm có vai trò không đáng kể trong vụ án*” và “*với người từ đủ 16 tuổi trở lên phạm tội nghiêm trọng do vô ý*”. Các kiến nghị của tác giả đã được giải quyết trong lần ban hành Luật TP NCTN vừa qua ở Việt Nam.

Bài viết “Giới hạn, điều kiện áp dụng hình phạt theo Luật Nhân quyền Quốc tế và gợi mở hoàn thiện pháp luật Việt Nam” của GS.TS. Vũ Công Giao, trên Tạp chí Dân chủ và Pháp luật, số 430 năm 2025 [117, tr.29] đưa ra khái niệm về hình phạt: “*Hình phạt là để thực thi công lý, duy trì trật tự, an toàn của xã hội nhưng không làm tổn hại nhân phẩm và các quyền cơ bản của người phạm tội*”. Luật nhân quyền quốc tế quy định giới hạn và điều kiện áp dụng hình phạt đối với NCTN là: “...*tái hòa nhập và phục hồi, chứ không phải trừng trị và bất kỳ hình phạt nào cũng được xem là biện pháp sau cùng và chỉ trong thời gian ngắn nhất*”; khẳng định “*Tư duy hình phạt cần phải nặng để răn đe, trừng trị vẫn còn in sâu trong nhận thức của công chúng và trong giới quan chức của nhiều nước.... điều này khiến cho việc áp dụng các giới hạn, điều kiện liên quanhình phạt với nhóm đối tượng dễ bị tổn thương như NCTN.... thường gặp khó khăn*”. Công trình đề cập đến một nội dung hẹp của hình phạt, nghiên cứu trong phạm vi pháp luật quốc tế. Đây là tài liệu tham khảo có giá trị cho luận án, đặc biệt là xây dựng tiêu chí và đánh giá mức độ hoàn thiện của pháp luật theo tiêu chí sự phù hợp và tương thích.

1.1.2. Các công trình nghiên cứu hoàn thiện pháp luật và hoàn thiện pháp luật về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội

** Công trình nghiên cứu là sách chuyên khảo, tham khảo*

Sách “*Bảo đảm tính thống nhất của hệ thống pháp luật Việt Nam*” do PGS.TS.Phan Trung Lý làm chủ biên, xuất bản năm 2011[64, tr.23-24] đã khái quát yêu cầu, thực trạng bảo đảm và đề xuất giải pháp cho việc bảo đảm tính thống nhất của hệ thống pháp luật. Trong đó, bao gồm: “*tất cả các văn bản quy phạm pháp luật, các quy phạm pháp luật đều phải phù hợp với quy định của Hiến pháp*”; “*các văn bản quy phạm pháp luật, các quy phạm pháp luật do cơ quan cấp dưới ban hành phải phù hợp với văn bản, quy phạm do cơ quan cấp trên ban hành*”; “*văn bản quy phạm pháp luật, các quy phạm pháp luật do một*

cơ quan ban hành phải thống nhất với nhau”; “các quy phạm pháp luật trong một văn bản quy phạm pháp luật phải thống nhất với nhau”; “văn bản quy phạm pháp luật, các quy phạm pháp luật phải phù hợp với điều ước, thỏa thuận quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên”. Công trình có phạm vi nghiên cứu về một tiêu chí, tuy nhiên, đối tượng trải rộng cả hệ thống pháp luật Việt Nam. Đây là tài liệu có giá trị để luận án tham khảo xây dựng tiêu chí hoàn thiện pháp luật về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội.

Sách *“Mô hình xây dựng pháp luật trong nhà nước pháp quyền: Từ lý luận đến thực tiễn”* do GS.TS.Lê Hồng Hạnh làm chủ biên, xuất bản năm 2017 [34, tr.36-41] xây dựng lý luận về pháp luật trong nhà nước pháp quyền, làm rõ *“những tiêu chí của pháp luật trong nhà nước pháp quyền”* gồm: *“tính phù hợp với yêu cầu phát triển và tính khả thi của pháp luật”; “tính toàn diện của pháp luật”; “tính thống nhất, đồng bộ của pháp luật”; “ngôn ngữ và kỹ thuật xây dựng pháp luật phù hợp”; “tính hiệu quả của pháp luật”; và “tính công bằng và bình đẳng”*. Công trình cung cấp các tiêu chí hoàn thiện pháp luật nói chung, đặt trong bối cảnh xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam. Đây là tài liệu có giá trị để luận án tham khảo và xây dựng tiêu chí hoàn thiện pháp luật về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội.

Sách chuyên khảo *“Hệ thống hình phạt trong Luật Hình sự Việt Nam và Trung Quốc”* của tác giả Lê Trung Kiên, xuất bản năm 2018 [37, tr. 246] đi sâu vào quá trình hoàn thiện hệ thống hình phạt qua các giai đoạn lịch sử 2 quốc gia. Tác giả làm rõ khung lý luận về từng loại hình phạt, từ đó, làm rõ được những điểm giống và khác nhau trong quy định từng loại hình phạt. Tác giả khẳng định *“...nếu áp dụng hình phạt tiền đối với người chưa thành niên, thì có thể sẽ ảnh hưởng đến những người thân của họ....do những người này phải thay họ nộp tiền. Điều đó dẫn đến không bảo đảm được nguyên tắc người phạm tội phải tự chịu trách nhiệm về tội phạm mà họ thực hiện, mục đích của hình phạt không đạt được”*. Công trình cung cấp bài học kinh nghiệm của Trung Quốc về hoàn

thiện hệ thống hình phạt, tuy chỉ đề cập đến một nội dung hẹp của pháp luật về hình phạt, nhưng đây là tài liệu có giá trị tham khảo, giúp luận án có cái nhìn tổng quan hơn về hệ thống pháp luật Trung Quốc.

Sách *“Nhu cầu hoàn thiện hệ thống pháp luật đến năm 2030”* do TS. Nguyễn Văn Cương làm chủ biên, xuất bản năm 2018 [14; tr. 12, 259] đã chỉ ra: *“tính thống nhất, đồng bộ...chưa cao”, “tính ổn định ...còn thấp”, “nhiều văn bản quy phạm pháp luật thiếu tính khả thi”, “thiếu tính liên kết giữa ban hành... và thực thi”*, dự báo về nhu cầu: *“Hệ thống pháp luật Việt Nam trong thời gian tới cần hướng trọng tâm vào mục tiêu phát huy nhân tố con người...đảm bảo hệ thống pháp luật quốc gia hài hòa và phù hợp với các chuẩn mực pháp luật quốc tế, thực hiện nghiêm chỉnh các cam kết quốc tế về quyền con người”*. Công trình tiếp cận vấn đề ở phạm vi rộng là hoàn thiện hệ thống pháp luật nói chung. Tuy vậy, đây là tài liệu có giá trị tham khảo cho luận án, đặc biệt trong khả năng dự báo bối cảnh, yêu cầu và đề xuất giải pháp dài hạn.

Sách chuyên khảo *“Chiến lược phòng ngừa tội phạm: Lý luận và ứng dụng”* của TS. Nguyễn Khắc Hải, xuất bản năm 2021 [46, tr. 61] đi sâu vào chiến lược phòng ngừa tội phạm, trong đó bao gồm phòng ngừa tội phạm cho thanh thiếu niên; khẳng định *“thanh thiếu niên trong độ tuổi từ 13 đến 21 về cơ bản là một nhóm khó quản lý trong công tác phòng ngừa tội phạm và tội phạm vị thành niên”*; nhấn mạnh *“Đối với người chưa thành niên phạm tội thì mục tiêu của sự can thiệp chủ yếu nhằm giáo dục, giúp họ sửa chữa lỗi lầm, phát triển một cách lành mạnh, trở thành công dân có ích”*. Như vậy, các chương trình/biện pháp can thiệp, phòng ngừa mới có thể giải quyết gốc rễ của vấn đề, đồng thời phát huy được hiệu quả, góp phần tích cực cho công tác đấu tranh, phòng ngừa tội phạm là người dưới 18 tuổi.

Sách chuyên khảo *“Cải cách tư pháp ở Việt Nam trong thời kỳ đổi mới”* của GS.TS. Nguyễn Tất Viễn, TS. Trần Mạnh Đạt, xuất bản năm 2023 [53, tr.158-169; tr. 180-181; tr. 183-184] làm rõ các yếu tố tác động; quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ

và đề xuất giải pháp thực hiện nhiệm vụ cải cách tư pháp, xác định “*Quá trình hoàn thiện hệ thống lý luận về tư pháp và xây dựng nền tư pháp trong những năm tới, bên cạnh việc phát huy, tận dụng các điều kiện thuận lợi, cần tính đến những yếu tố mới sau đây: Cải cách tư pháp dưới sự tác động của Cuộc cách mạng Công nghiệp lần thứ 4; Quá trình hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng; Thực tiễn cải cách tư pháp chưa đáp ứng nhu cầu xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa trong tình hình mới*”. Từ đó, các yêu cầu đặt ra trong việc thực hiện nhiệm vụ cải cách tư pháp ở Việt Nam được đề xuất gồm: “*Về tư tưởng, cần xác định cải cách tư pháp là công việc thường xuyên, nhất quán, không có điểm dừng; Nhận thức rõ và đầy đủ hơn vai trò của Tòa án...; Bảo đảm quyền con người, quyền công dân là ưu tiên hàng đầu*”; “*Tiếp tục hoàn thiện pháp luật hình sự, đề cao hiệu quả phòng ngừa, tính nhân đạo, hướng thiện và bảo vệ quyền con người trong việc xử lý người phạm tội; ...giảm hình phạt tù; ...tiếp tục mở rộng áp dụng hình phạt tiền, hình phạt cải tạo không giam giữ đối với một số tội...*”. Công trình có giá trị tham khảo cho phân quan điểm và giải pháp hoàn thiện của luận án.

Sách chuyên khảo “*Cải cách tư pháp để hoàn thiện nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam*” của tác giả Nguyễn Hòa Bình, xuất bản năm 2024 [43, tr.96, 310] nêu: “*Cải cách tư pháp nhằm thích ứng với sự thay đổi nhanh, phức tạp trong tình hình đang là xu thế tất yếu, liên tục và phổ biến không chỉ ở Việt Nam mà cả trên thế giới*”. Do vậy, phù hợp với bối cảnh trong nước và quốc tế, cần phải: “*Đổi mới chức năng, nhiệm vụ của Hội thẩm trong Hội đồng xét xử*” theo hướng: “*...Bổ sung tiêu chuẩn có kiến thức chuyên môn về gia đình và người chưa thành niên đối với một tỷ lệ nhất định để mở rộng diện Hội thẩm tham gia xét xử các vụ án có chuyên môn đặc thù...*” đặc biệt, đối với “*vụ án có người dưới 18 tuổi tham gia tố tụng thì Hội thẩm được lựa chọn để tham gia Hội đồng xét xử phải là người hiểu biết về tâm lý của người dưới 18 tuổi, là người làm công tác giáo dục, cán bộ Hội Phụ nữ, cán bộ Công đoàn, cán bộ*

Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh...”. Công trình là tài liệu tham khảo có giá trị đối với luận án, đặc biệt đối với nội dung về bối cảnh tình hình và đề xuất giải pháp hoàn thiện về nguồn nhân lực.

Sách chuyên khảo *“Triết lý xử lý người chưa thành niên vi phạm và thực tiễn xây dựng pháp luật trên thế giới”* TS. Đào Lệ Thu, xuất bản năm 2024 đã [22; tr. 19; tr. 387-388] đã xây dựng khung lý thuyết cho triết lý xử lý NCTN (dưới 18 tuổi) vi phạm pháp luật/phạm tội; khẳng định: *“TP NCTN là một phần của hệ thống tư pháp trong đó điều chỉnh...xử lý NCTN vi phạm pháp luật/phạm tội....Các nội dung thuộc phạm vi điều chỉnh của tư pháp đối với NCTN khá rộng và phức hợp...từ xử lý chuyển hướng đến truy tố và xét xử... trợ giúp pháp lý cho NCTN”*; đề xuất cho việc hoàn thiện pháp luật, đáng chú ý: *“đầy đủ và nhất quán các triết lý xử lý người chưa thành niên vi phạm pháp luật”* trong các quy phạm về xử lý NCTN vi phạm pháp luật (bao gồm quy phạm về QĐHP). Công trình có cách tiếp cận hiện đại đối với vấn đề luận án, tuy còn rộng, nhưng một số nhận định và đề xuất của tác giả cung cấp cơ sở để xây dựng khung lý thuyết của luận án.

Sách chuyên khảo *“Tư pháp người chưa thành niên của một số quốc gia trên thế giới và thực tiễn ở Việt Nam”* của các tác giả Nguyễn Thanh Hải và Nguyễn Chí Công, xuất bản năm 2024 [54, tr.243] đề cập nguyên tắc cơ bản của TP NCTN có ảnh hưởng đến hình phạt và QĐHP đối với người dưới 18 tuổi phạm tội là: *“Bảo vệ lợi ích tốt nhất cho người chưa thành niên”*; *“không phân biệt đối xử”*; *“tôn trọng và bảo vệ các quyền của người chưa thành niên”*; *“giảm thiểu hậu quả tiêu cực trong tư pháp người chưa thành niên”*; nhấn mạnh yêu cầu quan trọng khi hoàn thiện các quy định liên quan đến hình phạt dành cho người dưới 18 tuổi phạm tội: *“bảo đảm việc xử lý người chưa thành niên vi phạm pháp luật phù hợp với độ tuổi và khả năng nhận thức”*. Công trình có cách tiếp cận hiện đại đối với vấn đề của luận án, tuy chỉ đề cập đến kinh nghiệm ở một số quốc gia nhất định, và nghiên cứu TP NCTN với nhiều nội

dung khác, nhưng là tài liệu có giá trị tham khảo để luận án tiếp tục nghiên cứu các quốc gia khác, về những nội dung của luận án.

Sách chuyên khảo *“Đổi mới tư duy lập pháp trong xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt nam dưới sự lãnh đạo của Đảng trong kỷ nguyên mới”* TS. Phạm Trọng Nghĩa làm chủ biên, xuất bản năm 2025 [62, tr. 44, 49, 166-167] làm rõ cơ sở lý luận, thực tiễn và đổi mới tư duy lập pháp ở Việt Nam hiện nay. Tác giả khẳng định *“Đổi mới tư duy lập pháp là quá trình thay đổi cách tiếp cận trong việc xây dựng và áp dụng pháp luật để đáp ứng các yêu cầu mới của xã hội”*, trong đó, nhấn mạnh: *“...tốc độ toàn cầu hóa và sự phát triển khoa học công nghệ đã làm cho nhiều khía cạnh của đời sống xã hội thay đổi....chính vì thế... để quản lý phát triển xã hội trong thời đại hiện nay, hệ thống pháp luật phải được hoàn thiện liên tục, nhanh chóng”*; đề cao yêu cầu và tiêu chí: *“Hệ thống pháp luật minh bạch, công bằng và dễ tiếp cận sẽ khuyến khích công dân tuân thủ pháp luật và tham gia tích cực vào quản lý nhà nước. Ngược lại, nếu pháp luật thiếu minh bạch hoặc không khả thi, sẽ dẫn đến tình trạng luật treo, gây mất niềm tin và làm suy giảm hiệu quả của Nhà nước pháp quyền”*. Công trình có ý nghĩa định hướng nền tảng lý luận chính trị và pháp lý cho luận án trong việc xác lập quan niệm, mục tiêu và tiêu chí hoàn thiện pháp luật về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội theo hướng công bằng, dễ tiếp cận.

Sách chuyên khảo *“Luật Hình sự Việt Nam và các định hướng phát triển trong kỷ nguyên mới”* của PSG.TS. Trịnh Tiến Việt, xuất bản năm 2025 [99, tr. 325] xác định khoảng trống nghiên cứu: *“...vẫn còn thiếu nghiên cứu riêng về từng hình phạt chính, về từng hình phạt bổ sung và từng biện pháp tư pháp đối với ba đối tượng – người phạm tội, pháp nhân thương mại phạm tội và người dưới 18 tuổi phạm tội”*; *“Hoặc vấn đề mục đích hình phạt, triết lý về hình phạt, hiệu quả của hình phạt và so sánh hình phạt với các nước cũng chưa được nghiên cứu nhiều”*. Công trình góp phần khẳng định tính cấp thiết và tính mới của luận án.

** Công trình nghiên cứu là đề tài khoa học*

Đề tài cấp Bộ “*Cải cách tư pháp hình sự ở Việt Nam hiện nay: Thực trạng và giải pháp*” do TS. Trần Văn Biên làm chủ nhiệm, Viện Nhà nước và Pháp luật là cơ quan chủ trì [96, tr. 66-67; tr.148-151] làm rõ lý luận, thực trạng và đưa ra giải pháp tiếp tục “cải cách TPHS” ở Việt Nam trong giai đoạn mới; khẳng định: “*Nhận thức về mục đích của hình phạt sẽ tác động đến cơ cấu của hệ thống hình phạt, nội dung của loại hình phạt cụ thể*”; chỉ ra “*...còn thiếu quy định về một số hình phạt mang tính tiến bộ được nhiều nước trên thế giới quy định, làm giảm hiệu quả và tạo nên sự đơn điệu của hệ thống hình phạt*”. Đề tài đề xuất: “*Nghiên cứu bỏ hình phạt cảnh cáo ra khỏi trong hệ thống hình phạt Việt Nam và thay bằng hình phạt lao động công ích bắt buộc. Bởi vì tính trừng trị, răn đe của hình phạt cảnh cáo rất thấp nên nếu áp dụng hình phạt này sẽ không đạt được mục đích phòng ngừa riêng và phòng ngừa chung và cần thiết quy định các hình phạt khác (không phải hình phạt tù) ở khía cạnh là hình phạt độc lập, không phải ở dạng lựa chọn với hình phạt tù trong một số trường hợp cụ thể, tạo điều kiện áp dụng hiệu quả trong thực tiễn*”. Công trình tiếp cận vấn đề ở phạm vi khá rộng, gắn với cải cách TPHS, đề xuất của tác giả có giá trị tham khảo đối với luận án.

** Công trình nghiên cứu là bài báo khoa học*

Bài viết “*Pháp luật Việt Nam – Tư duy mới trong quá trình hoàn thiện*” của tác giả Chu Mạnh Hùng, trong sách: “*Luật học Việt Nam Những vấn đề đương đại*”, xuất bản năm 2019 [16, tr. 38] xác định: “*Hệ thống pháp luật hiện nay đang dần đáp ứng các tiêu chí của hệ thống pháp luật về tính đồng bộ, công khai, minh bạch,...*”.

Bài viết “*Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017: Một số vấn đề về phân hóa trách nhiệm hình sự và cấu trúc hệ thống hình phạt*” của tác giả Đào Trí Úc, trên Tạp chí Nhà nước và Pháp luật, số 2 năm 2022 [26, tr.70]

nêu: *“Hoàn thiện pháp luật không phải là dễ thuận tiện cho cơ quan quản lý nhà nước mà cần phải đánh giá trên cơ sở lợi ích xã hội. Pháp luật cần đặt lợi ích của xã hội lên trên hết, phục vụ vì nhu cầu của xã hội mà không phải là ưu tiên nhu cầu quản lý. Nhà nước ban hành quy định pháp luật để quản lý những quan hệ xã hội đã được phát sinh, thay đổi nhằm mục đích ổn định và phát triển chứ không phải và không nên ban hành ra những quy định để ép các quan hệ xã hội phải phát sinh, thay đổi để thuận tiện cho công tác quản lý.*

Bài viết *“Phân tích, so sánh dự thảo Luật Tư pháp người chưa thành niên với pháp luật quốc tế”* tác giả Nguyễn Quang Hòa, Vũ Công Giao, trên tạp chí Khoa học Kiểm sát, số 4 năm 2024 [52, tr.37] cung cấp nền tảng pháp luật quốc tế về các nguyên tắc cho việc xét xử và tuyên án, việc tước quyền tự do đối với NCTN; đưa ra các quan điểm khác nhau về hình phạt áp dụng đối với NCTN, đề xuất *“tham chiếu với các tiêu chuẩn của luật quốc tế về áp dụng tư pháp với người chưa thành niên để lựa chọn phương án phù hợp nhất”*. Công trình được thực hiện trong bối cảnh chưa ban hành Luật TP NCTN, mặc dù đề xuất đã không còn phù hợp ở thời điểm hiện tại, tuy nhiên, là tài liệu tham khảo có giá trị đối với luận án khi nghiên cứu lịch sử hình thành pháp luật về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội ở Việt Nam.

Bài viết *“Kết hợp các phương thức phi tố tụng tư pháp với các phương thức tố tụng tư pháp đối với người chưa thành niên phạm tội theo yêu cầu của Nghị quyết 27/NQ-TW về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới và những vấn đề đặt ra của tư pháp hình sự”* trong của TS. Đỗ Đức Hồng Hà, trong Kỷ yếu Hội thảo Khoa học *“Phát triển hài hòa, bền vững và những vấn đề đặt ra trong lĩnh vực tư pháp hình sự”*, năm 2024 [17] đề xuất cần *“phải song hành và kết hợp cùng với sửa đổi, bổ sung chế tài xử lý hành chính và các chế tài phi hình sự khác”*, để đảm bảo giải quyết những chồng chéo, bất cập, đảm bảo sự đồng bộ, liên thông, phù hợp với

các mục tiêu của việc hoàn thiện nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam “*lấy con người - người chưa thành niên làm trung tâm*”.

Kỷ yếu Hội thảo “*Pháp luật hình sự và tố tụng hình sự Việt Nam: 80 năm xây dựng, phát triển và định hướng hoàn thiện trong Kỷ nguyên mới*” [101], trong đó có: Bài viết “*Chính sách pháp luật hình sự hướng thiện, coi trọng tính phòng ngừa của Việt Nam: lịch sử phát triển và định hướng hoàn thiện trong kỷ nguyên mới*”; “*Bảo vệ quyền của người dễ bị tổn thương bằng pháp luật hình sự Việt Nam – Lịch sử hình thành, phát triển và định hướng hoàn thiện trong kỷ nguyên mới*”; “*Pháp luật Hình sự Việt Nam về người chưa thành niên - Lịch sử phát triển và định hướng hoàn thiện trong kỷ nguyên mới*” khái quát lịch sử hoàn thiện của các quy định của pháp luật hình sự trên các bình diện: chính sách hình sự hướng thiện, trách nhiệm hình sự và bảo vệ quyền của NCTN phạm tội bằng các quy định của PLHS. Tài liệu đã phân tích được những thay đổi của quy định pháp luật Việt Nam qua các giai đoạn lịch sử, từ đó, làm rõ được sự kế thừa, phát triển theo hướng tốt hơn, lợi hơn cho NCTN phạm tội của pháp luật hình sự Việt Nam. Các tác giả cũng đưa ra nhận định về định hướng hoàn thiện trong thời gian tới đối với các vấn đề liên quan.

Kỷ yếu Hội thảo Khoa học cấp Quốc gia “*Đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới*” [12] bao gồm: Bài viết “*Yêu cầu đổi mới công tác xây dựng pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật trong kỷ nguyên mới*” của PGS.TS.Trương Hồ Hải, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh [103, tr.38] khẳng định: “*Hệ thống pháp luật cần phải đổi mới mạnh mẽ để trở thành nền tảng cho một xã hội kỷ cương, minh bạch, công bằng và phát triển*”; Bài viết “*Phát huy tính Đảng trong xây dựng pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới*” PGS.TS.Tào Thị Quyên, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh [82, tr.53] nhận định “*...việc đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác xây dựng pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật có ý nghĩa quan*

trọng để xây dựng một xã hội pháp quyền, tạo nền tảng pháp lý vững chắc cho quá trình hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Đổi mới và phát huy tính đảng trong xây dựng pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật chính là nội dung cốt lõi nhất, trọng yếu nhất nhằm bảo đảm tính đảng của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam”; Bài viết “Quan điểm Đảng Cộng sản Việt nam về xây dựng, tổ chức thi hành pháp luật và sự cần thiết đổi mới cách tiếp cận một số vấn đề cơ bản của khoa học pháp lý” GS.TS. Hoàng Thị Kim Quế, TS. Lê Thị Phương Nga, Trường Đại học Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội [31, tr.70-71] đề xuất “tiếp cận toàn diện hơn về hệ thống các tiêu chí xây dựng, đánh giá mức độ hoàn thiện hệ thống pháp luật trên các phương diện.... về cấu trúc hệ thống và công nghệ, kỹ thuật; về nội dung; về thủ tục tương thích đảm bảo thực hiện các quy định pháp luật nội dung; về mô hình, quy trình, công nghệ, kỹ thuật xây dựng pháp luật - hoạt động xây dựng, ban hành pháp luật/văn bản pháp luật...”; Bài viết “Định hướng xây dựng và hoàn thiện pháp luật về quyền con người trong kỷ nguyên mới- Kỷ nguyên vươn mình của dân tộc Việt Nam” của PGS.TS. Tường Duy Kiên, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh [104, tr.293] cho rằng “Các quyền của nhóm xã hội dễ bị tổn thương như phụ nữ, trẻ em, người khuyết tật, người cao tuổi, người có HIV/AIDS, gia đình có công với đất nước, người dân tộc thiểu số... cũng được cụ thể hóa bằng các luật chuyên ngành và bước đầu chuyển nhận thức từ tiếp cận “nhân đạo” sang tiếp cận dựa trên quyền trong xây dựng các văn bản luật điều chỉnh nhóm xã hội yếu thế”; Bài viết “Hoàn thiện pháp luật trong lĩnh vực hình sự đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới” của đại diện Vụ Pháp luật hình sự-hành chính, Bộ Tư pháp [118] khẳng định vai trò của PLHS “...là công cụ giáo dục ý thức tuân thủ pháp luật của công dân, các tổ chức và các thành viên khác trong xã hội...có vai trò giáo dục ý thức tham gia chống và phòng ngừa tội phạm cho tất cả mọi người với vai trò là công dân cũng như với vai trò là thành viên của các cơ quan, tổ chức”. Toàn bộ bài viết khẳng định yêu cầu đổi mới

mạnh mẽ hệ thống pháp luật, đổi mới sự lãnh đạo của Đảng trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật như một điều kiện chính trị cốt lõi để hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam; cung cấp cơ sở phương pháp luận quan trọng cho luận án.

Bài viết *“Tiêu chí xác định chất lượng của hệ thống pháp luật”* của tác giả Nam Nguyễn [40] khẳng định: *“Có nhiều tiêu chí để xác định chất lượng của hệ thống pháp luật Việt Nam trong đó có các tiêu chí cơ bản là: Tính toàn diện, đồng bộ, tính thống nhất, tính phù hợp, ngôn ngữ, kỹ thuật xây dựng pháp luật và tính khả thi của hệ thống pháp luật”*. Công trình mới nêu tiêu chí xác định chất lượng chung cho hệ thống pháp luật, tuy nhiên là tài liệu tham khảo có giá trị, giúp luận án phát triển hệ tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thiện dành riêng cho pháp luật về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội.

Bài viết *“Tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thiện của hệ thống pháp luật trong Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam hiện nay”* của tác giả Nguyễn Văn Cương [56] trình bày rõ các tiêu chí hoàn thiện hệ thống pháp luật trong bối cảnh xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam hiện nay theo tinh thần Nghị quyết 27-NQ/TW: *“tính công bằng của hệ thống pháp luật; tính dân chủ của hệ thống pháp luật; tính nhân đạo của hệ thống pháp luật; tính đầy đủ và kịp thời của hệ thống pháp luật; tính thống nhất, đồng bộ, khả thi, công khai, minh bạch, ổn định, dễ tiếp cận của hệ thống pháp luật; tính công bằng, nghiêm minh và nhất quán trong thực hiện pháp luật”*. Công trình mới nêu tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thiện chung cho hệ thống pháp luật, tuy nhiên là tài liệu tham khảo có giá trị, giúp luận án phát triển hệ tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thiện dành riêng cho pháp luật về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội.

Bài viết *“Phòng ngừa và xử lý người chưa thành niên phạm tội: Từ học thuyết tội phạm học đến xu hướng tư pháp hiện đại ở Việt Nam”*, của tác giả Nguyễn Khắc Hải [48, tr.3, 10, 11] đã tiếp cận hình phạt đối với người dưới 18 tuổi như *“...sự thể hiện của phòng ngừa bị động...một biện pháp can thiệp mạnh*

mẽ...” và “*hình phạt cần góp phần thay thế hay giảm thiểu những yếu tố cho nguy cơ phạm tội của người chưa thành niên trong tương lai, nhằm ngăn ngừa khuynh hướng gia tăng tội phạm do những người này thực hiện*”. Tác giả khẳng định Luật TP NCTN “*là khung pháp lý tiến bộ... đáp ứng được phần lớn khuyến nghị từ các học thuyết tội phạm học hiện đại*”, tuy nhiên, còn thách thức về “*thay đổi nhận thức xã hội*”, do đó, đề xuất “*xây dựng dữ liệu quốc gia về tư pháp người chưa thành niên*”, “*thúc đẩy giáo dục cộng đồng về năng lực phát triển của người chưa thành niên*”. Công trình có cách tiếp cận Tội phạm học đối với vấn đề hình phạt dành cho người dưới 18 tuổi phạm tội, những đề xuất của tác giả có giá trị tham khảo đối với luận án.

1.2. TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU Ở NƯỚC NGOÀI

1.2.1. Công trình nghiên cứu liên quan đến về hình phạt và pháp luật về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội

** Công trình nghiên cứu là sách*

Sách “*An introduction to the Principles of Morals and Legislation*” của tác giả Jeremy Bentham, xuất bản năm 1789, tại Vương Quốc Anh [125] đã phát triển “*học thuyết vị lợi*” (học thuyết hình phạt tương đối) - một học thuyết có giá trị nền tảng cho các nghiên cứu hiện đại về mục đích của HP. Mục tiêu tối thượng của đạo đức và pháp luật là tối đa hóa hạnh phúc cho cộng đồng. Do đó, mọi quyết định pháp lý nên được đánh giá dựa trên “*khả năng gia tăng hạnh phúc và giảm thiểu đau khổ cho số đông*”. Nguyên lý được phát triển từ học thuyết của Jeremy Bentham giúp Luận án xác định rõ hơn mục tiêu của việc hoàn thiện pháp luật về hình phạt là phải mang lại lợi ích lớn hơn thiệt hại, đối với cộng đồng nói chung và đối với nhóm người dưới 18 tuổi nói riêng.

Sách “*The Juvenile Offender: Theory, Research and Applications*” của tác giả Robert D.Hoge, xuất bản năm 2001, tại Norwell [147], đã tiếp cận vấn đề hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội theo hướng liên ngành và đa chiều. Tác giả nhận định: “*vai trò bảo vệ và định hướng của pháp luật về hình*

phạt dựa trên đặc điểm sinh học- tâm lý-xã hội của người dưới 18 tuổi phạm tội”; đề xuất: “Mô hình tiếp cận từ tâm lý cá nhân và các yếu tố nguy cơ” và “Mô hình xã hội học tập trung vào bối cảnh gia đình, cộng đồng và hệ thống tư pháp” cho phép xây dựng lập luận về pháp luật đặc thù về hình phạt cho người dưới 18 tuổi phạm tội. Ngoài ra, kết quả nghiên cứu của tác giả có thể làm cơ sở để xây dựng khung đặc điểm, tiêu chí và điều kiện đảm bảo hoàn thiện pháp luật về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội như: “*Phù hợp với đặc điểm phát triển tâm lý - xã hội của người dưới 18 tuổi; Đảm bảo hiệu quả về phòng ngừa và tái hòa nhập; Dựa trên bằng chứng khoa học; đồng thời cũng gọi mở các điều kiện đảm bảo quan trọng như: Sự đồng thuận và nhận thức xã hội về nhu cầu bảo vệ trẻ em phạm tội; Hệ thống thông tin, nghiên cứu khoa học liên ngành; Đội ngũ cán bộ chuyên môn (tâm lý - xã hội - luật)*”. Công trình góp phần gợi mở cách xây dựng các chương trình can thiệp theo mô hình dựa trên bằng chứng, có thể ứng dụng vào hoàn thiện pháp luật về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi ở Việt Nam.

Sách “*Punishment-A Critical Introduction*” của tác giả Thom Brooks, xuất bản năm 2021 tại Vương Quốc Anh [169; tr. 83, 110, 121] xây dựng khung lý luận về mục đích và giới hạn của hình phạt; làm rõ sự dịch chuyển từ tư duy hình phạt thuần túy trừng trị sang cải tạo và tái hòa nhập; đồng thời, giới thiệu công lý phục hồi như một mô hình thay thế hoặc bổ trợ cho hệ thống hình phạt truyền thống, nhấn mạnh công lý phục hồi không phủ nhận TNHS, mà tái định nghĩa trách nhiệm theo hướng đối thoại, hàn gắn và tái kết nối xã hội. Đối với nội dung về hình phạt và trách nhiệm, tác giả đã làm rõ: “*một hệ thống hình phạt chính đáng không chỉ dựa vào mục tiêu phòng ngừa tội phạm, mà còn phải tôn trọng quyền cơ bản của người bị trừng phạt*”. Công trình giúp luận án có cách nhìn mới về TNHS và hình phạt, đây không phải là khái niệm có hay không có, mà tồn tại ở những mức độ khác nhau, phụ thuộc vào năng lực nhận thức, khả năng tự kiểm soát và bối cảnh xã hội.

** Công trình nghiên cứu là luận án*

Luận án Tiến sĩ Giáo dục học “*Juvenile justice sentencing: Are there alternatives?*” của tác giả Youngblood, Michelle Karen, tại Đại học North Texas, Hoa Kỳ, năm 2000 [178] nghiên cứu liên ngành kết hợp giữa pháp luật, giáo dục học và khoa học xã hội nhằm đánh giá hiệu quả của chính sách hình phạt đối với người chưa thành niên phạm tội tại Hoa Kỳ; làm rõ mâu thuẫn giữa hai mô hình xử lý: một bên là xu hướng gia tăng hình phạt nghiêm khắc, chuyển người chưa thành niên sang tòa án người lớn; bên kia là mô hình phòng ngừa và phục hồi, dựa trên các nghiên cứu thực nghiệm cho thấy sự tương tác phức tạp giữa các yếu tố sinh học, gia đình, xã hội và phát triển đạo đức trong hành vi phạm tội ở trẻ vị thành niên. Nhấn mạnh đến việc hệ thống pháp luật cần được xây dựng trên cơ sở bằng chứng, mà không phải là cảm tính hay áp lực chính trị. Về mặt lý luận, công trình đã cung cấp hệ quy chiếu hữu ích để phân tích các yếu tố nền tảng của chính sách hình phạt, như vai trò của nhận thức đạo đức, ảnh hưởng từ môi trường phát triển và tính hiệu quả của hình phạt trong việc ngăn ngừa tái phạm.

Luận án “*Children’s and Adults’ Reasoning about Punishment’s Messages*” (tạm dịch: “*Lập luận của trẻ em và người trưởng thành về các thông điệp của hình phạt*”, tác giả James P. Dunlea, tại Đại học Columbia, Hoa Kỳ, năm 2022 [149] làm sáng tỏ sự khác biệt trong suy luận của trẻ em và người lớn về thông điệp của hình phạt. Luận án cung cấp dữ liệu thực tế có giá trị về cách mà chính trẻ em nhận thức và lý giải về hình phạt, điều này góp phần củng cố lập luận cho sự khác biệt trong chính sách hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội. Thêm vào đó, nghiên cứu cũng chỉ ra giá trị của cách tiếp cận tích hợp pháp lý với các yếu tố phát triển đạo đức và tâm lý học. Công trình rất hữu ích, đặc biệt là gợi mở cho luận án trong đề xuất hoàn thiện hệ thống hình phạt vừa đảm bảo hiệu quả răn đe, vừa đảm bảo quyền tham gia của trẻ em (người dưới 18 tuổi) đối với mọi phán quyết liên quan đến họ. Đây là nguồn tài liệu bổ trợ cho việc

xác lập các tiêu chí về tính công bằng, nhân đạo và khả năng cải tạo của hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội.

** Công trình nghiên cứu là bài báo khoa học*

Bài viết “*Dealing with Juvenile Offenders in the Criminal Justice System*” (tạm dịch: “*Xử lý người chưa thành niên phạm tội trong hệ thống tư pháp hình sự*”) của các tác giả Jörg-Martin Jehle, Christopher Lewis, Piotr Sobota, năm 2008 [151, tr.238] khẳng định “*xử lý chuyển hướng*”, “*áp dụng hình phạt nhẹ hơn (milder sentence)*” và “*xử lý hình sự đặc biệt (special criminal treatment)*” là 3 mô hình lý tưởng tiêu biểu cho việc xử lý NCTN phạm tội ở Châu Âu từ thế kỷ 20 cho đến nay. Tuy nhiên, các mô hình có sự biến đổi khác nhau tùy thuộc vào điều kiện, hoàn cảnh của từng quốc gia. Đây là tài liệu có giá trị tham khảo, tuy nhiên, cần lựa chọn bài học trực tiếp liên quan đến đề tài luận án.

Bài viết “*De l'évolution de l'atténuation légale de la peine applicable aux mineurs*” (tạm dịch: “*Sự phát triển của cơ chế giảm nhẹ hình phạt pháp định áp dụng cho người chưa thành niên*”) của tác giả Anne Ponseille, năm 2008 [162] tập trung vào sự phát triển của cơ chế giảm nhẹ hình phạt áp dụng cho NCTN trong hệ thống pháp luật Cộng hòa Pháp; phân tích cách thức mà nguyên tắc giảm nhẹ hình phạt; thảo luận về tác động của những thay đổi này đối với quyền hạn của thẩm phán trong việc quyết định mức án phù hợp, cũng như những hệ quả tiềm tàng đối với NCTN trong hệ thống TPHS. Công trình có giá trị tham khảo tốt, đặc biệt, đối với nội dung về QĐHP đối với người dưới 18 tuổi phạm tội.

Bài viết “*Improvement of the juvenile justice system under the minimum un standard rules (Beijing rules)*” (tạm dịch: “*Cải thiện hệ thống tư pháp đối với người chưa thành niên theo các Quy tắc tiêu chuẩn tối thiểu của Liên Hợp Quốc (Quy tắc Bắc Kinh)*”) của tác giả Olga Shirokova-Murarash, năm 2020 [161, tr. 117, 131] nêu bật tầm quan trọng của quy tắc Bắc Kinh đối với sự phát triển mới của TP NCTN; đề cao vai trò của các quy tắc này trong việc cụ thể hóa các khái

niệm như “người chưa thành niên vi phạm pháp luật”, “hành vi vi phạm có tính chất vị thành niên”, “giới hạn độ tuổi tối thiểu hợp lý để chịu trách nhiệm hình sự của người chưa thành niên”, đồng thời xác lập những nguyên tắc quan trọng về việc áp dụng hình phạt đối với NCTN; kết luận “Các nguyên tắc cơ bản được tuyên bố trong Các Quy tắc Bắc Kinh cần được thể hiện trong chính sách tư pháp vị thành niên của mỗi quốc gia”. Công trình cung cấp bài học kinh nghiệm của Trung Quốc, có giá trị tham khảo tốt cho luận án.

Bài viết “*The Specificity of the minor’s liability in comparative criminal law*” tạm dịch “*Tính đặc thù của trách nhiệm hình sự của người chưa thành niên trong luật hình sự so sánh*”) của tác giả Ana-Maria Rotărescu, năm 2024 [120, tr. 115] nghiên cứu TNHS của NCTN ở một số quốc gia để tìm ra giải pháp phù hợp nhất cho vấn đề tội phạm vị thành niên; khẳng định: “*Trách nhiệm hình sự, hành vi phạm tội và hình phạt là ba trụ cột của luật hình sự, đồng thời là cốt lõi của hệ thống pháp luật hình sự*” và “*Một trong những nhóm chủ thể thực hiện hành vi phạm tội - được xem như một quan hệ pháp luật hình sự - là người chưa thành niên*”. Từ nghiên cứu so sánh, nhận định: “... việc ban hành một đạo luật riêng về trách nhiệm hình sự của người chưa thành niên ở nước ta là một dấu hiệu tích cực và phù hợp với các tiêu chuẩn châu Âu”. Công trình có phạm vi nghiên cứu rộng, giới hạn ở các quốc gia Châu Âu, tuy chưa thể hiện được đặc trưng khác nhau của các hệ thống pháp luật, nhưng là tài liệu có giá trị tham khảo tốt.

Bài viết “*They’re Just Children at the End of the Day*” *How Is Child First Justice Applied to Children Who Commit Serious Crimes?*” (tạm dịch: Suy cho cùng, chúng vẫn chỉ là những đứa trẻ” – Cách tiếp cận Tư pháp Lây Trẻ em Làm Trung tâm được áp dụng như thế nào đối với trẻ em phạm tội nghiêm trọng?) của các tác giả Zoe Anne Palmer, Kathy Hampson, năm 2025 [180, tr. 149, 169] nghiên cứu phương pháp tiếp cận TP NCTN đang được ủng hộ hiện nay ở Anh và xứ Wales, đó là “*Trẻ em là trên hết*” (*Child First-CF*); nhận định

“phương pháp này nên được áp dụng cho mọi loại tội phạm, bất kể mức độ nghiêm trọng” và “có thể và nên được áp dụng với trẻ em phạm tội nghiêm trọng”. Tuy nhiên, thừa nhận “CF có thể dễ dàng được áp dụng cho các hành vi phạm tội nhẹ, nhưng khó có thể áp dụng đối với các hành vi phạm tội nghiêm trọng” là do một số rào cản, trong đó phải kể đến là “Công chúng” hay “cộng đồng nơi trẻ sinh sống”. Mặc dù vậy, đề xuất: “Bất kể mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội mà một đứa trẻ đã thực hiện, thì các em vẫn là trẻ em và cần được đối xử như vậy. Do đó, cách tiếp cận lấy trẻ em làm trung tâm nên được áp dụng cho tất cả trẻ em”. Công trình cung cấp đặc trưng trong cách tiếp cận của pháp luật Vương Quốc Anh đối với vấn đề của luận án. Đây là tài liệu có giá trị tham khảo tốt cho luận án, đặc biệt khi nghiên cứu về pháp luật Vương Quốc Anh, như một điển hình của hệ thống pháp luật Common Law.

1.2.2. Công trình nghiên cứu liên quan đến hoàn thiện pháp luật và hoàn thiện pháp luật về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội

** Công trình nghiên cứu là sách*

Sách “*Juvenile justice in global perspective*” (tạm dịch: “*Tư pháp người chưa thành niên trong bối cảnh toàn cầu*”) của các tác giả Zimring, F. E., Langer, M., và Tanenhaus, D. S , xuất bản năm 2015 [179, tr. 9] phản ánh xu hướng nghiên cứu so sánh về TP NCTN; tiến hành so sánh kép không chỉ giữa các hệ thống TP NCTN, giữa chính hệ thống TP NCTN với hệ thống TPHS trưởng thành giữa các quốc gia để làm rõ tính chất đặc thù của mô hình xét xử dành cho NCTN. Từ đó, khẳng định việc tồn tại một cơ chế xét xử độc lập là lựa chọn phổ biến tại hầu hết các quốc gia hiện đại. Công trình góp phần cung cấp bối cảnh và xu hướng hiện nay trên thế giới về vấn đề của luận án.

Sách “*Khái niệm hệ thống pháp luật - Một dẫn nhập vào lý thuyết*” của tác giả Joseph Raz, do Huỳnh Thiên Tứ dịch, xuất bản năm 2024 [152, tr. 236, tr.238-240, tr.241] cung cấp nghiên cứu tổng quát về bản chất của hệ thống pháp

luật, trong đó, đặc biệt về “*Cấu trúc của một hệ thống và pháp cá biệt hóa các luật trong hệ thống ấy*”; cho rằng: “*các luật được cá biệt hóa theo những nguyên tắc cá biệt hóa không được sai lệch quá nhiều hoặc không có lý do chính đáng so với khái niệm thông thường về luật*”; “*các luật được cá biệt hóa theo các nguyên tắc cá biệt hóa không được trùng lặp lẫn nhau*”; “*không nên xem các luật được cá biệt hóa theo những nguyên tắc cá biệt hóa là trùng lặp*” và các yêu cầu mang tính chỉ dẫn gồm : “*Các luật được cá biệt hóa theo những nguyên tắc của phép cá biệt hóa phải tương đối đơn giản*”; “*Các luật được cá biệt hóa theo những nguyên tắc của phép cá biệt hóa phải tương đối độc lập*”. Công trình có ý nghĩa tham khảo, đặc biệt, các phân tích cho thấy pháp luật về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội ở Việt Nam cần được thiết kế như một tiểu hệ thống có tính cá nhân hóa cao, bảo đảm vừa thống nhất với hệ thống pháp PLHS, vừa phản ánh đặc thù của chủ thể chịu trách nhiệm.

** Công trình nghiên cứu là luận án*

Luận án tiến sĩ Luật sư “*Les principes directeurs de la justice pénale des mineurs délinquants*” (tạm dịch: “*Các nguyên tắc chỉ đạo của tư pháp hình sự đối với người chưa thành niên phạm tội*”) của tác giả Shih-Chin Lin, Đại học Aix-Marseille, Cộng hòa Pháp, năm 2017 [165] nghiên cứu lý luận, lịch sử hình thành TPHS dành cho NCTN phạm tội. Theo tác giả, hệ thống này được xây dựng dựa trên một tập hợp các nguyên tắc chỉ đạo, phù hợp với tình trạng vị thành niên, nhằm bảo vệ người trẻ phạm tội, dần tách biệt và trở nên độc lập với TPHS của người trưởng thành; không chỉ dựa trên nguyên tắc riêng biệt mà TPHS đối với NCTN còn chịu ảnh hưởng từ các chuẩn mực pháp lý quốc tế và quốc gia, để hình thành một hệ thống công lý nhân đạo và phù hợp với sự phát triển của trẻ em. Công trình cung cấp nền tảng lý luận cho việc hoàn thiện nội dung của pháp luật về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội.

Luận án tiến sĩ luật học “*Sentenced as an Adult, While Still a Child: Juvenile Delinquency and Its Effects on the Adult Justice System*” (tạm dịch: “*Bị kết án như một người lớn khi vẫn còn là một đứa trẻ: Tội phạm vị thành niên và tác động của nó đối với hệ thống tư pháp người trưởng thành*”), của tác giả Bri'Asia Arienne Combs, năm 2024 [127] giải thích cho hành vi phạm pháp ở tuổi vị thành niên, theo đó, “*do những người trẻ tuổi không có các phương tiện hợp pháp để đạt được hạnh phúc cho bản thân*” hay “*những mong muốn hoặc mục tiêu của họ trở nên không thể đạt được thông qua các con đường hợp pháp*”, nên “*họ buộc phải sử dụng các phương thức phi pháp để đạt được điều mình mong muốn*”. Qua nghiên cứu và khảo sát trên chính người trẻ trong độ tuổi từ 18 đến 25, những cá nhân đã từng có hành vi phạm pháp khi còn là thanh thiếu niên và những người đã từng tham gia vào hệ thống tư pháp vị thành niên tại quận Mecklenburg, bang North Carolina, Hoa Kỳ. Công trình đã mang lại sự hiểu biết sâu sắc hơn về những vấn đề mà giới trẻ đang đối mặt và đề xuất xây dựng các giải pháp như chương trình, chính sách và hỗ trợ cụ thể nhằm cải thiện tình hình.

Luận án Tiến sĩ Triết học “*Challenges and Successes of Restorative Justice in the Juvenile Justice System*” (tạm dịch: “*Những thách thức và thành công của tư pháp phục hồi trong hệ thống tư pháp người chưa thành niên*”) của tác giả Alda Leavy – Skinner, tại Trường Đại học Capella, Hoa Kỳ, năm 2019 [119] cung cấp cách hiểu rõ ràng về những khó khăn và những thành công trong việc triển khai công lý phục hồi-một giải pháp tiềm năng cho các biện pháp tư pháp trừng phạt truyền thống. Từ góc độ tiếp cận quyền, nghiên cứu góp phần củng cố lập luận cho rằng hệ thống hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội không thể đơn thuần hướng đến mục tiêu trừng phạt, mà phải được thiết kế nhằm đảm bảo các quyền được phục hồi và tái hòa nhập xã hội, để hướng tới một mô hình có khả năng thành công hơn trong việc giảm thiểu và xử lý tội phạm NCTN hiện nay. Các khuyến nghị được rút ra có giá trị gợi mở cho Việt Nam trong quá trình

hoàn thiện chính sách hình phạt dành cho người dưới 18 tuổi phạm tội theo hướng nhân văn, công bằng và phù hợp với độ tuổi.

** Công trình nghiên cứu là bài viết*

Bài viết “*Improvement of the juvenile justice system under the minimum un standard rules (Beijing rules)*”)” (tạm dịch: “*Cải thiện hệ thống tư pháp đối với người chưa thành niên theo các Quy tắc tiêu chuẩn tối thiểu của Liên Hợp Quốc (Quy tắc Bắc Kinh)*”) của tác giả Olga Shirokova-Murarash, năm 2020 [161, tr.117, 131] nêu bật tầm quan trọng của quy tắc Bắc Kinh đối với sự phát triển mới của TP NCTN, đề cao vai trò của các quy tắc này trong việc cụ thể hóa các khái niệm như “*người chưa thành niên vi phạm pháp luật*”, “*hành vi vi phạm có tính chất vị thành niên*”, “*giới hạn độ tuổi tối thiểu hợp lý để chịu trách nhiệm hình sự của người chưa thành niên*”, từ đó, kết luận “*Các nguyên tắc cơ bản được tuyên bố trong Các Quy tắc Bắc Kinh cần được thể hiện trong chính sách tư pháp vị thành niên của mỗi quốc gia*”. Công trình đưa ra được các yêu cầu của pháp luật quốc tế đối với quốc gia, góp phần giúp luận án có thêm luận cứ để đề xuất giải pháp hoàn thiện pháp luật Việt Nam đảm bảo tương thích tốt hơn với pháp luật quốc tế.

Bài viết “*Extending the long arm of the law: punishment and rehabilitation as motives of public support for handling violent juvenile offenders as adults*” (tạm dịch: “*Mở rộng cánh tay dài của pháp luật: Trừng phạt và cải tạo như những động lực thúc đẩy sự ủng hộ của công chúng đối với việc xử lý người chưa thành niên phạm tội bạo lực như người trưởng thành*”) của nhiều tác giả, năm 2023 [126] đã nghiên cứu phản ứng của xã hội thông qua một tình huống giả định rằng: một người chưa thành niên phạm tội bạo lực, tái phạm; thực hiện khảo sát ý kiến của xã hội đối với các phương án khác nhau như: “*Mặc dù công chúng sẵn sàng chấp nhận việc đưa người chưa thành niên phạm tội bạo lực vào hệ thống tư pháp hình sự dành cho người lớn, nhưng họ vẫn ưu tiên các bản án trong hệ thống tư pháp vị thành niên và đặc biệt ủng hộ cách*

tiếp cận chú trọng đến cải tạo.” Công trình là gợi ý quan trọng cho việc xác định phương pháp khảo sát ý kiến xã hội đối với vấn đề của luận án.

Bài viết “*Restorative justice and practice in China*” (tạm dịch: “Công lý phục hồi và thực tiễn tại Trung Quốc”) của tác giả Dennis Sing-wing Wong và Louis Wai-yin Mok, năm 2020 [142, tr.35] làm rõ sự khác biệt của khái niệm “*người chưa thành niên phạm tội*” và “*thanh thiếu niên phạm tội*” theo pháp luật của Trung quốc, tổng quan liên quan đến việc xử lý NCTN phạm tội trong TP NCTN ở quốc gia này. Đặc biệt, khi liên hệ TP NCTN với công lý phục hồi: “*Công lý phục hồi với trọng tâm là sửa chữa tổn hại, tái hòa nhập và trao quyền cho các bên liên quan, đang ngày càng trở nên quan trọng trong nhiều hệ thống pháp lý trên toàn thế giới*”. Theo tác giả, ở Trung Quốc, vấn đề này đang ở giai đoạn bắt đầu, cần nhiều nghiên cứu để xây dựng cơ chế tạo điều kiện cho công lý phục hồi phát triển lành mạnh, bền vững. Công trình chỉ nghiên cứu trường hợp của Trung Quốc, chưa có so sánh với các quốc gia khác, tuy nhiên, là tài liệu tham khảo có giá trị, đặc biệt khi Luận án lựa chọn Trung Quốc để tham khảo kinh nghiệm.

1.3. ĐÁNH GIÁ CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA CẦN TIẾP TỤC NGHIÊN CỨU

1.3.1. Đánh giá về tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài luận án

Ở phạm vi trong nước, các công trình trong nước hiện nay thường tiếp cận vấn đề hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội như một trường hợp đặc biệt của hình phạt đối với người phạm tội nói chung, từ đó, đánh giá thực trạng và đề xuất kiến nghị hoàn thiện PLHS nói chung (*Sách của tác giả Nguyễn Ngọc Hòa, Dương Tuyết Miên*). Một số công trình có cách tiếp cận vấn đề như một nội dung của TP đối với NCTN, từ đó, đưa ra đề xuất hoàn thiện hệ thống TP NCTN, trong đó nội dung về hình phạt được đặt trong tổng thể phức hợp các nội

dung khác của TP đối với NCTN (*Sách của TS. Đào Lê Thu; sách và bài viết của TS. Nguyễn Khắc Hải; đề tài của TS. Hoàng Xuân Châu*).

Một số công trình nghiên cứu về từng loại hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội, chủ yếu phân tích quy định của BLHS 2015 và kiến nghị sửa đổi pháp luật, trong khi chưa theo kịp những thay đổi quan trọng của hệ thống pháp luật và bối cảnh xã hội sau khi Luật TP NCTN được ban hành (*các bài viết của các tác giả Đào Phương Thanh, Lê Tường Vy*).

Các luận án tiến sĩ có liên quan hiện nay đã giải quyết được các vấn đề cụ thể về QĐHP, TNHS của người dưới 18 tuổi phạm tội; một số có phạm vi rộng hơn về xã hội học hình phạt hay bảo vệ người dễ bị tổn thương, tuy nhiên, chưa có luận án nào nghiên cứu về: “Hoàn thiện pháp luật về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội ở Việt Nam”.

Về hoàn thiện pháp luật và hoàn thiện pháp luật về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội, chưa có công trình nào nghiên cứu riêng hoàn thiện pháp luật về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội, với cách tiếp cận lý luận, lịch sử nhà nước và pháp luật, và trên cơ sở coi pháp luật về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội là pháp luật chuyên biệt. Một số công trình mặc dù đã đưa ra tiêu chí hoàn thiện hệ thống pháp luật nói chung, một số yêu cầu cho việc cải cách tư pháp nói chung (*bài viết của tác giả Đào Trí Úc, Chu Mạnh Hùng, Nguyễn Văn Cường*), nhưng chưa cụ thể hóa được các tiêu chí đặc thù đánh giá mức độ hoàn thiện pháp luật về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội. Chưa có nhiều công trình gắn được quan điểm và các đề xuất giải pháp hoàn thiện pháp luật với bối cảnh nhiều định hướng chính trị mới, nhiều quy định mới của Luật TP NCTN ở Việt Nam hiện nay.

Trong khi đó, một số công trình đã chỉ ra khoảng trống để xác định sự cần thiết của việc thực hiện đề tài luận án hoặc là gợi mở cho hướng nghiên cứu cho Luận án (*sách và bài viết của PGS.TS. Trịnh Tiến Việt*), các bài viết về nguyên

tắc xử lý; giới hạn và điều kiện áp dụng hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội, từ các tiếp cận của PLHS, pháp luật nhân quyền quốc tế (*bài viết của tác giả Võ Khánh Vinh, Vũ Công Giao*) cũng cố thêm lý luận và cách tiếp cận đa dạng đối với đề tài luận án. Một số góp phần củng cố yêu cầu của việc đổi mới tư duy lập pháp, tính cấp bách của đề tài luận án (*sách của TS. Phạm Trọng Nghĩa; sách của các tác giả Nguyễn Tất Viễn, Trần Mạnh Đạt; các bài viết trong Kỷ yếu hội thảo cấp quốc gia về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới...*); góp phần nhấn mạnh thêm ý nghĩa, vai trò của việc nghiên cứu hoàn thiện pháp luật về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội với tư cách một pháp luật chuyên biệt.

Ở phạm vi ngoài nước, các nghiên cứu hình thành một nền tảng học thuật phong phú, mang tính hệ thống và đa chiều, với tiếp cận liên ngành và tiếp cận dựa trên đối tượng đặc thù. Khác với phần lớn các nghiên cứu trong nước còn chịu ảnh hưởng của tư duy truyền thống trong PLHS, các công trình quốc tế đã đi xa hơn trong việc đặt NCTN vào vị trí trung tâm để thiết kế chính sách và pháp luật tương ứng.

Hầu hết các công trình nghiên cứu nước ngoài, từ các quốc gia Châu Âu đến các quốc gia Châu Á đều khẳng định xác định rõ ràng: người dưới 18 tuổi phạm tội cần được xem là một nhóm xã hội đặc thù có những đặc điểm riêng biệt về thể chất, tâm lý, mức độ phát triển, khả năng nhận thức và tính dễ bị tổn thương. Điều này tạo cơ sở cho việc hình thành các hệ thống tư pháp độc lập dành cho người dưới 18 tuổi phạm tội, với thiết kế quy định pháp luật, thủ tục và phương thức xử lý hoàn toàn khác biệt so với người trưởng thành.

Các công trình này không chỉ dừng lại ở phân tích pháp lý, mà còn hướng tới việc xây dựng khung pháp luật liên ngành, toàn diện, lấy quyền và nhu cầu phát triển của trẻ em làm trọng tâm. Thông qua việc hệ thống hóa các mô hình lý

luận và pháp lý của các quốc gia phát triển, các công trình quốc tế đã tạo ra nguồn tư liệu so sánh quý giá, từ đó giúp Việt Nam đối chiếu và chọn lọc kinh nghiệm phù hợp để vận dụng vào quá trình cải cách hệ thống pháp luật, cải cách tư pháp trong bối cảnh mới.

Tuy nhiên, các nghiên cứu vẫn còn một số hạn chế như sau:

Một là, về phương diện lý luận, các công trình nghiên cứu trong nước hiện nay thiếu sự gắn kết giữa các hướng tiếp cận. Mỗi công trình thường chỉ khai thác một khía cạnh riêng biệt, hoặc thuần túy từ TPHS, hoặc thiên về tội phạm học, hoặc đặt trọng tâm vào quyền của người dưới 18 tuổi phạm tội mà chưa có sự tích hợp liên ngành. Do vậy, các đề xuất và luận giải, dù có giá trị nhất định trong phạm vi chuyên biệt, vẫn chưa đủ sức hình thành một khuôn khổ lý luận và pháp lý toàn diện cho việc xây dựng và hoàn thiện pháp luật về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội. Đặc biệt, hiện nay, chưa có công trình nghiên cứu nào có cách tiếp cận Lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật đối với vấn đề của luận án. Trong khi đó, nhiều công trình nghiên cứu ở ngoài nước đã chứng minh rằng pháp luật về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội không thể chỉ được nhìn nhận như một phần mở rộng của PLHS, hay đơn thuần là một nhánh trong hệ thống bảo vệ quyền trẻ em, mà cần được xây dựng dựa trên sự kết nối hài hòa giữa nhiều nền tảng lý luận: từ triết lý hình phạt, TP NCTN, đến các nguyên tắc về quyền con người, tâm lý học phát triển, và bối cảnh xã hội của người dưới 18 tuổi phạm tội.

Các công trình trong nước hiện nay chưa đưa ra được khung lý thuyết đầy đủ cho việc hoàn thiện pháp luật về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội từ khái niệm, đặc điểm, vai trò, các tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thiện, điều kiện đảm bảo việc hoàn thiện pháp luật về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội ở Việt Nam hiện nay.

Hai là, về phương diện thực tiễn và giải pháp, các công trình trong nước chủ yếu đánh giá pháp luật ở giai đoạn trước khi có chủ trương xây dựng và

thông qua Luật TPNCTN, do đó, nhiều giải pháp đưa ra đã không còn phù hợp vào thời điểm hiện tại. Các công trình nghiên cứu hiện nay chưa đưa ra được hướng thực hiện cho các quy định mới của Luật TP NCTN, đặc biệt là các quy định về hình phạt. Thêm vào đó, nhiều nghiên cứu chưa được thực chứng, kiểm nghiệm trên thực tế, do vậy, đánh giá phần nhiều còn mang tính chủ quan. Một số công trình chỉ phân tích dựa trên số liệu của bộ, ngành (công an, tòa án, viện kiểm sát), mà chưa có khảo sát thực tế đối với nhóm người dưới 18 tuổi hay đội ngũ thẩm phán, kiểm sát viên..., chưa áp dụng phương pháp phân tích bản án để rút ra bài học kinh nghiệm cho vấn đề có liên quan.

Ở hầu hết các công trình nước ngoài, các quốc gia Đông Nam Á (trong đó có Việt Nam) chưa được đề cập. Ngoài ra, nội dung nghiên cứu thiên về mô hình tổ chức tòa án và triết lý xét xử hơn là phân tích chi tiết cách thiết chế này áp dụng hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội. Điều này cho thấy sự thiếu vắng các nghiên cứu có tính chất mở rộng tài liệu và so sánh sâu hơn về khía cạnh hình phạt trong hệ thống pháp luật của các quốc gia.

1.3.2. Những vấn đề đặt ra cần tiếp tục nghiên cứu trong luận án

Thứ nhất, về phương diện lý luận, trên cơ sở tiếp cận Lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật, kết hợp tiếp cận liên ngành, luận án tiếp tục nghiên cứu để xây dựng khung lý luận hoàn thiện pháp luật về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội ở Việt Nam. Cụ thể, Luận án xây dựng hoàn thiện pháp luật về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội, từ các khái niệm thành phần, đặt trong bối cảnh có sự giao thoa giữa quá trình hình thành và phát triển của TPHS và TP NCTN ở Việt Nam.

Luận án khẳng định đặc điểm, vai trò của hoàn thiện pháp luật về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội, nội dung của pháp luật, từ đó, đề xuất hệ tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thiện. Luận án xác định điều kiện đảm bảo cho hoàn thiện, cung cấp kinh nghiệm quốc tế về nội dung có liên quan, đánh giá và

đề xuất khả năng tiếp thu kinh nghiệm cho Việt Nam.

Thứ hai, về phương diện thực tiễn, luận án tiếp tục nghiên cứu quá trình hình thành và hoàn thiện pháp luật về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội ở Việt Nam, trong đó, nhấn mạnh, thời kỳ sau khi thông qua Luật TP NCTN. Trên cơ sở hệ tiêu chí đã xây dựng, kết quả khảo sát và thu thập số liệu liên quan, luận án đánh giá mức độ hoàn thiện của hệ thống các quy định hiện hành về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội ở Việt Nam, chỉ ra ưu điểm, hạn chế và nguyên nhân của hạn chế.

Thứ ba, về quan điểm và giải pháp, luận án tiếp tục nghiên cứu và hệ thống hóa quan điểm hoàn thiện pháp luật về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội ở Việt Nam; đề xuất giải pháp hoàn thiện phù hợp với bối cảnh trong nước, quốc tế vào thời điểm hiện tại và trong thời gian tới.

1.4. GIẢ THUYẾT NGHIÊN CỨU VÀ CÂU HỎI NGHIÊN CỨU

1.4.1. Giả thuyết nghiên cứu

Pháp luật về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội ở Việt Nam tuy đã có những bước phát triển và ngày càng tiếp cận các chuẩn mực quốc tế về TP NCTN, nhưng vẫn còn nhiều hạn chế như: chưa đáp ứng đầy đủ mục tiêu giáo dục, phục hồi và tái hòa nhập xã hội do cơ sở lý luận chưa được nhận diện thống nhất, tính đặc thù của người dưới 18 tuổi chưa được phản ánh đầy đủ trong quy định về khái niệm, mục đích, nguyên tắc áp dụng hình phạt, cấu trúc hệ thống hình phạt và cơ chế QĐHP, đồng thời còn thiếu các điều kiện bảo đảm áp dụng linh hoạt, hiệu quả. Nếu những hạn chế và nguyên nhân này được nhận diện, đánh giá một cách toàn diện trên cơ sở lý luận, thực trạng pháp luật, thực tiễn áp dụng, chuẩn mực quốc tế và kinh nghiệm nước ngoài, thì có thể xây dựng được các quan điểm và giải pháp hoàn thiện pháp luật phù hợp với điều kiện Việt Nam, qua đó nâng cao hiệu quả giáo dục, phục hồi, tái hòa nhập xã hội và phòng ngừa tái phạm đối với người dưới 18 tuổi phạm tội.

Thứ nhất, nếu cơ sở lý luận về hoàn thiện pháp luật được xây dựng trên nền tảng đặc điểm phát triển của người dưới 18 tuổi, nguyên tắc vì lợi ích tốt nhất của họ, yêu cầu sử dụng hình phạt như biện pháp sau cùng và mục tiêu giáo dục, phục hồi, tái hòa nhập xã hội, đồng thời được đối chiếu với chuẩn mực quốc tế và kinh nghiệm của một số quốc gia, thì có thể xác định được nội dung, tiêu chí và những bài học phù hợp cho việc hoàn thiện pháp luật Việt Nam.

Thứ hai, những hạn chế của pháp luật hiện hành và thực tiễn áp dụng hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội có nguyên nhân chủ yếu từ việc chưa thể hiện đầy đủ tính đặc thù của nhóm chủ thể này trong chính sách, hệ thống hình phạt và cơ chế QĐHP. Việc phân tích quá trình hình thành pháp luật, đánh giá các quy định hiện hành và thực tiễn áp dụng sẽ cho phép kiểm chứng mức độ tác động của các nguyên nhân đó đối với hiệu quả giáo dục, phục hồi và tái hòa nhập xã hội.

Thứ ba, nếu việc hoàn thiện pháp luật được định hướng bởi yêu cầu bảo đảm quyền và lợi ích tốt nhất của người dưới 18 tuổi, tăng cường tính phân hóa, linh hoạt và ưu tiên các hình phạt không tước tự do, đồng thời gắn với các điều kiện bảo đảm thi hành, thì pháp luật về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội sẽ phù hợp hơn với chuẩn mực quốc tế và điều kiện Việt Nam, qua đó nâng cao hiệu quả áp dụng hình phạt và phòng ngừa tái phạm.

1.4.2. Câu hỏi nghiên cứu

Câu hỏi nghiên cứu tổng quát

Pháp luật Việt Nam cần được hoàn thiện như thế nào về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội để vừa bảo đảm mục tiêu phòng ngừa tội phạm, vừa bảo đảm quyền trẻ em và phù hợp với xu hướng TP NCTN trên thế giới?

Các câu hỏi nghiên cứu cụ thể

Thứ nhất, hoàn thiện pháp luật về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội được hình thành trên cơ sở lý luận nào ? Kinh nghiệm của một số quốc

gia trên thế giới về hoàn thiện pháp luật về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội đem đến những bài học nào cho Việt Nam?

Thứ hai, pháp luật Việt Nam về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội đã được hình thành như thế nào qua các giai đoạn? Pháp luật về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội ở Việt Nam hiện nay có những ưu điểm, hạn chế nào và xuất phát từ nguyên nhân nào?

Thứ ba, những quan điểm nào định hướng việc hoàn thiện pháp luật về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội ở Việt Nam trong giai đoạn hiện nay? Những giải pháp nào cần được triển khai để hoàn thiện pháp luật về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội ở Việt Nam?

Tiểu kết chương 1

Trong phần đầu tiên, Luận án đã làm rõ những vấn đề sau:

Thứ nhất, tìm hiểu các công trình nghiên cứu ở trong nước và ngoài nước có liên quan đến hoàn thiện pháp luật về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội. Từ đây, luận án tìm ra những nội dung có thể kế thừa và những khoảng trống cần tiếp tục nghiên cứu. Nghiên cứu khái quát tình hình nghiên cứu cho thấy chưa có công trình nghiên cứu hoàn thiện pháp luật về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội ở Việt Nam, với cách tiếp cận Lý luận và lịch sử Nhà nước và pháp luật, đặc biệt là sau khi nội dung này được tách ra khỏi BLHS để trở thành một nội dung của Luật TP NCTN.

Thứ hai, thiết lập giả định khoa học về hoàn thiện pháp luật về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội ở Việt Nam, từ đó, đưa ra dự đoán ban đầu về khả năng hoàn thiện bằng các giải pháp đề xuất. Từ khung giả định đó, luận án đặt ra các câu hỏi nghiên cứu cụ thể cần trả lời. Mỗi câu trả lời nghiên cứu tương ứng với nội dung quan trọng của luận án, từ lý luận, đến thực trạng và cuối cùng là giải pháp hoàn thiện.

Chương 2

CƠ SỞ LÝ LUẬN HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VỀ HÌNH PHẠT ĐỐI VỚI NGƯỜI DƯỚI 18 TUỔI PHẠM TỘI

2.1. KHÁI NIỆM, ĐẶC ĐIỂM, VAI TRÒ CỦA HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VỀ HÌNH PHẠT ĐỐI VỚI NGƯỜI DƯỚI 18 TUỔI PHẠM TỘI

2.1.1. Khái niệm hoàn thiện pháp luật về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội

** Người dưới 18 tuổi phạm tội*

Hiện nay, có nhiều thuật ngữ khác nhau được sử dụng để chỉ “người dưới 18 tuổi” như “*trẻ em*”(child), “*thanh thiếu niên*”(adolescent), “*người trẻ tuổi*”(young) hoặc “*người chưa thành niên*” (juvenile). Việc sử dụng tùy thuộc vào từng bối cảnh, từng quốc gia cụ thể. Nếu như “*trẻ em*” thường được sử dụng trong phạm vi pháp luật quốc tế về quyền trẻ em, “*thanh thiếu niên*” thường được nhắc đến trong tâm lý học, “*người trẻ tuổi*” thường được sử dụng trong lĩnh vực xã hội học thì “*NCTN*” là khái niệm được sử dụng phổ biến nhất trong khoa học luật hình sự, tội phạm học và TP NCTN. Bất kể ngành khoa học nào đều xác định “người dưới 18 tuổi” là người đang trong quá trình hoàn thiện và phát triển.

Trong phạm vi các văn kiện quốc tế, pháp luật quốc gia hay tài liệu nghiên cứu học thuật, người thực hiện hành vi vi phạm pháp luật/phạm tội khi ở độ tuổi dưới 18 được gọi dưới nhiều thuật ngữ khác nhau như: “*trẻ em vi phạm pháp luật*”(children in conflict with the law); “*thanh thiếu niên phạm tội*” (youth offender); hay “*người chưa thành niên vi phạm tội*” (juvenile offender), tuy nhiên, về bản chất đều được hiểu là “*người dưới 18 tuổi phạm tội*” [22, tr.11-12].

Ở Việt Nam, thuật ngữ “*người dưới 18 tuổi phạm tội*” hay “*người chưa thành niên phạm tội*” được sử dụng phổ biến hơn khái niệm “*trẻ em phạm tội*” bởi lẽ, pháp luật Việt Nam đang có sự thiếu nhất quán khi quy định liên quan đến “trẻ em” và “NCTN” (tuổi của trẻ em là dưới 16 theo “pháp luật về trẻ em”,

trong khi độ tuổi được xem là “NCTN” là dưới 18 theo pháp luật về dân sự và hình sự). Mặc dù vậy, hai khái niệm này cần phải được đồng nhất vì đều chỉ “*người chưa hoàn toàn phát triển đầy đủ về thể chất, tinh thần...*” [50, tr.16]. Để tránh sự không thống nhất trong chính hệ thống pháp luật quốc gia, cũng như giữa pháp luật quốc gia và pháp luật quốc tế, Luận án sử dụng khái niệm “*người dưới 18 tuổi phạm tội*” trong toàn bộ luận án của mình. Đây là khái niệm rõ ràng về mốc tuổi (chưa đủ 18 tuổi), có khả năng bao quát được hết các đối tượng cần quan tâm bảo vệ và điều chỉnh bởi pháp luật trong nước và quốc tế.

Vì đang trong quá trình phát triển, người dưới 18 tuổi có những đặc điểm rất khác biệt so với người trưởng thành, tác động trực tiếp đến việc thực hiện hành vi phạm tội của họ, bao gồm: “*sự hạn chế trong khả năng ra quyết định; mức độ dễ bị tổn thương trước tác động từ bên ngoài; và nhân cách chưa hình thành đầy đủ*” [144, tr.19]. Tất cả những yếu tố nêu trên đều cho thấy người dưới 18 tuổi thực hiện hành vi phạm tội khi “*khả năng tự kiểm soát hành vi và dự đoán hậu quả của họ còn yếu*” [166, tr.54], “*khi bốc đồng*” [122], khi “*chưa có nhận thức, kỹ năng đầy đủ*” [148] và khi “*chịu ảnh hưởng từ nhóm bạn*” [145] và gia đình “*nhiều hơn so với người trưởng thành*” [141]. Vì đang trong quá trình hoàn thiện, nếu có biện pháp thích hợp, người dưới 18 tuổi dễ thay đổi và dễ phục hồi hơn so với người trưởng thành.

Đây là những căn cứ khoa học thúc đẩy việc xóa bỏ quan niệm coi người dưới 18 tuổi phạm tội là phiên bản thu nhỏ của người trưởng thành phạm tội. Thay vào đó, cần coi họ như nhóm đặc thù, để trong trường hợp họ phạm tội, pháp luật có cách thức can thiệp và xử lý chuyên biệt hơn so với người trưởng thành phạm tội.

** Hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội*

Hình phạt ra đời trước tiên xuất phát từ nhu cầu bảo vệ và duy trì trật tự chung của xã hội. Ở bình diện này, hình phạt được hiểu là phản ứng của xã hội

đối với hành vi phạm tội. Khi xã hội phát triển đến giai đoạn có Nhà nước và pháp luật thì hình phạt được quy định và bảo đảm thực hiện bằng pháp luật của nhà nước, vì vậy, hình phạt được xem xét như một sự chế định pháp lý có tính cưỡng chế bắt buộc. Về bản chất, hai yếu tố này không thể tách rời nhau, xã hội cần hình phạt để đối phó với hành vi phạm tội, đồng thời, những phản ứng này của xã hội cũng cần được Nhà nước ghi nhận để trở thành chuẩn mực áp dụng chung. Vì vậy, cần hiểu rằng hình phạt không chỉ *“là một phạm trù pháp lý và xã hội phức tạp, mang tính khách quan, gắn liền với sự xuất hiện của nhà nước và pháp luật”* [97, tr. 143], mà cần phải khẳng định thêm rằng hình phạt là hiện tượng *“xã hội - pháp lý thống nhất, không thể tách rời...”*. Theo nghiên cứu sinh, yếu tố xã hội cần phải đặt trước yếu tố pháp lý, bởi nhu cầu xã hội có trước, đồng thời, cũng cần nhấn mạnh sự thống nhất không thể tách rời của hai yếu tố này bởi sự tồn tại của yếu tố này không thể phủ nhận yếu tố khác, và trong các trường hợp cụ thể, ta chỉ có thể chứng minh được tính nổi trội hơn của yếu tố này so với yếu tố kia.

Điều này đặc biệt đúng đắn đối với hình phạt dành cho người dưới 18 tuổi phạm tội, khi tính xã hội của hình phạt có phần nổi trội hơn tính pháp lý. Bởi lẽ, khi là những đứa trẻ đang trong quá trình phát triển về tâm-sinh lý và về nhận thức, người dưới 18 tuổi phạm tội *“...cần được sự quan tâm thỏa đáng từ xã hội...”*, họ vốn *“...có khả năng giáo dục, cải tạo lớn hơn người đã thành niên”*, nhưng *“...nếu bị áp dụng hình phạt sẽ ảnh hưởng tiêu cực hơn...”* [32, tr.7], do đó, về tính pháp lý, hình phạt đối với họ *“được giảm nhẹ so với người đã thành niên có tình tiết khác tương đương...”* [28, tr.367], mục đích trừng trị của hình phạt không phải là chủ yếu, mà thiên về giáo dục và phục hồi.

Điều này lý giải vì sao trong số các học thuyết kinh điển về hình phạt (báo ứng, răn đe và cải tạo) thì học thuyết cải tạo lại phù hợp hơn cả đối với người dưới 18 tuổi phạm tội. Học thuyết cải tạo được ủng hộ bởi các đại biểu của trường phái thực chứng như Cesare Lombroso (1835-1909), Enrico Ferri (1856-

1929), Raffaele Garofalo (1851-1934), nhìn hình phạt dưới lăng kính nhân đạo và giáo dục để nhận định hình phạt “là phương tiện cải tạo người phạm tội trở thành có ích cho xã hội” [121]

Thêm vào đó, các mô hình xử lý người dưới 18 tuổi phạm tội như: “*phúc lợi*”, “*công lý*”, “*phòng ngừa*”, “*dựa vào cộng đồng*”, và “*phục hồi*” [22, tr.50] ngày càng được hoàn thiện từ cuối thế kỷ XIX cho tới nay là minh chứng cho sự thống nhất, tồn tại không tách rời giữa tính xã hội và tính pháp lý của hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội. Tiếp tục nhấn mạnh sự vượt trội của yếu tố xã hội, mô hình phúc lợi (giai đoạn từ cuối thế kỷ XIX đến đầu thế kỷ XX) coi người dưới 18 tuổi phạm tội cần được bảo vệ, giáo dục. Tiếp đó là mô hình dựa vào cộng đồng (từ 1980s đến 1990s) khuyến khích thay thế các biện pháp giam giữ bằng các biện pháp gắn với cộng đồng như giám sát, hòa giải, lao động công ích....và cuối cùng mô hình phục hồi (từ 1990s đến nay) tập trung hài hòa mối quan hệ giữa nạn nhân, người phạm tội và cộng đồng, trong đó, yêu cầu người phạm tội phải nhận thức được tội lỗi, hàn gắn với nạn nhân và cam kết tu dưỡng. Tuy nhiên, không thể phủ nhận tính pháp lý khi mô hình công lý (từ 1960s đến 1970s) được ủng hộ do đảm bảo người dưới 18 tuổi phạm tội có quyền được xét xử công bằng và phải chịu trách nhiệm pháp lý; hay mô hình phòng ngừa (từ 1970s đến 1980s) không thể bị phản đối khi nhấn mạnh vào việc đảm bảo an ninh cộng đồng và ngăn ngừa tái phạm.

Như vậy, hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội vẫn phải đảm bảo các thuộc tính pháp lý của hình phạt như “*cưỡng chế nghiêm khắc nhất*”, “*do tòa án áp dụng*” [41, tr.203] “*được luật quy định*”, “*nhằm phòng ngừa tội phạm*” [97, tr.155]; “*do Tòa án quyết định áp dụng trong bản án có hiệu lực pháp luật*”, “*có nội dung tước bỏ hay hạn chế quyền, lợi ích của các chủ thể*” [18]. Tuy nhiên, sự nổi trội của tính xã hội hơn do sự đặc thù của nhóm đối tượng áp dụng cho phép khái quát hình phạt đối với “người dưới 18 tuổi phạm tội một cách toàn diện như sau:

“Hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội là biện pháp xử lý nghiêm khắc nhất, được quy định bởi hệ thống pháp luật chuyên biệt, không đồng nhất với hệ thống dành cho người trưởng thành, do tòa án áp dụng đối với người chưa đủ 18 tuổi vào thời điểm thực hiện tội phạm, không đặt trọng tâm vào trừng trị, mà chủ yếu nhằm giáo dục, phục hồi, tạo cơ hội để họ sửa chữa lỗi lầm, tiếp tục phát triển và trở thành công dân có ích”.

** Pháp luật về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội*

Lý luận về Nhà nước và pháp luật đã chỉ ra khái niệm của pháp luật nói chung, theo đó, có nhà nghiên cứu tiếp cận pháp luật là *“hệ thống quy phạm pháp luật, quy tắc xử sự chung”* [57, tr.126]. Với cách tiếp cận này, tác giả đã nhìn nhận pháp luật theo hướng cấu trúc quy phạm pháp luật, tức là hệ thống các quy phạm, các khuôn mẫu hành vi mà mọi cá nhân, tổ chức, cơ quan nhà nước phải tuân theo. Tác giả khác lại có cách tiếp cận theo quan điểm Mác-xít, nhấn mạnh pháp luật là *“công cụ của giai cấp thống trị”* [41, tr.73], như vậy, pháp luật không chỉ đơn thuần là các quy phạm xử sự mà còn là một cơ chế bảo đảm quyền lực chính trị của giai cấp cầm quyền. Ở một cách tiếp cận kết hợp được hai quan điểm nêu trên, tác giả Hoàng Thị Kim Quế nhìn nhận pháp luật vừa là *“công cụ của nhà nước trong quản lý xã hội, vừa phải phản ánh lợi ích chung và đảm bảo trật tự xã hội vì sự phát triển bền vững”* [30, tr. 386]. Các cách tiếp cận đều có những ưu điểm và hạn chế, tuy nhiên, đều thừa nhận pháp luật như *“là một hệ thống quy tắc xử sự bắt buộc chung, có tính cưỡng chế và được đảm bảo thực hiện bằng quyền lực nhà nước”*, khẳng định vai trò của pháp luật trong việc duy trì trật tự xã hội và quản lý hành vi của con người và công nhận pháp luật có tính quy phạm, có mục đích điều chỉnh các quan hệ xã hội.

Người dưới 18 tuổi phạm tội cần có một hệ thống xử lý chuyên biệt (gọi chung là pháp luật xử lý NCTN vi phạm/phạm tội dựa trên nhu cầu *“...được đối xử theo cách khác biệt so với người đã trưởng thành vi phạm”* [22, tr.5]. Như

vậy, pháp luật về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội không nên được hiểu đơn thuần là một bộ phận hay một chế định đặc biệt của PLHS, mà cần phải là một nội dung của pháp luật xử lý chuyên biệt dành cho người dưới 18 tuổi. Kết hợp với đặc thù của người dưới 18 tuổi phạm tội, và sự chuyên biệt của hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội đã được phân tích ở trên, có thể xây dựng khái niệm pháp luật về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội ở Việt Nam như sau:

“Pháp luật về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội ở Việt Nam là một chỉnh thể các quy phạm pháp luật chuyên biệt điều chỉnh mục đích, nguyên tắc, hệ thống và quyết định áp dụng hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội, trên cơ sở triết lý xử lý phù hợp với đặc thù của người dưới 18 tuổi phạm tội, nhằm đảm bảo sự cân bằng giữa nhu cầu bảo vệ trật tự xã hội, với mục tiêu giáo dục, phục hồi, khả năng phát triển của người phạm tội”.

** Hoàn thiện pháp luật về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội*

Khác với hoàn chỉnh hay hoàn thành, hoàn thiện là “*làm tốt và đầy đủ lên*” [100, tr.434]. Trong bối cảnh các quan hệ xã hội không ngừng biến đổi, pháp luật luôn tồn tại trong trạng thái cần được điều chỉnh, bổ sung và phát triển. Do đó, hoàn thiện pháp luật trở thành một yêu cầu tất yếu, gắn liền với quá trình xây dựng và vận hành Nhà nước pháp quyền.

Đối với pháp luật về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội, hoàn thiện hướng tới phát huy tốt hơn vai trò điều chỉnh của pháp luật đối với các quan hệ xã hội phát sinh trong quá trình Nhà nước áp dụng chính sách hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội, bao gồm: mối quan hệ giữa Nhà nước và người phạm tội; giữa Nhà nước với gia đình và xã hội trong việc giáo dục, giám sát và tái hòa nhập; và những mối quan hệ khác liên quan đến khôi phục trật tự xã hội bị xâm hại; nhằm hướng tới sự phát triển lành mạnh của người dưới 18

tuổi phạm tội và an toàn xã hội; đồng thời đảm bảo sự phù hợp của pháp luật quốc gia với các tiêu chuẩn của pháp luật quốc tế về TP NCTN.

Quá trình đó không chỉ bao gồm xây dựng các quy định mới; sửa đổi, bổ sung, mà còn giải thích rõ hơn, phát triển các quy định của pháp luật về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội nhằm khắc phục hạn chế, đảm bảo thi hiệu quả hơn pháp luật về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội.

Với ý nghĩa như vậy, Luận án đề xuất khái niệm như sau:

“Hoàn thiện pháp luật về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội là quá trình cải thiện và phát triển các quy phạm pháp luật chuyên biệt điều chỉnh mục đích, nguyên tắc, hệ thống và quyết định áp dụng hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội, theo hướng bảo đảm pháp luật phù hợp hơn với đặc thù của người dưới 18 tuổi phạm tội; đáp ứng yêu cầu đặt ra của pháp luật quốc tế, phù hợp với điều kiện bảo đảm của quốc gia”.

2.1.2. Đặc điểm hoàn thiện pháp luật về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội

Xuất phát từ những khái niệm đã được xây dựng ở phần trên, hoàn thiện pháp luật về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội có những đặc điểm về chủ thể thực hiện, về đặc tính của hoạt động và đối tượng tác động, và về đối tượng đặc thù như sau:

Hoàn thiện pháp luật về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội là quá trình cải thiện liên tục, có định hướng, do Nhà nước thực hiện

Trong bất kỳ hệ thống pháp luật nào, hoàn thiện pháp luật được xác định là mục tiêu hướng tới của toàn bộ quá trình xây dựng pháp luật và thực thi pháp luật. Đặt trong mối quan hệ giữa Nhà nước và pháp luật, hoàn thiện pháp luật nói chung là quá trình cải thiện liên tục, có chủ đích, có định hướng do Nhà nước thực hiện. Đặc điểm này phản ánh bản chất của hoạt động hoàn thiện pháp luật như một chuỗi các tác động có tính hệ thống, nhằm không ngừng nâng cao chất lượng điều chỉnh của pháp luật đối với các quan hệ xã hội.

Trước hết, tính liên tục thể hiện ở chỗ pháp luật luôn tồn tại trong trạng thái chưa hoàn thiện tuyệt đối, do các quan hệ xã hội không ngừng biến đổi dưới tác động của các yếu tố kinh tế, chính trị, văn hóa, khoa học và công nghệ. Chính vì vậy, hoàn thiện pháp luật là một quá trình diễn ra thường xuyên, kế thừa và phát triển qua các giai đoạn lập pháp khác nhau, không bị giới hạn bởi một lần sửa đổi hay ban hành văn bản cụ thể. Đối với pháp luật về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội, tính liên tục này càng thể hiện rõ khi yêu cầu bảo vệ trẻ em, bảo đảm quyền con người và thích ứng với các chuẩn mực quốc tế về TP NCTN luôn đặt ra những đòi hỏi mới đối với hệ thống pháp luật.

Thứ hai, tính định hướng thể hiện ở việc hoàn thiện pháp luật luôn gắn với những mục tiêu và giá trị nhất định mà Nhà nước theo đuổi trong từng giai đoạn phát triển. Các định hướng này có thể được thể hiện thông qua đường lối, chính sách của Đảng, các chiến lược cải cách tư pháp, hoặc các cam kết quốc tế về quyền con người và quyền trẻ em. Tính định hướng cho thấy hoàn thiện pháp luật không diễn ra một cách tự phát, mà là kết quả của ý chí chính trị của Nhà nước. Trong lĩnh vực hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội, chủ đích này thể hiện ở việc Nhà nước lựa chọn định hướng giảm tính trừng phạt thuần túy, tăng cường yếu tố giáo dục, phục hồi và tái hòa nhập, phù hợp với đặc điểm phát triển của người dưới 18 tuổi phạm tội.

Hoàn thiện pháp luật về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội tác động đối với nội dung và hình thức của các quy phạm pháp luật chuyên biệt

Không chỉ dừng lại ở việc điều chỉnh nội dung các quy phạm pháp luật, mà hoàn thiện pháp luật về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội còn bao hàm việc cải thiện hình thức thể hiện. Trước hết, xét về nội dung, hoàn thiện pháp luật thể hiện ở việc sửa đổi, bổ sung nhằm cải thiện các quy định của pháp luật, để có thể phản ánh đầy đủ, chính xác hơn các quan hệ xã hội cần điều chỉnh. Điều này bao gồm điều chỉnh nguyên tắc áp dụng hình phạt, đa dạng hóa hệ thống hình phạt, tạo điều kiện linh hoạt trong quyết định và chấp hành hình

phạt, và án tích đối với người dưới 18 tuổi phạm tội. Tuy nhiên, hoàn thiện pháp luật không thể đạt hiệu quả nếu chỉ tập trung vào nội dung mà không cải thiện hình thức của pháp luật bao gồm: cấu trúc văn bản, kỹ thuật lập pháp, ngôn ngữ pháp lý và mức độ hệ thống hóa. Một quy phạm dù có nội dung tiến bộ đến đâu mà thiếu sự thống nhất, ổn định, dễ hiểu, dễ tiếp cận thì việc thực thi pháp luật đó sẽ không đạt được hiệu quả.

Thêm vào đó, hoàn thiện pháp luật về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội còn phải tính đến tính chuyên biệt của các quy phạm. Chuyên biệt có nghĩa là *“chỉ chuyên về một loại riêng biệt nào đó”* [100, tr. 180]. Khi hoàn thiện pháp luật về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội tác động vào quy phạm chuyên biệt, quá trình này phải hướng tới việc không áp dụng chung các quy định của pháp luật về hình phạt cho “người trưởng thành” và “người dưới 18 tuổi phạm tội”, mà chúng ta xây dựng chế định riêng/pháp luật riêng với các biện pháp *“...phù hợp hơn với sự phát triển của lứa tuổi dưới 18 và nâng cao hiệu quả của chúng...”* [159, tr. 205].

Theo đó, hoàn thiện các quy phạm về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội không thể được thực hiện theo cùng cách tiếp cận như đối với người trưởng thành, mà phải xuất phát từ những đặc điểm riêng về tâm sinh lý, mức độ phát triển nhận thức và khả năng cải tạo, giáo dục của người dưới 18 tuổi phạm tội. Việc tác động vào các quy phạm có tính chuyên biệt này phải thông qua hình thành chế định/ pháp luật riêng, với đặc thù về đối tượng điều chỉnh (là người dưới 18 tuổi phạm tội). Nhờ vậy, pháp luật được xây dựng trên nền tảng chủ trương, chính sách khác biệt dành cho người dưới 18 tuổi phạm tội, thể hiện ở hầu hết nội dung như: thiết kế các điều khoản ở mục riêng/tách ra thành luật riêng; nguyên tắc áp dụng đặc biệt; hệ thống hình phạt với loại và mức được xây dựng theo quy tắc riêng; cách thức áp dụng, ra quyết định được phân hóa rõ hơn; cơ chế miễn, giảm, xóa án tích riêng biệt chỉ dành cho nhóm người dưới 18 tuổi phạm tội.

Hoàn thiện pháp luật về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội ưu tiên mục tiêu giáo dục, phục hồi hơn trừng trị người phạm tội

Khác với pháp luật về hình phạt dành cho người trưởng thành, tập trung vào sự tương xứng giữa hình phạt và mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, pháp luật dành cho người dưới 18 tuổi phạm tội phải đề cao tiềm năng giáo dục và phục hồi của các em. Đặc điểm này chi phối toàn bộ thiết kế và vận hành pháp luật về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội.

Giáo dục được hiểu là: “*tác động một cách có hệ thống đến sự phát triển tinh thần, thể chất của một đối tượng nào đó, làm cho đối tượng ấy dần dần có được những phẩm chất, năng lực như yêu cầu đề ra*” [100, tr.379]. Phục hồi được hiểu là: “*Khôi phục lại cái gì đã mất*” [100, tr.764]. Mục tiêu giáo dục và phục hồi của hoàn thiện pháp luật về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội là không hướng pháp luật tới việc trừng trị, răn đe đối với người phạm tội; thay vào đó, đặt trọng tâm vào uốn nắn, sửa chữa, giúp các em nhận ra lỗi lầm; đưa các em về trạng thái ban đầu, để tiếp tục phát triển. Điều này được thể hiện rõ nét qua hoàn thiện các điều khoản nhằm thu hẹp tối đa hình phạt nghiêm khắc, mở rộng áp dụng các hình phạt không tước tự do, hạn chế tối đa việc áp dụng hình phạt tù có thời hạn dài; cũng như các điều khoản về điều kiện ra QĐHP, trong đó, có điều kiện về việc xem xét khả năng sửa chữa, nhu cầu phát triển của người dưới 18 tuổi phạm tội.

Hoàn thiện pháp luật về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội phát huy tối đa tính mềm dẻo và linh hoạt trong xử lý hình sự đối với chủ thể đặc thù

Mềm dẻo có nghĩa là: “*Biết thay đổi, điều chỉnh ít nhiều cách đối xử cụ thể cho hợp hoàn cảnh hoặc đối tượng*” [100, tr.607]. Linh hoạt được hiểu là: “*Nhanh nhạy trong việc xử trí, ứng phó cho phù hợp với tình hình thực tế, không cứng nhắc về nguyên tắc*” [100, tr.550]. Hoàn thiện pháp luật về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội cần hướng tới phát huy tối đa tính mềm dẻo và

linh hoạt trong xử lý hình sự đối với nhóm chủ thể đặc thù là người dưới 18 tuổi. Đặc điểm này xuất phát từ thực tế rằng nhóm chủ thể này có mức độ phát triển không đồng đều về nhận thức, tâm lý và khả năng kiểm soát hành vi. Do đó, việc áp dụng một khuôn mẫu hình phạt cứng nhắc không chỉ làm giảm hiệu quả giáo dục mà còn dẫn đến những hệ quả tiêu cực cho quá trình phát triển của các em.

Mục tiêu mềm dẻo và linh hoạt trong xử lý người dưới 18 tuổi phạm tội mà hoàn thiện pháp luật về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội cần hướng tới bao hàm việc xây dựng cơ chế nhằm vận dụng pháp luật theo cách không dập khuôn, không cứng nhắc mà tùy thuộc vào hoàn cảnh, điều kiện phạm tội và nhu cầu phát triển của người phạm tội là người dưới 18 tuổi. Điều này được thể hiện rõ nét nhất trong hoàn thiện các quy định của pháp luật về loại hình phạt, cho phép đa dạng hóa lựa chọn hình phạt, thiết lập các điều kiện áp dụng mang tính định hướng thay vì áp đặt theo nguyên tắc cứng nhắc, ưu tiên giáo dục và phục hồi, nhưng cũng đảm bảo tính công bằng, thống nhất trong xử lý. Điều này cũng đồng nghĩa với việc hoàn thiện các quy định về QĐHP, theo đó, thẩm phán được trao thẩm quyền, thông qua kết quả đánh giá toàn diện, để quyết định linh hoạt hình phạt. Đây chính là điểm khác biệt căn bản giữa hoàn thiện pháp luật về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội và pháp luật áp dụng đối với người trưởng thành.

Hoàn thiện pháp luật về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội gắn với cấu trúc hệ thống pháp luật lấy người dưới 18 tuổi làm trung tâm

Việc xử lý người dưới 18 tuổi phạm tội không chỉ là vấn đề áp dụng riêng lẻ các quy định về hình phạt, mà phải là một quá trình tổng thể, có liên quan đến nhiều cơ chế khác nhau. Hoàn thiện pháp luật về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội, do đó, không thể chỉ hướng tới cải thiện một cách phân tán các quy định theo từng lĩnh vực, mà cần phải liên kết các quy định có chung định hướng giáo dục, phục hồi và bảo vệ đối với người dưới 18 tuổi phạm tội với

nhau. Đó chính là cách tiếp cận hoàn thiện pháp luật theo hướng hiện đại: Lấy người dưới 18 tuổi làm trung tâm. Như vậy, việc cải thiện các quy định về nguyên tắc áp dụng hình phạt, loại và mức hình phạt cần phải được nhất quán theo một hướng tiếp cận. Thêm vào đó, xây dựng quy định về hình phạt không có nghĩa là chỉ quan tâm đến quy định nội dung, mà còn phải tính toán được khả năng thực hiện nó, mức độ ảnh hưởng của hình phạt đó đối với đối tượng bị áp dụng. Như vậy, hoàn thiện pháp luật về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội không chỉ là việc sửa đổi, bổ sung các quy định riêng lẻ, mà là quá trình tái cấu trúc hệ thống pháp luật theo hướng lấy người dưới 18 tuổi làm trung tâm, bảo đảm tính liên kết, đồng bộ và phù hợp với bản chất đặc thù của TP NCTN.

2.1.3. Vai trò của hoàn thiện pháp luật về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội

Hoàn thiện pháp luật về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội góp phần cụ thể hóa quan điểm của Đảng, chính sách nhân đạo của Nhà nước trong xử lý người phạm tội là người dưới 18 tuổi

Trong Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam, pháp luật không chỉ là công cụ điều chỉnh các quan hệ xã hội, mà còn là hình thức thể chế hóa đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước. Cụ thể, hoàn thiện pháp luật về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội giữ vai trò quan trọng trong việc thể chế hóa chính sách nhân đạo của Nhà nước đối với người dưới 18 tuổi phạm tội. Nhân đạo của pháp luật được hiểu là “...*sự khoan dung, tôn trọng và bảo vệ quyền con người, công bằng, bình đẳng, thượng tôn pháp luật...*” [27, tr.3-18, tr. 3]. Đó là “*chính sách nhân đạo*” đối với “*người phạm tội thuộc nhóm yếu thế trong xã hội*” [95, tr. 7]. Nhân đạo ở đây không chỉ là giảm nhẹ hình phạt, mà là tôn trọng tiềm năng phát triển và khả năng phục hồi của con người trẻ tuổi. Đây là kết quả của “*sự kết hợp giữa văn hóa hướng thiện và khoan dung với tư tưởng vì lợi ích của trẻ em của Chủ tịch Hồ Chí Minh và*

triết lí của chủ nghĩa cộng sản” [21, tr. 33]. Khi đó, pháp luật phải đóng vai trò trong việc “...*tạo ra niềm tin vào khả năng thay đổi, phục thiện và phát triển...*”, “*thể hiện sự thấu hiểu và quan tâm đến hoàn cảnh, độ tuổi và mức độ phát triển*” đối với người dưới 18 tuổi [47, tr. 122, 123].

Với ý nghĩa trên, để cụ thể hóa chính sách xử lý nhân đạo đối với người dưới 18 tuổi phạm tội, hoàn thiện pháp luật về hình phạt đối với nhóm đặc thù này cần được định hướng không chỉ đáp ứng yêu cầu công lý đối với cá nhân người vi phạm, mà còn có thể tạo ra ảnh hưởng lan tỏa tích cực, là động lực cho sự phát triển xã hội theo hướng ổn định, văn minh và bền vững hơn.

Hoàn thiện pháp luật về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội góp phần đồng thời bảo vệ người dưới 18 tuổi và bảo đảm an toàn xã hội

Việc hoàn thiện pháp luật về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội còn có vai trò quan trọng trong việc bảo vệ người dưới 18 tuổi, đồng thời góp phần bảo đảm trật tự, an toàn xã hội. Những quy định về xử phạt nói chung đều nhằm “*nhằm mục đích bảo vệ những quan hệ xã hội là cơ sở, nền tảng của xã hội trước các vi phạm...*” [41, tr. 79]. Vai trò của hoàn thiện pháp luật về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi không nằm ngoài nghĩa vụ duy trì trật tự, an toàn xã hội đó, tuy nhiên, hoàn thiện pháp luật này còn có ý nghĩa bảo vệ người dưới 18 tuổi khỏi những tổn thương và sa ngã. Trước hết, pháp luật bảo vệ chính người dưới 18 tuổi phạm tội khỏi những tác động tiêu cực của hình phạt; sau đó, bảo vệ người đã phạm tội khỏi vòng xoáy tội phạm; cuối cùng bảo vệ người dưới 18 tuổi nói chung khỏi nguy cơ phạm tội. Chỉ khi người dưới 18 tuổi phạm tội được đối xử theo cách riêng phù hợp với lứa tuổi, khi họ nhận ra những lỗi lầm, khi được tạo điều kiện sửa sai và phát triển, họ mới có thể trở thành người tốt, công dân có ích. Hơn nữa, việc áp dụng hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội, phần nào giúp cho người dưới 18 tuổi chưa phạm tội cảm thấy lo ngại và không muốn rơi vào tình huống tương tự. Như vậy, bảo vệ người dưới 18 tuổi phạm tội cũng là bảo vệ người dưới 18 tuổi chưa phạm tội, bảo vệ trật tự và an

toàn xã hội. Đây chính là việc hoàn thiện pháp luật để đảm bảo sự cân bằng giữa lợi ích cộng đồng và cá nhân trong việc xử lý đối với tình hình phạm tội ở người dưới 18 tuổi;

Hoàn thiện pháp luật về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội góp phần bảo đảm quyền đặc thù của người dưới 18 tuổi phạm tội

Hoàn thiện pháp luật về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội cũng đóng vai trò quan trọng trong việc bảo đảm các quyền đặc thù của người phạm tội trong quá trình xử lý hình sự. Pháp luật về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội là pháp luật chuyên biệt, dành cho đối tượng đặc thù, do đó vai trò bảo đảm quyền đặc thù là một trong những vai trò quan trọng. Với vai trò này, hoàn thiện pháp luật không còn là cải thiện công cụ cưỡng chế đơn thuần, mà tạo ra cơ chế bảo vệ quyền đặc thù. Bởi vì, pháp luật “...đóng vai trò là công cụ giúp Nhà nước bảo đảm sự tuân thủ, thực thi các quyền con người của các chủ thể khác nhau trong xã hội...” [42, tr. 54] và quyền của người dưới 18 tuổi được hiểu là “quyền không bị phân biệt đối xử”, “quyền được hưởng những lợi ích tốt nhất”, “quyền tồn tại và phát triển cuộc sống”, “quyền được lắng nghe” [63], do đó, đảm bảo quyền của người dưới 18 tuổi phạm tội bởi pháp luật về hình phạt không chỉ là việc tuân thủ chuẩn mực của pháp luật quốc tế mà còn là cam kết của quốc gia đối với việc bảo vệ quyền của nhóm đặc thù. Để thực hiện vai trò này, pháp luật quốc tế đặt ra những giới hạn và điều kiện áp dụng hình phạt: “Trong luật nhân quyền quốc tế, hình phạt không thể được áp dụng một cách tùy tiện và quá khắc nghiệt, mà luôn phải phù hợp với các nguyên tắc cơ bản về quyền con người” [117, tr 28]. Công ước quốc tế về Quyền trẻ em (CRC 1989) [155] xác lập nguyên tắc cốt lõi “vì lợi ích tốt nhất của trẻ em” và nguyên tắc này “làm thước đo đánh giá pháp luật và thực tiễn quốc gia thành viên” [55, tr.32].

Hoàn thiện pháp luật về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội góp phần đáp ứng các yêu cầu đặt ra của pháp luật quốc tế, phù hợp với các điều kiện bảo đảm của quốc gia

Vai trò này nhấn mạnh việc hoàn thiện góp phần từng bước nâng cao năng lực của hệ thống pháp luật quốc gia trong tiếp cận và thực hiện các chuẩn mực quốc tế. Tuy nhiên, hoàn thiện pháp luật về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội cần hài hòa giữa việc đáp ứng các chuẩn mực pháp lý quốc tế về quyền trẻ em và điều kiện chính trị - pháp lý, kinh tế - xã hội, và nguồn lực của quốc gia.

Trước hết, hoàn thiện pháp luật về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội góp phần nội luật hóa có chọn lọc các chuẩn mực quốc tế về TP NCTN, để chuyển hóa các nguyên tắc mang tính khuyến nghị của pháp luật quốc tế. Một là, nhóm văn kiện về quyền trẻ em và nguyên tắc chung. Nhóm văn kiện này khẳng định quyền được bảo vệ đặc biệt của trẻ em, đặt nền tảng cho việc áp dụng các hình phạt nhân đạo đối với người dưới 18 tuổi phạm tội, bao gồm: Công ước Liên hợp quốc về Quyền trẻ em (UNCRC, 1989) và Bình luận chung số 10 (2007) của Ủy ban Liên hợp quốc về Quyền Trẻ em. Cụ thể, Điều 37 và 40 nhấn mạnh việc “...*cấm áp dụng hình phạt tử hình hoặc tù chung thân không có cơ hội phóng thích đối với người dưới 18 tuổi*”, (Điều 37) đồng thời khuyến khích “*các biện pháp thay thế hình phạt tù, như hòa giải, giáo dục, quản chế và tư pháp phục hồi*” (Điều 40). Bên cạnh đó, Bình luận chung số 10 nhấn mạnh hình phạt đối với người chưa thành niên phạm tội phải phù hợp với độ tuổi, đảm bảo nguyên tắc phục hồi, tránh kỳ thị. Các quy định này hạn chế áp dụng hình phạt tù, nhấn mạnh nguyên tắc nhân đạo và phục hồi khi xử lý người dưới 18 tuổi phạm tội.

Hai là, nhóm văn kiện về TP NCTN. Nhóm văn kiện này đưa ra nguyên tắc và hướng dẫn cụ thể về hình phạt đối với người chưa thành niên phạm tội, bảo đảm giảm thiểu hình phạt giam giữ và thay thế bằng các biện pháp giáo dục,

bao gồm: Các quy tắc tiêu chuẩn tối thiểu của Liên hợp quốc về hoạt động tư pháp đối với người vị thành niên, (Quy tắc Bắc Kinh 1985), Hướng dẫn của Liên hợp quốc về phòng ngừa phạm phạm ở người chưa thành niên (Hướng dẫn Riyadh 1990) và Các quy tắc của Liên hợp quốc về bảo vệ người chưa thành niên bị tước tự do (Quy tắc Havana 1991). Các văn kiện này yêu cầu các quốc gia chỉ áp dụng hình phạt tù khi thực sự cần thiết, ưu tiên các biện pháp thay thế như giáo dục, lao động công ích, quản chế cộng đồng, đồng thời, đề xuất cơ chế xét xử thân thiện với trẻ em nhằm giảm tác động tiêu cực từ hệ thống tư pháp hình sự. Thêm vào đó, văn kiện nhấn mạnh vai trò của gia đình, nhà trường và cộng đồng trong việc ngăn chặn trẻ em phạm tội, thay vì chỉ tập trung vào hình phạt và đưa ra các tiêu chuẩn bảo vệ trẻ em khi bị giam giữ, hạn chế việc giam chung với người trưởng thành và đảm bảo điều kiện giam giữ phù hợp. Những nội dung được đề cập trong nhóm văn kiện khuyến nghị các quốc gia hạn chế tối đa việc áp dụng hình phạt tù, khuyến khích sử dụng biện pháp giáo dục thay thế và bảo vệ người dưới 18 tuổi khỏi điều kiện giam giữ khắc nghiệt.

Ba là, nhóm văn kiện về tư pháp phục hồi và các biện pháp thay thế hình phạt tù. Nhóm văn kiện này đưa các nguyên tắc về tư pháp phục hồi, giúp người dưới 18 tuổi phạm tội có cơ hội sửa chữa lỗi lầm và tái hòa nhập cộng đồng, bao gồm: Quy tắc Tokyo (1990) - Biện pháp không giam giữ đối với người chưa thành niên; Các nguyên tắc cơ bản của Liên hợp quốc về việc sử dụng các chương trình tư pháp phục hồi trong các vấn đề hình sự (ECOSOC Resolution 2000/14); Nghị quyết ECOSOC 1997/30- Hướng dẫn hành động đối với trẻ em trong hệ thống TPHS. Các văn bản này được ban hành nhằm mục đích: khuyến khích các quốc gia giảm thiểu giam giữ trẻ em, thay thế bằng biện pháp giáo dục, tư vấn tâm lý, quản chế tại gia đình.

Khác với nhiều lĩnh vực pháp luật khác, pháp luật về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội đồng thời phụ thuộc sâu sắc vào các điều kiện bảo

đảm như trình độ phát triển kinh tế, xã hội, khoa học, hệ thống thiết chế tư pháp, năng lực của đội ngũ cán bộ và các thiết chế xã hội hỗ trợ (gia đình, nhà trường, cộng đồng). Do đó, hoàn thiện pháp luật về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội phải lựa chọn mức độ và cách thức nội luật hóa phù hợp với năng lực bảo đảm của quốc gia: *“Các quy tắc này phải được thể hiện theo những điều kiện kinh tế, xã hội và văn hóa hiện hành ở mỗi quốc gia thành viên”* (154, Mục 1.5).

2.2. NỘI DUNG PHÁP LUẬT VÀ TIÊU CHÍ HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VỀ HÌNH PHẠT ĐỐI VỚI NGƯỜI DƯỚI 18 TUỔI PHẠM TỘI

2.2.1. Nội dung pháp luật về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội

** Nhóm quy phạm pháp luật về khái niệm và mục đích áp dụng hình phạt*

Khái niệm và mục đích áp dụng hình phạt thể hiện bản chất của việc áp dụng hình phạt, đồng thời, *“Hình phạt, với tư cách là công cụ thực hiện chính sách hình sự, phải thể hiện được những mục đích và yêu cầu của chính sách hình sự”* [13, tr.71]. Như vậy, khái niệm và mục đích áp dụng hình phạt nói chung phải thể hiện được mục đích và yêu cầu của chính sách hình sự, theo đó, hình phạt được xác định là *“biện pháp cưỡng chế nghiêm khắc nhất của Nhà nước..., do Tòa án quyết định áp dụng đối với người hoặc pháp nhân thương mại phạm tội”*; với mục đích *“không chỉ nhằm trừng trị...mà còn giáo dục họ ý thức tuân thủ..., ngăn ngừa họ phạm tội mới; giáo dục người, pháp nhân thương mại khác tôn trọng pháp luật, đấu tranh chống tội phạm”* (Điều 30, 31) [79]. Tuy nhiên, đối với người dưới 18 tuổi phạm tội, nhóm chủ thể đang trong quá trình phát triển về thể chất, tâm lý và nhận thức, khái niệm và mục đích áp dụng hình phạt không thể tiếp cận thuần túy theo logic trừng trị như đối với người thành niên, mà cần được thiết kế theo hướng chuyên biệt. Theo đó, khái niệm hình phạt áp dụng đối với người dưới 18 tuổi phải được tiếp cận theo cách thức khác, nhấn mạnh tính giáo dục, hỗ trợ và phục hồi, nhưng vẫn bảo đảm không làm mất đi thuộc tính pháp lý vốn có của hình phạt trong luật hình sự.

Mục đích áp dụng hình phạt cần hướng tới việc tạo điều kiện để người dưới 18 tuổi nhận thức sai lầm, sửa chữa hành vi, phát triển lành mạnh và từng bước tái hòa nhập xã hội, qua đó góp phần phòng ngừa tội phạm một cách bền vững.

** Nhóm quy phạm pháp luật về nguyên tắc áp dụng hình phạt*

Theo nghĩa chung, nguyên tắc của pháp luật được hiểu là *“những quan điểm, tư tưởng chỉ đạo có tính chất xuyên suốt quá trình xây dựng pháp luật, tổ chức thực hiện pháp luật và bảo vệ pháp luật...”* [51, tr.156]. Đối với “người dưới 18 tuổi phạm tội”, nguyên tắc xử lý là *“những quy định pháp luật cơ bản, chung nhất, mang tư tưởng, định hướng chỉ đạo, bắt buộc đối với các chủ thể nhất định phải tuân theo khi xem xét, đánh giá hành vi phạm tội của người dưới 18 tuổi”* [116, tr.6]. Hiện nay, các nguyên tắc này thường bao hàm nguyên tắc xử lý chính thức (hành chính, dân sự, hình sự) và phi chính thức (xử lý chuyển hướng). Trong mối liên hệ đó, Nghiên cứu sinh cho rằng nguyên tắc nền tảng trong pháp luật về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội chính là *“triết lý, tư tưởng chỉ đạo, định hướng có giá trị quyết định toàn bộ cách tiếp cận trong việc xử lý hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội”*. Để nhấn mạnh vào sự khác biệt về giới hạn trách nhiệm pháp lý giữa người dưới 18 tuổi với người trưởng thành, các quy định về nguyên tắc áp dụng hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội chỉ rõ: định hướng, giới hạn và phạm vi áp dụng hình phạt trên cơ sở khác biệt độ tuổi của người dưới 18 tuổi.

Về định hướng, nguyên tắc áp dụng hình phạt thể hiện triết lý xử lý đặc trưng của Việt Nam đối với “người dưới 18 tuổi phạm tội”, đó là: *“...đủ nghiêm khắc, nhưng cũng bảo đảm nhân văn...”*; *“...hạn chế tối đa việc áp dụng biện pháp mang tính chất trừng phạt, giam giữ, nhưng vẫn bảo đảm sự an toàn cộng đồng và trật tự xã hội...”* [44]. Độ tuổi càng nhỏ thì năng lực chịu trách nhiệm càng hạn chế, nên quy định của pháp luật hướng hấn về giáo dục, bảo vệ, tạo điều kiện sửa chữa, tuy nhiên, khi gần đến ngưỡng trưởng thành (thường là từ đủ

16 đến dưới 18 tuổi), pháp luật mặc dù vẫn duy trì yếu tố nhân đạo, nhưng chuyển dần trọng tâm từ giáo dục, bảo vệ sang phục hồi và phòng ngừa tái phạm. Từ đây, áp dụng hình phạt được giới hạn: là biện pháp xử lý cuối cùng trong hệ thống xử lý chính thức, được sử dụng khi các phương thức giáo dục, cảm hóa và phục hồi không đạt hiệu quả. Phạm vi áp dụng hình phạt cũng được thu hẹp theo chủ trương: không áp dụng hình phạt quá khắc nghiệt (tử hình, chung thân); chỉ tập trung áp dụng hình phạt đối với những hành vi có tính chất nghiêm trọng, có sự khác nhau giữa các khoảng tuổi; không áp dụng hình phạt bổ sung...

Điều này là để đảm bảo sự phù hợp của pháp luật của Việt Nam với Luật Nhân quyền quốc tế *“quy định các điều kiện mang tính tuyệt đối về đối tượng không được phép áp dụng một số hình phạt nhất định, trong đó, nổi bật nhất là cấm áp dụng hình phạt tử hình đối với người chưa thành niên”* [117, tr.28]. Quy định về nguyên tắc áp dụng hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội phải phù hợp với các chuẩn mực quốc tế về bảo vệ trẻ em và TP NCTN, cụ thể là *“...Việc bắt, giam giữ hoặc bỏ tù trẻ em phải tuân theo pháp luật và chỉ được sử dụng như một biện pháp cuối cùng và trong một khoảng thời gian thích hợp ngắn nhất”* (khoản 2 Điều 37) [155], *“Không được kết án tử hình đối với bất cứ tội gì do người chưa thành niên gây ra”*, *“Không được áp dụng những hình phạt nhục hình đối với người chưa thành niên”* (khoản 17.2, Điều 17) [155]; *“Không được tước bỏ tự do cá nhân trừ khi người chưa thành niên bị xét xử vì một hành vi nghiêm trọng có dùng bạo lực chống lại người khác hay ngoan cố gây ra những tội nghiêm trọng khác và trừ khi không có cách giải quyết thích hợp khác”* (điểm c, khoản 17.1, Điều 17) [155];.

**Nhóm quy phạm pháp luật về hệ thống hình phạt (loại và mức hình phạt)*

Hệ thống hình phạt là nội dung cốt lõi của PLHS Việt Nam, được hiểu chung *“...là một chỉnh thể bao gồm những hình phạt được quy định trong luật*

hình sự, có phương thức liên kết với nhau theo một trật tự nhất định do tính nghiêm khắc của từng loại hình phạt quy định”[58, tr.55]. Ở mức độ chi tiết hơn, nó được hiểu là “...*những loại hình phạt cụ thể với nội dung và điều kiện áp dụng được quy định rõ ràng trong luật*” [28, tr.249]

Hệ thống hình phạt trong pháp luật về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội là hệ thống rút gọn, khác biệt so với người trưởng thành, thể hiện rõ sự phân tầng độ tuổi. Thứ nhất, đây là nội dung phản ánh trực tiếp phạm vi công cụ mà Nhà nước được phép sử dụng, bao gồm: loại hình phạt, điều kiện áp dụng và mức áp dụng riêng đối từng khoảng tuổi. Như vậy, sẽ có loại hình phạt được áp dụng với nhóm tuổi này mà không thể áp dụng với nhóm tuổi còn lại; mức hình phạt áp dụng với nhóm tuổi này khác với mức hình phạt áp dụng với nhóm tuổi kia. Thứ hai, việc thiết kế hệ thống hình phạt cũng thể hiện tính chuyên biệt và nhân đạo khi cơ cấu loại hình phạt thiên về loại hình phạt không tước tự do. Việc thiết kế hình phạt ra sao sẽ là thước đo sự phù hợp của pháp luật Việt Nam với khuyến nghị quốc tế rằng các quốc gia cần giảm thiểu áp dụng biện pháp giam giữ, chỉ nên áp dụng khi thực sự là mối đe dọa với an toàn cộng đồng do thực hiện hành vi mang tính bạo lực hoặc nhiều lần. Cụ thể, Công ước quyền trẻ em 1989 khẳng định: “*Không trẻ em nào bị tước quyền tự do một cách bất hợp pháp hoặc tùy tiện. Việc bắt, giam giữ hoặc bỏ tù trẻ em phải được tiến hành phù hợp với pháp luật và chỉ được coi là biện pháp cuối cùng và áp dụng trong thời hạn thích hợp ngắn nhất*” [155]. Hay Quy tắc Bắc Kinh 1985 yêu cầu: “*Những hạn chế tự do cá nhân đối với người chưa thành niên chỉ được áp dụng sau khi đã cân nhắc kỹ lưỡng, và phải giới hạn ở mức độ tối thiểu có thể. Không được tước tự do cá nhân trừ khi người chưa thành niên bị xét xử vì một hành vi nghiêm trọng có dung bạo lực chống lại người khác hay Ngoan cố gây ra những tội nghiêm trọng khác và trừ khi không có cách giải quyết thích hợp khác*” [154]. Để đảm bảo an toàn, trật tự xã hội, pháp luật không thể loại bỏ hoàn

toàn hình phạt tù trong hệ thống hình phạt này mà chỉ có thể đưa ra định mức hạn chế khi phải áp dụng. Vì vậy, đối với hình phạt tù, pháp luật phải quy định rõ mức tối thiểu và tối đa áp dụng đối với người dưới 18 tuổi phạm tội, ở từng khoảng tuổi khác nhau.

**Nhóm quy phạm pháp luật về quyết định hình phạt*

Đây là phần nội dung quan trọng bởi vì nó thể hiện cách mà Nhà nước điều chỉnh trong từng trường hợp cá nhân cụ thể. Đối với người dưới 18 tuổi phạm tội, đây là *“một trường hợp quyết định hình phạt đặc biệt”*, do đó, *“ngoài việc tuân thủ các quy định về quyết định hình phạt nói chung, Tòa án còn phải tuân thủ các quy định áp dụng riêng biệt đối với người dưới 18 tuổi”* [28, tr.367, 368]. Giống như với người trưởng thành, nội dung này gồm các quy định về nguyên tắc, về căn cứ QĐHP trong cả trường hợp thông thường và một số tình huống đặc biệt. Riêng đối với trường hợp đồng phạm, vì nguyên tắc cá thể hóa đã tự động dẫn đến việc xem xét đặc thù lứa tuổi khi QĐHP cho từng người trong nhóm đồng phạm, nên khác với người trưởng thành, pháp luật không cần lập quy định riêng đối với người dưới 18 tuổi phạm tội. Như vậy, quy định về QĐHP đối với người dưới 18 tuổi phạm tội trong các tình huống đặc biệt sẽ chỉ bao gồm: QĐHP trong trường hợp chuẩn bị phạm tội hoặc phạm tội chưa đạt; tổng hợp hình phạt trong trường hợp phạm nhiều tội; tổng hợp hình phạt của nhiều bản án. Thêm vào đó, ở phạm vi mở rộng hơn, *“có thể coi miễn hình phạt cũng thuộc về quyết định hình phạt”* [28, tr.206].

Nội dung này thể hiện khả năng thích ứng của pháp luật Việt Nam đối với yêu cầu được nêu tại các văn kiện quốc tế đòi hỏi mọi hình thức xử phạt không chỉ tính đến mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội mà phải tính đến hoàn cảnh và nhu cầu cá nhân, nhu cầu xã hội, cũng như lợi ích của người dưới 18 tuổi. Đó là những yêu cầu như: *“các biện pháp xử lý không những phải luôn phù hợp với hoàn cảnh và mức độ phạm tội, mà còn phải phù hợp với hoàn cảnh và nhu cầu của người chưa thành niên cũng như nhu cầu của xã hội”* (Điều 17.1

(a)) [154]; “*Lợi ích của người chưa thành niên phải là yếu tố hàng đầu trong việc xem xét vụ việc liên quan đến đối tượng này*” (Điều 17.1 (d)) [154].

2.2.2. Tiêu chí hoàn thiện pháp luật về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội

Theo Từ điển Tiếng việt, tiêu chí là “*tính chất, dấu hiệu làm căn cứ để nhận biết, xếp loại một sự vật, một khái niệm*”, tuy nhiên khái niệm này không nhấn mạnh vai trò đánh giá mà chủ yếu tập trung vào phân loại. Trong khi đó, cũng theo Từ điển tiếng việt, tiêu chuẩn” được định nghĩa là “*điều quy định làm căn cứ để đánh giá*” [100, tr.956]

Tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thiện pháp luật về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội ở Việt Nam là tiêu chí đánh giá dành cho pháp luật chuyên biệt”. Các tiêu chí sẽ có phạm vi và mục tiêu hẹp hơn so với tiêu chí hoàn thiện hệ thống pháp luật nói chung như: tập trung vào đối tượng cụ thể là người dưới 18 tuổi phạm tội; nhằm hoàn thiện pháp luật để đảm bảo tính nhân đạo, giáo dục, tái hòa nhập xã hội và bảo vệ quyền lợi người dưới 18 tuổi. Tuy vậy, các tiêu chí hoàn thiện pháp luật về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội không tách rời mà được đặt trong khuôn khổ hoàn thiện pháp luật nói chung “*hệ thống pháp luật đòi hỏi phải đầy đủ, kịp thời, đồng bộ, thống nhất, công khai, minh bạch, ổn định, khả thi, dễ tiếp cận*” [115, tr.4] đồng thời, phản ánh tính chuyên biệt thông qua các tiêu chí đặc trưng.

Trên cơ sở tiếp cận này, hệ thống tiêu chí hoàn thiện pháp luật về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội” bao gồm hai nhóm cơ bản: (1) nhóm tiêu chí về nội dung, phản ánh tính công bằng và hợp lý; tính hướng thiện; tính phù hợp và thích ứng của quy định pháp luật; và (2) nhóm tiêu chí về hình thức, bảo đảm tính thống nhất; tính ổn định; tính dễ hiểu, dễ tiếp cận. Việc áp dụng đồng thời hai nhóm tiêu chí này giúp cho quá trình hoàn thiện vừa bảo đảm giá trị nội dung, vừa nâng cao chất lượng kỹ thuật lập pháp.

*** Các tiêu chí về nội dung**

- Tiêu chí về tính công bằng và hợp lý

Trong hệ tiêu chí hoàn thiện pháp luật về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội, tiêu chí về tính công bằng và hợp lý giữ vị trí trung tâm, là tiêu chí nền tảng và định hướng cho các tiêu chí còn lại. Công bằng và hợp lý là hai thuộc tính có mối quan hệ hữu cơ, bổ sung cho nhau và cùng hướng tới mục tiêu bảo đảm công lý trong xử lý tội phạm. Nếu công bằng thể hiện ở sự tương xứng giữa hành vi, lỗi và hậu quả pháp lý, thì hợp lý thể hiện ở sự phù hợp giữa quy định và thực tiễn, giữa yêu cầu trừng trị và khả năng phục hồi của con người. Hai yếu tố này kết hợp lại để tạo nên tính chính đáng của pháp luật về hình phạt.

Đối với người dưới 18 tuổi phạm tội, công bằng không thể hiểu là đối xử như người lớn, mà là đối xử tương xứng với mức độ phát triển và khả năng nhận thức; còn hợp lý không thể chỉ là sự đúng đắn về mặt pháp luật, mà là sự phù hợp với nhu cầu tiếp tục phát triển của người phạm tội. Tiêu chí này được đánh giá thông qua các chỉ báo như sau: mỗi quy định, từ nguyên tắc áp dụng hình phạt đến hệ thống hình phạt, QĐHP, hướng đến việc hoàn thiện pháp luật chuẩn xác, logic, phù hợp với đặc điểm riêng của người dưới 18 tuổi, qua đó bảo đảm tính nghiêm minh của pháp luật cùng với sự thấu hiểu đối với nhóm người yếu thế. Đối với nguyên tắc áp dụng hình phạt, pháp luật cần xác lập sự phân biệt rõ ràng giữa người từ đủ 18 tuổi trở lên phạm tội và người dưới 18 tuổi phạm tội, bảo đảm định hướng xử lý riêng biệt phù hợp với đặc điểm lứa tuổi và trách nhiệm pháp lý. Trong hệ thống hình phạt, tiêu chí này đòi hỏi cấu trúc các loại hình phạt phải hợp lý, giới hạn mức độ hình phạt tương ứng với khả năng nhận thức và mức độ nguy hiểm của hành vi, đồng thời đa dạng hóa các loại hình phạt để bảo đảm tính linh hoạt khi áp dụng. Quy định về QĐHP cần cụ thể, có căn cứ cá thể hóa rõ ràng, giúp Tòa án xác định mức phạt tương xứng và thống nhất, linh hoạt nhưng tránh tùy tiện.

- Tiêu chí về tính hướng thiện

Nếu tiêu chí công bằng và hợp lý xác lập nền tảng công lý của pháp luật, thì tiêu chí hướng thiện bảo đảm cho công lý ấy được thực hiện bằng tinh thần khoan dung, giáo dục và phát triển con người.

Đối với hoàn thiện pháp luật về hình phạt nói chung, tính hướng thiện được hiểu là yêu cầu pháp luật phải tôn trọng phẩm giá con người, coi hình phạt không chỉ là biện pháp cưỡng chế nhằm bảo vệ trật tự xã hội, mà còn là công cụ giáo dục, cải tạo và phòng ngừa tội phạm theo hướng tích cực. Đối với người dưới 18 tuổi phạm tội, tiêu chí hướng thiện có nội dung mở rộng và sâu sắc hơn, bởi hướng thiện không chỉ là khuyến khích sửa chữa, mà là tạo lập môi trường pháp lý, giáo dục và xã hội giúp họ thật sự thay đổi.

Tính hướng thiện trong pháp luật về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội thể hiện triết lý lấy con người làm trung tâm, coi việc xử lý không phải là trừng phạt mà là giáo dục và phục hồi. Việc đánh giá tiêu chí này được đặt trên các căn cứ sau: nguyên tắc xử lý phải đặt lợi ích tốt nhất của người chưa thành niên làm định hướng, hướng tới việc giúp họ nhận thức hành vi sai trái, phát triển nhân cách tích cực và tái hòa nhập cộng đồng. Hệ thống hình phạt cần thể hiện rõ tinh thần nhân đạo thông qua việc hạn chế hình phạt tước tự do, ưu tiên biện pháp thay thế và duy trì khả năng học tập, rèn luyện của người phạm tội trẻ tuổi. QĐHP phải được xây dựng trên nền tảng giáo dục, tạo điều kiện cho người bị kết án có cơ hội sửa mình thay vì bị loại trừ họ ra khỏi xã hội. Như vậy, tiêu chí hướng thiện hướng đến hoàn thiện pháp luật để việc xử lý người dưới 18 tuổi phạm tội trở thành quá trình phục hồi giá trị con người, củng cố niềm tin của xã hội vào khả năng thay đổi và phát triển.

- Tiêu chí về tính phù hợp và tương thích

Nhóm tiêu chí này giữ vai trò liên kết giữa giá trị bên trong của pháp luật

(công bằng và hợp lý, hướng thiện) với năng lực thích ứng của pháp luật trong bối cảnh quốc gia và quốc tế. Một quy định của pháp luật về hình phạt chỉ được coi là phù hợp khi nó được xã hội chấp nhận và góp phần vào mục tiêu ổn định – phát triển của quốc gia. Tính tương thích thể hiện ở mức độ hài hòa giữa pháp luật Việt Nam và các điều ước, chuẩn mực quốc tế cũng như với kinh nghiệm lập pháp tiến bộ của các quốc gia.

Đối với nhóm người dưới 18 tuổi phạm tội, tiêu chí này mang ý nghĩa đặc biệt bởi vì đây là lĩnh vực có sự ràng buộc chặt chẽ với các cam kết quốc tế mà Việt Nam là thành viên (đặc biệt là Công ước về quyền trẻ em 1989), trong đó yêu cầu các quốc gia thiết lập hệ thống tư pháp trẻ em riêng, mang tính giáo dục và phục hồi). Đồng thời, nó đòi hỏi pháp luật Việt Nam phải phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội trong nước, nhận thức và phản ứng của xã hội đối với vấn đề. Khi áp dụng để đánh giá mức độ hoàn thiện của pháp luật hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội, tiêu chí này được đánh giá thông qua các khía cạnh như: Các nguyên tắc xử lý phải phù hợp với chiến lược phát triển con người, bảo vệ trẻ em của Việt Nam; Hệ thống hình phạt phải phù hợp bối cảnh kinh tế - xã hội và với thông lệ quốc tế về phục hồi và tái hòa nhập; QĐHP phải được hướng dẫn, thống nhất để vừa đáp ứng yêu cầu pháp lý Việt Nam, vừa phản ánh tinh thần của các chuẩn mực quốc tế (như Quy tắc Bắc Kinh).

*** Các tiêu chí về hình thức**

- Tiêu chí về tính thống nhất

Tính thống nhất của pháp luật là tiêu chí phản ánh mức độ pháp luật được xây dựng, vận hành phù hợp và không mâu thuẫn với các nguyên tắc, quy định chung của hệ thống pháp luật Việt Nam. Về bản chất, tiêu chí này bắt nguồn từ yêu cầu chung về tính thống nhất của toàn bộ hệ thống pháp luật, tuy nhiên, trong phạm vi pháp luật về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội, tiêu chí này đặt ra yêu cầu ở cấp độ chuyên biệt hơn, với các chỉ báo cụ thể như sau:

bảo đảm sự thống nhất giữa chính các các quy phạm về hình phạt; giữa quy phạm về hình phạt với các quy định có liên quan của Hiến pháp, pháp luật hình sự và pháp luật có liên quan đến trẻ em, thanh thiếu niên. Sự thống nhất này không chỉ thể hiện ở mặt kỹ thuật lập pháp như: đồng bộ về thuật ngữ, phạm vi áp dụng, thủ tục mà còn ở tính xuyên suốt của quan điểm nhân đạo và giáo dục trong mọi giai đoạn từ quy định về nguyên tắc áp dụng hình phạt, hệ thống hình phạt (bao gồm loại và mức hình phạt) và QĐHP.

Đối với nội dung về nguyên tắc áp dụng hình phạt, tiêu chí đảm bảo tính thống nhất đòi hỏi sự chuyển hóa hài hòa, trong đó mỗi nguyên tắc chung của hệ thống pháp luật Việt Nam, của hệ thống pháp luật hình sự được vận dụng linh hoạt phù hợp với đặc điểm tâm lý, xã hội và khả năng cải tạo của người dưới 18 tuổi phạm tội. Theo đó, các nguyên tắc phải nêu bật được tinh thần “*ưu tiên giáo dục, phục hồi và tái hòa nhập xã hội*” của TP NCTN. Đối với nội dung về hệ thống hình phạt, tính thống nhất đòi hỏi việc xác định, sắp xếp và giới hạn các loại hình phạt cần được đặt trong mối quan hệ thống nhất với chính sách hình sự quốc gia, tránh mâu thuẫn hoặc đứt gãy giữa quy định chung và quy định chuyên biệt. Đối với QĐHP, tiêu chí này đặt ra yêu cầu xây dựng và áp dụng nguyên tắc, căn cứ, quy trình QĐHP đối với người dưới 18 tuổi phạm tội phải bảo đảm sự thống nhất logic với các nguyên tắc xử lý và với các quy phạm chung của pháp luật hình sự. Tính thống nhất ở đây không chỉ mang nghĩa đồng bộ về kỹ thuật pháp lý, mà còn là sự thống nhất về triết lý, mục tiêu và giá trị nhân đạo của toàn bộ hệ thống tư pháp người chưa thành niên: “*tạo cơ hội giáo dục, phục hồi sớm cho người dưới 18 tuổi phạm tội*”.

- *Tiêu chí về tính ổn định*

Tính ổn định phản ánh mức độ bền vững, nhất quán và khả năng dự đoán được của các quy định pháp luật. Từ góc độ lý luận nhà nước và pháp luật, tính ổn định không đồng nghĩa với sự bất biến, mà là sự duy trì tương đối ổn định về

giá trị, mục tiêu và nguyên tắc điều chỉnh trong khi vẫn thích ứng được với các biến động của đời sống xã hội. Một hệ thống pháp luật thiếu ổn định sẽ khó đạt được công bằng (vì thiếu nhất quán trong xử lý) và khó đạt hiệu quả (vì thường xuyên phải điều chỉnh, làm gián đoạn thực thi). Tuy nhiên, ổn định cũng phải gắn với khả năng cập nhật để phản ánh sự thay đổi trong điều kiện xã hội, tâm lý thanh thiếu niên, và xu hướng tội phạm mới. Đảm bảo tính ổn định của pháp luật về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội là đảm bảo ổn định về nguyên tắc xử lý, đặc biệt, giáo dục là chủ yếu, trừng trị chỉ là biện pháp cần thiết; đặt lợi ích tốt nhất của trẻ em làm trọng tâm được duy trì lâu dài, không bị thay đổi theo định kiến của xã hội đối với tội phạm là người dưới 18 tuổi; đảm bảo ổn định về hệ thống hình phạt và điều kiện áp dụng, tức là, có sự kế thừa, ít thay đổi đột ngột bất thường, luôn tuân thủ triết lý nhân đạo và nhân văn đối với người phạm tội là người trẻ tuổi; đảm bảo ổn định trong giải thích pháp luật.

- Tiêu chí về tính dễ hiểu, dễ tiếp cận

Tính dễ hiểu, dễ tiếp cận là một nguyên tắc hiến định và cũng là tiêu chí quan trọng trong lý thuyết Nhà nước pháp quyền. Theo học thuyết pháp lý hiện đại, một hệ thống pháp luật chỉ có thể phát huy chức năng điều chỉnh xã hội khi người dân có thể tiếp cận, hiểu được và dự đoán được hậu quả pháp lý của hành vi mình. Nếu pháp luật được ban hành nhưng người chịu tác động không thể hiểu hoặc không thể tiếp cận, thì hiệu lực thực tế của pháp luật chỉ tồn tại trên hình thức.

Về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội, yêu cầu về dễ hiểu, dễ tiếp cận mang ý nghĩa đặc biệt, bởi: Chủ thể bị tác động là người đang phát triển về nhận thức, đạo đức và tâm lý, chưa hoàn thiện khả năng hiểu biết pháp luật như người trưởng thành; và Mục tiêu của chính sách hình phạt đối với nhóm này là giáo dục và phục hồi, nên tính dễ hiểu của quy định là điều kiện để việc giáo dục có hiệu quả, giúp trẻ tự nhận thức được sai phạm và hướng tới thay đổi hành

vi. Như vậy, việc xem xét tiêu chí này được thực hiện trên cơ sở các nội dung gồm: cách thể hiện quy định phải phù hợp với năng lực nhận thức của trẻ em, tránh thuật ngữ trừu tượng, khái niệm quá phức tạp hoặc mang tính trừng phạt nặng nề về ngôn từ. Đồng thời, các quy định phải dễ tìm, dễ tra cứu, dễ được giải thích và truyền đạt đến đối tượng áp dụng. Bằng cách này, pháp luật bảo đảm quyền được biết, được tham gia và được lắng nghe của trẻ em trong tiến trình tư pháp, đây là biểu hiện cụ thể của nguyên tắc “vì lợi ích tốt nhất của trẻ em”; người phạm tội và gia đình của họ tin tưởng vào chính sách nhân đạo của pháp luật, vào quá trình cải tạo và tái hòa nhập sau khi thực hiện hình phạt.

Tính dễ hiểu, dễ tiếp cận là thước đo của một hệ thống pháp luật nhân văn, lấy con người làm trung tâm, đặc biệt khi đối tượng áp dụng là người dưới 18 tuổi – nhóm dễ bị tổn thương về nhận thức và tâm lý. Một hệ thống pháp luật hình phạt chỉ được xem là hoàn thiện khi mọi quy định không chỉ đúng và công bằng, mà còn được diễn đạt, phổ biến và thực thi theo cách mà trẻ em có thể hiểu, tiếp nhận và cảm nhận được tính công lý trong đó.

- Tiêu chí về tính hiệu quả

Hiệu quả pháp luật là sự thống nhất giữa tính hợp pháp, tính hợp lý và tính thực tiễn, tức là quy phạm pháp luật vừa phù hợp với giá trị pháp lý, vừa đáp ứng điều kiện thực tế và nhu cầu xã hội. Xét về tiêu chí hình thức, một hệ thống pháp luật chỉ có thể được coi là hoàn thiện khi nó không chỉ “đúng” về mặt nguyên tắc và cấu trúc, mà còn tạo ra kết quả thực tế tương ứng với mục tiêu đã được xác lập. Cụ thể hơn, hiệu quả của pháp luật về hình phạt nói chung “...được phản ánh thông qua sự phù hợp một cách thực tế của hình phạt với các quan hệ xã hội đã quy định ra sự tồn tại của chế tài hình sự này” [114, tr. 112]. Như vậy, việc xem xét tiêu chí này được thực hiện trên cơ sở các nội dung gồm: đánh giá mức độ mà các quy định pháp luật, thông qua việc thiết kế hệ thống hình phạt và cơ chế đặc thù, có khả năng tác động tích cực đến nhận thức, hành

vi và nhân cách của người dưới 18 tuổi phạm tội. Chính vì thế, hiệu quả của pháp luật không đo bằng số lượng bản án được tuyên hay mức độ nghiêm khắc của hình phạt, mà bằng mức độ cải biến xã hội mà pháp luật mang lại. Pháp luật không nhằm trừng phạt mà có khả năng giúp người dưới 18 tuổi phạm tội sửa chữa, phát triển và tái hòa nhập, qua đó góp phần củng cố công lý, nhân đạo và trật tự xã hội. Đảm bảo tính hiệu quả trong cách thức pháp luật xác lập cấu trúc xử lý riêng biệt cho người dưới 18 tuổi phạm tội từ nguyên tắc xử lý, hệ thống hình phạt, QĐHP, sẽ tạo nên một chỉnh thể hợp lý, đảm bảo sự hài hòa và tương trợ lẫn nhau giữa tính hiệu quả của hình phạt (về kết quả giáo dục – phục hồi) và tính hiệu quả của pháp luật về hình phạt (về khả năng thiết kế, thực thi và giám sát), nhằm hướng tới những *“lợi ích xã hội lý tưởng mà hình phạt cần đạt được trong thực tiễn”* [114, tr.113], đó là: duy trì trật tự xã hội và tạo cơ hội sửa chữa, hướng thiện cho người trẻ tuổi.

2.3. ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VỀ HÌNH PHẠT ĐỐI VỚI NGƯỜI DƯỚI 18 TUỔI PHẠM TỘI

2.3.1. Điều kiện bảo đảm về chính trị

Đây là nhóm điều kiện phản ánh ý chí chính trị của Đảng, Nhà nước trong lĩnh vực cụ thể là chính sách hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội. Nhóm điều kiện này chi phối và định hướng đối với toàn bộ quá trình hoàn thiện pháp luật về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội. Trong mối quan hệ với điều kiện bảo đảm khác, đây là điều kiện có tính tiên quyết, tạo lập khung định hướng, yêu cầu và mục tiêu cho các điều kiện bảo đảm còn lại. Các điều kiện này chủ yếu được thể hiện dưới dạng: (i) hệ thống các chủ trương, quan điểm của Đảng; (ii) ý thức chính trị của tổ chức và đảng viên; (iii) hoạt động kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện trong tổ chức đảng.

Trước hết, đó là những quan điểm, mục tiêu, chiến lược trong các văn kiện chính trị quan trọng của Đảng và Nhà nước từ tổng thể đến cụ thể bao gồm:

Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc; các Kết luận, Nghị quyết của Bộ Chính trị liên quan đến xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam; định hướng đổi mới, hoàn thiện quy trình xây dựng pháp luật; hoàn thiện cấu trúc hệ thống pháp luật, đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật, cải cách tư pháp, và cụ thể nhất là định hướng đối với công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em.

Thông qua các văn kiện này, Đảng xác lập những quan điểm chỉ đạo có tính nguyên tắc, được chuyển hóa thành ý thức chính trị của tổ chức và đảng viên công tác trong tổ chức đó. Chẳng hạn, từ các văn kiện của Đảng, Quốc hội, Chính phủ, Bộ, ban, ngành, Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân ban hành chương trình hành động, từ đó hình thành định hướng lập pháp, chi phối việc hoàn thiện nội dung và hình thức của pháp luật về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội. Đây chính là những trụ cột chính trị định hướng cho việc xác định mục đích, nguyên tắc áp dụng hình phạt, loại và mức hình phạt, cơ chế QĐHP phù hợp đối với người dưới 18 tuổi phạm tội. Chẳng hạn, trên cơ sở, chủ trương, chính sách về chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em trong nhiều nghị quyết, văn kiện quan trọng như: Chỉ thị số 20-CT/TW ngày 05/11/2012 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em; Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XI, XII, XIII...; Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới, Quốc hội ban hành Nghị quyết về Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2024, điều chỉnh Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2023 [75], Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Kế hoạch số 81/KH-UBTVQH15 ngày 05/11/2021 xác định *“Trách nhiệm của các cơ quan của Quốc hội, Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Kiểm toán nhà nước, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ*

quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị-xã hội, các cơ quan, tổ chức khác ở trung ương và chính quyền địa phương trong việc tổ chức triển khai thực hiện Kết luận của Bộ Chính trị và các định hướng, nhiệm vụ lập pháp, giải pháp thực hiện được xác định trong Đề án Định hướng Chương trình xây dựng pháp luật nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV” [106]. Căn cứ Nghị quyết của Quốc hội, Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Tòa án nhân dân tối cao ban hành Kế hoạch xây dựng dự án Luật TP NCTN [89]. Kế hoạch nêu rõ lộ trình gửi hồ sơ dự án Luật đến Ủy ban Tư pháp của Quốc hội (nay là Ủy ban Pháp luật và Tư pháp) để thẩm tra, gửi hồ sơ trình Quốc hội xem xét, thông qua Luật. Trong đó, Tờ trình nêu rõ: “*Những chủ trương, định hướng lớn của Đảng... đang đặt ra những yêu cầu, nhiệm vụ ngày càng cao đối với công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em...Để thể chế hóa những yêu cầu, nhiệm vụ đó thì việc đề xuất xây dựng một đạo luật chuyên biệt về tư pháp người chưa thành niên là giải pháp khả thi và phù hợp để nâng cao hơn nữa hiệu quả công tác bảo vệ, giáo dục trẻ em trong tình hình mới*”; “*Đề cao việc giáo dục, hỗ trợ, giúp đỡ để người chưa thành niên tự sửa chữa, cải thiện hành vi. Hoàn thiện pháp luật về hệ thống hình phạt áp dụng với người chưa thành niên*” [90].

Khi ý chí, hành động cụ thể của tổ chức và đảng viên được định hướng thành nhiệm vụ, thì trách nhiệm thực thi, giám sát, kiểm tra được giao với từng chủ thể. Kết quả của quá trình kiểm sát, giám sát tiếp tục là tiền đề cho việc xác định những yêu cầu mới, những điểm chưa hoàn thiện, từ đó định hướng mục đích, quan điểm sửa đổi, bổ sung để hoàn thiện tốt hơn hệ thống pháp luật. Những quan điểm, chủ trương mới ảnh hưởng tới việc định hình lại quan điểm về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội, tạo nền tảng lý luận vững chắc cho việc hoàn thiện pháp luật về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội.

2.3.2. Điều kiện bảo đảm về pháp lý

Điều kiện pháp lý bảo đảm cho việc hoàn thiện pháp luật về hình phạt đối

với người dưới 18 tuổi phạm tội không chỉ được xác định bởi hệ thống quy phạm pháp luật, mà còn bởi mức độ phát triển của ý thức pháp luật và hiệu quả vận hành của các thiết chế kiểm soát, qua đó tạo nền tảng cho việc hoàn thiện về xây dựng và thực thi pháp luật về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội một cách thống nhất và hiệu quả. Điều kiện pháp lý bao gồm: (i) tổng thể hệ thống VBQPPL có tính thứ bậc liên quan đến hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội; (ii) ý thức pháp luật của các chủ thể xây dựng và thi hành pháp luật về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội; (iii) hệ thống thiết chế xử lý vi phạm trong quá trình xây dựng và thực thi pháp luật về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội.

Trước hết, điều kiện pháp lý là tổng thể nền tảng pháp lý có tính thứ bậc, định hướng, đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp và thống nhất của quá trình hoàn thiện pháp luật nói chung. Đối với hoàn thiện pháp luật về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội, điều kiện pháp lý được hiểu là hệ thống các quy tắc được quy định trong hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật, theo thứ bậc, cao nhất là Hiến pháp; tiếp đến là bộ luật mang tính chất nền tảng (BLHS, BLDS, BLTTHS), dưới đó là các văn bản pháp luật chuyên biệt như: Luật TP NCTN và một số luật liên quan (Luật Trẻ em, Luật Thanh niên, Luật Tổ chức tòa án nhân dân...); văn bản pháp luật bổ trợ (Luật Trợ giúp pháp lý, Luật Tiếp cận thông tin, Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật) và sau cùng là các văn bản hướng dẫn thi hành.

Ngoài ra các yếu tố về khuôn khổ quy phạm, điều kiện pháp lý còn bao hàm ý thức pháp luật của các chủ thể xây dựng và thi hành pháp luật về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội, cũng như hệ thống thiết chế xử lý vi phạm trong quá trình này. Ý thức pháp luật của các chủ thể, bao gồm cơ quan lập pháp, cơ quan tư pháp và những chủ thể trực tiếp áp dụng pháp luật, không chỉ thể hiện ở mức độ nhận thức và tuân thủ pháp luật, mà còn ở cách tiếp cận,

giải thích và vận dụng các quy định pháp luật phù hợp với bản chất đặc thù của người dưới 18 tuổi phạm tội. Trong bối cảnh hiện nay, ý thức pháp luật giữ vai trò định hướng cho việc lựa chọn và áp dụng hình phạt theo hướng hạn chế trừng trị, ưu tiên các giải pháp có khả năng bảo vệ, phục hồi người dưới 18 tuổi phạm tội.

Bên cạnh đó, hệ thống thiết chế xử lý vi phạm trong lĩnh vực này là điều kiện đảm bảo cho tính nghiêm minh và hiệu lực của pháp luật, đồng thời, tạo ra cơ chế giám sát đối với hoạt động xây dựng và thi hành pháp luật. Các thiết chế này bao gồm hệ thống cơ quan có thẩm quyền giám sát, thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm trong quá trình xây dựng và thực thi pháp luật về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội. Đó là những quy định về trách nhiệm báo cáo/thăm tra báo cáo, nội dung và hình thức báo cáo/thăm tra báo cáo, cơ chế trách nhiệm và xử lý vi phạm.

Tất cả các điều kiện nêu trên tạo nên khuôn khổ định hướng, giới hạn, đảm bảo cho việc xây dựng, sửa đổi, bổ sung pháp luật về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội. Đây chính là tiền đề quan trọng, bảo đảm tính ổn định và định hướng đúng đắn cho quá trình hoàn thiện pháp luật về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội trong giai đoạn tới, phù hợp với yêu cầu của cải cách tư pháp và cam kết quốc tế của Việt Nam về quyền trẻ em.

2.3.3. Điều kiện bảo đảm về văn hóa-xã hội

Bên cạnh các điều kiện mang tính thể chế, điều kiện về xã hội và văn hóa đóng vai trò nền tảng cho việc hoàn thiện pháp luật về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội. Điều kiện văn hóa - xã hội bảo đảm cho quá trình hoàn thiện pháp luật về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội không chỉ bao gồm nền tảng giá trị và chuẩn mực văn hóa pháp lý của cộng đồng và mà còn bao gồm sự phát triển của nhận thức xã hội. Nếu hệ giá trị và chuẩn mực văn hóa pháp lý chi phối sâu sắc cách xã hội đánh giá hành vi lệch chuẩn, mức độ

chấp nhận sự khoan dung hay trừng trị, cũng như thái độ đối với tái hòa nhập của người dưới 18 tuổi phạm tội, thì sự phát triển của nhận thức xã hội phản ánh cách nhìn nhận trực tiếp đối với nhóm người này.

Nền tảng giá trị và chuẩn mực văn hóa pháp lý của cộng đồng là tổng thể các giá trị văn hóa về con người, về nhóm yếu thế trong xã hội (trong đó có người dưới 18 tuổi) và mức độ đề cao các giá trị đó (khoan dung, bảo vệ hay kỷ luật, răn đe), cũng như chuẩn mực ứng xử của xã hội đối với hành vi lệch chuẩn (cho cơ hội sửa sai hay kỳ thị đối với hành vi phạm tội của người dưới 18 tuổi). Hơn hết, nền tảng văn hóa ở đây nhấn mạnh văn hóa pháp lý, cụ thể là mức độ tôn trọng pháp luật trong xã hội, thói quen giải quyết vấn đề bằng pháp luật (chống) hay nghiêng về tìm hiểu nguyên nhân (phòng), cảm tính và nhận thức về công lý (công lý trừng phạt hay công lý phục hồi).

Về nhận thức xã hội, ở bất kỳ xã hội nào, những thay đổi dù theo hướng tích cực hay tiêu cực của xã hội, đều tác động trực tiếp đến sự điều chỉnh chính sách, pháp luật hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội. Bởi vì, thông qua thay đổi cấu trúc tội phạm, biến đổi nhận thức xã hội về người dưới 18 tuổi và áp lực dư luận đều có tác động thay đổi mức độ nghiêm khắc của hình phạt (tăng nặng hoặc giảm nhẹ). Điều đó dẫn đến thay đổi về triết lý xử lý, tạo nên sự vận động linh hoạt của pháp luật về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội. Nhận thức xã hội tích cực sẽ góp phần quan trọng trong việc giảm kỳ thị, tạo cơ hội tái hòa nhập, qua đó giúp pháp luật về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội không chỉ được tuân thủ mà còn được thực hành một cách nhân văn. Ngược lại, nhận thức xã hội tiêu cực, điển hình là xu hướng gắn nhãn, định kiến và coi người dưới 18 tuổi phạm tội như người trưởng thành thu nhỏ, có thể dẫn đến việc ủng hộ các chính sách trừng trị nghiêm khắc, làm suy giảm định hướng giáo dục, phục hồi. Điều này còn tác động trực tiếp đến thực tiễn áp dụng pháp luật, khi các chủ thể tiến hành tố tụng, tham gia tố tụng có xu hướng thiên về an

toàn trách nhiệm, không nỗ lực tìm kiếm các giải pháp tốt hơn, có lợi hơn cho người phạm tội.

Chính sự kết hợp giữa hai yếu tố này tạo nên môi trường xã hội mà trong đó pháp luật được hình thành, giải thích và áp dụng, từ đó tác động trực tiếp đến định hướng và hiệu quả của việc hoàn thiện pháp luật về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội. Ở Việt Nam, điều kiện về văn hóa - xã hội cho đảm bảo hoàn thiện pháp luật nói chung thường được nhìn nhận qua tình hình, bối cảnh, định hướng phát triển văn hóa, xã hội theo từng giai đoạn (năm/ nhiệm kỳ). Đối với hoàn thiện pháp luật về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội, các điều kiện nêu trên được Chính phủ báo cáo hàng năm/nhiệm kỳ tại các báo cáo về đánh giá tình hình, kết quả thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, về thực hiện quyền trẻ em, về phòng chống tội phạm và vi phạm pháp luật... và một số báo cáo chuyên đề khác (tùy từng giai đoạn và theo yêu cầu). Thông qua các báo cáo này, những kết quả đạt được, những hạn chế và nguyên nhân của hạn chế, cũng như những giải pháp khắc phục được nêu và đề xuất cụ thể. Ngoài ra, một số báo cáo chuyên sâu như của báo cáo công tác của Tòa án, của Viện Kiểm sát, báo cáo của bộ, ngành trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ có liên quan (Bộ Y tế, Bộ Công An, Bộ Tư pháp...) cũng phần nào phản ánh bối cảnh văn hóa, xã hội cho hoàn thiện pháp luật về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội.

2.3.4. Điều kiện bảo đảm về nguồn lực

Nguồn lực là điều kiện bảo đảm mang tính thực chất, quyết định khả năng hiện thực hóa các chủ trương, định hướng chính trị và pháp lý trong quá trình hoàn thiện pháp luật. Đối với lĩnh vực pháp luật về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội, điều kiện về nguồn lực có thể hiểu là tổng hợp các yếu tố con người, tài chính, cơ sở vật chất – kỹ thuật và công nghệ phục vụ cho việc xây dựng, triển khai và vận hành hiệu quả pháp luật về hình phạt đối với người dưới

18 tuổi phạm tội ở Việt Nam.

Về nguồn nhân lực

Nhân lực là yếu tố quyết định chất lượng của quá trình xây dựng và tổ chức thực thi pháp luật. Khi hoàn thiện pháp luật về hình phạt đối người dưới 18 tuổi phạm tội, nhân lực không chỉ bao gồm đội ngũ làm công tác lập pháp, mà còn mở rộng đến các chủ thể tiến hành hoạt động tố tụng (thẩm phán, hội thẩm nhân dân, điều tra viên, kiểm sát viên), chủ thể tham gia hoạt động tố tụng (luật sư, nhân viên công tác xã hội); và chủ thể tham gia hỗ trợ (chuyên gia tâm lý, giáo viên, trợ giúp viên pháp lý, cán bộ làm công tác phổ biến, giáo dục pháp luật...). Vì pháp luật về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội là lĩnh vực có tính đặc thù cao, gắn với yêu cầu bảo đảm lợi ích tốt nhất của người phạm tội và định hướng giáo dục, phục hồi, nên nguồn nhân lực không chỉ cần được bảo đảm về số lượng, mà còn phải được phát triển theo hướng vừa chuyên biệt, vừa đa ngành.

Nguồn nhân lực chuyên biệt thể hiện ở việc đội ngũ tham gia vào quá trình xây dựng và áp dụng pháp luật phải được đào tạo, trang bị kiến thức và kỹ năng chuyên sâu về TP NCTN, bao gồm hiểu biết về đặc điểm phát triển tâm lý, khả năng nhận thức và các yếu tố ảnh hưởng đến hành vi của người dưới 18 tuổi. Đây là cơ sở để bảo đảm pháp luật về hình phạt đối với nhóm người này không bị đồng nhất với pháp luật áp dụng đối với người trưởng thành, mà được thiết kế và vận hành phù hợp với bản chất nhân đạo, hướng thiện của hệ thống TP NCTN.

Nguồn nhân lực đa ngành phản ánh yêu cầu khách quan xuất phát từ bản chất đa chiều của hành vi phạm tội ở người dưới 18 tuổi. Việc hoàn thiện pháp luật trong lĩnh vực này không thể chỉ dựa trên tư duy pháp lý thuần túy, mà cần có sự tham gia và tích hợp tri thức từ các lĩnh vực như tội phạm học, tâm lý học, xã hội học, giáo dục học và công tác xã hội. Chính sự kết hợp liên ngành này tạo

điều kiện để pháp luật về hình phạt không chỉ phản ứng đối với hành vi vi phạm, mà còn hướng tới xử lý nguyên nhân, hỗ trợ tái hòa nhập và phòng ngừa tái phạm một cách bền vững.

Nguồn nhân lực có vai trò đặc biệt trong hình thành và cải thiện các quy định về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội (ở cả phương diện xây dựng và áp dụng), bảo đảm các quy định này phát huy tính công bằng, hợp lý, nhân đạo, hướng thiện, thống nhất, hiệu quả và tương thích với các chuẩn mực quốc tế.

Về nguồn lực tài chính

Tài chính là yếu tố bảo đảm vật chất cho mọi hoạt động hoàn thiện pháp luật. Các công việc như xây dựng, lấy ý kiến, đánh giá tác động, rà soát, tổng kết thi hành pháp luật, tổ chức các hội thảo khoa học, tập huấn chuyên môn, khảo sát thực tiễn và tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật đều đòi hỏi nguồn kinh phí ổn định, được phân bổ hợp lý. Hiện nay, nguồn kinh phí cho hoạt động lập pháp và triển khai pháp luật trong lĩnh vực TP NCTN chủ yếu được bố trí trong ngân sách nhà nước. Tuy nhiên, mức đầu tư còn phân tán và hạn chế, chưa tương xứng với yêu cầu phát triển của một hệ thống tư pháp chuyên biệt. Việc xã hội hóa nguồn lực tài chính thông qua hợp tác với các tổ chức quốc tế, tổ chức phi chính phủ, hoặc dự án hỗ trợ phát triển pháp luật về quyền trẻ em cần được khuyến khích. Một hệ thống pháp luật chỉ thực sự hiệu quả khi có nguồn tài chính ổn định và cơ chế chi tiêu linh hoạt, bảo đảm cho việc nghiên cứu, đào tạo, bồi dưỡng và tổ chức thi hành pháp luật được thực hiện thường xuyên, đồng bộ và có chất lượng.

Về cơ sở vật chất, kỹ thuật và công nghệ

Hiện nay, hệ thống Tòa Gia đình và NCTN đã được thành lập tại nhiều địa phương, nhưng cơ sở vật chất vẫn còn thiếu thốn, chưa đồng bộ trên phạm vi

cả nước. Các cơ sở giam giữ, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở hỗ trợ tái hòa nhập cộng đồng dành riêng cho người dưới 18 tuổi chưa được phân tách rõ ràng hoặc chưa đáp ứng được tiêu chuẩn thân thiện, phục hồi theo khuyến nghị của Liên hợp Quốc.

Bên cạnh đó, việc xây dựng cơ sở dữ liệu điện tử thống nhất về công tác xét xử người phạm tội là người dưới 18 tuổi, hồ sơ giáo dục, giám sát thi hành án và theo dõi tái hòa nhập còn ở giai đoạn đầu. Đây là thách thức nhưng cũng là cơ hội để hiện đại hóa hệ thống tư pháp trẻ em trong kỷ nguyên số.

Cơ sở vật chất đầy đủ, môi trường xét xử thân thiện, thiết chế giáo dục phục hồi hiệu quả và hạ tầng công nghệ đồng bộ sẽ là nền tảng kỹ thuật vững chắc để bảo đảm cho pháp luật về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội được hoàn thiện đúng tinh thần nhân đạo, giáo dục và công bằng xã hội.

2.4. HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VỀ HÌNH PHẠT ĐỐI VỚI NGƯỜI DƯỚI 18 TUỔI PHẠM TỘI Ở MỘT SỐ QUỐC GIA TRÊN THẾ GIỚI VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM

2.4.1. Hoàn thiện pháp luật về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội ở một số quốc gia trên thế giới

2.4.1.1. Vương Quốc Anh

Pháp luật của Liên hiệp Vương quốc Anh được tạo thành bởi 03 hệ thống pháp luật khác nhau gồm Anh và xứ Wales, Scotland và Bắc Ireland. Đây là quốc gia tiêu biểu của truyền thống pháp luật Common Law, trong đó Anh và xứ Wales có hệ thống pháp luật thống nhất, ổn định và “...có hệ thống tư pháp hình sự lâu đời dành riêng cho người chưa thành niên, bắt nguồn từ 1908, khi các tòa án người chưa thành niên đầu tiên được thành lập...” [32, tr.4], vì vậy, trong phạm vi của Luận án, nghiên cứu sinh lựa chọn pháp luật của Anh và xứ Wales để nghiên cứu.

Quá trình hoàn thiện các quy định về hình phạt và hệ thống xử lý dành

riêng cho NCTN (là người dưới 18 tuổi) phạm tội ở Anh và xứ Wales thể hiện lần lượt qua việc ban hành hệ thống các đạo luật như sau: Đạo luật về Trẻ em (Children Act 1908) [171], Đạo luật về Trẻ em và Người chưa thành niên năm 1933 (Children and Young Person Act 1933) [172]; Đạo luật về Tội phạm và Rối loạn trật tự năm 1998 (Crime and Disorder Act 1998) [173]; Đạo luật về thẩm quyền của Tòa án hình sự (Quyết định hình phạt) năm 2000 (Power of Criminal Courts (Sentencing) Act 2000) [174]; Đạo luật về Tư pháp hình sự và Nhập cư năm 2008 (Criminal Justice and Immigration Act 2008) [175]; Đạo luật về Trợ giúp pháp lý, Quyết định hình phạt và Trừng phạt người phạm tội năm 2012 (Legal Aid, Sentencing and Punishment of Offenders Act 2012) [176]; Đạo luật về Quyết định hình phạt năm 2020 (Sentencing Act 2020) và các văn bản do Hội đồng QĐHP ban hành như Hướng dẫn QĐHP đối với trẻ em và người chưa thành niên 2017 (Sentencing Children and Young People: Definitive Guideline 2027) [177].

Năm 1908, lần đầu tiên, Đạo luật về Trẻ em thiết lập cơ chế xét xử riêng thông qua quy định về chức năng xét xử tách biệt (Điều 111) và một số nguyên tắc nhằm hạn chế hình phạt tù với người dưới 18 tuổi (Điều 103), đồng thời, thêm nhiều lựa chọn thay thế hình phạt mang tính trừng phạt (Điều 57, 58), quy định về chế độ giam giữ đặc biệt (Điều 53). Lúc này ở Anh và xứ Wales tồn tại hai hệ thống pháp luật điều chỉnh, cùng kết hợp: một là, hành vi phạm tội của người dưới 18 tuổi được xác định theo luật hình sự áp dụng chung cho cả người trưởng thành; trong khi các cơ chế xét xử riêng, các nguyên tắc hạn chế áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cũng như biện pháp thay thế mang tính giáo dục thay vì trừng phạt do Đạo luật về Trẻ em điều chỉnh.

Năm 1933, Anh và xứ Wales ban hành Đạo luật về trẻ em và người chưa thành niên. Với quy định tại Điều 44 về nguyên tắc “...*mọi tòa án khi xét xử trẻ em và người chưa thành niên phải cân nhắc đến phúc lợi...*”, pháp luật Anh và

xứ Wales cho thấy một bước phát triển hơn so với giai đoạn trước: triết lý xử lý người dưới 18 tuổi gắn chặt với phúc lợi của người phạm tội (nhu cầu phát triển, giáo dục và bảo vệ). Triết lý này sau đó được thay đổi một cách mạnh mẽ bởi Đạo luật về Tội phạm và Rối loạn trật tự năm 1998, với quy định xác định mục tiêu chủ đạo của hệ thống TP NCTN là “*phòng ngừa hành vi phạm tội của trẻ em và người chưa thành niên*” (Điều 37). Lúc này, hệ thống pháp luật hướng tới áp dụng hình phạt để ngăn ngừa tái phạm và can thiệp sớm đối với người phạm tội là người dưới 18 tuổi, thay vì chỉ quan tâm đến phúc lợi.

Đạo luật về Thẩm quyền quyết định hình phạt của Tòa án năm 2000 tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi ở Anh và xứ Wales, với quy định về hình phạt tước tự do được thiết kế riêng mang tên “Lệnh giam giữ và huấn luyện” (Detention and Training Order- DTO). Cụ thể, từ Điều 100 đến Điều 104 quy định rất cụ thể về chủ thể được áp dụng (là người dưới 18 tuổi), điều kiện áp dụng (bị kết án về một tội mà luật hình sự quy định phạt tù, tòa án nhận thấy do tính chất nghiêm trọng nên không thể áp dụng hình phạt hoặc biện pháp khác nhẹ hơn) (Điều 100); thời gian áp dụng hình phạt (một nửa là giam giữ, một nửa là cải tạo có giám sát tại cộng đồng) (Điều 101, 102, 103); khả năng bị giam giữ trở lại nếu vi phạm nghĩa vụ trong thời gian cải tạo có giám sát. Quy định này cho thấy sự chuyển biến quan trọng: hình phạt tù đối với người dưới 18 tuổi được thiết kế dựa trên sự kết hợp giữa giam giữ (kiểm soát) và cải tạo tại cộng đồng (phục hồi). Như vậy, ngay từ giai đoạn này, yếu tố tái hòa nhập được tích hợp trong thiết kế của hình phạt dành cho người dưới 18 tuổi phạm tội ở Anh và xứ Wales.

Mặc dù vậy, giai đoạn sau năm 2000 mới được đánh giá là giai đoạn hoàn thiện nhất trong việc tái cấu trúc hệ thống hình phạt dành cho người dưới 18 tuổi, khi Anh và xứ Wales ban hành hàng loạt các đạo luật và hướng dẫn, nổi bật nhất, cho tới nay, phải kể đến là Đạo luật về quyết định hình phạt năm 2020 và

hệ thống các văn bản hướng dẫn của Hội đồng hình phạt. Thành tựu đạt được đó là xác định được “Lệnh giam giữ và cải tạo” (DTO) vẫn có những hạn chế nhất định, đặc biệt là vẫn người phạm tội vẫn chịu tước tự do trong thời gian dài, hình phạt chưa đủ linh hoạt, hiệu quả phục hồi của hình phạt không đồng đều.

Từ đây, pháp luật của Anh và xứ Wales hoàn thiện ở mức độ như sau:

Về nguyên tắc áp dụng hình phạt, khẳng định *“không áp dụng hình phạt tước tự do trừ khi nhận thấy hành vi phạm tội nghiêm trọng đến mức không thể chỉ áp dụng phạt tiền hoặc hình phạt trong cộng đồng”* (Điều 230 Đạo luật về quyết định hình phạt năm 2020), *“...có thể áp dụng lệnh giam giữ và cải tạo khi hành vi phạm tội nghiêm trọng đến mức không thể áp dụng hình phạt không tước tự do”* (Điều 208 Đạo luật về quyết định hình phạt năm 2020).

Khi QĐHP, tòa án phải xem xét cả mục tiêu “phòng ngừa” và “phúc lợi” của người phạm tội (Điều 58 Đạo luật về quyết định hình phạt năm 2020). Bên cạnh đó, hệ thống các hướng dẫn QĐHP của Hội đồng QĐHP có vai trò hỗ trợ, với quy định chi tiết một cách có hệ thống, từ các nguyên tắc nền tảng, quy trình QĐHP đến các loại hình phạt cụ thể và cơ chế thực thi, gồm: (1) Các nguyên tắc nền tảng như: Trẻ em khác với người trưởng thành, Đánh giá dựa trên nguyên tắc cá thể hóa, Mức độ trưởng thành và phát triển, Phúc lợi của trẻ em và NCTN, Tác động của hình phạt đối với trẻ em và NCTN, Hình phạt tước tự do; (2) Quy trình QĐHP gồm: Xác định loại tội phạm, Xác định mức khởi điểm và khung hình phạt, Xem xét các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ, Giảm nhẹ do nhận tội, Đánh giá mức độ nguy hiểm, Nguyên tắc tổng hợp hình phạt, Bồi thường và các lệnh bổ sung, Lý do quyết định hình phạt; và (3) Hệ thống các loại hình phạt phân loại theo các nhóm; và các điều khoản thực thi.

Hệ thống hình phạt hoàn chỉnh với: (i) nhóm hình phạt không tước tự do gồm miễn hình phạt (toàn bộ hoặc có điều kiện, hoặc bồi thường thiệt hại) (Điều 80-82), Phạt tiền (Điều 121-130), Hình phạt đặt thù (Lệnh chuyển giao) (Điều

206-218); (ii) nhóm hình phạt cộng đồng gồm: các lệnh phục hồi NCTN (Điều 173-205); (iii) nhóm hình phạt tước tự do gồm: Lệnh giam giữ và cải tạo (DTO) (Điều 205) ; Lệnh giam giữ (Điều 250); Hình phạt giam giữ kéo dài (Điều 254); Chung thân (Điều 259); Giam giữ theo quyết định của Nhà vua (Điều 258). Các quy định về từng nhóm hình phạt được sắp xếp theo từng phần, gồm: quy định chung (điều kiện áp dụng, đối tượng áp dụng), các yêu cầu cụ thể, quy định về mức hình phạt và cách thức thực hiện, quy định về vi phạm và xử lý trong trường hợp vi phạm, quy định về hoàn thành và chấm dứt hình phạt.

Đến nay, Hướng dẫn QĐHP của Hội đồng QĐHP năm 2017 giữ vai trò hỗ trợ không thể thay thế đối với Đạo luật về QĐHP năm 2020. Hướng dẫn này đảm nhận chức năng cụ thể hóa, chuẩn hóa và kiểm soát việc áp dụng các nguyên tắc đã được ghi nhận trong Đạo luật vào thực tiễn. Do khác biệt về bản chất và chức năng, Đạo luật về QĐHP năm 2020 không thể tích hợp đầy đủ nội dung của hướng dẫn; thay vào đó, hai công cụ này tồn tại trong mối quan hệ bổ sung, cùng tạo nên một cơ chế điều chỉnh hoàn chỉnh đối với hoạt động quyết định hình phạt, đặc biệt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội ở Anh và xứ Wales.

2.4.1.2. Cộng hòa Pháp

Cộng hòa Pháp là quốc gia tiêu biểu của truyền thống pháp luật Civil Law, ở đó, các nguyên tắc pháp luật được quy định chặt chẽ trong hệ thống văn bản pháp luật thành văn. Nghiên cứu mô hình của Cộng hòa Pháp giúp cung cấp cách tiếp cận hệ thống hóa và mang tính pháp điển hóa cao.

Lịch sử phát triển các quy định về hình phạt đối với NCTN (là người dưới 18 tuổi) ở Cộng hòa Pháp được đánh dấu bằng các giai đoạn quan trọng gồm: (1) Giai đoạn phát triển quan niệm về “khả năng nhận thức” ở NCTN (từ 1791 đến 1911); (2) Giai đoạn hình thành hệ thống tòa án dành riêng cho NCTN (từ 1912 đến 1944); (3) Giai đoạn xây dựng tư pháp hình sự NCTN hiện đại (từ 1945 đến 1980); (4) Giai đoạn tăng cường bảo vệ, hỗ trợ, giám sát và giáo dục

đối với NCTN (từ 1981 đến 1993); (5) Giai đoạn thắt chặt hơn của tư pháp hình sự NCTN (từ 1994 đến 2000); và (6) Giai đoạn tái khẳng định lại các nguyên tắc được ghi nhận trong Sắc lệnh 1945 và cải cách mạnh mẽ tư pháp hình sự NCTN (từ 2001 cho đến 2019).

Ở mỗi giai đoạn, việc hoàn thiện các quy định liên quan đến hình phạt đối với NCTN phạm tội ở CH Pháp đã ghi nhận những kết quả như sau:

Thứ nhất, giai đoạn từ 1791 đến 1911, pháp luật cho phép thẩm phán xác định TNHS của NCTN dựa trên “*khả năng nhận thức*” [150, tr. 153], và ngưỡng tuổi trưởng thành hình sự (*majorité pénale*) được xác định là 16 tuổi. Từ ngưỡng tuổi này trở lên, NCTN được coi là có khả năng nhận thức, có thể phải chịu TNHS và bị kết án tù [143]. Dưới ngưỡng tuổi này, nếu NCTN phạm tội được cho là không có khả năng nhận thức, không phải chịu TNHS nhưng có thể bị đưa vào cơ sở giáo dục cải huấn (*maison de correction*).

Thứ hai, giai đoạn từ 1912 đến 1944, việc thiết lập hệ thống công lý thực sự cho NCTN nhờ các quy định như sau: NCTN dưới 13 tuổi không còn bị đưa ra trước tòa án hình sự mà được xử lý bởi hệ thống tòa án dân sự; NCTN từ 13 đến 18 tuổi bị xét xử bởi tòa án dành cho trẻ em và thành thiếu niên (*le tribunal pour enfants et adolescents*); thẩm phán có thể tiến hành một cuộc điều tra xã hội về điều kiện sống gia đình của NCTN và các hình phạt có thể đi kèm với sự giám sát tự do cho đến khi NCTN 21 tuổi (Luật ngày 24 tháng 7 năm 1912) [131]. Luật 1912 còn góp phần thay đổi lớn liên quan đến tội phạm và hình phạt cho NCTN đó là: quy định mới về tội lang thang và hình phạt đối với tội này phân biệt theo độ tuổi, cụ thể: (i) từ 13 đến 16 tuổi thì có thể bị phạt giao quản lý cho cha mẹ, một cơ sở, một cá nhân, một trường cải tạo hoặc cơ sở giam giữ/cải tạo; (ii) người trên 16 tuổi có thể bị phạt tù từ 3 đến 6 tháng.

Thứ ba, giai đoạn từ 1945 đến 1980, ban hành Sắc lệnh ngày 2 tháng 2 năm 1945 về trẻ em phạm tội [132], thiết lập nhiều nguyên tắc hiện đại cho tư

pháp hình sự NCTN như: (i) bảo vệ và giáo dục NCTN trở thành nguyên tắc ưu tiên; (ii) thiết lập tòa án hình sự NCTN và thẩm quyền của tòa án chuyên biệt dành cho trẻ em; và loại bỏ nguyên tắc trách TNHS dựa trên khả năng nhận thức (khả năng hiểu và mong muốn thực hiện một việc nào đó) [158, tr 50-52]. Do đó, NCTN được hưởng lợi từ nguyên tắc suy đoán vô tội. Như vậy, kể từ sau Sắc lệnh 1945, trọng tâm của các quy định về NCTN phạm tội đã chuyển từ đánh giá khả năng nhận thức để truy cứu TNHS sang bảo vệ và giáo dục [167, tr.40]. Cũng ở giai đoạn này, việc sử dụng nguyên tắc xác định TNHS dựa trên yếu tố “khả năng nhận thức” của NCTN đã quay trở lại và chính thức được giải thích bởi một bản án của Tòa án phá án năm 1956 (bản án Laboube) [139].

Thứ tư, từ 1981 đến 1993, bãi bỏ hình phạt tử hình ở Cộng hòa Pháp năm 1981 (Luật số 81-908 ngày 9 tháng 10 năm 1981); bổ sung hình phạt lao động công ích (*Travail d'intérêt général*) áp dụng cho NCTN vào năm 1983 (Luật số 83-576 ngày 9 tháng 7 năm 1984); Bổ sung Điều 122-8 BLHS, trên cơ sở quy định đã được đề cập trong Sắc lệnh 1945 về việc áp dụng các biện pháp bảo vệ, hỗ trợ, giám sát và giáo dục có điều kiện và các điều kiện áp dụng hình phạt đối với NCTN từ đủ 13 tuổi trở lên. Theo quy định này, một ngưỡng tuổi đã được thiết lập cho NCTN để có thể áp dụng hình phạt (13 tuổi).

Thứ năm, từ 1994 đến 2000, các hoạt động tư pháp hình sự đối với NCTN được củng cố, đáng chú ý liên quan đến hình phạt như: hình phạt giám sát bởi thiết bị điện tử được áp dụng đối với NCTN (Luật số 97-1159 ngày 19 tháng 12 năm 1997 về giám sát điện tử) [133]; các hình phạt bổ sung không thể được áp dụng đối với những NCTN (Luật số 98-468 ngày 17 tháng 6 năm 1998 về phòng ngừa và trừng trị các hành vi xâm hại tình dục, đồng thời bảo vệ NCTN) [134];

Thứ sáu, từ 2001 cho đến 2019, có những thay đổi về độ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và các yếu tố xác định trách nhiệm hình sự đối với NCTN, cụ thể như: (i) khẳng định lại nguyên tắc xác định TNHS dựa trên yếu tố “khả năng

nhận thức” của NCTN; (ii) bổ sung ngưỡng tuổi có khả năng bị áp dụng hình phạt (10 tuổi): người dưới 10 tuổi sẽ không phải chịu hình phạt mà chỉ bị áp dụng biện pháp giáo dục. Đồng thời, các "hình phạt giáo dục" được tạo ra cho những NCTN từ 10 tuổi trở lên (Luật Perben I ngày 9 tháng 9 năm 2002 về định hướng và chương trình hóa đối với lĩnh vực tư pháp) [135] ; (iii) bổ sung mới hình phạt buộc tham gia chương trình đào tạo công dân áp dụng cho NCTN từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi (Luật Perben II ngày 9 tháng 3 năm 2004, có hiệu lực từ ngày 1 tháng 10 năm 2004, về điều chỉnh hệ thống tư pháp phù hợp với sự biến đổi của tình hình tội phạm) [136]; (iv) thiết lập hình phạt tối thiểu từ lần tái phạm đầu tiên đối với các tội phạm có mức án tối thiểu ba năm tù giam (các hình phạt tối thiểu); (v) nguyên tắc giảm nhẹ hình phạt cho NCTN từ 16 đến 18 tuổi vẫn được duy trì trong trường hợp tái phạm lần đầu, (vi) bãi bỏ các hình phạt tối thiểu và sự ra đời của công lý phục hồi (Luật số 2014-896 ngày 15 tháng 8 năm 2014); (vii) hình phạt quản thúc tại nhà với sự giám sát của thiết bị điện tử được áp dụng cho NCTN từ 13 tuổi trở lên (Luật số 2019-222 ngày 23 tháng 3 năm 2019)

Cải cách tư pháp hình sự NCTN được thực hiện từ sau ngày 30 tháng 9 năm 2021- ngày Bộ luật TPHS NCTN chính thức có hiệu lực, sửa đổi, bổ sung gần nhất ngày 30 tháng 9 năm 2024 [137]. Đây được coi là cải cách quan trọng nhất của Cộng hòa Pháp liên quan đến TP NCTN, đã thể hiện được những điểm tiến bộ gồm:

Về nguyên tắc, thiết lập các nguyên tắc đặc thù dành cho NCTN phạm tội như: (i) bảo đảm lợi ích tốt nhất cho NCTN; (ii) không áp dụng hình phạt tử hình, chung thân đối với NCTN phạm tội; (iii) áp dụng hình phạt giảm nhẹ đối với NCTN; (iv) ưu tiên áp dụng biện pháp mang tính giáo dục đối với NCTN phạm tội.

Hệ thống hình phạt đối với NCTN phạm tội ở CH Pháp được xây dựng

dựa trên các quy định nền tảng về (i) độ tuổi chịu trách nhiệm hình sự; (ii) sự phù hợp của hình phạt với độ tuổi và (iii) phân loại tội phạm và (iv) thẩm quyền xét xử. Theo đó, Điều L11-1 của Bộ luật TPHS NCTN quy định độ tuổi chịu trách nhiệm hình sự ở CH Pháp là từ đủ 13 tuổi. Như vậy, không một hình phạt nào được áp dụng đối với người chưa thành niên dưới 13 tuổi và hình phạt áp dụng phải được xác định dựa theo độ tuổi của người chưa thành niên vào thời điểm thực hiện tội phạm. Đồng thời, trên cơ sở phân loại loại tội phạm của BLHS CH Pháp theo các mức độ từ thấp đến cao gồm: tội vi cảnh (contravention), tội ít nghiêm trọng (délit) và tội nghiêm trọng (crime), pháp luật Cộng hòa Pháp quy định loại hình phạt khác nhau theo thẩm quyền xét xử khác nhau. Cụ thể, hình phạt được quyết định bởi Tòa án cảnh sát gồm (1) Miễn hình phạt; (2) Hình phạt tiền có thể hoặc không được hoãn thi hành và (3) Một trong các hình phạt bổ sung được liệt kê tại Điều 131-16 của BLHS [138] như: tạm ngừng giấy phép lái xe; cấm sở hữu hoặc mang vũ khí cần có giấy phép; tịch thu vũ khí đang sở hữu hoặc đang có quyền sử dụng; tước hoặc cấm xin giấy phép săn bắn; cấm lái một số phương tiện giao thông đường bộ (kể cả phương tiện không cần giấy phép); buộc tham gia chương trình giáo dục; tịch thu động vật sử dụng để phạm tội; cấm sở hữu động vật; tước giấy phép lái tàu. Thẩm phán trẻ em có thể quyết định áp dụng các hình phạt sau: (1) tịch thu công cụ phạm tội hoặc (2) buộc tham gia chương trình giáo dục (về quyền công dân, nâng cao nhận thức về mức độ nguy hiểm của các chất ma túy...) hoặc (3) lao động công ích (nếu NCTN từ đủ 16 tuổi trở lên vào thời điểm quyết định hình phạt). Trong khi, Tòa án trẻ em có thể quyết định một trong các hình phạt sau: (1) phạt tiền, (2) phạt tù kèm án treo (gồm án treo đơn giản, án treo thử thách, án treo tăng cường); (4) lao động công ích; (3) buộc tham gia chương trình giáo dục (peine de stage); (4) quản thúc tại nhà dưới sự giám sát bằng thiết bị điện tử; (5) hình phạt khắc phục hậu quả (sanction réparation); (6) các hình phạt tước hoặc hạn chế tự do được quy định tại Điều 131-6 BLHS như: tạm đình chỉ, hủy giấy phép

lái xe, cầm lái một số phương tiện, tịch thu hoặc tạm giữ một hoặc nhiều phương tiện đang sở hữu; cầm sở hữu hoặc mang theo một vũ khí cần giấy phép, tịch thu một hoặc nhiều vũ khí thuộc sở hữu hoặc có quyền sử dụng, rút giấy phép săn bắn, cấm phát hành sé, tịch thu vật dụng đã sử dụng hoặc dự định sử dụng để phạm tội, cấm thực hiện một hoạt động nghề nghiệp, xã hội, cấm xuất hiện tại một số địa điểm, cấm sử dụng tài khoản truy cập vào các dịch vụ trực tuyến, cấm giao du hay liên lạc với một số người, (7) các hình phạt bổ sung được quy định tại Điều 131-10 BLHS như: cấm, tước quyền; yêu cầu điều trị hoặc thực hiện nghĩa vụ, tạm giữ hoặc tịch thu một vật, tịch thu một động vật, đóng cửa một cơ sở; (8) hình phạt giám sát xã hội-tư pháp (*suivi socio-judiciare*). Tòa án hình sự NCTN (*La Cour d'assises des mineurs*) có thẩm quyền xét xử đối với các tội nghiêm trọng do NCTN từ đủ 16 tuổi trở lên thực hiện (chẳng hạn như giết người, hiếp dâm, bắt cóc...). Các loại hình phạt có thể được áp dụng bởi Tòa án hình sự NCTN bao gồm: hình phạt tù, hình phạt tiền.

Để xác định loại hình phạt được áp dụng, pháp luật CH Pháp yêu cầu trước hết cần xác định độ tuổi vào thời điểm thực hiện tội phạm, xác định loại tội đã thực hiện, sau cùng là thẩm quyền xét xử. Hình phạt được quyết định đối với NCTN từ đủ 13 tuổi trở lên vào thời điểm thực hiện hành vi phạm tội (trừ trường hợp hình phạt lao động công ích - được quyết định đối với NCTN từ đủ 16 tuổi trở lên vào thời điểm quyết định hình phạt). Về mức hình phạt, pháp luật nước này quy định nguyên tắc giảm nhẹ tự động đối với người dưới 16 tuổi phạm tội, quy định về mức hình phạt tối thiểu, có quy định thống nhất công thức tính mức tối đa của phạt tù có thời hạn, phạt tiền, hoặc quản thúc tại gia đình có giám sát bằng thiết bị điện tử: không quá 1/2 mức hình phạt dành cho người trưởng thành. Việc QĐHP phù hợp với độ tuổi của NCTN (độ tuổi khi thực hiện tội phạm) được quy định thành nguyên tắc trong Luật. Tuy nhiên, ở CH Pháp, một hình phạt có thể được quyết định dựa vào độ tuổi của NCTN tại thời điểm

xét xử: hình phạt lao động công ích (áp dụng với NCTN từ đủ 16 tuổi trở lên vào thời điểm xét xử) [92].

Về QĐHP, Pháp luật của Cộng hòa Pháp cũng làm rõ thẩm quyền của thẩm phán trong việc đánh giá khả năng nhận thức. Khả năng nhận thức của NCTN phụ thuộc vào quyết định duy nhất của thẩm phán. Cụ thể, pháp luật cho phép thẩm phán ra lệnh điều tra bổ sung về vấn đề khả năng nhận. Điều L. 521-3 của Bộ luật TPHS NCTN cho phép thẩm phán hoãn việc xét xử vụ án trong thời hạn tối đa ba tháng nếu vụ án chưa đủ điều kiện để được xét xử, và ra lệnh thực hiện giám định y khoa-tâm lý trên cơ sở Điều 156 của Bộ luật Tổ tụng hình sự. Việc điều tra này được thẩm phán ra lệnh, tự mình hoặc theo yêu cầu của một bên (Điều D. 423-2), nếu thẩm phán thấy cần thiết. Pháp luật cũng trao cho thẩm phán các căn cứ hỗ việc đánh giá khả năng nhận thức của NCTN. Chẳng hạn như: Điều R.11-1 Bộ luật TPHS NCTN quy định rằng khả năng nhận thức hoặc không nhận thức của người chưa thành niên “có thể được xác định dựa trên lời khai của họ, của gia đình và người thân trong trường học, các yếu tố điều tra, hoàn cảnh xảy ra sự việc, thông qua giám định tâm lý hoặc tâm thần [94, tr. 59].

2.4.1.3. Trung Quốc

Từ thời kỳ phong kiến, Trung Quốc đã có nhiều tác động đến mô hình nhà nước và pháp luật Việt Nam, đến thời kỳ hiện đại, Việt Nam và Trung Quốc “đều là các quốc gia xã hội chủ nghĩa và có hệ thống tư pháp hình sự tương đối giống nhau, đều đề cao vai trò của hình phạt trong việc bảo vệ an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội...” [35, tr. 19]. Lựa chọn Trung Quốc để nghiên cứu cũng xuất phát từ sự tương đồng về nền tảng văn hóa, chính trị, và hệ tư tưởng với Việt Nam bởi vì “*Triết lý nhân của Nho giáo có ảnh hưởng rất lớn đến mọi mặt của đời sống cũng như hệ tư tưởng của Việt Nam trong một thời gian dài*” [22, tr.348].

Quá trình hoàn thiện pháp luật về hình phạt đối với NCTN (là người dưới 18 tuổi) phạm tội kể từ sau khi Cộng hòa nhân dân Trung Hoa được thành lập có

thể được khái quát như sau:

Trong giai đoạn đầu của Nhà nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (đầu thập niên 1950), hoạt động xét xử hình sự chưa được điều chỉnh bởi một hệ thống pháp luật hoàn chỉnh mà chủ yếu dựa trên các chỉ thị và văn bản hướng dẫn của cơ quan trung ương, đặc biệt là Tòa án nhân dân tối cao và các cơ quan tư pháp. Các chỉ thị này, trong đó có những văn bản định hướng công tác xét xử tại khu vực đô thị, phản ánh rõ nét đặc trưng hoạt động xét xử gắn chặt với nhiệm vụ chính trị và đấu tranh giai cấp, hơn là tuân thủ các chuẩn mực pháp lý độc lập. Ở giai đoạn này, phương châm *“Đối với tội phạm vị thành niên, phải quán triệt giáo dục là chính, trừng phạt là phụ”* được Tòa án nhân dân tối cao và Bộ Tư pháp xác định trong Chỉ thị về công tác xét xử hiện nay ở thành phố [160]. Mặc dù chưa được pháp điển hóa trong một đạo luật thống nhất, phương châm này đã trở thành nền tảng tư tưởng chi phối hoạt động xét xử và sau đó được chính thức hóa trong các văn bản pháp luật ở giai đoạn sau.

BLHS Trung Quốc năm 1979 [129] có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong việc đặt nền móng cho hệ thống pháp luật hình sự hiện đại, khi lần đầu tiên pháp điển hóa các quy định về tội phạm và hình phạt. BLHS 1979 cũng đã bước đầu ghi nhận vấn đề tuổi chịu trách nhiệm hình sự và sự cần thiết phải xử lý khoan dung hơn với chủ thể chưa trưởng thành. Tuy nhiên, do chịu ảnh hưởng mạnh của tư duy quản lý bằng chính sách và điều kiện lịch sử, Bộ luật này còn mang tính sơ khai, các quy định này mới chỉ dừng ở mức thừa nhận sự khác biệt, chứ chưa có sự phân hóa và chuyên biệt hóa đối với NCTN là người dưới 18 tuổi.

Vào nửa cuối năm 1979 và 1980, xuất phát từ bối cảnh có sự gia tăng đáng báo động tỷ lệ vi phạm pháp luật và tội phạm do NCTN thực hiện, Báo cáo đề nghị toàn Đảng coi trọng giải quyết vấn đề vi phạm pháp luật và tội phạm của thanh thiếu niên do liên ngành 8 cơ quan trung ương soạn thảo gồm: Ban Tuyên truyền Trung ương, Bộ Giáo dục, Bộ Văn hóa, Bộ Công an, Tổng cục Lao động,

Tổng Công đoàn, Đoàn Thanh niên và Hội Liên hiệp phụ nữ, được gửi tới Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc. Văn bản này sau đó được ban hành vào tháng 8 năm 1979. Trong Báo cáo gửi lên Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc, “*Phương châm giáo dục, cứu vãn và cải tạo đối với thanh thiếu niên phạm tội*” được nhấn mạnh là trọng tâm của công tác liên quan đến hình phạt dành cho người dưới 18 tuổi.

Ở giai đoạn tiếp theo, do ảnh hưởng mạnh mẽ của một số văn kiện quốc tế như Các quy tắc tiêu chuẩn tối thiểu về hoạt động tư pháp đối với NCTN (Quy tắc Bắc Kinh 1985), Công ước của Liên Hợp quốc về quyền trẻ em 1989, Hướng dẫn của Liên hợp quốc về phòng ngừa phạm phạm ở NCTN (Hướng dẫn Riyadh 1990), phương châm nêu trên tiếp tục được kế thừa và phát triển thêm một bước mới ở Trung Quốc. Hệ thống pháp luật về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội được hoàn thiện hơn với: Luật Bảo vệ NCTN năm 1991 [128], BLHS sửa đổi năm 1997 [129] và Luật Phòng chống tội phạm là NCTN năm 1999 [130].

Từ quy định mang tính nguyên tắc về trách nhiệm bảo vệ NCTN là người dưới 18 tuổi tại Điều 6 Luật Bảo vệ NCTN 1999 “*Việc bảo vệ người chưa thành niên là trách nhiệm chung của cơ quan nhà nước, lực lượng vũ trang các chính đảng, tổ chức xã hội, doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp, các tổ chức tự quản quản chúng ở cơ sở tại đô thị và nông thôn, người giám hộ của người chưa thành niên và các công dân trưởng thành khác..... Nhà nước, xã hội, nhà trường và gia đình phải giáo dục và giúp đỡ người chưa thành niên bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, nâng cao ý thức và năng lực tự bảo vệ, cũng như ý thức trách nhiệm xã hội*”, các quy định về trách nhiệm bảo vệ của nhà trường (Chương II), của gia đình (Chương III), của xã hội (Chương IV) đến quy định cụ thể tại Điều 54 “*Đối với người chưa thành niên vi phạm pháp luật, phải thực hiện phương châm giáo dục, cảm hóa, cứu vãn, kiên trì nguyên tắc lấy giáo dục làm chính, trừng phạt là phụ. Theo quy định của pháp luật, có thể áp dụng hình phạt nhẹ hơn, giảm nhẹ*

hình phạt hoặc miễn hình phạt đối với người chưa thành niên”. Quy định này là một bước tiến quan trọng trong quá trình hoàn thiện pháp luật về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi ở Trung Quốc, khi lần đầu tiên đặt giáo dục và phục hồi vào vị trí trung tâm của chính sách hình sự, đồng thời thiết lập cơ chế giảm nhẹ hình phạt, miễn hình phạt mang tính nguyên tắc cho người dưới 18 tuổi.

Lần sửa đổi đầu tiên của BLHS năm 1997 được coi là một bước tiến quan trọng trong quá trình hiện đại hóa và pháp điển hóa pháp luật hình sự, khi thiết lập một hệ thống quy phạm tương đối hoàn chỉnh và bước đầu ghi nhận tính đặc thù trong xử lý NCTN là người dưới 18 tuổi. BLHS sửa đổi được cấu trúc lại chặt chẽ hơn, hiện đại hơn, và thể hiện rõ hơn nguyên tắc xử lý đặc thù đối với người dưới 18 tuổi, như giảm nhẹ hình phạt đối với người phạm tội chưa đủ 18 tuổi và không áp dụng tử hình với người phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi. Tuy nhiên, việc vẫn duy trì cách tiếp cận dựa trên khung hình phạt của người trưởng thành và thiếu các cơ chế thay thế hình phạt cho thấy mức độ hoàn thiện còn hạn chế ở giai đoạn này.

Năm 1999, Trung Quốc ban hành Luật Phòng chống tội phạm, góp phần phát triển cách tiếp cận bảo vệ của Luật Bảo vệ NCTN 1991, sang thiết kế một hệ thống phòng ngừa và xử lý toàn diện, qua đó làm thay đổi căn bản vị trí và vai trò của hình phạt trong xử lý người dưới 18 tuổi phạm tội. Hệ thống phòng ngừa theo thứ bậc được xác định lần lượt gồm: Giáo dục trong phòng ngừa NCTN (quy định về trách nhiệm giáo dục trong phòng ngừa NCTN, từ Điều 15 đến Điều 27); Can thiệp đối với hành vi sai phạm (quy định về trách nhiệm phát hiện, kịp thời ngăn chặn sai phạm, dấu hiệu phạm tội của NCTN, từ Điều 37); Uốn nắn hành vi sai phạm nghiêm trọng (xác định hành vi nghiêm trọng được quy định trong BLHS nhưng chưa bị truy cứu TNHS do chưa đủ tuổi và các biện pháp giáo dục uốn nắn có thể áp dụng, từ Điều 38 đến Điều 49); Phòng ngừa tái phạm (mở rộng phạm vi điều chỉnh của pháp luật hình sự đối với

người chưa thành niên sang giai đoạn sau xử lý, qua đó hình thành một cơ chế tái hòa nhập toàn diện, góp phần giảm thiểu tái phạm và bảo đảm mục tiêu giáo dục, phục hồi trong chính sách hình sự, từ Điều 50 đến Điều 60).

Qua các lần sửa đổi Luật Bảo vệ NCTN năm 2006, và sửa đổi Luật Phòng chống tội phạm là NCTN năm 2012, 2020, cùng 10 lần sửa đổi BLHS, Trung Quốc đã từng bước xây dựng được một hệ thống pháp luật về xử lý người dưới 18 tuổi mang tính đa tầng, kết hợp giữa bảo vệ (Luật Bảo vệ NCTN), phòng ngừa và can thiệp (Luật Phòng chống tội phạm là NCTN) với xử lý hình sự và tái hòa nhập (BLHS), khẳng định vai trò của hình phạt như một biện pháp cuối cùng và góp phần nâng cao mức độ hoàn thiện của pháp luật theo hướng nhân đạo, hiệu quả và chuyên biệt hóa. Kết quả đạt được cụ thể như sau:

Về nguyên tắc áp dụng hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội, các nguyên tắc không được quy định tập trung trong văn bản duy nhất, mà được hình thành như một hệ thống nguyên tắc tổng hợp, sự kết hợp giữa quy định của BLHS với các đạo luật bảo vệ, phòng chống tội phạm, theo đó, *“giáo dục là chính, trừng phạt là phụ”* (Luật Bảo vệ NCTN, Luật Phòng chống tội phạm là NCTN) trở thành nguyên tắc nền tảng, *“giảm nhẹ và khoan dung bắt buộc”* (Điều 17 BLHS Trung Quốc), *“chỉ áp dụng hình phạt khi các biện pháp giáo dục, can thiệp không hiệu quả”*, *“không áp dụng hình phạt tử hình”* (Điều 49 BLHS) là nguyên tắc cụ thể trong xử lý hình sự đối với người dưới 18 tuổi. Như vậy, Trung Quốc đã xây dựng một hệ thống nguyên tắc áp dụng hình phạt đối với dưới 18 tuổi phạm tội mang tính hiện đại, thể hiện rõ định hướng lấy giáo dục và phục hồi làm trung tâm, giới hạn nghiêm ngặt việc áp dụng hình phạt và tích hợp các cơ chế phòng ngừa, can thiệp sớm và tái hòa nhập, qua đó tạo nên một mô hình xử lý mang tính nhân đạo, hiệu quả và chuyên biệt hóa cao, trong đó hình phạt không còn là trung tâm mà chỉ là một thành tố trong một hệ thống rộng hơn gồm bảo vệ, phòng ngừa, can thiệp và phục hồi.

Về hệ thống hình phạt, Trung Quốc không thiết kế hệ thống hình phạt độc lập dành riêng cho người dưới 18 tuổi, mà sử dụng hệ thống hình phạt chung của BLHS, đồng thời điều chỉnh bằng các nguyên tắc giảm nhẹ, giới hạn và cơ chế thay thế hình phạt thông qua các đạo luật chuyên ngành. Như vậy, loại trừ hình phạt tử hình, người dưới 18 tuổi phạm tội ở Trung Quốc có thể phải chịu một trong hình phạt gồm hình phạt chính và bổ sung như sau: Quản chế, Giam giữ; Tù có thời hạn; Chung thân (Điều 33 BLHS); Phạt tiền, Tước quyền chính trị, tịch thu tài sản (Điều 34 BLHS).

Khi QĐHP đối với người dưới 18 tuổi, thẩm phán phải căn cứ vào: tính chất của hành vi phạm tội, tình tiết phạm tội, mức độ nguy hại đối với xã hội, chỉ QĐHP trong khung hình phạt do pháp luật quy định (Điều 61 BLHS), nhưng bắt buộc phải giảm nhẹ so với người trưởng thành (Điều 17 BLHS), tuy nhiên quy định của Luật Phòng chống tội phạm là NCTN còn yêu cầu thêm : điều tra xã hội, đánh giá tâm lý, là căn cứ tham khảo khi QĐHP (Điều 51), và trong suốt quá trình quyết định hình phạt, thẩm phán phải luôn tuân thủ quy tắc : giáo dục là chính, trừng phạt là phụ (Điều 54 Luật Bảo vệ NCTN). Mức giảm nhẹ không được quy định cụ thể trong BLHS, tuy nhiên, *“theo giải thích của cơ quan tư pháp...giảm nhẹ có nghĩa là dưới mức tối thiểu của khung hình phạt”* [160].

2.4.1.4. Hàn Quốc

Hàn Quốc là quốc gia trong khu vực Châu Á, có nhiều điểm tương đồng với Việt Nam về bối cảnh phát triển kinh tế, xã hội. Quốc gia này có cấu trúc hệ thống pháp luật chịu ảnh hưởng của truyền thống pháp luật Civil law nhưng có sự tiếp thu mạnh mẽ của các chuẩn mực quốc tế và Nhà nước có vai trò định hướng mạnh mẽ trong chính sách xã hội, nhận thức của xã hội có ảnh hưởng nhiều đến hoàn thiện pháp luật về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội. Trong số các quốc gia Châu Á, Hàn Quốc đã xây dựng được luật chuyên biệt về NCTN và hệ thống tòa án chuyên biệt, đồng thời, quá trình hoàn thiện pháp luật

về xử lý người dưới 18 tuổi ở Hàn Quốc thể hiện rõ sự kết hợp giữa tính nhân đạo và yêu cầu bảo vệ xã hội, giữa tiếp thu chuẩn mực quốc tế và thích ứng với điều kiện quốc gia, cũng như vai trò nổi bật của hệ thống thiết chế chuyên biệt và nguồn nhân lực đa ngành. Quá trình hoàn thiện pháp luật về hình phạt đối với người NCTN (trong đó, có người dưới 18 tuổi) ở quốc gia này đã trải qua 23 lần sửa đổi Luật Hình sự và 12 lần sửa đổi Luật NCTN.

Cụ thể, Hàn Quốc ban hành Luật Hình sự đầu tiên năm 1953, đến nay, trải qua 23 lần sửa đổi vào trải qua 23 lần sửa đổi, Luật NCTN đầu tiên được ban hành vào năm 1958, trải qua 12 lần sửa đổi, bổ sung để phù hợp với các chuẩn mực quốc tế và với thực tiễn cuộc sống [93]. Nguyên nhân của những lần sửa đổi, theo cơ quan dịch vụ nghiên cứu Nghị viện Hàn Quốc (NAR) là do *“yêu cầu của xã hội về việc xử lý mạnh mẽ loại tội phạm NCTN”* và nhằm *“ứng phó mạnh mẽ với tội phạm vị thành niên, chẳng hạn như hạ thấp độ tuổi đối với trẻ vị thành niên cũng như tăng cường hình phạt và trừng phạt đối với trẻ vị thành niên phạm tội nghiêm trọng* [140].

Hiện nay, hệ thống pháp luật của Hàn Quốc điều chỉnh vấn đề hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội bao gồm: Luật Hình sự năm 2023 (Luật số 19582, ngày 8/8/2023) và Luật NCTN năm 2018 (Luật số 15757, ngày 18/9/2018). Quá trình hoàn thiện pháp luật ở Hàn Quốc đã đạt được những kết quả cụ thể sau [93] :

Về mục đích, nguyên tắc áp dụng hình phạt, trong 66 năm qua, kể từ khi ban hành lần đầu vào ngày 24/7/1958, điều khoản về mục đích hầu như không thay đổi. Đối với NCTN, dù áp dụng biện pháp phi hình sự hay hình sự thì mục đích cuối cùng phải là: giúp NCTN sửa chữa và vì sự phát triển lành mạnh họ.

- Luật Hình sự năm 2023 quy định về tội phạm và hình phạt. Không có điều luật nào định nghĩa hình phạt hay quy định mục đích của hình phạt. Tuy nhiên, đối với NCTN, Điều 9 của Luật này xác định: *“Hành vi của người dưới*

14 tuổi sẽ không bị trừng phạt”. Như vậy, các quy định về tội phạm và hình phạt của Luật Hình sự Hàn Quốc không điều chỉnh đối với người chưa thành niên dưới 14 tuổi. Ngoài quy định tại Điều 9, Luật Hình sự không có quy định nào khác liên quan đến NCTN.

- Luật NCTN năm 2018 xác định mục đích: *“bảo đảm việc phát triển lành mạnh cho người chưa thành niên bằng cách thực hiện các biện pháp cần thiết bao gồm biện pháp bảo vệ... nhằm thay đổi môi trường, và sửa chữa tính cách của người chưa thành niên có biểu hiện chống đối xã hội và bằng cách cung cấp các biện pháp đặc biệt liên quan đến việc xử lý tội phạm”* (Điều 1). Như vậy, Luật này xử lý vấn đề NCTN bằng cả các biện pháp phi hình sự và các biện pháp hình sự. Tuy nhiên, pháp luật của Hàn Quốc không đề cập đến mục đích trừng phạt, răn đe mà chỉ nhấn mạnh vào mục đích chung là bảo đảm sự phát triển lành mạnh cho NCTN.

Về đối tượng áp dụng, loại và mức hình phạt áp dụng, trong 23 lần sửa đổi Luật NCTN, Hàn Quốc có 03 lần sửa đổi liên quan đến việc xác định đối tượng áp dụng hình phạt thông qua độ tuổi của NCTN. Cụ thể như sau:

- Độ tuổi NCTN chịu sự điều chỉnh của Luật NCTN từ đủ 12 tuổi đến dưới 20 tuổi, trong đó, độ tuổi có thể chịu hình phạt từ đủ 14 tuổi đến dưới 20 tuổi. Tuy nhiên, trong lần sửa đổi thứ hai năm 1977, độ tuổi không áp dụng hình phạt tù đã giảm từ 20 tuổi xuống dưới 18 tuổi (Điều 55). Lần sửa đổi thứ 3 năm 1988, độ tuổi không áp dụng hình phạt tử hình và tù chung thân thay đổi từ mốc dưới 19 tuổi xuống dưới 18 tuổi vào thời điểm phạm tội (Điều 59) [168, tr. 460]. Việc sửa đổi này cho thấy sự mở rộng phạm vi áp dụng hình phạt tù đối với nhóm NCTN từ đủ 18 tuổi đến dưới 20 tuổi và áp dụng hình phạt tử chung thân và hình phạt tử hình đối với nhóm người có độ tuổi từ đủ 18 đến dưới 19 tuổi.

- Trong lần sửa đổi thứ 6 năm 2007, độ tuổi NCTN chịu sự điều chỉnh của Luật NCTN thay đổi từ 12 đến dưới 20 tuổi sang từ 10 đến dưới 19 tuổi, trong

đó, độ tuổi có thể chịu hình phạt từ đủ 14 tuổi xuống dưới 19 tuổi (Điều 2 và Điều 4). Việc sửa đổi này được thực hiện dựa trên mức độ trưởng thành của thanh niên, yêu cầu của xã hội đối với xu hướng phạm tội của NCTN và đặc biệt là để thống nhất với Đạo luật Bảo vệ thanh thiếu niên.

Pháp luật Hàn Quốc, kể từ lần sửa đổi năm 2007 đến nay, không có sự phân chia về loại hình phạt và mức hình phạt áp dụng theo nhóm tuổi. Theo đó, hệ thống hình phạt áp dụng cho NCTN từ đủ 14 tuổi đến dưới 19 tuổi nếu phạm tội bao gồm: Phạt tù và phạt tiền (bất kể có hay không có tài sản hoặc thu nhập).

Về hình phạt tù, Luật về NCTN Hàn Quốc không có điều luật riêng hay mục/chương về hình phạt đối với NCTN phạm tội, chỉ quy định nguyên tắc đặc thù khi quyết định mức hình phạt cho người chưa thành niên phạm tội, cụ thể như sau:

- Người chưa thành niên từ 14 tuổi đến dưới 18 tuổi vào thời điểm phạm tội, mức hình phạt cao nhất là 15 năm nếu phạm tội mà khung cao nhất của điều luật là hình phạt tử hình hoặc tù chung thân (Điều 59 Luật NCTN).

- Áp dụng hình phạt không xác định thời hạn: Trường hợp người chưa thành niên phạm tội mà điều luật quy định phạt tù trên 2 năm trở lên thì hình phạt được áp dụng cho NCTN phạm tội có thể phân thành 02 loại gồm: hình phạt dài hạn và hình phạt ngắn hạn. Thời hạn của hình phạt không được xác định cụ thể trong bản án nhưng phải tuân theo nguyên tắc: hình phạt dài hạn không quá 10 năm và hình phạt ngắn hạn không quá 5 năm (khoản 1 Điều 60 Luật NCTN). Điều này cho phép thẩm phán linh hoạt hơn trong QĐHP tù đối với NCTN phạm tội.

- Hình phạt có thể được giảm do nhân thân của người chưa thành niên và việc giảm này được coi là hợp lý (khoản 2 Điều 60 Luật NCTN);

- Trường hợp ngoại lệ: vượt ra khỏi quy định của Điều 59 và Điều 60 của

Luật NCTN, mức hình phạt cao nhất có thể lên đến 20 năm trong trường hợp NCTN dưới 18 tuổi thực hiện tội phạm bạo lực mà khung cao nhất của điều luật là tử hình hoặc tù chung thân (Điều 4-1) [146]. Và việc áp dụng hình phạt không xác định thời hạn sẽ là không quá 15 năm (hình phạt dài hạn) và không quá 7 năm (hình phạt ngắn hạn) (Điều 4-2 Luật Đặc biệt về trừng phạt các tội phạm bạo lực cụ thể).

Về hình phạt tiền, do không có quy tắc riêng cho việc tính mức phạt tiền đối với NCTN phạm tội trong Luật NCTN nên việc áp dụng hình phạt tiền đối với NCTN phạm tội tuân theo các quy định của Luật Hình sự.

Về QĐHP, việc quyết định mức hình phạt tù đối với NCTN có tính đến yếu tố nhân thân và đặc điểm riêng của NCTN, thì một trong những ưu điểm của pháp luật Hàn Quốc về quy định loại và mức hình phạt áp dụng đối với NCTN đó là:

Thứ nhất, không quy định tỷ lệ quy đổi từ hình phạt của người đã thành niên sang hình phạt của NCTN, pháp luật chỉ đưa ra mức tối đa cho hình phạt tù được áp dụng đối với NCTN;

Thứ hai, việc quy định các bản án không xác định thời hạn (chỉ phân loại thành dài hạn và ngắn hạn) và khả năng giảm mức hình phạt dựa trên nhân thân, đặc điểm riêng của NCTN theo Luật NCTN cho thấy sự linh hoạt trong quyết định hình phạt, thi hành án, thúc đẩy việc cải tạo NCTN phạm tội. Điều này góp phần làm tăng tính hiệu quả của chính sách hình sự trong việc hỗ trợ NCTN nhanh chóng tái hòa nhập cộng đồng. Do đó, thẩm phán không bị bó buộc bởi khung hình phạt cố định do pháp luật quy định mà tùy từng trường hợp cụ thể có thể quyết định một cách hiệu quả nhất.

2.4.2. Những bài học kinh nghiệm cho Việt Nam

Nghiên cứu quá trình hoàn thiện pháp luật về hình phạt đối với người dưới

18 tuổi ở một số quốc gia kể trên, Luận án rút ra bài học kinh nghiệm sau đây:

Thứ nhất, hầu hết các quốc gia đều có lịch sử hoàn thiện pháp luật về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội tương đối lâu đời, kéo dài qua nhiều thập kỉ, với định hướng lập pháp thay đổi rõ rệt theo từng thời kỳ và vẫn tiếp tiếp có chỉnh sửa và nghiên cứu cải thiện cho tới ngày nay. Một số quốc gia bắt đầu quá trình hoàn thiện từ nhận thức về thẩm quyền xét xử chuyên biệt cho người dưới 18 tuổi phạm tội (Anh và xứ Wales, Cộng hòa Pháp), trong khi một số quốc gia khác bắt đầu quá trình cải thiện mạnh mẽ từ những phản ứng và nhu cầu của xã hội đối với phòng ngừa tội phạm là người dưới 18 tuổi (Trung Quốc, Hàn Quốc). Kinh nghiệm hoàn thiện pháp luật về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi ở 04 quốc gia, có thể khẳng định rằng người dưới 18 tuổi phạm tội cần được coi là một nhóm đối tượng độc lập trong xử lý TNHS và áp dụng hình phạt, tách biệt hoàn toàn với cơ chế áp dụng cho người đã thành niên. Đây không chỉ là yêu cầu về kỹ thuật lập pháp, mà còn là sự thể hiện của tư duy tiến bộ về quyền con người và bảo vệ trẻ em trong nền tư pháp hiện đại.

Thứ hai, quá trình hoàn thiện pháp luật ở cả bốn quốc gia được nghiên cứu đều cho thấy sự ảnh hưởng nhất định của các chuẩn mực quốc tế đối với sự thay đổi của pháp luật quốc gia như: nhấn mạnh nguyên tắc bảo đảm lợi ích tốt nhất của trẻ em; loại bỏ hình phạt tử hình, hạn chế hình phạt hà khắc; giảm nhẹ hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội, thiết lập cơ chế bảo vệ và phát triển người dưới 18 tuổi khỏi những tác động tiêu cực của hệ thống xử lý hình sự; phát triển hệ thống tòa án chuyên biệt....

Thứ ba, kể từ khi phê chuẩn Công ước về quyền trẻ em năm 1989 đến nay, cả 04 quốc gia đều nỗ lực cải thiện nguyên tắc xử lý hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội. Anh và xứ Wales phê chuẩn Công ước ngày 16/12/1991, hình thành xu hướng cân bằng giữa kiểm soát tội phạm và phục hồi là người dưới 18 tuổi. Cộng hòa Pháp phê chuẩn Công ước ngày 07/8/1990, hình

thành xu hướng nhấn mạnh giáo dục và cá thể hóa hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội. Trung Quốc phê chuẩn Công ước ngày 2/3/1992, tập trung hơn vào phòng ngừa xã hội và thúc đẩy thiết chế bảo vệ liên ngành. Hàn Quốc phê chuẩn Công ước ngày 20/11/1991, đến nay, hoàn thiện xu hướng kết hợp bảo vệ, phục hồi và thiết chế chuyên biệt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội.

Thứ tư, về khái niệm và mục đích áp dụng hình phạt, cả 04 quốc gia đều cho thấy rõ pháp luật về hình phạt khẳng định mục đích giáo dục, phục hồi thay vì trừng trị thuần túy đối với người dưới 18 tuổi phạm tội. Trong 04 quốc gia, Hàn Quốc có cách thể hiện nhân văn nhất khi loại bỏ hoàn toàn yếu tố răn đe, trừng trị ra khỏi mục đích áp dụng hình phạt, thay vào đó nhấn mạnh yếu tố “*thay đổi môi trường*” cho người dưới 18 tuổi phạm tội. Đây là bài học kinh nghiệm có thể học hỏi để thiết kế điều, khoản về khái niệm, mục đích của việc áp dụng hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội ở Việt Nam [93 tr. 54].

Thứ năm, về nguyên tắc áp dụng hình phạt, cả 04 quốc gia đều xác định hình phạt là biện pháp can thiệp sau cùng đối với người dưới 18 tuổi phạm tội, trong đó, Trung Quốc và Hàn Quốc cho thấy bài học kinh nghiệm tốt hơn trong việc phân định rõ ràng thứ bậc các biện pháp can thiệp. Theo đó, Luật dành riêng cho NCTN đã thiết lập một hệ thống toàn diện từ giáo dục, bảo vệ đến xử lý (can thiệp /uốn nắn/ phòng ngừa) tùy theo mức độ hành vi phạm tội. Điều đáng chú ý là ngay cả khi xác định hành vi của người dưới 18 tuổi phạm tội cần được xử lý thì pháp luật vẫn phân định được nhiều cấp độ can thiệp từng bước và hợp lý.

Thứ sáu, về hệ thống hình phạt, mặc dù có sự khác nhau trong thiết kế hệ thống hình phạt, có quốc gia hình thành được hệ thống hình phạt gồm loại và mức hình phạt dành riêng cho người dưới 18 tuổi phạm tội (Anh và xứ Wales, Cộng hòa Pháp), trong khi, có quốc gia vẫn sử dụng chung với hệ thống hình phạt dành cho người trưởng thành (Trung Quốc), có quốc gia, mặc dù có quy

định riêng về loại hình phạt, nhưng một số hình phạt, chưa có riêng quy định về mức riêng (Hàn Quốc), nhưng cả 04 quốc gia vẫn cho thấy tư duy thiết kế hình phạt dành cho người dưới 18 tuổi phạm tội giảm nhẹ đáng kể (về cả loại và mức) so với người trưởng thành.

Anh và xứ Wales còn đặc biệt nổi trội trong việc thiết kế loại hình phạt kết hợp một nửa thời gian giam giữ, một nửa là cải tạo có giám sát tại cộng đồng (Lệnh giam giữ và huấn luyện). Bài học này cho thấy ưu điểm đặc biệt: đảm bảo khả năng tái hòa nhập xã hội ngay từ khâu thiết kế hình phạt.

Cộng hòa Pháp cũng cho thấy một kinh nghiệm tốt trong thiết kế hình phạt khi quy định hình phạt lao động công ích có thể được áp dụng cho người từ đủ 16 tuổi vào thời điểm quyết định hình phạt. Tư duy thiết kế hình phạt theo kinh nghiệm của Cộng hòa Pháp cho thấy việc tính toán đến khả năng thực hiện hình phạt của người phạm tội [92, tr. 51,55]. Đây là một trong những kinh nghiệm tốt để đảm bảo tính hiệu quả của các quy định về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội.

Thứ bảy, về QĐHP, Cộng hòa Pháp nổi bật nhất về tính chuyên nghiệp của tòa án, thẩm phán khi phân loại hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội theo thẩm quyền xét xử của thẩm phán, tòa án chuyên trách: “*Trên cơ sở phân loại tội phạm của BLHS Cộng hòa Pháp...loại hình phạt khác nhau theo thẩm quyền xét xử khác nhau. Hệ thống xét xử NCTN phạm tội ở Cộng hòa Pháp hiện nay gồm: tòa án cảnh sát, thẩm phán trẻ em, tòa án trẻ em và tòa án hình sự người chưa thành niên*” [92, tr.49]. Thêm vào đó, ngoài các căn cứ QĐHP như: nhân thân người phạm tội, điều kiện, hoàn cảnh phạm tội, thì pháp luật của Cộng hòa Pháp thể hiện được sự nổi trội khi yêu cầu tòa án xác định “khả năng nhận thức” của người dưới 18 tuổi khi phạm tội, và việc này được thực hiện trên cơ sở kết hợp với gia đình, nhà trường và kết quả khoa học tâm lý...

Quá trình hoàn thiện pháp luật ở Anh và xứ Wales cũng cho thấy một bài học kinh nghiệm tốt khi đề cao vai trò hỗ trợ của các hướng dẫn QĐHP của Hội đồng quyết định hình phạt. Bên cạnh những quy định mang tính nguyên tắc của luật thì Hướng dẫn QĐHP đã cụ thể hơn các nguyên tắc, căn cứ mà thẩm phán phải cân nhắc khi QĐHP đối với người dưới 18 tuổi phạm tội. Trong đó, đáng chú ý là yêu cầu đánh giá mức độ trưởng thành và phát triển, đánh giá tác động của hình phạt đối với người phạm tội là người dưới 18 tuổi. Tương tự, Hàn Quốc cho bài học tốt khi quy định thẩm phán phải tham khảo kết quả điều tra xã hội, đánh giá tâm lý QĐHP đối với nhóm người đặc biệt nêu trên.

Tiểu kết Chương 2

Chương 2 của luận án đã hình thành khung lý luận về hoàn thiện pháp luật về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội, với kết quả cụ thể sau đây:

Thứ nhất, luận án xây dựng được khái niệm riêng về hoàn thiện pháp luật về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội, xác định được 05 đặc điểm cơ bản và 04 vai trò đặc thù của quá trình hoàn thiện pháp luật.

Thứ hai, luận án đã xác định nội dung của pháp luật cần hoàn thiện gồm 04 nhóm quy phạm pháp luật, là cơ sở xây dựng các tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thiện. Luận án đã xây dựng và phát triển hệ tiêu chí gồm 07 tiêu chí, gồm 03 tiêu chí về nội dung và 04 tiêu chí về hình thức, vừa kế thừa các giá trị lý luận chung của khoa học pháp lý, vừa phản ánh được đặc thù của pháp luật về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội, tạo cơ sở khoa học cho việc đánh giá và định hướng hoàn thiện pháp luật trong các chương tiếp theo.

Thứ tư, về điều kiện bảo đảm cho quá trình hoàn thiện pháp luật, luận án đã phát triển lý luận về 04 nhóm điều kiện góp phần làm rõ mối quan hệ giữa các nhóm điều kiện và ảnh hưởng tác động đối với hoàn thiện pháp luật về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội.

Thứ năm, luận án nghiên cứu kinh nghiệm của 04 quốc gia tiêu biểu thuộc hai truyền thống pháp luật cơ bản và đại diện cho khu vực châu Á, luận án đã rút ra 07 bài học có giá trị tham khảo cho Việt Nam, tập trung vào: đặc điểm và tính chất của quá trình hoàn thiện pháp luật; các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình hoàn thiện; cũng như các định hướng hoàn thiện cụ thể đối với khái niệm, mục đích áp dụng hình phạt, hệ thống hình phạt và QĐHP.

Chương 3

LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VỀ HÌNH PHẠT ĐỐI VỚI NGƯỜI DƯỚI 18 TUỔI PHẠM TỘI Ở VIỆT NAM

3.1. LỊCH SỬ HÌNH THÀNH PHÁP LUẬT VỀ HÌNH PHẠT ĐỐI VỚI NGƯỜI DƯỚI 18 TUỔI PHẠM TỘI Ở VIỆT NAM

Quá trình hình thành và phát triển pháp luật về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội ở Việt Nam là một hành trình lâu dài, có thể phân kỳ thành 03 giai đoạn với những đặc trưng riêng biệt, phản ánh sự chuyển biến tiến bộ trong chính sách và quy định pháp luật, cụ thể như sau:

- Giai đoạn thứ nhất, từ 1945 đến trước khi ban hành BLHS 2015. Đây là giai đoạn pháp luật Việt Nam có sự phát triển rõ nét về các nguyên tắc đặc thù. Thông qua 02 lần pháp điển hóa và 01 lần sửa đổi, bổ sung BLHS pháp luật Việt Nam đã tạo khung pháp lý hoàn thiện hơn trong xử lý riêng dành cho người dưới 18 tuổi phạm tội.

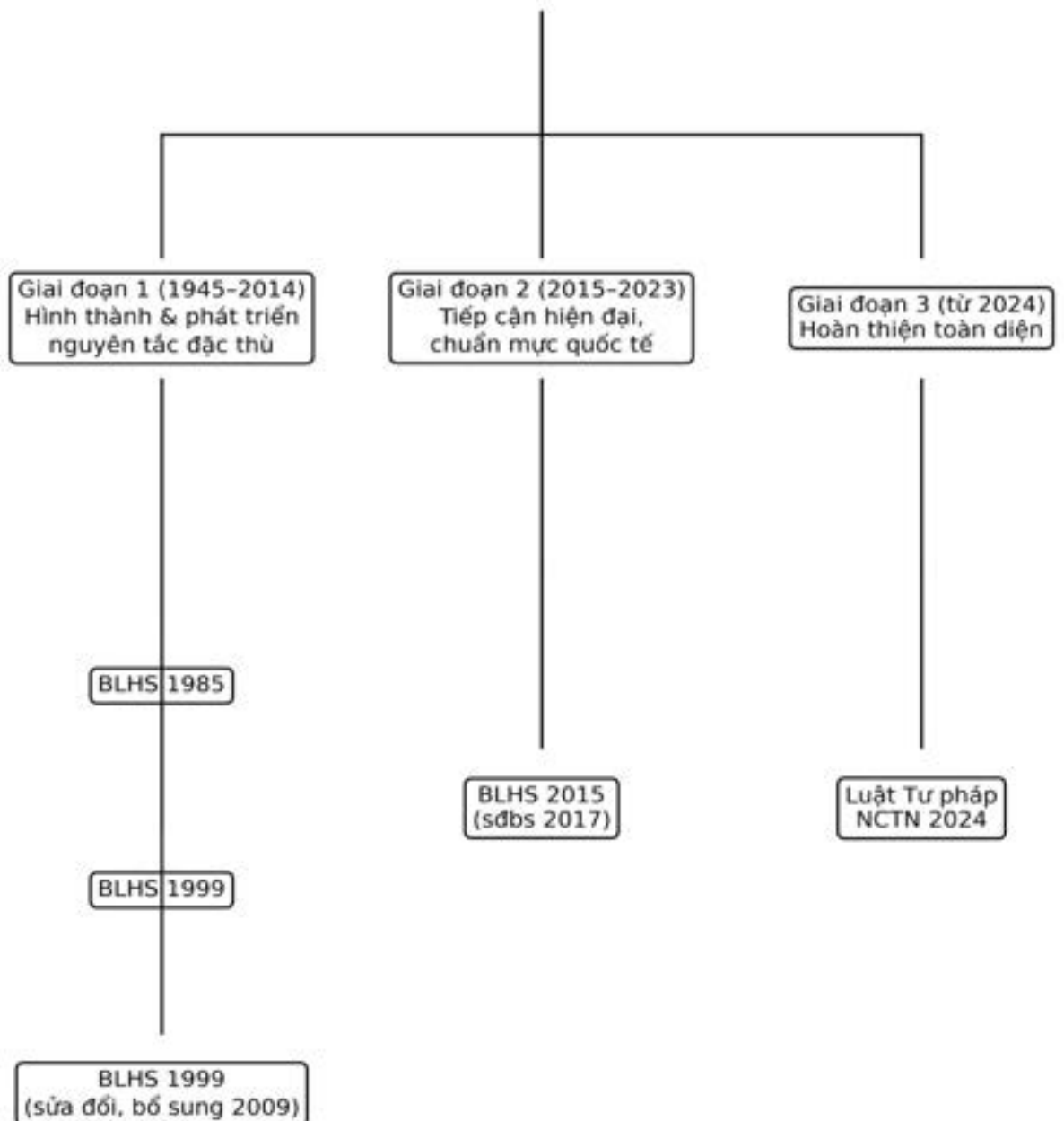
- Giai đoạn thứ hai, từ khi ban hành BLHS 2015 đến trước khi ban hành Luật TP NCTN. Đây là giai đoạn pháp luật Việt Nam có nhiều bước tiến có tính chất hiện đại hơn, hài hòa hơn với các chuẩn mực quốc tế.

- Giai đoạn thứ ba, từ sau khi Luật TP NCTN 2024 được ban hành, pháp luật Việt Nam bước vào giai đoạn hoàn thiện toàn diện pháp luật về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội, tạo nền tảng vững chắc cho hệ thống pháp luật trong tương lai.

Nhằm nhận diện một cách trực quan và có hệ thống các bước phát triển của pháp luật về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội, các giai đoạn hoàn thiện được tổng hợp và trình bày tại Sơ đồ minh họa dưới đây:

Sơ đồ minh họa các giai đoạn hoàn thiện pháp luật về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội ở Việt Nam.

**SƠ ĐỒ CÁC GIAI ĐOẠN HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VỀ HÌNH PHẠT
ĐỐI VỚI NGƯỜI DƯỚI 18 TUỔI PHẠM TỘI Ở VIỆT NAM**



3.1.1. Giai đoạn từ 1945 đến trước khi ban hành BLHS 2015

Đây là giai đoạn bước đầu hình thành và phát triển các nguyên tắc đặc thù trong xử lý người dưới 18 tuổi phạm tội, cụ thể như sau:

Trước khi có BLHS đầu tiên, pháp luật Việt Nam có nhận thức ban đầu về hình phạt giảm nhẹ đối với người dưới 18 tuổi phạm tội

Từ năm 1945 đến hết năm 1984 đánh dấu những nhận thức ban đầu của pháp luật Việt Nam về việc giảm nhẹ hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội. Trong giai đoạn đầu, từ năm 1945 đến 1955, các văn bản pháp luật chủ yếu tập trung vào quy định hình phạt chung, chưa có sự phân biệt rõ ràng giữa người lớn và trẻ em. Pháp luật Việt Nam chưa có một BLHS thống nhất, các quy định về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội chủ yếu được kế thừa từ: Điều 484 BLHS Pháp thuộc, áp dụng chung cho tất cả mọi người, quy định người dưới 16 tuổi có thể bị giam giữ tại nhà cải tạo hoặc tù có thời hạn không quá 5 năm; Điều 222 Luật lệ triều Nguyễn (Bộ luật Hồng Đức) xác định độ tuổi chịu trách nhiệm hình sự là 15 tuổi, áp dụng hình phạt giảm nhẹ 1 bậc so với người trưởng thành cho người dưới 15 tuổi phạm tội. Ở phạm vi văn bản dưới luật, chính quyền cách mạng ban hành một số văn bản pháp lý riêng biệt như: Nghị định số 15/TTg-CP (22/2/1946) quy định người dưới 15 tuổi chỉ bị phạt tù có thời hạn không quá 5 năm hay Nghị định số 85/TTg-CP (20/11/1946) quy định hình phạt tiền hoặc cải tạo lao động đối với người dưới 18 tuổi vi phạm. Pháp luật giai đoạn này chủ yếu mang tính răn đe và trừng trị. Các quy định chưa phân biệt rõ ràng giữa mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội và độ tuổi của người phạm tội, đồng thời thiếu sự chú trọng đến việc giáo dục và cảm hóa.

Bước chuyển mình quan trọng diễn ra trong thập kỷ 1960-1970 với việc ban hành các văn bản liên quan đến thanh thiếu niên, như Chỉ thị về công tác thiếu niên nhi đồng [1] và Thông tư về việc thành lập trường giáo dục thiếu niên hư [87], trong đó nhấn mạnh vai trò của giáo dục và cải tạo thanh thiếu niên hư.

Dù vậy, các quy định này chủ yếu mang tính định hướng giáo dục, chưa tập trung vào khía cạnh TNHS và hình phạt cho nhóm người dưới 18 tuổi. Phải đến năm 1975, cùng với việc ban hành Luật số 10/1975 về chống tội phạm, miễn TNHS đối với người dưới 16 tuổi mới được đặt ra. Đây là giai đoạn chuyển tiếp quan trọng, khi pháp luật bắt đầu quan tâm đến yếu tố giáo dục và tái hòa nhập xã hội đối với người dưới 18 tuổi phạm tội. Các hình phạt được thiết kế mềm dẻo hơn, dần dần giảm tính trừng trị và chú trọng đến việc giáo dục và cải tạo.

Một bước tiến lớn xuất hiện vào đầu thập niên 1980 khi quá trình xây dựng BLHS đầu tiên được khởi động và được thảo luận liên tục tại các Kỳ họp của Quốc hội từ năm 1981 đến năm 1983. Quá trình thảo luận và bản thông qua sơ bộ phần chung của BLHS [65], đã xác định rõ quan điểm: Hình phạt tù chỉ áp dụng với NCTN trong các trường hợp phạm tội nghiêm trọng, và mức hình phạt phải nhẹ hơn so với người trưởng thành. Đây là dấu mốc quan trọng khẳng định sự khác biệt về TNHS giữa người dưới 18 tuổi và người lớn, thể hiện sự nhân đạo và tính định hướng giáo dục của pháp luật Việt Nam thời kỳ này.

Kể từ BLHS đầu tiên (BLHS năm 1985), pháp luật Việt Nam tạo được bước ngoặt lớn trong tiến trình phát triển pháp luật về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội ở Việt Nam

Lần đầu tiên, các quy định về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi (NCTN) được pháp điển hóa trong BLHS năm 1985 (BLHS đầu tiên của Việt Nam) [66]. BLHS 1985 có chương riêng về người dưới 18 tuổi (người chưa thành niên) phạm tội (Chương VII, BLHS 1985) với những quy định đặc thù đầu thể hiện ở những khía cạnh bao gồm: quy định về độ tuổi chịu TNHS (Điều 58 BLHS 1985); quy định về những nguyên tắc xử lý đối với NCTN (Điều 59 BLHS 1985); quy định về 03 hình phạt cảnh cáo, cải tạo không giam giữ và tù có thời hạn đối với NCTN phạm tội (khoản 2 Điều 60 BLHS 1985). Các quy định này của BLHS 1985 thể hiện sự tiên bộ vượt bậc trong tư duy và thực tiễn

lập pháp của Việt Nam, phản ánh việc áp dụng một cách triệt để chính sách hình sự đối với NCTN phạm tội, đồng thời đảm bảo các nguyên tắc cốt lõi về phân hóa TNHS và cá thể hóa hình phạt cho nhóm đối tượng đặc thù này [29, tr.89].

Năm 1990, thông qua Nghị quyết số 241NQ/HĐNN8 ngày 20 tháng 2 năm 1990 của Hội đồng Nhà nước, Việt Nam phê chuẩn Công ước về quyền trẻ em [155] mở đường cho những thay đổi sau đó về chính sách hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội.

Từ sau khi ban hành BLHS năm 1999, pháp luật Việt Nam tiếp tục có những cải cách quan trọng liên quan đến hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội

BLHS năm 1999 đã thu hẹp phạm vi xử lý hình sự đối với NCTN từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi (Điều 12 BLHS năm 1999); quy định rõ hơn, rộng hơn trường hợp miễn TNHS sự và thẩm quyền miễn TNHS đối với NCTN phạm tội (Điều 69 BLHS 1999); quy định thêm loại hình phạt tiền, nâng tổng số hình phạt có thể áp dụng lên 04 loại, cho phép áp dụng hình phạt tiền đối với NCTN phạm tội từ đủ 16 tuổi trở lên, góp phần tăng khả năng lựa chọn áp dụng hình phạt không tước tự do cho người chưa thành niên; quy định rõ hơn mức phạt tù tối đa, điều kiện và giảm mức hình phạt (Điều 76 BLHS 1999) và xóa án tích. Sự ra đời của Bộ luật Hình sự 1999 với những cải cách quan trọng, như lần đầu tiên áp dụng hình phạt tiền cho người từ đủ 16 tuổi, đã mở ra hướng tiếp cận nhân đạo hơn, tăng cường các biện pháp xử lý bằng việc áp dụng hình phạt không tước tự do đối với NCTN phạm tội.

Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự (năm 2009) [68] đã bổ sung thêm vào nguyên tắc xử lý đối với người chưa thành niên phạm tội (Điều 69 BLHS 1999)“...*Khi áp dụng hình phạt đối với người chưa thành niên phạm tội cần hạn chế áp dụng hình phạt tù...*” (khoản 3 Điều 1). Việc bổ sung này phù hợp với yêu cầu nội luật hóa nguyên tắc được ghi nhận trong Công ước Liên hợp quốc về Quyền trẻ em, theo đó, việc giam giữ là phương án cuối cùng

và chỉ được áp dụng khi không còn biện pháp nào khác. Các quy định khác có liên quan của BLHS 1999 [67] về hình phạt đối với NCTN phạm tội tiếp tục được áp dụng trong giai đoạn này.

3.1.2. Giai đoạn từ khi ban hành Bộ luật Hình sự năm 2015 đến trước khi ban hành Luật Tư pháp Người chưa thành niên năm 2024

Đây là giai đoạn hiện đại hóa pháp luật về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội, hài hòa với các chuẩn mực quốc tế. Đây là giai đoạn pháp luật Việt Nam chứng kiến sự chuyển biến mạnh mẽ về chính sách và pháp luật liên quan đến người dưới 18 tuổi nói chung và về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội nói riêng, phản ánh sự nhân đạo, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế. Được khởi nguồn bằng quy định của Luật tổ chức Tòa án nhân dân 2014 (Các Điều 30, 38 và 45) vào cuối giai đoạn trước, tạo cơ sở cho việc hình thành mô hình tư pháp chuyên trách xử lý các vụ án liên quan đến người dưới 18 tuổi. Đặc biệt, năm 2015, Việt Nam lần đầu tiên tổ chức được 02 Tòa Gia đình và NCTN tại Thành phố Hồ Chí Minh (28/5/2015) và Hà Nội (1/6/2015). Hệ thống pháp luật Việt Nam tiếp đó được củng cố bởi những quy định tiên bộ của BLHS 2015 (sd, bs 2017) liên quan đến các nguyên tắc xử lý, việc QĐHP đối với người dưới 18 tuổi phạm tội. Đáng chú ý đó là: việc BLHS mới sử dụng thuật ngữ người dưới 18 tuổi phạm tội (BLHS 2015, sd, bs năm 2017) thay cho thuật ngữ “người chưa thành niên phạm tội” (BLHS 1999, sd, bs năm 2009), việc phân định rõ hơn các cấp độ xử lý đối với người dưới 18 tuổi phạm tội (03 cấp độ) [93]. So với BLHS cũ, việc bổ sung mới quy định về tha tù trước thời hạn có điều kiện (Điều 106, BLHS 2015 sd, bs năm 2017) và sửa đổi cơ bản các quy định về xóa án tích đối với người dưới 18 tuổi phạm tội (Điều 107, BLHS 2015 sd, bs năm 2017) góp phần tăng cường các cơ chế miễn giảm có kiểm soát và tạo điều kiện thuận lợi hơn cho việc tái hòa nhập cộng đồng của nhóm người này [110, tr.297-299]. Tiếp nối những thay đổi đáng kể trong quy định về tổ chức hệ thống tòa án, về hình sự liên quan đến người dưới 18 tuổi phạm tội, hệ thống pháp luật

của Việt Nam giai đoạn này đã được củng cố bởi hệ thống các văn bản dưới luật như: Thông tư số 01/2016/TT-TA ngày 21 tháng 01 năm 2016 quy định chi tiết điều kiện và thủ tục tổ chức Tòa Gia đình và Người chưa thành niên tại các cấp Tòa án nhân dân; Thông tư số 01/2017/TT-TANDTC ngày 28 tháng 7 năm 2017 ban hành các tiêu chuẩn về phòng xét xử thân thiện, nhấn mạnh việc giảm áp lực tâm lý cho người chưa thành niên khi tham gia tố tụng; Thông tư số 02/2018/TT-TANDTC ngày 21 tháng 9 năm 2018 phân định rõ thẩm quyền xét xử các vụ án hình sự có người dưới 18 tuổi tham gia tố tụng, đảm bảo những vụ án này được xét xử trong môi trường thân thiện; Thông tư liên tịch số 06/2018/TTLT-VKSNDTC-TANDTC-BCA-BTP-BLĐTBXH ngày 21 tháng 12 năm 2018 hướng dẫn thi hành các quy định về tố tụng đối với NCTN, bao gồm cả phối hợp giữa các cơ quan tư pháp trong việc xử lý tội phạm vị thành niên. Có thể thấy rằng, hệ thống các văn bản do Tòa án nhân dân tối cao ban hành đã cho thấy sự nỗ lực không ngừng của Việt Nam nhằm tăng cường tư pháp cho người dưới 18 tuổi, đánh dấu bước đột phá quan trọng trong thực tiễn tư pháp, hướng tới sự nhân đạo và tôn trọng quyền của người dưới 18 tuổi. Điều này là phù hợp với các mục tiêu bảo vệ trẻ em; bảo vệ và phát triển thanh thiếu niên được nêu lên trong Luật Trẻ em 2016 [71] và Luật Thanh niên 2020 [73]. So với giai đoạn trước, Luật Trẻ em 2016 vẫn tiếp tục xác định “*trẻ em là người dưới 16 tuổi*”, tuy nhiên, bổ sung khái niệm mới “*bảo vệ trẻ em*” với các cấp độ được làm rõ hơn bao gồm: phòng ngừa, hỗ trợ, và can thiệp (khoản 1 Điều 47, Điều 48, 49 và 50). Luật Trẻ em cũng tạo hành lang pháp lý cho việc hoàn thiện tốt hơn cơ chế đảm bảo thực thi pháp luật liên quan đến trẻ em (khoản 5 Điều 81). Thêm vào đó, so với pháp luật về thanh niên ở giai đoạn trước, Luật Thanh niên 2020 tiếp tục xác định thanh niên là người “*từ đủ 16 tuổi đến 30 tuổi*” (Điều 1), đặt ra yêu cầu đối với Nhà nước Việt Nam trong việc “*...áp dụng điều ước quốc tế về quyền trẻ em mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên đối với thanh niên từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi phù hợp với điều kiện của Việt*

Nam” (Điều 11), đồng thời khẳng định chính sách đối với thanh niên từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi gồm: “*Bảo đảm việc thực hiện các chính sách về hình sự, hành chính, dân sự theo quy định của pháp luật*” (khoản 5 Điều 26). Cũng trong thời gian này, pháp luật Việt Nam ghi nhận sự mở rộng và hoàn thiện bằng việc ra đời của Nghị quyết số 06/2019/NQ-HĐTP [88]. Đây là lần đầu tiên Việt Nam có hướng dẫn cụ thể về tư pháp thân thiện, nhấn mạnh mục tiêu cải tạo thay vì trừng phạt trong việc xử lý người dưới 18 tuổi phạm tội.

Năm 2022, Ủy ban quyền trẻ em của Liên hợp quốc đã khuyến nghị Việt Nam “*xây dựng và thông qua một đạo luật toàn diện về tư pháp trẻ em, cung cấp khuôn khổ pháp lý cho hệ thống tư pháp trẻ em*”. Do đó, trên cơ sở yêu cầu của Nghị quyết số 27-NQ/TW [3] và Chỉ thị số 28-CT/TW [8], Nghị quyết số 89/2023/QH15 [74] chính thức đưa dự án Luật TP NCTN vào chương trình xây dựng pháp luật năm 2024, với mục tiêu trình Quốc hội thông qua vào cuối năm 2024.

Như vậy, đây không chỉ là thời kỳ pháp luật Việt Nam có sự đột phá trong việc cụ thể hóa nguyên tắc nhân đạo và giáo dục trong xử lý hình sự, mà còn thể hiện sự thay đổi tư duy từ trừng phạt sang phục hồi và tái hòa nhập cộng đồng đối với người dưới 18 tuổi phạm tội. Việc thành lập Tòa án Gia đình và NCTN theo Luật Tổ chức Tòa án nhân dân 2014 mang tính cách mạng, đặt trọng tâm vào xét xử chuyên biệt, bảo vệ quyền lợi và tâm lý của trẻ em trong quá trình tố tụng. Đồng thời, các sửa đổi trong BLHS 2015 đã tạo ra một bước ngoặt trong việc giảm nhẹ hình phạt, áp dụng các biện pháp thay thế như giáo dục, cảnh cáo, hòa giải, nhằm tối đa hóa cơ hội tái hòa nhập cho người dưới 18 tuổi. Sự ra đời của Luật Trẻ em 2016 và Luật Thanh niên 2020 tiếp tục củng cố quan điểm pháp lý tiến bộ về bảo vệ và phát triển trẻ em, thanh thiếu niên, đặt ra một nền tảng pháp lý hiện đại phù hợp với các giá trị nhân văn. Đặc biệt, ý tưởng xây dựng Luật TP NCTN là minh chứng cho sự chuyển dịch tư duy pháp lý từ trừng phạt

sang bảo vệ và phát triển lành mạnh, phản ánh quyết tâm hội nhập sâu rộng của Việt Nam với các chuẩn mực quốc tế về quyền trẻ em.

3.1.3. Giai đoạn từ sau khi ban hành Luật Tư pháp Người chưa thành niên năm 2024

Đây là giai đoạn hoàn thiện toàn diện pháp luật về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội, bắt đầu từ quá trình đề xuất xây dựng, thảo luận và thông qua Luật TP NCTN ở Việt Nam được khởi nguồn trước hết từ chính nhu cầu cấp bách của tình hình tội phạm NCTN, sau đó, được thúc đẩy mạnh mẽ bởi các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước đối với nhóm người này, và cuối cùng, được khuyến khích bởi các tổ chức quốc tế. Tháng 4 năm 2024, tại phiên họp toàn thể lần thứ 13 của Ủy ban Pháp luật của Quốc hội, Tòa án nhân dân tối cao đã có Tờ trình đề nghị xây dựng Luật TP NCTN để trình Quốc hội vào năm 2024 [4]. Dự án Luật Tư pháp NCTN được Quốc hội khóa XV quyết định đưa vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh 2024 [74] (với quy trình 02 kỳ họp: cho ý kiến tại Kỳ họp 7 và dự kiến thông qua tại Kỳ họp 8). Quy trình thảo luận Dự án Luật TP NCTN tại Việt Nam phản ánh sự tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của Luật Ban hành VBQPPL 2020, đồng thời cho thấy sự cân nhắc kỹ lưỡng ở từng giai đoạn lập pháp. Với quy trình hai kỳ họp, Quốc hội khóa XV đã đảm bảo tính minh bạch, khoa học và hiệu quả trong việc xây dựng, thảo luận và thông qua dự thảo Luật.

Sau quá trình thảo luận, trên cơ sở tiếp thu đa số ý kiến của ĐBQH từ tháng 4/2023 đến 11/2024, dự thảo Luật TP NCTN đã được hoàn thiện, chính thức được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp 8 (ngày 30/11) với tỉ lệ tán thành đạt: 461/463 đại biểu Quốc hội tham gia biểu quyết (chiếm 96,24%) [5].

Luật Tư pháp NCTN (Luật có hiệu lực từ ngày 1/1/2026) đã có những bước tiến trong quy định về hình phạt đối với NCTN phạm tội so với quy định của BLHS hiện hành về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội. Luật TP

NCTN đã bước đầu khắc phục được những tồn tại, hạn chế của hệ thống pháp luật Việt Nam về xử lý người dưới 18 tuổi phạm tội (i) nâng cao tính chuyên biệt hóa trong xử lý hình sự đối với NCTN; (ii) tăng cường bảo vệ quyền lợi của NCTN và (iii) thể hiện sự phù hợp hơn với cam kết quốc tế.

Thứ nhất, Luật TP NCTN đã tiếp tục khẳng định nguyên tắc không áp dụng hình phạt tù chung thân và tử hình đối với người dưới 18 tuổi phạm tội, phù hợp với tinh thần bảo vệ quyền trẻ em trong pháp luật quốc tế. Luật mới cũng đã bổ sung quy định rõ ràng về các mức phạt cảnh cáo và phạt tiền, đảm bảo tính minh bạch và công bằng, đồng thời mở rộng phạm vi áp dụng hình phạt tiền cho người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi. Điều này góp phần tăng cường tính đặc thù trong xử lý hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội ở Việt Nam.

Thứ hai, Luật TP NCTN đã giảm mức phạt tù tối đa và áp dụng công thức tính mức phạt tù phù hợp với từng độ tuổi, tạo sự khác biệt so với người trưởng thành, thể hiện rõ tính khoan hồng. Đồng thời, luật mới thành công trong việc đẩy mạnh bảo đảm quyền và lợi ích của NCTN.

Thứ ba, việc xây dựng và thông qua Luật Tư pháp NCTN đã phản ánh cam kết của Việt Nam trong việc thực hiện Công ước Liên Hợp Quốc về Quyền trẻ em và các chuẩn mực pháp lý quốc tế liên quan.

3.2. THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VỀ HÌNH PHẠT ĐỐI VỚI NGƯỜI DƯỚI 18 TUỔI PHẠM TỘI Ở VIỆT NAM

Các quy định của pháp luật Việt Nam về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội được thể hiện chủ yếu trong Luật TP NCTN được Quốc hội thông qua tại Kỳ họp thứ 8 Quốc hội khóa XV (tháng 11/2024) (sau đây gọi tắt là Luật TP NCTN 2024), có hiệu lực từ ngày 01/01/2026. Nhiều quy định có lợi cho người phạm tội có hiệu lực ngày từ ngày công bố (20/12/2024) “...các điều khoản của Luật này quy định về hình phạt cảnh cáo, phạt tiền, tù có thời hạn, quyết định hình phạt trong trường hợp chuẩn bị phạm tội, phạm tội chưa đạt,

giảm mức hình phạt đã tuyên, án treo, hoãn chấp hành hình phạt tù, tha tù trước thời hạn có điều kiện, xóa án tích và các quy định khác có lợi cho người phạm tội quy định tại chương VI của Luật này được áp dụng kể từ ngày Luật này được công bố” (khoản 2 Điều 179 Luật TP NCTN năm 2024).

Trong bối cảnh các quy định mới về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội ở Việt Nam mới được ban hành (30/11/2024), và có hiệu lực ngay từ 02/12/2024, việc đánh giá thực trạng pháp luật về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội ở Việt Nam được thực hiện đồng thời ở 02 khía cạnh: thực trạng quy định của pháp luật và thực trạng thực hiện pháp luật, trên cơ sở so sánh kết quả của giai đoạn ngay trước và sau thời điểm Luật TP NCTN được ban hành và thời điểm các quy định về hình phạt có hiệu lực.

Các quy định mới về pháp luật về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội ở Việt Nam đã cho thấy mức độ hoàn thiện của pháp luật, thể hiện ở những ưu điểm, những hạn chế và nguyên nhân cụ thể như sau:

3.2.1. Ưu điểm của pháp luật về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội ở Việt Nam và nguyên nhân

3.2.1.1. Ưu điểm của pháp luật về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội ở Việt Nam

Việc đánh giá ưu điểm của pháp luật trong luận án được thực hiện trên cơ sở vận dụng hệ thống tiêu chí gồm tiêu chí về nội dung và tiêu chí về hình thức. Tuy nhiên, thay vì tách biệt một cách cơ học các ưu điểm tương ứng với từng nhóm tiêu chí, luận án lựa chọn cách tiếp cận tích hợp. Theo đó, mỗi tiêu chí đánh giá, dù thuộc phương diện nội dung hay hình thức, khi được thỏa mãn trong thực tiễn quy định và áp dụng pháp luật đều được ghi nhận là một biểu hiện cụ thể của ưu điểm.

Thứ nhất, pháp luật về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội đã

từng bước được hệ thống hóa, khắc phục tình trạng phân tán và thiếu liên kết

Trước khi có Luật TP NCTN, hệ thống văn bản về TPHS đối với NCTN được điều chỉnh bởi 07 đạo luật và hơn 20 văn bản quy phạm pháp luật dưới luật, dẫn đến tình trạng phân tán, chồng chéo, gây khó khăn cho việc nhận diện đầy đủ quy phạm và làm giảm tính thống nhất trong áp dụng. Đến nay, Luật TP NCTN đã bước đầu giải quyết được tình trạng này thông qua việc tập trung hóa, hệ thống hóa và chuyên biệt hóa các quy định liên quan trong một đạo luật thống nhất, qua đó tạo lập một khuôn khổ pháp lý tương đối đồng bộ cho việc áp dụng hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội.

Luật TP NCTN đã làm rõ được mối quan hệ thứ bậc với pháp luật hình sự và tổ tụng hình sự, Luật TP NCTN 2024 quy định về “*về hình phạt*” (Điều 1 về Phạm vi điều chỉnh) đối với “*người phạm tội theo quy định của Bộ luật Hình sự trong độ tuổi từ đủ 14 tuổi đến dưới 18 tuổi*” (khoản 1 Điều 3 về Giải thích từ ngữ). Các quy định của Luật TP NCTN về hình phạt được áp dụng theo nguyên tắc “*...áp dụng theo quy định của Luật này và theo quy định của Bộ luật Hình sự, Bộ luật Tổ tụng hình sự, Luật Thi hành án hình sự, luật khác không trái với quy định của Luật này*” (Điều 2 Luật TP NCTN 2024 về Áp dụng Luật TP NCTN và các luật có liên quan).

Các quy định liên quan đến nguyên tắc áp dụng hình phạt, cấu trúc hệ thống hình phạt, căn cứ QĐHP đã được tổ chức lại trong một chỉnh thể pháp lý thống nhất. Trong chỉnh thể đó, các quy định về hình phạt được thiết kế trong mối liên hệ hữu cơ với các biện pháp xử lý chuyển hướng, các quy định về thủ tục tổ tụng, cơ chế thi hành hình phạt, đồng thời gắn kết chặt chẽ với việc xác định nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân và gia đình trong hoạt động TP NCTN. Nhờ đó, pháp luật về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội không còn là một tập hợp các quy định độc lập, mà đã được trở thành bộ phận không thể tách rời của tổng thể hệ thống TP NCTN.

Ở khía cạnh này, pháp luật về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội ở Việt Nam hiện nay đã thể hiện mức độ hoàn thiện tương đối tốt, theo tiêu chí về tính thống nhất và tính ổn định.

Thứ hai, pháp luật về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội ở Việt Nam thể hiện rõ tư duy xử lý lấy giáo dục, phục hồi và phòng ngừa làm mục tiêu trọng tâm

Việc ban hành Luật TP NCTN 2024 là một bước tiến đáng chú ý trong quá trình xây dựng và hoàn thiện pháp luật ở Việt Nam. Luật mới đã thành công trong việc thiết lập chế độ xử lý riêng biệt dành cho người dưới 18 tuổi phạm tội ở Việt Nam. Đặc biệt, chế độ này được hình thành dựa trên nền tảng tư duy mới “lấy giáo dục, phục hồi và phòng ngừa đối với người dưới 18 tuổi làm trung tâm”. Đây là tư duy hoàn toàn khác biệt so với tư duy xử lý dành cho người từ đủ 18 tuổi trở lên phạm tội “*trừng trị thông qua tước các quyền, lợi ích*”, “*giáo dục người phạm tội và người khác có ý thức tuân theo pháp luật*” và “*ngăn ngừa người phạm tội*” [110, tr.108]. Điều này được thể hiện rõ ràng qua cách thiết kế Luật TP NCTN, từ nguyên tắc xử lý chung, đến xây dựng quy trình xử lý (bao gồm xử lý chuyển hướng và xử lý hình phạt) và thiết lập trật tự áp dụng các biện pháp này. Tinh thần này đã được khái quát trước hết trong các quy định về trình tự ưu tiên xử lý chuyển hướng trước, áp dụng hình phạt sau như: “*Tòa án chỉ áp dụng hình phạt đối với người chưa thành niên phạm tội nếu xét thấy việc áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng không bảo đảm hiệu quả giáo dục, phòng ngừa*” (khoản 2 Điều 12 Luật TP NCTN 2024). Triết lý xử lý được thể hiện tiếp theo trong các quy định cụ thể về xử lý hình phạt như “*Việc truy cứu trách nhiệm hình sự người chưa thành niên phạm tội chỉ trong trường hợp cần thiết và chủ yếu nhằm mục đích giáo dục, giúp đỡ họ sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh, trở thành công dân có ích cho xã hội*” (khoản 2 Điều 5 Luật TP NCTN 2024); hay “*Hình phạt áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội*

chủ yếu nhằm giáo dục họ ý thức tôn trọng, tuân theo pháp luật và các chuẩn mực đạo đức, lối sống, ngăn ngừa họ phạm tội mới, có tác dụng phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm” (khoản 1 Điều 12).

Điều 12 Luật TPNCTN 2024 quy định 07 nguyên tắc áp dụng hình phạt. Xét về tổng thể, các quy định này đã thể hiện được 05 nhóm nguyên tắc gồm: (i) nhóm nguyên tắc về mục đích của hình phạt; (ii) nhóm nguyên tắc về thứ tự ưu tiên và điều kiện áp dụng hình phạt; (iii) nhóm nguyên tắc về giới hạn loại hình phạt được phép áp dụng; (iv) nhóm nguyên tắc về mức độ và phạm vi áp dụng hình phạt tù và (v) nhóm nguyên tắc về hệ quả pháp lý của án đã tuyên, cụ thể như sau:

Về mục đích của áp dụng hình phạt, Luật TP NCTN 2024 đặt ra nguyên tắc cho việc áp dụng hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội: *“Hình phạt áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội chủ yếu nhằm giáo dục họ ý thức tôn trọng, tuân theo pháp luật và các chuẩn mực đạo đức, lối sống, ngăn ngừa họ phạm tội mới, có tác dụng phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm”* (khoản 1 Điều 12). Theo đó, việc giáo dục, phục hồi là chủ yếu, hướng đến hình thành ý thức tôn trọng pháp luật, chuẩn mực đạo đức và lối sống đúng đắn cho người phạm tội, đồng thời ngăn ngừa tái phạm và góp phần phòng ngừa tội phạm là người dưới 18 tuổi.

Về điều kiện và thứ tự ưu tiên áp dụng hình phạt, Luật TP NCTN 2024 quy định hình phạt không phải là biện pháp được áp dụng ngay lập tức. Tòa án chỉ được quyết định hình phạt khi đã xem xét và loại trừ khả năng áp dụng các biện pháp xử lý chuyển hướng: *“Tòa án chỉ áp dụng hình phạt đối với người chưa thành niên phạm tội nếu xét thấy việc áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng không bảo đảm hiệu quả giáo dục, phòng ngừa”* (khoản 2 Điều 12). Điều này được hiểu: việc áp dụng hình phạt là lựa chọn cuối cùng.

Trong trường hợp phải lựa chọn hình phạt, thứ tự ưu tiên được pháp luật

quy định theo nguyên tắc: *“Trường hợp phải áp dụng hình phạt thì ưu tiên áp dụng hình phạt cảnh cáo, phạt tiền, cải tạo không giam giữ, hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo”* (khoản 4 Điều 12). Như vậy, mọi hình phạt không giam giữ, hoặc hình phạt tù nhưng không buộc chấp hành ngay, đều là lựa chọn ưu tiên trước khi lựa chọn hình phạt tù có thời hạn. Đồng thời, pháp luật quy định: *“Tòa án chỉ áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với người chưa thành niên phạm tội khi xét thấy các hình phạt và biện pháp khác không có tác dụng răn đe, phòng ngừa”* (khoản 4 Điều 12). Như vậy, trong số các loại hình phạt thì áp dụng hình phạt tù đối với người dưới 18 tuổi phạm tội là phương án sau cùng.

Về giới hạn loại hình phạt áp dụng, pháp luật Việt Nam quy định *“Không xử phạt tù chung thân hoặc tử hình đối với người chưa thành niên phạm tội”* (khoản 3 Điều 12) và *“Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với người chưa thành niên phạm tội”* (khoản 6 Điều 12). Quy định này xác lập giới hạn tuyệt đối trong việc áp dụng những hình phạt nghiêm khắc nhất của hệ thống hình sự Việt Nam đối với người dưới 18 tuổi. Tức là, dù hành vi phạm tội có nghiêm trọng đến mức nào, người dưới 18 tuổi không thể bị tuyên: tử hình hoặc chung thân. Giới hạn này không phụ thuộc vào tính chất tội phạm, hậu quả, hay mức độ nguy hiểm, mà dựa trên đặc điểm tâm - sinh lý và năng lực nhận thức còn đang phát triển của người dưới 18 tuổi phạm tội.

Thêm vào đó, pháp luật loại bỏ hoàn toàn hình phạt bổ sung đối với nhóm người này. Theo quy định của BLHS thì hình phạt bổ sung (như cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm cư trú, phạt tiền bổ sung, quản chế, tịch thu...) chủ yếu nhằm: răn đe mạnh, loại trừ khỏi vị trí xã hội, hạn chế quyền công dân, gây tác động tài sản. Những hình phạt này không phù hợp với đặc điểm của người dưới 18 tuổi, họ không có vị trí xã hội, không có nghề nghiệp, tài sản độc lập, hay năng lực thực hiện nghĩa vụ tương đương người lớn.

Về mức độ và phạm vi áp dụng hình phạt tù, pháp luật về hình phạt đối

với người dưới 18 tuổi phạm tội ở Việt Nam đã hoàn thiện hơn với quy định tại khoản 5 Điều 12 Luật TP NCTN 2024: *“Khi xử phạt tù có thời hạn, Tòa án cho người chưa thành niên phạm tội được hưởng mức án nhẹ hơn mức án áp dụng đối với người thành niên phạm tội tương ứng và với thời hạn thích hợp ngắn nhất”*. Quy định này đặt ra nguyên lý quan trọng trong QĐHP đối với người dưới 18 tuổi phạm tội. Cụ thể, tòa án phải lựa chọn mức thấp hơn so với mức dành cho người trưởng thành trong cùng tội danh, đồng thời ấn định thời hạn phạt tù ở mức tối thiểu phù hợp với đặc điểm lứa tuổi và mục tiêu giáo dục. Việc pháp luật đề ra nguyên tắc buộc Tòa án phải chọn mức hình phạt thấp hơn mang ý nghĩa lớn trong việc thể chế hóa nguyên tắc nhân đạo đặc thù, bảo đảm hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội luôn nhẹ hơn dù các yếu tố cấu thành tội phạm tương đồng với người lớn.

Các quy định của pháp luật đã cho thấy Việt Nam đã bước đầu thoát khỏi tư duy coi người dưới 18 tuổi là “người lớn thu nhỏ”, để chuyển sang tiếp cận dựa trên đặc điểm phát triển và nhu cầu bảo vệ đặc thù của nhóm chủ thể này.

Quá trình phỏng vấn sâu đối với thẩm phán, kiểm sát viên có kinh nghiệm trong xét xử người dưới 18 tuổi phạm tội, Nghiên cứu sinh đều nhận được câu trả lời khẳng định ưu điểm của pháp luật về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội ở Việt nam hiện nay là đã tách bạch được rõ quy định giữa người dưới 18 tuổi phạm tội và người trưởng thành; đã xác lập được rõ nguyên tắc giáo dục, phục hồi và phòng ngừa thay vì đặt nặng trừng phạt, tạo thuận lợi đáng kể cho hoạt động tư pháp đặc biệt là trong việc áp dụng hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội.

(Xem thêm Phụ lục số 01. Phiếu phỏng vấn chuyên sâu).

Nghiên cứu các bản án trước và sau khi các quy định về hình phạt trong Luật TP NCTN có hiệu lực cho thấy:

Trong giai đoạn trước khi các quy định mới về hình phạt có hiệu lực cho thấy việc áp dụng pháp luật vẫn chủ yếu được triển khai trong khuôn khổ tư duy lượng hình truyền thống của BLHS, trong đó hình phạt tù và án treo tiếp tục giữ vai trò trung tâm. Cách tiếp cận của Tòa án lúc này phụ thuộc chủ yếu vào tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội và đánh giá về nhân thân người phạm tội là người dưới 18 tuổi.

Đối với những trường hợp người phạm tội thuộc nhóm từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi đã từng vi phạm pháp luật hoặc đang trong thời gian thử thách của án treo mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội mới, Tòa án có xu hướng ưu tiên áp dụng hình phạt tù giam. Điều này được thể hiện rõ trong *Bản án số 36/2024/HS-ST ngày 17/4/2024 của Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang*, khi Hội đồng xét xử nhấn mạnh đến việc bị cáo tiếp tục phạm tội trong thời gian thử thách của án treo, coi đây là biểu hiện của “nhân thân xấu” và thái độ coi thường pháp luật, từ đó quyết định buộc chấp hành hình phạt tù giam và tổng hợp hình phạt với bản án trước đó. Trong trường hợp này, các yếu tố đặc thù của người phạm tội như độ tuổi, khả năng nhận thức và hoàn cảnh cá nhân chủ yếu được xem xét như căn cứ giảm nhẹ mức hình phạt, chứ chưa đóng vai trò quyết định trong việc lựa chọn loại hình phạt.

Bản án số 09/2024/HS-ST ngày 09/01/2024 của Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội, trong đó hai bị cáo đều là người dưới 18 tuổi tại thời điểm phạm tội, có nhân thân tốt và đang trong độ tuổi đi học. Hội đồng xét xử đã viện dẫn nhận thức pháp luật còn hạn chế do độ tuổi, điều kiện học tập và sinh sống của các bị cáo để quyết định cho hưởng án treo và giao cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Tuy nhiên, ngay cả trong trường hợp này, án treo vẫn được xác lập trên nền tảng của hình phạt tù, cho thấy tư duy xử lý vẫn xoay quanh việc giảm nhẹ hình phạt hơn là lựa chọn các cơ chế xử lý thay thế độc lập mang tính giáo dục, phục hồi.

Bản án số 05/2023/HSST-NCTN ngày 20/7/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên là một minh họa tiêu biểu. Trong vụ án này, mặc dù bị cáo là người chưa đủ 18 tuổi tại thời điểm phạm tội, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự và được hưởng tình tiết giảm nhẹ do thành khẩn khai báo, Hội đồng xét xử vẫn quyết định áp dụng hình phạt tù có thời hạn ở mức cao nhất (18 năm tù), trên cơ sở đánh giá hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy là đặc biệt nghiêm trọng, xâm phạm nghiêm trọng trật tự, an toàn xã hội và cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội để răn đe, phòng ngừa chung. Trong trường hợp này, các nguyên tắc xử lý người dưới 18 tuổi theo Chương XII BLHS 2015 chủ yếu được vận dụng như một giới hạn pháp lý nhằm loại trừ khả năng áp dụng hình phạt tử hình hoặc tù chung thân, hơn là như một cơ sở để tìm kiếm các phương án xử lý mang tính giáo dục và phục hồi phù hợp với đặc thù độ tuổi.

Ở giai đoạn sau khi các quy định về hình phạt của Luật TPNCTN có hiệu lực, không gian áp dụng các hình phạt không tước tự do được mở rộng (cải tạo không giam giữ, án treo gắn với cơ chế giám sát - giáo dục tại địa phương), qua đó phản ánh rõ hơn định hướng giáo dục- phục hồi.

Bản án số 50/2025/HS-ST ngày 08/4/2025 của Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang cho thấy Tòa án không chỉ dừng ở án treo mà còn áp dụng cải tạo không giam giữ (01 năm đến 01 năm 06 tháng) đối với nhiều bị cáo là người dưới 18 tuổi, kèm lập luận nhấn mạnh khả năng cải tạo ngoài xã hội và trách nhiệm giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương. Cùng với đó, *Bản án số 128/2025/HSST ngày 13/6/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên* phản ánh xu hướng phân hóa rõ hơn theo nhân thân: đối với các bị cáo có đủ điều kiện, Tòa án cho hưởng án treo (09 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 18 tháng), đồng thời đặt ra các ràng buộc quản lý cư trú và giao trách nhiệm giám sát cho địa phương; trong khi với trường hợp có nhân thân bất lợi hơn (từng bị xử phạt vi phạm hành chính về

hành vi liên quan đến cố ý gây thương tích), Tòa án lựa chọn tù có thời hạn (09 tháng tù). Cách phân hóa này cho thấy tiêu chí “*rủi ro tái phạm*” và “*điều kiện cải tạo ngoài xã hội*” đã được vận dụng rõ nét hơn so với giai đoạn trước, và phù hợp hơn với tinh thần cá thể hóa xử lý trong tư pháp người chưa thành niên.

Ở khía cạnh này, pháp luật về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội đã thể hiện mức độ hoàn thiện tương đối tốt theo tiêu chí về tính hướng thiện.

Thứ ba, pháp luật về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội ở Việt Nam đã thể hiện được mức độ cá thể hóa và hệ thống hóa cao hơn so với giai đoạn trước

Các quy định về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội trong Luật TP NCTN được thiết kế trên cơ sở cá thể hóa đa tầng, thể hiện sự kết hợp đồng thời giữa các tiêu chí về độ tuổi, loại hình phạt và tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội. Theo đó, pháp luật không chỉ phân hóa trách nhiệm hình sự giữa hai nhóm tuổi cơ bản: (1) từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi và (2) từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi, mà còn thiết lập các chế độ áp dụng và giới hạn hình phạt khác nhau đối với từng loại hình phạt cụ thể (từ cảnh cáo, phạt tiền, cải tạo không giam giữ đến tù có thời hạn), đồng thời tiếp tục phân tầng trong mỗi nhóm tuổi dựa trên mức độ nghiêm trọng của tội phạm và một số nhóm tội đặc biệt.

Việc lần đầu tiên thiết lập một điều luật riêng quy định về hình phạt cảnh cáo đối với người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi phạm tội đã đánh dấu một bước hoàn thiện quan trọng của pháp luật về hình phạt so với pháp luật trước đây.

Lần đầu tiên, pháp luật mở rộng đối tượng áp dụng hình phạt tiền đối với người “từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi”, với cùng một điều kiện chung cho tất cả người dưới 18 tuổi phạm tội: người phạm tội có thu nhập hoặc có tài sản riêng. Điều này thể hiện bước tiến quan trọng của pháp luật về hình phạt đối với người

dưới 18 tuổi phạm tội ở Việt Nam theo hướng bảo đảm tính công bằng trong xử lý. So với quy định trước đây chỉ giới hạn hình phạt này đối với nhóm “từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi”, pháp luật hiện hành đã có cách tiếp cận mới, chuyển từ tiêu chí thuần túy về độ tuổi sang tiêu chí thực chất về năng lực kinh tế và khả năng tự chịu trách nhiệm về hậu quả vật chất của hành vi phạm tội.

Pháp luật đã phản ánh sự khác biệt rõ rệt về phạm vi và mức cao nhất của hình phạt giữa hai nhóm tuổi từ đủ 14 đến dưới 16 tuổi và từ đủ 16 đến dưới 18 tuổi, cho phép khẳng định pháp luật đã bước đầu nhận diện đúng sự khác biệt về mức độ phát triển tâm - sinh lý, năng lực nhận thức và khả năng tự chịu trách nhiệm của các chủ thể trong 2 nhóm tuổi khác nhau. Đây là biểu hiện của mức độ cá thể hóa và hệ thống hóa cao của pháp luật về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội

(Xem thêm Phụ lục số 05. Bảng minh họa phân hóa trong quy định về loại và mức hình phạt).

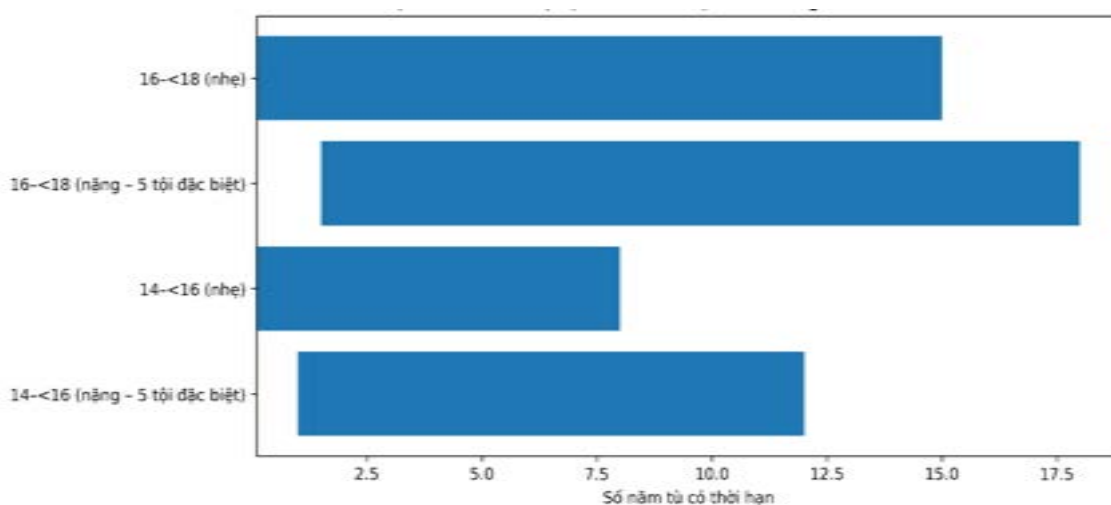
Các quy định này góp phần củng cố tính hợp lý và tính công bằng của hệ thống hình phạt chuyên biệt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội trong bối cảnh cải cách tư pháp hiện nay ở Việt Nam.

Đối với hình phạt cải tạo không giam giữ, điều kiện áp dụng gắn với mức độ nghiêm trọng của hành vi được phân hóa rõ rệt giữa 2 nhóm tuổi, cho phép khẳng định mức độ hoàn thiện của pháp luật hiện nay so với pháp luật ở giai đoạn trước đó. Cách thiết kế điều luật cho thấy nhà làm luật đã đặt ra ngưỡng bảo vệ cao hơn đối với nhóm tuổi nhỏ hơn, qua đó hạn chế tối đa việc áp dụng các hình phạt mang tính hạn chế quyền tự do đối với nhóm các chủ thể ít tuổi hơn (từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi). Đối với hình phạt tù, tiến bộ đáng ghi nhận của pháp luật hiện hành về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội là việc lần đầu tiên thiết lập cơ chế phân hóa riêng đối với một nhóm tội phạm đặc biệt nguy hiểm, bao gồm : Tội giết người; Tội hiếp dâm; Tội hiếp dâm người dưới 16

tuổi; Tội cưỡng dâm người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi; Tội sản xuất trái phép chất ma túy, Thông qua việc quy định các mức trần hình phạt cao hơn đối với nhóm tội này so với các tội phạm thông thường, Điều 119 đã tạo lập được sự phân tầng rõ ràng ngay trong nội bộ chính sách hình phạt áp dụng đối với người chưa thành niên, pháp luật về hình phạt cho thấy việc bảo đảm tốt hơn nguyên tắc tương xứng giữa mức độ nguy hiểm của hành vi và mức độ nghiêm khắc của hình phạt, thể hiện được mức độ bảo vệ an toàn, trật tự xã hội, phòng ngừa các tội xâm phạm nghiêm trọng đến tính mạng, nhân phẩm, danh dự con người và các tội về ma túy.

Luật TP NCTN 2024 thiết lập cơ chế phân hóa nhiều tầng trong áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với người chưa thành niên, dựa trên độ tuổi và tính chất tội phạm. Nhóm từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi luôn bị giới hạn trong các khoảng hình phạt hẹp hơn đáng kể so với nhóm từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi, kể cả trong các trường hợp phạm tội đặc biệt nghiêm trọng. Đồng thời, trong mỗi nhóm tuổi, pháp luật tiếp tục phân biệt giữa trường hợp nặng và nhẹ, thể hiện nguyên tắc hạn chế tối đa việc tước tự do đối với người dưới 18 tuổi.

Bảng minh họa phạm vi, mức áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với người dưới 18 tuổi phạm tội theo nhóm tuổi



Bên cạnh các quy định cụ thể hóa điều kiện áp dụng, giới hạn phạm vi, thì pháp luật Việt Nam cũng thể hiện tính thống nhất, toàn diện và hợp lý khi đảm bảo phân hóa cả trong các quy định về QĐHP.

Quá trình phỏng vấn chuyên sâu đối với thẩm phán, kiểm sát viên, Nghiên cứu sinh cũng nhận được đánh giá về ưu điểm như sau: *“hệ thống hình phạt riêng, đơn giản giúp cơ quan tố tụng áp dụng thống nhất hơn”*, hay *“hệ thống hình phạt được thiết kế đơn giản, dễ áp dụng, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý của người dưới 18 tuổi ở những giai đoạn khác nhau, giúp thẩm phán có cơ sở pháp lý rõ ràng khi xử lý”* hoặc *“hệ thống hình phạt được thiết kế phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý và khả năng nhận thức của từng nhóm tuổi, tạo điều kiện cho Hội đồng xét xử cá thể hóa trách nhiệm hình sự và hình phạt”*.

(Xem thêm Phụ lục số 01. Phiếu phỏng vấn chuyên sâu).

Tính dễ hiểu và dễ tiếp cận của quy định không chỉ có ý nghĩa đối với các cơ quan tiến hành tố tụng, mà còn giúp NCTN, gia đình và người giám hộ có khả năng nhận diện rõ hơn quyền và nghĩa vụ của mình trong quá trình giải quyết vụ án. Quy định hiện hành thể hiện ưu điểm rõ nét cơ chế phân hóa kép, kết hợp giữa tiêu chí độ tuổi và giai đoạn thực hiện tội phạm (chuẩn bị, chưa đạt), đảm bảo tính công bằng, hợp lý của pháp luật. Sự chặt chẽ và thống nhất của các quy định cũng thể hiện rõ ở khía cạnh, dù ở tình huống pháp lý nào (chuẩn bị phạm tội hay phạm tội chưa đạt) thì nhóm người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi luôn được áp dụng mức hình phạt thấp hơn nhóm người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi. Về hình thức, cách thể hiện như trên là mạch lạc, dễ hiểu và dễ tiếp cận

(Xem thêm Phụ lục số 06: Bảng minh họa phân hóa trong quy định về QĐHP).

Pháp luật xác lập các tội đa hình phạt chung khác nhau giữa hai nhóm tuổi, đặc biệt đối với hình phạt tù có thời hạn (12 năm đối với nhóm từ đủ 14

đến dưới 16 tuổi và 18 năm đối với nhóm từ đủ 16 đến dưới 18 tuổi), qua đó phản ánh nhận thức về khác biệt về mức độ phát triển tâm, sinh lý và năng lực chịu TNHS. Các quy định dự liệu tình huống chuyển tiếp quanh mốc 16 tuổi và mốc 18 tuổi đã góp phần bảo đảm tính liên tục và nhất quán của chính sách xử lý, tránh khoảng trống hoặc xung đột trong thực tiễn áp dụng khi người phạm tội có hành vi trải dài qua các giai đoạn tuổi khác nhau.

Ở khía cạnh này, pháp luật về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội ở Việt Nam hiện nay đã thể hiện mức độ đáp ứng một phần tiêu chí về tính công bằng và hợp lý; tính dễ hiểu, dễ tiếp cận.

Thứ tư, pháp luật về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội ở Việt Nam đảm bảo nội luật hóa các chuẩn mực quốc tế, tiệm cận với xu hướng quốc tế

Quy định về hình phạt trong Luật TP NCTN 2024 đã thành công trong việc tạo xu hướng ngày càng giảm nhẹ, phù hợp với xu hướng nhân đạo, hướng thiện của pháp luật quốc tế. Xu hướng giảm nhẹ rõ ràng so với quy định cũ, đó là việc rút ngắn thời gian tối đa áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với người dưới 18 tuổi: Từ 18 năm xuống còn 15 năm đối với người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi; từ 12 năm xuống còn 9 năm đối với người từ đủ 14 đến dưới 16 tuổi. Một số điều kiện để được giảm hình phạt đã tuyên cũng được giới hạn và trở nên “dễ dàng hơn” ở quy định hiện hành, cụ thể: quy định hiện hành cho phép người phạm tội chỉ cần “lập công” mà không phải “lập công lớn” như quy định của BLHS, người phạm tội được xem xét giảm mức hình phạt đã tuyên.

Thêm vào đó, pháp luật hiện hành về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội còn thể hiện sự phù hợp với các chuẩn mực quốc tế về TP NCTN. Trước tiên, pháp luật Việt Nam đã thể hiện được sự tương thích với Công ước quốc tế về quyền trẻ em mà Việt Nam là thành viên (là văn kiện quốc tế quan trọng nhất có các nội dung liên quan đến tư pháp NCTN); cơ bản phù hợp với hệ thống các nguyên tắc, quy tắc quan trọng về tư pháp NCTN, gồm: Nguyên tắc

hướng dẫn của Liên hợp quốc về phòng ngừa tội phạm ở NCTN (*“Nguyên tắc Riyadh”*); Quy tắc tiêu chuẩn tối thiểu của Liên hợp quốc về hoạt động tư pháp đối với NCTN (*“Quy tắc Bắc Kinh”*); Quy tắc của Liên hợp quốc về bảo vệ NCTN bị tước quyền tự do (*“Quy tắc Havana”*); Hướng dẫn dành cho hành động đối với trẻ em trong hệ thống tư pháp hình sự (*“Nguyên tắc Vienna”*).

Các quy định về nguyên tắc áp dụng hình phạt đã góp phần nội luật hóa Điều 3 của Công ước Liên Hợp quốc về Quyền trẻ em *“lợi ích tốt nhất của trẻ em phải là mối quan tâm hàng đầu”*, phù hợp với Điều 37 Công ước của Liên Hợp quốc về quyền trẻ em *“việc bỏ tù trẻ em... chỉ được coi là biện pháp cuối cùng và áp dụng trong thời hạn thích hợp ngắn nhất”*.

Quy định cụ thể về mức hình phạt và phạm vi áp dụng cho từng đối tượng thuộc nhóm tuổi khác nhau đã thể hiện được vai trò đáng kể trong việc đảm bảo xử lý nhân văn hơn đối với người dưới 18 tuổi phạm tội, đảm bảo tính công bằng của pháp luật, phù hợp với xu hướng chung của các nước trên thế giới, đồng thời vẫn bảo đảm tính răn đe, phòng ngừa. Việc loại trừ các hình phạt đặc biệt nghiêm khắc, giới hạn phạm vi và thời hạn áp dụng hình phạt tù, cũng như thiết lập các cơ chế phục hồi và xóa bỏ sớm hậu quả pháp lý của án tích cho thấy pháp luật Việt Nam đã tiếp cận khá gần với tinh thần bảo vệ tốt nhất lợi ích của trẻ em trong xử lý hình sự.

Ở khía cạnh này, pháp luật về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội ở Việt Nam hiện nay đã thể hiện mức độ hoàn thiện tương đối tốt tiêu chí về tính phù hợp và tương thích.

3.2.1.2. Nguyên nhân của những ưu điểm của pháp luật về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội ở Việt Nam

Những ưu điểm kể trên, được xuất phát từ những nguyên nhân sau:

Thứ nhất, sự định hướng nhất quán về chính trị và pháp lý theo hướng

bảo vệ quyền trẻ em, xây dựng nền tư pháp thân thiện tạo nền tảng thúc đẩy quá trình xây dựng và hoàn thiện pháp luật về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội ở Việt Nam

Trong thời gian qua, các quan điểm, chủ trương của Đảng và Nhà nước về cải cách tư pháp, bảo vệ quyền con người, quyền trẻ em và xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa đã tạo cơ sở chính trị, pháp lý quan trọng cho việc đổi mới tư duy lập pháp trong lĩnh vực tư pháp người chưa thành niên. Chính sự chuyển biến này đã góp phần định hình rõ hơn triết lý xử lý lấy giáo dục, phục hồi và tái hòa nhập xã hội làm trung tâm; đồng thời thúc đẩy việc xây dựng một hệ thống pháp luật chuyên biệt, hạn chế xu hướng áp dụng cơ học mô hình xử lý người trưởng thành đối với người dưới 18 tuổi phạm tội. Đây cũng là cơ sở để pháp luật từng bước được hệ thống hóa, tăng cường tính thống nhất nội tại và bảo đảm định hướng xử lý nhân đạo, hướng thiện trong quá trình áp dụng hình phạt.

Thứ hai, quá trình mở rộng phạm vi nội luật hóa và tăng cường tiếp thu có chọn lọc kinh nghiệm lập pháp là động lực quan trọng cho việc hoàn thiện nội dung của pháp luật về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội ở Việt Nam

Việc Việt Nam tham gia nhiều điều ước quốc tế liên quan đến quyền trẻ em, đặc biệt là các chuẩn mực về tư pháp người chưa thành niên, đã tạo ra yêu cầu khách quan đối với việc rà soát, sửa đổi và hoàn thiện hệ thống pháp luật hình sự theo hướng phù hợp với các nguyên tắc quốc tế như: bảo đảm lợi ích tốt nhất của trẻ em, hạn chế tước tự do, tăng cường biện pháp thay thế xử lý hình sự và thúc đẩy tái hòa nhập xã hội. Bên cạnh đó, quá trình nghiên cứu, tham khảo kinh nghiệm lập pháp của các quốc gia có hệ thống tư pháp người chưa thành niên phát triển cũng góp phần nâng cao tính hệ thống, tính cá thể hóa và mức độ chuyên biệt của các quy định về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội ở Việt Nam.

Thứ ba, sự đổi mới trong quy trình lập pháp đã góp phần nâng cao chất lượng pháp luật về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội ở Việt Nam

So với các giai đoạn trước, hoạt động xây dựng pháp luật trong lĩnh vực này đã có sự tham gia ngày càng sâu rộng của nhiều chủ thể như cơ quan lập pháp, cơ quan tư pháp, cơ quan bảo vệ trẻ em, các chuyên gia, nhà khoa học và tổ chức quốc tế. Quá trình tổng kết thực tiễn thi hành pháp luật, rà soát các bất cập của hệ thống quy định hiện hành và đánh giá tác động chính sách được chú trọng hơn, qua đó tạo điều kiện để các quy định mới được xây dựng theo hướng đồng bộ, có tính liên kết cao và phản ánh tốt hơn yêu cầu thực tiễn. Đồng thời, việc chuyển từ tư duy sửa đổi rời rạc sang xây dựng các đạo luật chuyên biệt về tư pháp người chưa thành niên cũng là yếu tố quan trọng góp phần khắc phục tình trạng phân tán trước đây, tăng cường mức độ hệ thống hóa và nâng cao hiệu quả điều chỉnh của pháp luật về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội.

3.2.2. Hạn chế của pháp luật về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội và nguyên nhân

3.2.2.1. Hạn chế của pháp luật về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội ở Việt Nam

Trong khi việc nhận diện ưu điểm của pháp luật được thực hiện theo cách tiếp cận tích hợp nhằm phản ánh tính thống nhất giữa nội dung và hình thức, thì đối với hạn chế, luận án lựa chọn cách tiếp cận phân tách theo tiêu chí nội dung và hình thức, nhằm nhận diện một cách chính xác, có hệ thống và xác định nguyên nhân của hạn chế, tạo cơ sở khoa học cho việc đề xuất giải pháp hoàn thiện một cách cụ thể và khả thi.

**** Một số hạn chế về nội dung***

Xét trên các tiêu chí về nội dung, pháp luật về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội hiện nay còn bộc lộ một số hạn chế như sau:

Thứ nhất, pháp luật hiện nay chưa làm rõ tính đặc thù trong áp dụng hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội

Sự thiếu phân định rành mạch giữa mục đích của hình phạt và điều kiện áp dụng hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội đã làm mờ nhạt logic chính sách hình sự chuyên biệt, qua đó cho thấy pháp luật hiện hành vẫn chưa xác lập rõ nét tính đặc thù trong việc áp dụng hình phạt đối với nhóm chủ thể này. Cụ thể, pháp luật hiện nay chưa có một điều luật nào quy định về khái niệm hình phạt áp dụng đối với người dưới 18 tuổi phạm tội, cũng chưa có điều luật riêng quy định về mục đích của việc áp dụng hình phạt. Trong khi, quy định về khái niệm, mục đích của hình phạt trong BLHS Việt Nam hiện nay “...là biện pháp cưỡng chế nghiêm khắc nhất... nhằm tước bỏ hoặc hạn chế quyền lợi ích...”; “nhằm trừng trị..., giáo dục..., ngăn ngừa phạm tội mới...” (Điều 30, 31 BLHS hiện hành) không phù hợp với mục tiêu, vai trò của việc xử lý hình sự đối với nhóm người phạm tội là người chưa trưởng thành.

Kết quả phỏng vấn sâu đối với các chuyên gia là người tham gia hoạt động thực tiễn (kiểm sát viên, thẩm phán, hội thẩm nhân dân) cho thấy: khi được hỏi về việc Luật TP NCTN 2024 không có quy định về khái niệm và mục đích áp dụng hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội có ảnh hưởng như thế nào đối với thực tiễn áp dụng pháp luật thì đa số ý kiến trả lời rằng điều này sẽ không tạo nên được sự thay đổi đột phá trong nhận thức của người áp dụng pháp luật, có thể dẫn đến sự cố hữu trong tư duy áp dụng hình phạt

(Xem thêm Phụ lục số 01. Phiếu phỏng vấn chuyên sâu).

Khi được hỏi về việc không có điều luật quy định riêng về điều kiện áp dụng hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội, một số ý kiến cho rằng điều kiện áp dụng hình phạt được tích hợp trong cùng một điều luật với nguyên tắc áp dụng hình phạt chung làm nổi bật mối liên hệ giữa định hướng chính sách hình sự và quyết định áp dụng hình phạt, góp phần tăng tính tự kiểm chế trong xét xử.

Tuy nhiên, một số ý kiến khác cũng nhận định nếu 2 nội dung này được tách độc lập thì sẽ thuận lợi hơn cho người áp dụng pháp luật, đặc biệt, trong việc làm rõ các căn cứ về điều kiện (vì sao phải áp dụng hình phạt) và căn cứ về nguyên tắc (vì sao chọn loại, mức cụ thể). Do đó, bản án sẽ đảm bảo tính thuyết phục hơn, củng cố hơn mục tiêu bảo vệ người dưới 18 tuổi, đồng thời tạo thuận lợi cho việc hoàn thiện pháp luật trong dài hạn.

(Xem thêm Phụ lục số 01. Phiếu phỏng vấn chuyên sâu).

Như vậy, việc đặt chung quy định về mục đích áp dụng hình phạt với quy định về nguyên tắc áp dụng hình phạt có thể làm mờ ranh giới giữa định hướng áp dụng với điều kiện áp dụng, làm giảm tính minh bạch, tính ràng buộc pháp lý của các điều kiện hạn chế hình phạt, đồng thời gây khó khăn cho áp dụng thống nhất các quy định này đối với người dưới 18 tuổi phạm tội.

Thứ hai, pháp luật hiện nay chưa thiết kế hệ thống hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội ở Việt Nam một cách hợp lý và đầy đủ

Hạn chế nêu trên được biểu hiện trong các quy định về hệ thống hình phạt cụ thể như sau: (1) Còn tồn tại loại hình phạt có tính hiệu quả không cao trong thực tiễn áp dụng; và (2) chưa có sự đa dạng về loại hình phạt.

Một là, hệ thống hình phạt còn tồn tại loại hình phạt có tính hiệu quả không cao

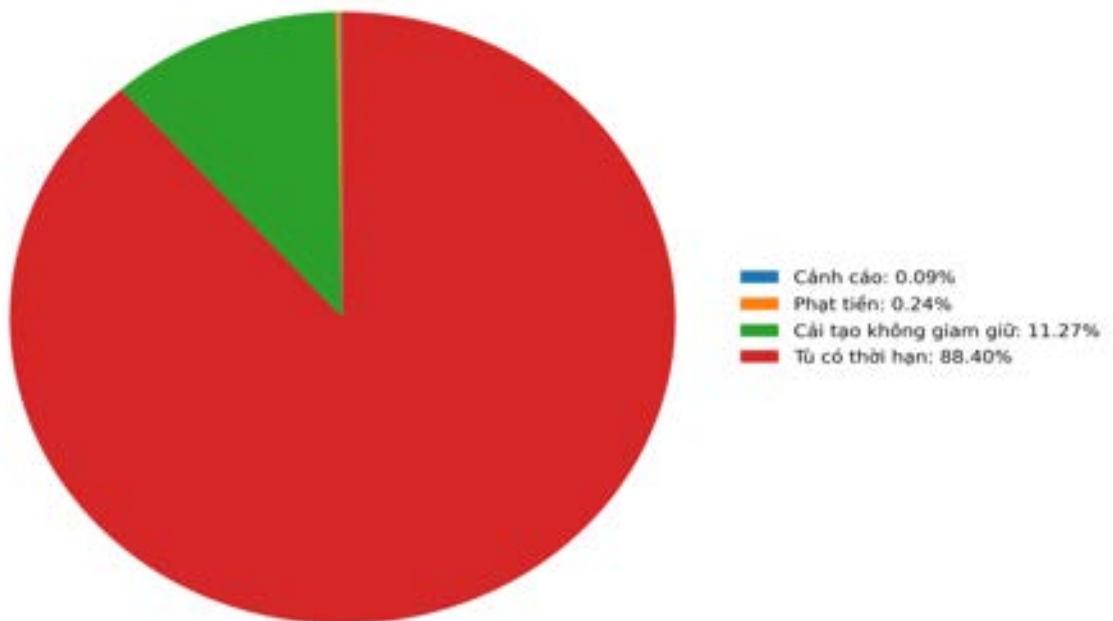
Quá trình phỏng vấn sâu, nghiên cứu sinh đều nhận được phản ánh của thẩm phán, kiểm sát viên rằng việc thiết kế hình phạt tiền vào hệ thống hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội trong pháp luật Việt Nam là chưa hợp lý về mặt thực tiễn, bởi vì “*phần lớn người dưới 18 tuổi ở Việt Nam không có khả năng tài chính độc lập*” (ý kiến của luật sư, hội thẩm nhân dân), dẫn đến “*cha mẹ, người giám hộ phải nộp tiền thay*” (ý kiến của thẩm phán, hội thẩm nhân dân), do đó, hình phạt “*không đạt được mục đích giáo dục*” (ý kiến của luật sư); “*tính hiệu quả, tính khả thi không cao*” (ý kiến của thẩm phán).

(Xem thêm Phụ lục số 01. Phiếu phỏng vấn chuyên sâu).

Thực tiễn xét xử tại Tòa án trong những năm gần đây cho thấy hình phạt tiền hầu như không phải là lựa chọn phổ biến đối với người dưới 18 tuổi phạm tội, để hạn chế hình phạt tước tự do như kỳ vọng. Theo số liệu được cung cấp bởi Văn phòng Tòa án nhân dân tối cao từ 2021 đến 2025, tỷ lệ áp dụng hình phạt tiền trong tổng số các bản án xét xử người dưới 18 tuổi phạm tội chỉ chiếm một tỷ lệ rất nhỏ so với các hình phạt cải tạo không giam giữ và tù có thời hạn.

BIỂU ĐỒ MINH HỌA TỶ LỆ ÁP DỤNG HÌNH PHẠT TIỀN TỪ NĂM 2021 ĐẾN NĂM 2025

Giai đoạn năm 2021-2023



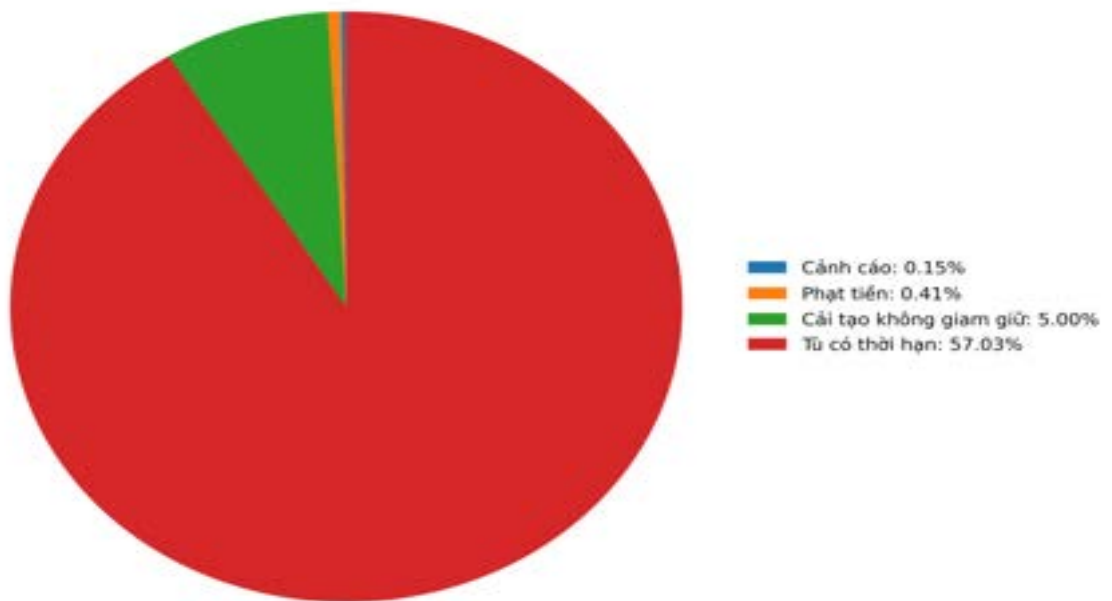
Biểu đồ minh họa được thực hiện dựa trên tính toán tỷ lệ do Nghiên cứu sinh thực hiện, dựa trên số liệu do Văn phòng Tòa án nhân dân tối cao cung cấp.

Trong giai đoạn 2021–2023, hình phạt tiền chỉ chiếm một tỷ lệ hết sức khiêm tốn so với các hình phạt khác, đặc biệt là hình phạt tù có thời hạn. Trong

bối cảnh đây là giai đoạn pháp luật về xử lý người dưới 18 tuổi phạm tội vẫn chịu sự chi phối chủ yếu của BLHS, việc hình phạt tiền hầu như không được Tòa án lựa chọn cho thấy loại hình phạt này chưa phù hợp với điều kiện kinh tế – xã hội, đặc điểm nhân thân của người chưa thành niên cũng như mục tiêu giáo dục, phòng ngừa được đặt ra. Tỷ lệ áp dụng thấp mang tính kéo dài trong nhiều năm cho thấy hạn chế này không mang tính nhất thời, mà phản ánh vấn đề mang tính cấu trúc trong thiết kế và điều kiện áp dụng hình phạt tiền đối với người dưới 18 tuổi phạm tội.

Giai đoạn năm 2024-2025

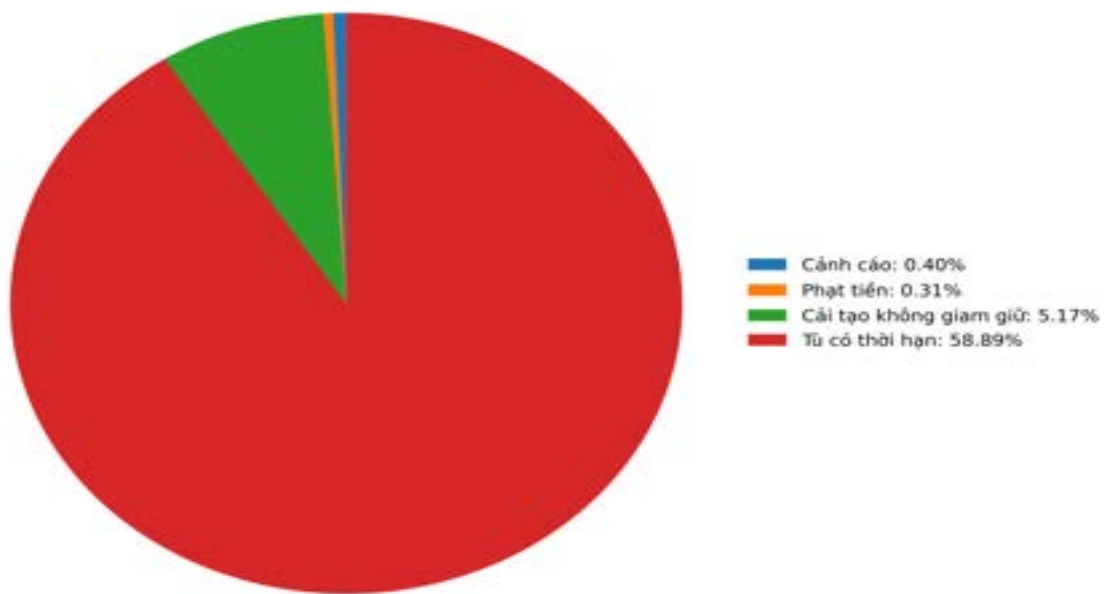
Tỷ lệ áp dụng hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội ở Việt Nam năm 2024



Năm 2024 - thời điểm có sự giao thoa giữa các quy định cũ và mới về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội bắt đầu được triển khai. Mặc dù vậy, hình phạt tiền vẫn chỉ được áp dụng với tỷ lệ rất thấp trong tổng số các hình phạt. Mặc dù quy định mới đã có những điều chỉnh theo hướng hoàn thiện hệ

thống hình phạt và nhấn mạnh tính nhân đạo, giáo dục, song thực tiễn xét xử cho thấy hình phạt tiền chưa trở thành một lựa chọn được ưu tiên. Điều này cho thấy việc mở rộng hoặc duy trì hình phạt tiền về mặt quy phạm chưa đồng nghĩa với việc nâng cao hiệu quả áp dụng trong thực tiễn, đặc biệt đối với nhóm chủ thể chưa có thu nhập độc lập và phụ thuộc lớn vào gia đình.

Tỷ lệ áp dụng hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội ở Việt Nam năm 2025



Biểu đồ minh họa được thực hiện dựa trên tính toán tỷ lệ do Nghiên cứu sinh thực hiện, dựa trên số liệu do Văn phòng Tòa án nhân dân tối cao cung cấp.

Khác với năm 2024 là giai đoạn chuyển tiếp giữa quy định cũ và quy định mới, năm 2025 cơ bản phản ánh thực tiễn áp dụng các quy định mới về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội, tuy nhiên, tỷ lệ áp dụng hình phạt tiền vẫn tiếp tục duy trì ở tỷ lệ thấp. Trong bối cảnh các quy định mới đã có thêm thời gian đi vào thực tiễn, việc hình phạt tiền vẫn không được Tòa án lựa chọn phổ biến phản ánh rằng, dù về mặt pháp lý hình phạt tiền vẫn được ghi nhận trong hệ thống hình phạt đối với người dưới 18 tuổi, song trên thực tế, đây

không phải là công cụ xử lý đáp ứng được yêu cầu giáo dục, phòng ngừa và cá thể hóa hình phạt.

Việc hình phạt tiền liên tục được áp dụng với tỷ lệ thấp qua nhiều giai đoạn khác nhau (lần lượt: 0,24% ở giai đoạn 2021-2023; 0,41% ở giai đoạn 2024 và 0,31% ở giai đoạn 2025) cho thấy đây không phải là vấn đề nhất thời của thực tiễn xét xử, mà là dấu hiệu của sự chưa hợp lý trong thiết kế hệ thống hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội, đòi hỏi phải được xem xét lại một cách căn bản trong quá trình hoàn thiện pháp luật.

Từ góc độ lý luận, một số nghiên cứu đã chỉ ra mối liên hệ giữa tỷ lệ áp dụng hình phạt với tính hiệu quả của hình phạt đó. Một số cho rằng việc một loại hình phạt có được sử dụng thường xuyên hay không phản ánh mức độ phù hợp của nó với mục tiêu xử lý và điều kiện thực tiễn, theo đó *“các số liệu thống kê về áp dụng hình phạt phản ánh tần suất áp dụng của từng loại hình phạt”*, và điều này *“có nhiều ý nghĩa quan trọng đối với việc đánh giá vai trò và hiệu quả của từng loại hình phạt trong đấu tranh với tình hình tội phạm”*. Thêm vào đó, một số khẳng định *“Hình phạt có hiệu quả cao thường được áp dụng phổ biến hơn [13, tr.31]*.

Thêm vào đó, thực tiễn có thể thấy rằng, hình phạt tiền đối với người dưới 18 tuổi phạm tội chưa đáp ứng được tiêu chí về tính phù hợp và tính hiệu quả. Việc hình phạt này ít được áp dụng trong thực tiễn không chỉ là hiện tượng ngẫu nhiên, mà phản ánh những hạn chế mang tính cấu trúc trong thiết kế và điều kiện áp dụng của hình phạt tiền đối với người dưới 18 tuổi phạm tội. Trong bối cảnh người dưới 18 tuổi ở Việt Nam phần lớn chưa có thu nhập độc lập, việc áp dụng hình phạt tiền trên thực tế thường chuyển hóa thành gánh nặng tài chính cho gia đình, qua đó làm suy giảm ý nghĩa giáo dục và trách nhiệm cá nhân của hình phạt.

Hai là, chưa có sự đa dạng về loại hình phạt

Hệ thống hình phạt áp dụng đối với người dưới 18 tuổi phạm tội hiện nay còn có phạm vi lựa chọn hạn chế, chưa hình thành được phổ biến pháp đủ rộng để đáp ứng yêu cầu cá thể hóa trách nhiệm hình sự và xử lý phù hợp với sự khác biệt về độ tuổi, mức độ phát triển tâm sinh lý và hoàn cảnh xã hội của người phạm tội.

Việc giữ nguyên bốn loại hình phạt từ BLHS sang hệ thống hình phạt áp dụng đối với người dưới 18 tuổi phạm tội có ý nghĩa nhất định trong việc bảo đảm tính thống nhất và ổn định của pháp luật hình sự. Tuy nhiên, xét dưới góc độ yêu cầu chuyên biệt hóa và cá thể hóa TNHS, cách tiếp cận này vẫn bộc lộ những giới hạn nhất định, đặc biệt là sự thiếu vắng các loại hình phạt mang tính mềm dẻo và định hướng phục hồi phù hợp với đặc điểm của người dưới 18 tuổi.

Mặc dù pháp luật Việt Nam đã có bước tiến quan trọng khi tách các quy định về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội ra khỏi BLHS để xây dựng trong một đạo luật riêng, trong đó có nội dung về hình phạt. Tuy nhiên, sự tách biệt này về cơ bản mới dừng lại ở phương diện hình thức và kỹ thuật lập pháp, còn mang nặng tính cơ học là hạn chế cơ bản của pháp luật Việt Nam hiện nay.

Dựa trên các Bảng minh họa, có thể thấy, khi muốn tránh áp dụng hình phạt tước tự do, thẩm phán chỉ có 02 lựa chọn: hình phạt cảnh cáo hoặc hình phạt tiền, trong khi hai hình phạt này được áp dụng với tỷ lệ rất thấp trong thực tiễn, hình phạt tiền được chính thẩm phán, kiểm sát viên đánh giá gần như không có tác dụng giáo dục với người dưới 18 tuổi phạm tội ở Việt Nam. Như vậy, chỉ còn hình phạt cảnh cáo với phạm vi áp dụng còn hạn chế.

Điều này dẫn đến việc thu hẹp khả năng lựa chọn của Tòa án, khiến nguyên tắc cá thể hóa TNHS không được hiện thực hóa một cách đầy đủ. Khi số lượng và tính chất các loại hình phạt quá hạn chế, việc QĐHP dễ rơi vào tình trạng áp dụng hình phạt gần nhất có sẵn, thay vì lựa chọn biện pháp phù hợp nhất với nhu cầu giáo dục và phục hồi của từng người phạm tội. Khi các hình

phạt còn mang bản chất hạn chế hoặc tước bỏ, mà thiếu các hình phạt mang tính giáo dục, phục hồi, hỗ trợ phát triển, pháp luật về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội dễ bị biến dạng thành phiên bản giản lược của pháp luật hình phạt dành cho người lớn, chỉ khác ở mức độ nghiêm khắc.

Thứ ba, pháp luật hiện nay chưa hình thành được công thức xác định mức hình phạt thực sự chuyên biệt cho người dưới 18 tuổi phạm tội

Một trong những điểm chưa thành công của Luật TP NCTN lần này đó là vẫn duy trì cách thức xác định mức hình phạt theo công thức tỷ lệ giảm từ khung hình phạt áp dụng cho người trưởng thành. Trong số 04 loại hình phạt dành cho người dưới 18 tuổi phạm tội hiện nay, có 03 hình phạt (cải tạo không giam giữ, phạt tiền, phạt tù có thời hạn) có thể định lượng được mức áp dụng và pháp luật đều sử dụng công thức tỷ lệ giảm từ mức áp dụng cho người trưởng thành. Như vậy, nỗ lực cải thiện pháp luật mới dừng lại ở giảm mức tối đa của hình phạt, trong khi, các công thức tính mức hình phạt về bản chất là suy giảm tỷ lệ từ khung hình phạt chung, thay vì xây dựng các tiêu chí định hình mức hình phạt xuất phát từ đặc điểm phát triển và nhu cầu phục hồi của người dưới 18 tuổi phạm tội. Tình trạng này phản ánh pháp luật về hình phạt mới đảm bảo mục tiêu hình phạt được thiết kế nhân văn hơn với người dưới 18 tuổi phạm tội mà chưa đảm bảo được mục tiêu phù hợp với đặc điểm về lứa tuổi, khả năng nhận thức và nhu cầu phát triển.

Thứ tư, pháp luật hiện nay chưa tạo được cơ chế quyết định hình phạt mềm dẻo, linh hoạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội

Luật TP NCTN chưa hình thành được cơ chế quyết định hình phạt chuyên biệt cho người dưới 18 tuổi phạm tội. Việc không có quy định riêng về căn cứ của QĐHP đối với trường hợp này là một khoảng trống lớn bởi lẽ nếu chỉ tuân theo nguyên tắc chung như “*Việc xử lý đối với người chưa thành niên phạm tội phải căn cứ vào hành vi phạm tội, nhân thân, độ tuổi, mức độ trưởng thành, khả*

năng nhận thức của họ về tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nguyên nhân, điều kiện gây ra tội phạm và yêu cầu của việc phòng ngừa tội phạm” (khoản 2 Điều 12 Luật TP NCTN 2024) và căn cứ quyết định hình phạt chung như *“Khi quyết định hình phạt, Tòa án căn cứ vào quy định của Bộ luật này, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự”* (khoản 1 Điều 50 BLHS hiện hành) là mềm dẻo và linh hoạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội.

Pháp luật Việt Nam hiện nay chưa cho phép thẩm phán, trong quá trình QĐHP, cân nhắc kết quả của báo cáo khoa học về phát triển, về tâm lý thực hiện đối với người dưới 18 tuổi phạm tội là một hạn chế lớn. Báo cáo của Chính phủ khẳng định: *“Trong năm 2025, Tòa án nhân các cấp đã xét xử 2.430 vụ án với 8.448 bị cáo là NCTN, trong quá trình xét xử các Tòa án đã thực hiện nghiêm nguyên tắc “bảo đảm lợi ích tốt nhất cho người chưa thành niên....bảo đảm mục tiêu xử đúng pháp luật vừa bảo vệ, giáo dục và tạo điều kiện tốt nhất cho trẻ em”* [15, tr.3-4]. Trong khi đó, phân tích một số bản án điển hình được thực hiện năm 2025, Nghiên cứu sinh nhận thấy rằng do không có quy định về việc căn cứ vào kết quả báo cáo về phát triển, về tâm lý của người dưới 18 tuổi khi phạm tội để quyết định hình phạt, nhiều các quy định tiến bộ như *“bảo đảm lợi ích tốt nhất”*, căn cứ *“khả năng nhận thức”* của người phạm tội trở nên hình thức trong xét xử. Các nhận định của Hội đồng xét xử gần như không có sự thay đổi so với thời điểm trước khi có Luật TP NCTN, việc bảo đảm lợi ích tốt nhất, tạo điều kiện tốt nhất cho người dưới 18 tuổi phạm tội chưa được thể hiện một cách rõ ràng, chưa có sự phân hóa người phạm tội ở lứa tuổi khác nhau.

Chẳng hạn, tại Bản án số 128/2025/HSST ngày 13/6/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên, nhận định của tòa án như sau: *“Hội đồng xét xử xét thấy, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã*

hội, xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự, gây dư luận xấu trong môi trường học đường, các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, phạm tội với vai trò đồng phạm giản đơn, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ dẫn đến thách thức đánh nhau. Tuy nhiên, các bị cáo tuổi đời còn trẻ, hiện đang là học sinh, chưa suy nghĩ thấu đáo nên đã nhất thời phạm tội, sau khi phạm tội các bị cáo cùng gia đình đã tích cực bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả...”. hay tại Bản án số 50/2025/HS-ST ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang, nhận định của tòa án: “Các bị cáo phạm tội có tính chất đồng phạm giản đơn, ... Sau khi gây thương tích cho bị hại, các bị cáo đã không bỏ mặc bị hại mà đưa người bị hại đi cấp cứu... cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương và giao cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi các bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo nhằm giúp đỡ các bị cáo sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh, trở thành công dân có ích cho xã hội như đề nghị của Viện kiểm sát và các trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho các bị cáo cũng đủ răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung”. Hoặc tại Bản án số 505/2025/HS-ST ngày 23/7/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, phần nhận định của Tòa án tập trung vào các nội dung: về tố tụng; về nội dung của vụ án; về xét nguyên nhân, điều kiện, hoàn cảnh phạm tội, tính chất mức độ, hậu quả của hành vi, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, vai trò của từng bị cáo (trong đó có nội dung về QĐHP), tòa án khẳng định: “Sau khi xem xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, tính nhân đạo khoan hồng của pháp luật. HĐXX áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hậu quả hành vi của từng bị cáo là cần thiết nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo đồng thời có tác dụng đấu tranh chống và phòng ngừa tội phạm nói chung”.

(Xem thêm Phụ lục số 04. Danh mục các bản án).

Nhìn chung, Hội đồng xét xử vẫn theo tinh thần của quy định cũ về căn cứ

QĐHP, nên so với các bản án ở thời điểm trước khi có Luật TP NCTN, thì các nhận định của tòa án đối với người phạm tội là người dưới 18 tuổi gần như không có sự thay đổi. Với cách đóng khung vào các căn cứ QĐHP như quy định của pháp luật hiện hành và không có giải thích hướng dẫn rõ ràng hơn, Luận án cho rằng thẩm phán của tòa án Gia đình và NCTN, Hội thẩm, Luật sư tham gia phiên tòa sẽ không có nhiều vai trò trong việc QĐHP đảm bảo các tiêu chí đã đặt ra.

**** Một số hạn chế về hình thức***

Xét trên các tiêu chí về hình thức, pháp luật về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội hiện nay còn bộc lộ một số hạn chế như sau:

Thứ nhất, pháp luật hiện nay thiếu thống nhất trong bố cục các quy phạm

Hạn chế của pháp luật về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội ở Việt Nam hiện nay đó là có sự thiếu thống nhất giữa tên gọi, nội dung và vị trí của điều luật, cũng như sự chưa rành mạch giữa nội dung về nguyên tắc, điều kiện áp dụng hình phạt, QĐHP đối với người dưới 18 tuổi phạm tội. Điều này dẫn đến việc một số nội dung khác bản chất pháp lý được quy định đan xen trong cùng một điều luật, ảnh hưởng đến tính ổn định, hiệu quả và khả năng áp dụng thống nhất pháp luật, cụ thể:

Điều 12 Luật TP NCTN có tên gọi “Áp dụng hình phạt” gồm 7 khoản, được đặt trong Chương 1 về Phạm vi điều chỉnh và những nguyên tắc cơ bản, Luật TP NCTN là chưa phù hợp, chưa thống nhất giữa tên Điều luật với tên Chương, chưa đảm bảo cân xứng về hình thức và nội dung với Điều 11 về Ưu tiên áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng.

Khi đặt tên cho Điều 11 và Điều 12, có lẽ nhà làm luật đã ngụ ý rằng: “*Ưu tiên áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng, áp dụng hình phạt sau*” là nguyên tắc chung trong xử lý người dưới 18 tuổi phạm tội. Tuy nhiên, tên gọi của Điều 11 đã thể hiện được tinh thần của nguyên tắc, trong khi, Điều 12 chưa làm rõ

điều này. Thêm vào đó, khi xét đến nội dung cụ thể của Điều 11 và Điều 12, Nghiên cứu sinh nhận thấy có sự không cân xứng. Đó là, trong khi Điều 11 chỉ quy định 2 khoản, tập trung vào nguyên tắc *“ưu tiên áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng”* (khoản 1) và nguyên tắc *“áp dụng xử lý chuyển hướng phải phù hợp với lợi ích của người chưa thành niên phạm tội và cộng đồng”* (khoản 2), thì Điều 12 cũng chỉ nên quy định về mặt nguyên tắc: áp dụng hình phạt theo thứ tự ưu tiên ra sao? Áp dụng hình phạt phải đảm bảo phù hợp với điều gì? Điều này đảm bảo thấy rõ hơn thứ tự ưu tiên áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng so với áp dụng hình phạt, phù hợp với nội dung về nguyên tắc chung (Chương 1 của Luật TP NCTN). Ngoài ra, việc nhắc lại, thậm chí cần cụ thể hóa hơn nữa nguyên tắc đảm bảo lợi ích tốt nhất trong nguyên tắc áp dụng hình phạt là yêu cầu của khuyến nghị quốc tế mà Việt Nam cần quan tâm.

Thứ hai, pháp luật hiện nay vẫn còn tồn tại nhiều quy định chưa rõ ràng, có thể dẫn đến nhiều cách hiểu khác nhau

Nhiều quy định hiện nay của Luật TP NCTN 2024 về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội chưa rõ ràng, có thể dẫn đến cách hiểu khác nhau, áp dụng không thống nhất. chẳng hạn như: quy định *“...nếu xét thấy việc áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng không bảo đảm hiệu quả giáo dục, phòng ngừa”* tại khoản 2 Điều 12 *“Tòa án chỉ áp dụng hình phạt đối với người chưa thành niên phạm tội nếu xét thấy việc áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng không bảo đảm hiệu quả giáo dục, phòng ngừa”*; quy định *“khi xét thấy các hình phạt và biện pháp khác không có tác dụng răn đe, phòng ngừa”* tại khoản 4 Điều 12 về áp dụng hình phạt *“Tòa án chỉ áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với người chưa thành niên phạm tội khi xét thấy các hình phạt và biện pháp khác không có tác dụng răn đe, phòng ngừa”*, hay *“nhưng chưa đến mức miễn hình phạt”* tại Điều 116 về Hình phạt cảnh cáo *“Cảnh cáo được áp dụng đối với người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi phạm tội nghiêm trọng do vô ý, phạm tội ít*

ng nghiêm trọng và có tình tiết giảm nhẹ, nhưng chưa đến mức miễn hình phạt”.

Xét về kỹ thuật lập pháp, pháp luật đang sử dụng những khái niệm mở và các tiêu chí đánh giá mang tính chủ quan như “nếu xét thấy”, “khi xét thấy”, “nhưng chưa đến mức”. Việc quy định như vậy sẽ khiến quyết định phụ thuộc đáng kể vào nhận định cá nhân của người tiến hành tố tụng. Điều này dễ dẫn đến sự khác biệt trong cách hiểu, cách đánh giá và QĐHP, làm suy giảm tính thống nhất, dự báo và bảo đảm tính đặc thù trong xử lý người dưới 18 tuổi phạm tội.

Kết quả phỏng vấn sâu cho thấy phản ánh của người được hỏi về sự không rõ ràng của pháp luật trong các quy định này, theo đó, 100% người được hỏi khẳng định “*xét thấy...*”; “*khi xét thấy..*” còn mơ hồ, thiếu bộ tiêu chí để đánh giá như : ai là chủ thể đánh giá, đánh giá ở thời điểm nào, dựa trên những yếu tố hay kết quả nào để đánh giá (nhân thân, hoàn cảnh gia đình, mức độ nhận thức, khả năng cải tạo hay tác động xã hội...?), gây khó khăn cho việc áp dụng trên thực tiễn.

(Xem thêm Phụ lục số 01. Phiếu phỏng vấn chuyên sâu).

3.2.2.2. Nguyên nhân hạn chế của pháp luật về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội ở Việt Nam

Những hạn chế về nội dung và hình thức của pháp luật nêu trên được xuất phát từ những nguyên nhân chủ yếu từ tổ chức thực hiện (xây dựng và thi hành pháp luật) và điều kiện đảm bảo, cụ thể phải kể đến như sau:

**** Nguyên nhân từ tổ chức xây dựng và thi hành pháp luật***

Thứ nhất, sự thiếu vắng một nền tảng lý luận độc lập trong thiết kế hình phạt dành cho người dưới 18 tuổi phạm tội

Các hạn chế trong pháp luật về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội bắt nguồn từ sự thiếu vắng một nền tảng lý luận độc lập làm cơ sở cho việc thiết kế chế độ hình phạt chuyên biệt, được xây dựng trên cơ sở tổng kết thực

tiền nghiên cứu khoa học trong nước. Trong thời gian dài, các nghiên cứu về người dưới 18 tuổi phạm tội ở Việt Nam chủ yếu tiếp cận vấn đề từ góc độ chính sách hình sự chung hoặc kỹ thuật lập pháp, tập trung vào việc điều chỉnh, sửa đổi các quy định hiện hành nhằm bảo đảm tính nhân đạo hoặc giảm nhẹ so với người trưởng thành, hơn là phát triển một hệ khung lý luận riêng về hình phạt dành cho người dưới 18 tuổi với tư cách là một thiết chế độc lập trong hệ thống tư pháp hình sự.

Việc thiếu các nghiên cứu chuyên sâu, liên ngành và có tính hệ thống về mục đích, chức năng, giới hạn và điều kiện áp dụng hình phạt đối với người dưới 18 tuổi đã dẫn đến tình trạng nhà làm luật chủ yếu dựa trên mô hình hình phạt của người trưởng thành, điều chỉnh theo hướng “giảm mức” hoặc “giới hạn phạm vi”, mà chưa xác lập được triết lý xử lý riêng xuất phát từ đặc điểm phát triển tâm, sinh lý, nhu cầu giáo dục và khả năng phục hồi của nhóm chủ thể này. Hệ quả là các quy định về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi, dù đã được tách ra và ghi nhận nhiều nguyên tắc tiến bộ, vẫn thiếu tính tự chủ về mặt lý luận, chưa hình thành được một nền tảng học thuật đủ vững để dẫn dắt việc thiết kế quy phạm, tổ chức thực thi pháp luật.

Thứ hai, quá trình xây dựng pháp luật thiên về hoàn thiện văn bản hơn là thiết kế hệ thống

Quá trình xây dựng pháp luật về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội ở Việt Nam trong thời gian qua có xu hướng thiên về việc hoàn thiện từng văn bản cụ thể nhằm đáp ứng yêu cầu thực tiễn trước mắt và các cam kết, khuyến nghị quốc tế, hơn là xuất phát từ việc thiết kế một hệ thống tư pháp vị thành niên thống nhất, lấy người dưới 18 tuổi làm trung tâm. Dưới áp lực phải nhanh chóng lấp đầy các khoảng trống pháp lý và bảo đảm tính tương thích với các chuẩn mực quốc tế về quyền trẻ em, nhiều quy định được bổ sung hoặc điều chỉnh theo hướng tình thế, phân mảnh, chưa được đặt trong một cấu trúc tổng

thể về chuỗi can thiệp pháp lý, trật tự ưu tiên áp dụng và cơ chế phối hợp liên ngành. Cách tiếp cận này khiến pháp luật dù có những bước tiến nhất định về mặt hình thức và nội dung, song vẫn thiếu một thiết kế hệ thống nhất quán, trong đó các biện pháp xử lý, hình phạt và cơ chế hỗ trợ được xây dựng xoay quanh nhu cầu phát triển, giáo dục và phục hồi của người dưới 18 tuổi như chủ thể trung tâm của chính sách pháp luật.

Thứ ba, sự chậm trễ trong việc cụ thể hóa và hướng dẫn thi hành pháp luật sau khi ban hành

Một trong những nguyên nhân quan trọng dẫn đến các hạn chế trong nội dung, hình thức và điều kiện bảo đảm thực thi pháp luật về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội là việc chưa kịp thời ban hành các văn bản hướng dẫn thi hành để cụ thể hóa các quy định mang tính nguyên tắc, định hướng trong luật. Đặc biệt, trong bối cảnh nhiều quy phạm được thiết kế với mức độ khái quát cao, việc thiếu các văn bản hướng dẫn về tiêu chí áp dụng, trình tự đánh giá, cơ chế phối hợp và trách nhiệm của các chủ thể liên quan đã khiến pháp luật rơi vào tình trạng khó thực thi, buộc các cơ quan tiến hành tố tụng phải tự diễn giải và áp dụng theo kinh nghiệm cá nhân. Phỏng vấn chuyên sâu đối với những người làm công tác thực tiễn, Nghiên cứu sinh nhận được ý kiến: “*Chất lượng xét xử hiện nay còn phụ thuộc nhiều vào đạo đức, tâm của thẩm phán...Nhiều thẩm phán quan tâm xét xử cho xong, đảm bảo đúng pháp luật, trong khi ít thẩm phán khác còn trăn trở về tương lai của trẻ, sau khi chấp hành bản án, các em trở thành người như thế nào*” (Ý kiến của một thẩm phán).

Thứ tư, tổng kết thực tiễn thi hành Luật TP NCTN và các vấn đề liên quan đến hình phạt chưa trở thành nội dung quan trọng trong các báo cáo gửi Quốc hội

Một trong những nguyên nhân quan trọng dẫn đến những bất cập trong hoàn thiện pháp luật về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội là việc chưa xác định rõ hoạt động áp dụng hình phạt đối với nhóm đối tượng này, cũng

như hoạt động của Tòa án Gia đình và người chưa thành niên, là một nội dung trọng tâm, bắt buộc và có tính chuyên biệt trong Báo cáo công tác hằng năm của Tòa án, Viện kiểm sát, Chính phủ, Bộ, ngành liên quan. Trên thực tế, các báo cáo gửi Quốc hội hiện nay như: Báo cáo công tác của Tòa án nhân dân tại Kỳ họp Quốc hội, Báo cáo công tác của Viện Kiểm sát nhân dân tại Kỳ họp Quốc hội, Báo cáo của Chính phủ về công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật; Báo cáo của Chính phủ về kết quả thực hiện quyền trẻ em và việc thực hiện nhiệm vụ của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, địa phương liên quan đến trẻ em chủ yếu được xây dựng theo hướng tổng hợp chung về tình hình giải quyết án hình sự, trong đó các số liệu, nhận định liên quan đến người dưới 18 tuổi thường bị lồng ghép, phân tán hoặc chỉ phản ánh ở mức độ định lượng, thiếu các phân tích chuyên sâu về đặc điểm nhân thân, xu hướng áp dụng hình phạt, hiệu quả của các biện pháp xử lý cũng như những khó khăn, vướng mắc trong thực tiễn.

Việc thiếu vắng một cơ chế báo cáo riêng, có cấu trúc và tiêu chí đánh giá đặc thù đối TP NCTN đã dẫn đến hệ quả là quá trình tổng kết thực tiễn không phản ánh đầy đủ những vấn đề cốt lõi của lĩnh vực này, làm suy giảm cơ sở thực chứng phục vụ cho việc hoạch định và hoàn thiện chính sách pháp luật. Đồng thời, điều này cũng cho thấy nhận thức về vị trí, vai trò độc lập và tính đặc thù của TP NCTN trong hệ thống tư pháp hình sự vẫn chưa thực sự đầy đủ, từ đó ảnh hưởng đến mức độ ưu tiên trong việc đầu tư nguồn lực, tổ chức thực hiện và hoàn thiện pháp luật trong lĩnh vực này.

Thứ năm, hợp tác quốc tế trong tổ chức thi hành pháp luật còn thận trọng, chưa hình thành chiến lược dài hạn

Một trong những nguyên nhân quan trọng dẫn đến những hạn chế trong pháp luật và thực tiễn áp dụng hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội ở Việt Nam là mức độ hợp tác quốc tế trong quá trình tổ chức thực hiện pháp luật

còn mang tính thận trọng, chưa được thiết kế thành các cơ chế ổn định, thường xuyên và có chiều sâu. Hợp tác quốc tế hiện nay chủ yếu dừng lại ở trao đổi học thuật, hội thảo, hoặc dự án ngắn hạn, trong khi các lĩnh vực có tính kỹ thuật cao như xây dựng hướng dẫn QĐHP, sử dụng khoa học để đánh giá mức độ trưởng thành khác nhau của người dưới 18 tuổi phạm tội, dự báo nguy cơ tái phạm chưa được triển khai mạnh mẽ giữa Việt Nam và các quốc gia có hệ thống TP NCTN phát triển. Việc tiếp thu kinh nghiệm quốc tế đã được thiết kế thành quy trình chính thức trong xây dựng pháp luật nhưng chưa thành quy trình bắt buộc trong tổ chức thực hiện pháp luật. Đội ngũ cán bộ trong hệ thống tư pháp (điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án, công tác xã hội) chưa có đủ năng lực và cơ hội tiếp cận sâu với các mô hình TP NCTN tiên tiến, dẫn đến việc áp dụng pháp luật vẫn mang nặng tư duy truyền thống, chưa phát huy hết các công cụ mang tính phục hồi, tái hòa nhập. Điều này sẽ làm hạn chế khả năng cập nhật các phương thức xử lý tiến bộ, từ đó ảnh hưởng đến tính hiệu quả, tính nhân đạo và mức độ tiệm cận chuẩn mực quốc tế của pháp luật về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội ở Việt Nam.

**** Nguyên nhân từ điều kiện đảm bảo***

Thứ nhất, hệ thống pháp luật điều chỉnh việc áp dụng hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội ở Việt Nam chưa được thiết kế thành một chỉnh thể thống nhất, liên thông

Sự chưa thống nhất về độ tuổi pháp lý của trẻ em giữa pháp luật trong nước và các chuẩn mực quốc tế, cùng với việc thiếu sự tích hợp cơ chế xử lý vi phạm hành chính với cơ chế xử lý chuyển hướng và cơ chế áp dụng hình phạt trong Luật TP NCTN, làm cho hệ thống can thiệp pháp lý đối với người dưới 18 tuổi vi phạm pháp luật chưa hoàn thiện. Hệ quả là các chủ thể áp dụng pháp luật về hình phạt gặp khó khăn trong việc lựa chọn công cụ xử lý phù hợp, đảm bảo chính sách ưu tiên giáo dục, phòng ngừa và phục hồi, đảm bảo áp dụng hình

phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội là biện pháp sau cùng.

Thứ hai, nhận thức xã hội về mục đích của áp dụng hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội chưa thoát được tư duy cũ

Đây là một trong những điều kiện đảm bảo về văn hóa - xã hội cho việc hoàn thiện pháp luật về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội. Trong bối cảnh nhận thức xã hội vẫn còn chịu ảnh hưởng nặng của tư duy trừng trị và phòng ngừa từ sớm, người chưa thành niên phạm tội thường bị nhìn nhận như đối tượng cần kiểm soát nghiêm khắc hơn là nhóm dễ bị tổn thương cần được hỗ trợ và phục hồi. Đồng thời, khả năng tiếp cận thông tin pháp luật, hiểu biết về quyền và nghĩa vụ của trẻ em, gia đình và cộng đồng còn hạn chế, khiến các cơ chế xử lý mang tính giáo dục, hòa nhập khó phát huy hiệu quả thực chất. Những rào cản này không chỉ làm suy giảm tính chấp nhận xã hội đối với các biện pháp xử lý thay thế hình phạt, mà còn gián tiếp tạo áp lực khiến cơ quan tiến hành tố tụng lựa chọn các giải pháp mang tính trừng phạt nhiều hơn. Phỏng vấn sâu đối với những người làm công tác thực tiễn cũng nhận được kết quả 100% người được hỏi khẳng định các yếu tố văn hóa, xã hội có ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả áp dụng các quy định về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội: “Trong nhiều phiên tòa, thẩm phán vừa làm công tác giáo dục với người phạm tội, vừa làm công tác nâng cao nhận thức cho người nhà của người phạm tội và người nhà của nạn nhân” (Ý kiến của một thẩm phán).

(Xem thêm Phụ lục số 01. Phiếu phỏng vấn chuyên sâu).

Thứ ba, nguồn nhân lực cho công tác thi hành pháp luật về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội chưa chuyên nghiệp

Đây là một trong những điều kiện đảm bảo về nguồn lực cho việc hoàn thiện pháp luật về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội. Hiệu quả thực thi pháp luật về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phụ thuộc trực tiếp vào

năng lực chuyên môn và tư duy xử lý của đội ngũ chủ thể thực thi, song trên thực tế, yêu cầu chuyên nghiệp hóa TP NCTN ở Việt Nam vẫn chưa được đáp ứng tương xứng. Thẩm phán, kiểm sát viên, luật sư và hội thẩm trong nhiều trường hợp vẫn được phân công, đào tạo và hành nghề theo khuôn mẫu tư pháp hình sự chung, chưa được trang bị đầy đủ kiến thức tâm lý, xã hội học trẻ em, kỹ năng đánh giá nhu cầu can thiệp cá thể hóa và kỹ năng áp dụng các biện pháp xử lý mang tính giáo dục, phục hồi. Sự thiếu hụt này làm gia tăng xu hướng lựa chọn hình phạt như giải pháp “an toàn”, đồng thời hạn chế khả năng hiện thực hóa các nguyên tắc nhân đạo, hướng thiện. Nguyên nhân nêu trên cũng được chỉ ra khi thực hiện phỏng vấn chuyên sâu đối với những người làm thực tiễn. Quá trình phỏng vấn, Nghiên cứu sinh thu được kết quả 100% người tham gia phỏng vấn đều khẳng định sự thiếu hụt của cán bộ chuyên môn được đào tạo bài bản về tâm lý học, công tác xã hội đối với người dưới 18 tuổi, và tầm quan trọng của việc nâng cao năng lực, hiểu biết chuyên sâu của đội ngũ tham gia xét xử đối với người dưới 18 tuổi phạm tội.

(Xem thêm Phụ lục số 01. Phiếu phỏng vấn chuyên sâu).

Thứ tư, cơ chế phối hợp và hỗ trợ chưa đầy đủ, thiếu rõ ràng

Đây là một trong những điều kiện đảm bảo về nguồn lực cho việc hoàn thiện pháp luật về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội. Việc áp dụng hiệu quả các hình phạt và biện pháp xử lý đối với người dưới 18 tuổi không thể tách rời khỏi cơ chế phối hợp liên ngành giữa các cơ quan tư pháp với nhau, giữa cơ quan tư pháp với cơ quan khác.

Tuy nhiên, trên thực tế, về phối hợp trong hệ thống cơ quan tư pháp, Báo cáo gần đây của Viện Kiểm sát nhân dân tối cao nhận định: “*Viện kiểm sát và Tòa án được tổ chức theo cấp khu vực còn Cơ quan điều tra chỉ có ở cấp tỉnh...nên gặp khó khăn, vướng mắc nhất định trong công tác phối hợp liên ngành*” [111]. Theo quy định của Luật Tổ chức Tòa án nhân dân, Tòa Gia đình

và NCTN được thành lập ở cả Tòa án khu vực và Tòa án cấp tỉnh. Nếu chưa có sự đồng bộ trong hệ thống cơ quan từ cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, đến Tòa án, thì việc tổ chức thực hiện pháp luật về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội sẽ khó bảo đảm tính thống nhất và liên thông trong áp dụng pháp luật.

Về phối hợp giữa cơ quan tư pháp với các cơ quan liên quan khác, Báo cáo gần đây của Tòa án nhân dân tối cao khẳng định tình trạng: *“Một số cơ quan, tổ chức chưa thực sự quan tâm đến công tác phối hợp với Tòa án, thậm chí chưa làm hết trách nhiệm của mình theo quy định của pháp luật”*. Điều ảnh hưởng làm suy giảm hiệu quả thực thi các nguyên tắc xử lý đặc thù, ảnh hưởng trực tiếp đến mục tiêu giáo dục, phục hồi và tái hòa nhập xã hội mà pháp luật đã đặt ra. Bên cạnh đó, các quy trình hỗ trợ liên tục trước, trong và sau quá trình xử lý còn thiếu rõ ràng. Sự thiếu vắng các thiết chế và nguồn lực hỗ trợ chuyên biệt làm cho áp dụng hình phạt mang tính giáo dục chỉ dừng lại ở quyết định trên giấy. Điều này làm giảm hiệu quả phòng ngừa tái phạm và tái hòa nhập xã hội, đồng thời bộc lộ khoảng trống giữa mục tiêu nhân văn của pháp luật và khả năng hiện thực hóa các quy định của pháp luật về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội trong thực tiễn. Phỏng vấn sâu đối với những người làm công tác thực tiễn, Nghiên cứu sinh nhận được ý kiến: *“Cần có cơ chế để thẩm phán, hội thẩm nhân dân, trợ giúp viên pháp lý, luật sư...tham gia hoạt động giáo dục pháp luật tại trường học...”* (Ý kiến của một thẩm phán).

(Xem thêm Phụ lục số 01. Phiếu phỏng vấn chuyên sâu).

Thứ năm, chưa hình thành cơ sở dữ liệu về người dưới 18 tuổi phạm tội, và liên thông với cơ sở dữ liệu chung của quốc gia

Việc QĐHP và áp dụng hiệu quả các hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội không chỉ phụ thuộc vào các quy định của pháp luật mà còn phụ thuộc rất lớn vào chất lượng, mức độ đầy đủ và khả năng khai thác của hệ thống cơ sở dữ liệu phục vụ hoạt động tư pháp. Tuy nhiên, trên thực tế, các cơ sở dữ liệu liên

quan đến người dưới 18 tuổi phạm tội hiện nay vẫn đang tồn tại tình trạng phân tán, thiếu tính chuẩn hóa và chưa được kết nối liên thông giữa các cơ quan tiến hành tố tụng (Công an, Viện kiểm sát, Tòa án) với các cơ quan, tổ chức có liên quan như cơ quan thi hành án, cơ quan quản lý trẻ em, cơ sở giáo dục. Báo cáo mới nhất của Chính phủ về vấn đề liên quan vẫn xác định còn tồn tại, hạn chế: *“Việc phối hợp chia sẻ thông tin, báo cáo kết quả hoạt động và tình hình thực hiện quyền trẻ em theo trách nhiệm được giao của các bộ, ngành và địa phương còn chậm và chưa đầy đủ..”*; *“Công tác báo cáo, tổng hợp, số liệu và đánh giá còn hạn chế; cơ chế thông tin, báo cáo từ địa phương về trung ương để phản án những vấn đề liên quan... chưa thông suốt, kịp thời, chưa phản ánh đầy đủ.”* [15, tr.21].

Thiếu cơ sở dữ liệu chuyên ngành và không có sự liên thông với cơ sở dữ liệu quốc gia sẽ dẫn đến tình trạng thiếu hụt thông tin toàn diện về nhân thân, hoàn cảnh gia đình, quá trình phát triển tâm lý - xã hội, tiền sử vi phạm hoặc các biện pháp xử lý đã áp dụng trước đó đối với người phạm tội là người dưới 18 tuổi, từ đó ảnh hưởng trực tiếp đến tính chính xác, cá thể hóa và phù hợp của QĐHP. Việc chưa hình thành được một cơ sở dữ liệu chuyên ngành mang tính tích hợp, có khả năng chia sẻ và khai thác cũng làm hạn chế khả năng theo dõi, đánh giá hiệu quả của các hình phạt đã áp dụng, đặc biệt là các biện pháp không tước tự do như cảnh cáo, phạt tiền, cải tạo không giam giữ. Theo báo cáo của Viện kiểm sát nhân dân tối cao tại Kỳ họp thứ nhất, Quốc hội nhiệm kỳ khóa XVI: *“Công tác theo dõi, thụ lý, giải quyết vụ việc, vụ án giữa Cơ quan điều tra, Viện Kiểm sát, Tòa án và các cơ quan, tổ chức liên quan chưa đồng bộ do chưa có hạ tầng số dùng chung, liên thông dữ liệu”* [112]. Hệ quả là việc tổng kết thực tiễn, đánh giá chính sách và hoàn thiện pháp luật thiếu căn cứ thực chứng đáng tin cậy, chủ yếu dựa vào các báo cáo hành chính rời rạc, chưa phản ánh đầy đủ chất lượng và hiệu quả thực chất của việc áp dụng pháp luật. Ngoài ra, hạn chế về hạ tầng công nghệ thông tin, nguồn lực vận hành và cơ

chế phối hợp, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan cũng là những nguyên nhân làm cho quá trình xây dựng và vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu liên thông còn gặp nhiều khó khăn.

Tiểu kết chương 3

Pháp luật về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội ở Việt Nam đã trải qua quá trình hình thành và phát triển với nhiều giai đoạn quan trọng, phản ánh sự tiến bộ trong nhận thức của Nhà nước và xã hội về tư pháp vị thành niên. Từ những quy định sơ khai trong các văn bản pháp luật hình sự đầu tiên, đến sự hoàn thiện qua các BLHS, đến luật chuyên biệt như Luật TP NCTN, hệ thống pháp luật Việt Nam ngày càng thể hiện rõ tính nhân đạo, phòng ngừa và giáo dục đối với người dưới 18 tuổi phạm tội. Mỗi giai đoạn phát triển đều có những đặc trưng riêng, phản ánh sự thay đổi trong chính sách hình sự và phù hợp với bối cảnh kinh tế - xã hội, đồng thời tiệm cận hơn với các chuẩn mực quốc tế về tư pháp trẻ em.

Thực trạng pháp luật hiện nay về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội đã có nhiều tiến bộ đáng ghi nhận, đặc biệt là việc giảm nhẹ hình phạt tù, thể hiện sự hướng đến bảo vệ quyền trẻ em và tạo cơ hội cho người phạm tội sửa chữa và tiếp tục phát triển. Tuy nhiên, vẫn còn những hạn chế nhất định, xét trên các tiêu chí về nội dung và tiêu chí về hình thức. Luận án đã chỉ ra 06 hạn chế, trong đó có 04 hạn chế về nội dung và 02 hạn chế về hình thức. Các hạn chế được luận án xác định xuất phát từ nguyên nhân trong tổ chức thực hiện (bao gồm tổ chức xây dựng và thi hành pháp luật) và trong các điều kiện đảm bảo. Trong đó, luận án đã chỉ ra được 10 nguyên nhân, bao gồm 05 nguyên nhân trong tổ chức thực hiện và 05 nguyên nhân về điều kiện đảm bảo.

Chương 4

QUAN ĐIỂM VÀ GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VỀ HÌNH PHẠT ĐỐI VỚI NGƯỜI DƯỚI 18 TUỔI PHẠM TỘI Ở VIỆT NAM

4.1. QUAN ĐIỂM HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VỀ HÌNH PHẠT ĐỐI VỚI NGƯỜI DƯỚI 18 TUỔI PHẠM TỘI Ở VIỆT NAM

4.1.1. Quán triệt sâu sắc quan điểm, đường lối của các cấp ủy Đảng về tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật và pháp luật về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội trong giai đoạn mới của đất nước

Trong công tác xây dựng pháp luật, vai trò định hướng của Đảng được xác lập rõ ràng: *“Đảng đề ra quan điểm, đường lối làm cơ sở, định hướng cho các cơ quan nhà nước tiến hành hoạt động lập pháp, lập quy, bảo đảm công tác xây dựng pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong từng giai đoạn”* [82, tr.52]. Hoàn thiện hệ thống pháp luật được xác định là một chủ trương mang tính nền tảng, xuyên suốt trong tiến trình xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam, phản ánh bản chất và mức độ hiện thực hóa Nhà nước pháp quyền: *“Hệ thống pháp luật hoàn thiện là một trong những yếu tố thể hiện đặc trưng của Nhà nước pháp quyền”* [60].

Việc tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật được Đảng và Nhà nước ta xác định là nhiệm vụ trọng tâm trong giai đoạn mới của đất nước. Từ Nghị quyết 27-NQ/TW khẳng định *“Tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật và cơ chế tổ chức thực hiện pháp luật nghiêm minh, hiệu quả, bảo đảm yêu cầu phát triển đất nước nhanh và bền vững”*; đến Nghị quyết số 66-NQ/TW yêu cầu: *“Đổi mới tư duy, định hướng xây dựng pháp luật theo hướng vừa bảo đảm yêu cầu quản lý nhà nước, vừa khuyến khích sáng tạo, giải phóng toàn bộ sức sản xuất, khơi thông mọi nguồn lực phát triển”*, và gần đây nhất, Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIV xác định mục tiêu nhất quán: *“Tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật đầy đủ, đồng bộ, thống nhất, công bằng, dân chủ, minh bạch, khả thi, ổn định ... Tổ chức thực hiện pháp luật nghiêm minh, hiệu quả, chú trọng công*

tác giải thích pháp luật, hướng dẫn áp dụng pháp luật, bảo đảm việc hiểu, áp dụng pháp luật một cách thống nhất” [20, tr.128-129]. Chủ trương nêu trên thể hiện cách tiếp cận toàn diện đối với quá trình hoàn thiện hệ thống pháp luật, không chỉ đặt trọng tâm vào việc nâng cao chất lượng các quy phạm pháp luật mà còn nhấn mạnh mối liên hệ hữu cơ giữa xây dựng và tổ chức thực hiện pháp luật. Việc đề cao yêu cầu giải thích và hướng dẫn áp dụng thống nhất cho thấy định hướng tăng cường tính khả thi và hiệu quả thực chất của pháp luật trong đời sống xã hội.

Trong bối cảnh này, pháp luật về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội cần được hoàn thiện như một bộ phận cấu thành chính thể pháp luật thống nhất, phản ánh mức độ thể chế hóa các quan điểm, chủ trương của Đảng và Nhà nước về tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật trong giai đoạn mới của đất nước. Để làm được điều đó, việc hoàn thiện pháp luật về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội ở Việt Nam cần được định hướng như sau:

Thứ nhất, đổi mới tư duy trong xây dựng pháp luật về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội phải là tư duy tiếp cận liên ngành trong hoàn thiện hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội, được hiểu là cách tiếp cận ngoài phạm vi thuần túy của pháp luật hình sự, đặt việc xử lý hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội trong mối tương tác hữu cơ với các tri thức của tâm lý học phát triển, khoa học giáo dục, xã hội học, tội phạm học và quyền con người. So với tư duy truyền thống trong pháp luật hình sự, cách tiếp cận liên ngành thể hiện sự khác biệt căn bản, cụ thể: Trong khi tư duy truyền thống chủ yếu tiếp cận người chưa thành niên phạm tội như “chủ thể đặc biệt” của TNHS, nhưng vẫn đặt trọng tâm vào logic trừng trị và phòng ngừa chung, coi hình phạt là công cụ phản ứng pháp lý đối với hành vi vi phạm, còn các yếu tố tâm lý, xã hội chỉ đóng vai trò hỗ trợ trong cá thể hóa. Ngược lại, tư duy liên ngành bắt đầu từ đặc điểm phát triển và bối cảnh sống của trẻ, từ đó xác định mức độ trách nhiệm và

lựa chọn biện pháp xử lý phù hợp, coi hình phạt là biện pháp cuối cùng trong một tổng thể các biện pháp can thiệp rộng hơn bao gồm giáo dục, hỗ trợ và phục hồi. Ở Việt Nam hiện nay, tư duy tiếp cận liên ngành đang từng bước hình thành và được thể hiện trong các định hướng chính sách và cải cách pháp luật gần đây, tuy nhiên, tư duy này vẫn đang song hành và đan xen với cách tiếp cận truyền thống, nhất là trong thực tiễn áp dụng, nơi hình phạt vẫn thường được nhìn nhận chủ yếu như công cụ bảo đảm trật tự và răn đe. Do đó, việc hoàn thiện pháp luật về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội không chỉ là quá trình sửa đổi kỹ thuật quy phạm, mà còn là quá trình chuyển đổi tư duy.

Thứ hai, đồng bộ hóa các quy định của pháp luật về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội với các quy định về xử lý đối với người dưới 18 tuổi tại Luật Xử lý vi phạm hành chính, Bộ luật Dân sự; với các quy định về bảo vệ, hỗ trợ người dưới 18 tuổi tại Luật Trẻ em; Luật Tiếp cận Thông tin, Luật Trợ giúp pháp lý và Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật... Điều này đặt ra nhiệm vụ hoàn thiện pháp luật về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi theo hướng thống nhất, bảo đảm liên thông giữa các hệ thống pháp luật, hạn chế xung đột và chồng lấn quy định, qua đó hình thành một chỉnh thể pháp lý nhất quán. Bằng cách này, mọi quy định về hình phạt phải hướng tới cân bằng giữa yêu cầu bảo vệ trật tự, an toàn xã hội với yêu cầu giáo dục, phục hồi và tái hòa nhập của người dưới 18 tuổi, đồng thời không mâu thuẫn với các nguyên tắc bảo vệ và bảo đảm lợi ích tốt nhất của trẻ em theo đúng định hướng về: (i) phát triển con người toàn diện, bảo đảm quyền con người, quyền công dân trong đó tập trung ưu tiên giáo dục, đảm bảo quyền cho trẻ em như: “*Chăm lo bồi dưỡng, giáo dục, phát triển toàn diện và bảo đảm quyền của trẻ em; dành những điều kiện tốt nhất, sự chăm lo chu đáo nhất cho trẻ em - tương lai của đất nước*” [19, tr.72]; (ii) hoàn thiện pháp luật có liên quan đến trẻ em như: “*Hoàn thiện và thực hiện tốt luật pháp, chính sách liên quan đến phụ nữ, trẻ em và bình đẳng giới*” [19,

tr.72]; “Hoàn thiện chính sách, pháp luật... phát triển hệ thống tư pháp thân thiện và bảo vệ trẻ em” [8] và “Tăng cường giám sát và phản biện xã hội đối với việc xây dựng và thực hiện chính sách, pháp luật liên quan đến trẻ em” [6].

Thứ ba, các quy định pháp luật về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội cần được hoàn thiện theo hướng rõ ràng, dễ hiểu, có khả năng áp dụng thống nhất trong thực tiễn, hạn chế tối đa khoảng trống pháp lý và sự tùy nghi trong áp dụng: “Chúng ta phải hướng tới một hệ thống pháp luật dễ nhớ, dễ hiểu, dễ thực hiện. Câu chữ trong luật phải ngắn gọn, rõ nghĩa, không đánh đố, không để lại khoảng mờ cho sự lạm dụng hay sự né tránh” [91]. Thêm vào đó, cần đảm bảo tính ổn định của pháp luật nhưng không làm loại trừ sự linh hoạt cần thiết. Như vậy, các quy định phải đủ chặt chẽ về mặt cấu trúc, đồng thời đủ mở để thích ứng với những tình huống đa dạng của thực tiễn xét xử.

Thứ tư, gắn hoàn thiện quy định về hình phạt với yêu cầu tổ chức thực hiện pháp luật nghiêm minh, hiệu quả. Việc hoàn thiện pháp luật về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi không chỉ dừng lại ở nội dung quy phạm, mà cần tính đến khả năng được thực thi một cách thống nhất trong hoạt động áp dụng pháp luật. Theo đó, các quy định về hình phạt phải tạo điều kiện thuận lợi cho công tác giải thích pháp luật, hướng dẫn áp dụng và kiểm soát việc áp dụng pháp luật, bảo đảm sự thống nhất trong nhận thức và thực tiễn xử lý các vụ án liên quan đến người dưới 18 tuổi theo đúng tinh thần: cụ thể “Tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật đầy đủ, đồng bộ, thống nhất, công bằng, dân chủ, minh bạch, khả thi, ổn định...”; “Tổ chức thực hiện pháp luật nghiêm minh, hiệu quả, chú trọng công tác giải thích pháp luật, hướng dẫn áp dụng pháp luật, bảo đảm việc hiểu, áp dụng pháp luật một cách thống nhất” [20, tr. 128-129]. Thêm vào đó, Kết luận số 09- KL/TW đã xác lập một cách tiếp cận tổng thể đối với cấu trúc và vận hành của hệ thống pháp luật, hướng tới việc tái cấu trúc hệ thống pháp luật theo hướng hiện đại, lấy con người làm trung tâm, coi hiệu quả thực thi và khả năng

tiếp cận pháp luật là tiêu chí đánh giá quan trọng: *“Mục tiêu của việc hoàn thiện cấu trúc pháp luật là.... làm tiền đề để xây dựng hệ thống pháp luật dân chủ, công bằng, tinh gọn, thống nhất, đồng bộ, khả thi, công khai, minh bạch, ổn định, dễ tiếp cận, bảo vệ hiệu quả quyền con người, quyền công dân...”*; *“...Nghiên cứu cơ chế đẩy nhanh việc thể chế hóa chủ trương, định hướng của Đảng thành pháp luật...”* [11]

4.1.2. Hoàn thiện pháp luật về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội bảo đảm quy phạm hóa toàn diện chính sách xử lý chuyên biệt

Trước hết, để chuyển hóa được toàn diện chính sách xử lý chuyên biệt của Việt Nam đối với người dưới 18 tuổi phạm tội, hoàn thiện pháp luật phải xác định được hệ triết lý và hệ triết lý đó *“...được quy phạm hóa trong các nguyên tắc xử lý và sắp xếp theo trật tự hợp lý, phù hợp với thứ tự ưu tiên trong chính sách xử lý của Nhà nước”* [22, tr. 38]. Trong trường hợp phải xử lý hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội, thì cần phải *“xác định rõ ràng triết lý xử lý cũng như thứ tự ưu tiên trong mục đích của hình phạt để định hướng xét xử và quyết định hình phạt hợp lý”* [32, tr.13]. Từ đó, pháp luật cải cách căn bản hệ thống hình phạt áp dụng người dưới 18 tuổi phạm tội; bảo đảm các hình phạt phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, đặc điểm riêng của họ; bảo đảm tính công bằng và bình đẳng trong chính sách pháp luật đối với nhóm người đặc biệt này.

Pháp luật về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi không thể được xây dựng và áp dụng theo cùng một logic với người trưởng thành, mà cần thể hiện rõ sự khác biệt ngay từ triết lý xử lý, mục tiêu của hình phạt đến cách thức lựa chọn và áp dụng hình phạt. Nếu như triết lý xử lý dành cho người trưởng thành là “trừng phạt”, theo đó, “trừng trị, răn đe, bảo vệ xã hội” được xác định là mục tiêu xử lý, hình phạt đóng vai trò trung tâm, tương xứng với hành vi phạm tội, thì triết lý xử lý đặc thù dành cho người dưới 18 tuổi phạm tội là “giáo dục và

phục hồi”. Khi đó, hình phạt đóng vai trò thứ yếu, là lựa chọn sau cùng khi các biện pháp khác không đạt hiệu quả. Điều này đòi hỏi hệ thống hình phạt phải được xây dựng trên cơ sở phân hóa trách nhiệm hình sự hợp lý, công bằng trong xử lý tội phạm, đồng thời tôn trọng đặc điểm phát triển về thể chất, tâm lý và nhận thức của người dưới 18 tuổi.

Như vậy, hoàn thiện pháp luật về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội không chỉ dừng lại ở việc “giảm nhẹ” hình phạt, mà còn phải cơ cấu được hệ thống hình phạt để đạt được hiệu quả “phục hồi” tốt nhất. Cơ chế lựa chọn và áp dụng hình phạt phải giúp lý giải hình phạt được lựa chọn là phù hợp nhất cho triết lý mục tiêu “giáo dục và phục hồi” đối với người phạm tội. Cuối cùng, pháp luật phải là phương tiện để triết lý này “...được quán triệt đầy đủ đến mọi chủ thể có thẩm quyền ra quyết định trong hệ thống...” [32, tr. 14]. Chỉ khi triết lý “giáo dục và phục hồi” được thể chế hóa đồng bộ trong nguyên tắc xử lý, cấu trúc hệ thống hình phạt, tiêu chí ra quyết định và thiết chế tư pháp chuyên biệt, đồng thời được ràng buộc bằng cơ chế trách nhiệm pháp lý đối với các chủ thể áp dụng pháp luật, thì tính chuyên biệt trong xử lý hình sự đối với người dưới 18 tuổi mới được bảo đảm một cách thực chất và bền vững.

4.1.3. Hoàn thiện pháp luật về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội đặt trên nền tảng tiếp cận bảo vệ nhóm dễ bị tổn thương

Hoàn thiện pháp luật về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội ở Việt Nam cần được đặt trên nền tảng tiếp cận bảo vệ nhóm dễ bị tổn thương bởi lẽ họ không chỉ là chủ thể của TNHS mà còn đồng thời là “là nhóm người có những đặc điểm cá nhân khiến họ có nguy cơ cao dễ bị xâm phạm hoặc hạn chế quyền và được pháp luật liên quan đến quyền con người ghi nhận cần được bảo vệ đặc biệt” [36, tr.42]. Cách tiếp cận này cho phép nhìn nhận hành vi phạm tội của người dưới 18 tuổi không đơn thuần như sự lệch chuẩn mang tính cá nhân, mà còn gắn với những hạn chế khách quan trong quá trình phát triển và những

bất lợi về điều kiện sống, giáo dục, gia đình và môi trường xã hội.

Quan điểm tiếp cận bảo vệ nhóm dễ bị tổn thương không đồng nhất với việc loại trừ TNHS của người dưới 18 tuổi phạm tội, mà nhấn mạnh yêu cầu cân bằng giữa trách nhiệm pháp lý và nghĩa vụ bảo vệ của Nhà nước đối với người dưới 18 tuổi, với tư cách là nhóm người dễ bị tổn thương trong xã hội. Do đó, pháp luật hình phạt không chỉ là công cụ xử lý hành vi phạm tội, mà còn là phương tiện bảo vệ và hỗ trợ. Chức năng bảo vệ thể hiện ở việc pháp luật phải ngăn chặn nguy cơ người dưới 18 tuổi bị tổn hại thêm về thể chất, tinh thần và nhân cách do bị áp dụng hình phạt. Trong khi đó, chức năng hỗ trợ được thể hiện ở việc hệ thống hình phạt không chỉ nhằm răn đe hay trừng trị, mà còn *“...nhằm giáo dục, giúp họ sửa chữa lỗi lầm, phát triển một cách lành mạnh, trở thành công dân có ích”* [46, tr. 83].

Lúc này, hình phạt không còn là “biện pháp nghiêm khắc nhất”, mà trở thành “công cụ can thiệp tích cực” giúp người phạm tội dưới 18 tuổi vượt qua những hạn chế về nhận thức, kỹ năng sống và hoàn cảnh xã hội, những yếu tố thường là nguyên nhân sâu xa dẫn đến hành vi phạm tội. Chỉ khi lý giải được nguyên nhân và điều kiện phạm tội theo hướng như vậy, pháp luật mới có thể đánh giá và quyết định hình phạt hợp lý cho các hành vi phạm tội của người dưới 18 tuổi. Từ đó, pháp luật có nhiệm vụ tạo ra cơ chế ràng buộc quyết định hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội với quá trình xem xét mức độ phát triển tâm lý, nhận thức; hoàn cảnh gia đình, môi trường sống, khả năng phục hồi, nhu cầu giáo dục cụ thể của người phạm tội.

4.1.4. Hoàn thiện pháp luật về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội bảo đảm tham khảo kinh nghiệm quốc tế, phù hợp với thực tiễn Việt Nam

Học hỏi kinh nghiệm quốc tế, trước hết là kinh nghiệm của các quốc gia đại diện cho những truyền thống pháp luật lớn và điển hình trên thế giới có ý

nghĩa quan trọng. Thêm vào đó, lựa chọn tham khảo kinh nghiệm của các quốc gia có lịch sử TP NCTN phát triển sớm, trải qua nhiều giai đoạn cải cách, điều chỉnh, cho phép Việt Nam không chỉ tiếp cận các giải pháp lập pháp mà còn nhận diện được những ưu điểm, hạn chế, từ đó, rút ngắn được thời gian hoàn thiện, đảm bảo các quy định pháp luật phát huy hiệu quả trong thực tiễn.

Tuy nhiên, việc học hỏi kinh nghiệm quốc tế không nên hiểu là áp dụng ngay những kinh nghiệm của quốc gia khác vào Việt Nam mà phải cân nhắc lựa chọn để đảm bảo các quy định đó phù hợp với đặc thù chính trị, kinh tế, văn hóa trong nước. Trong giai đoạn hiện nay, hoàn thiện pháp luật về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội cần được đặt trong tiến trình đổi mới chung của hệ thống pháp luật, sự hài hòa với yêu cầu đổi mới của đất nước, vừa kế thừa các giá trị đã được khẳng định, vừa phát triển phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội và yêu cầu hội nhập quốc tế của Việt Nam. Nhờ đó, tham khảo quốc tế không dừng ở việc so sánh loại hình phạt, mức phạt, mà hướng tới học hỏi kinh nghiệm của các quốc gia trong quá trình sửa đổi, bổ sung pháp luật quốc gia để phù hợp với những thay đổi về nhận thức đối với vấn đề người dưới 18 tuổi, thay đổi trong xã hội và pháp luật, cũng như quá trình hội nhập quốc tế.

Quan điểm nêu trên, đồng thời, đặt ra những yêu cầu đối với hoàn thiện pháp luật về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi để tiệm cận tốt hơn với chuẩn mực và xu thế quốc tế. Theo đó, pháp luật trong nước cần hướng tới việc nội luật hóa tốt hơn nữa, đảm bảo thực hiện hiệu quả hơn chuẩn mực quốc tế. Trước hết, đó là chuẩn mực quốc tế về đảm bảo lợi ích tốt nhất của người dưới 18 tuổi phạm tội, được khẳng định tại Công ước Liên hợp quốc về Quyền trẻ em (UNCRC, 1989) “*Trẻ em là bất kỳ người nào dưới 18 tuổi*”; và “*Trong tất cả các hành động liên quan đến trẻ em, lợi ích tốt nhất của trẻ em phải là mối quan tâm hàng đầu*”, trong đó phải kể đến trường hợp xử lý hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội. Trong một công trình của mình, tác giả Nguyễn Tiên Đức

có đề cập đến ý kiến của học giả Philip Alston cho rằng có 3 cách vận dụng nguyên tắc vì lợi ích tốt nhất của trẻ em, trong đó khẳng định “...*nguyên tắc vì lợi ích tốt nhất của trẻ em sẽ là thước đo để đánh giá pháp luật và thực tiễn của quốc gia thành viên*” [55, tr. 32]. Khi “nguyên tắc vì lợi ích tốt nhất của trẻ em” được xác lập như một thước đo đánh giá, mức độ tiệm cận với xu thế toàn cầu trong hoàn thiện pháp luật về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội không thể chỉ được xem xét ở bình diện quy phạm, mà phải được kiểm chứng thông qua hiệu quả vận hành của hệ thống trong thực tiễn. Điều này đòi hỏi pháp luật không chỉ ghi nhận nguyên tắc một cách tuyên ngôn, mà còn phải cụ thể hóa thành các cơ chế bảo đảm thực thi, như cá thể hóa hình phạt dựa trên đặc điểm phát triển và hoàn cảnh xã hội của người dưới 18 tuổi phạm tội, ưu tiên các biện pháp không tước tự do, bảo đảm quyền tham gia và quyền được hỗ trợ của trẻ em. Theo cách tiếp cận đó, sự tiệm cận với kinh nghiệm quốc tế được hiểu là sự hội nhập vào các chuẩn mực chất lượng của TP NCTN hiện đại, nơi mà tính nhân đạo, định hướng phục hồi và hiệu quả tái hòa nhập xã hội trở thành tiêu chí đánh giá cốt lõi đối với cả pháp luật và thực tiễn áp dụng.

Quan điểm nêu trên đặt ra yêu cầu pháp luật về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội phải tiệm cận với chuẩn mực quốc tế về loại và mức hình phạt, được thể hiện trong các khuyến nghị trong Công ước của Liên Hợp Quốc về quyền trẻ em 1989, Quy tắc Bắc Kinh 1985 như: “*Những người dưới 18 tuổi nếu gây ra những hành động phạm pháp sẽ không bị áp dụng hình phạt tử hình hoặc tù chung thân mà không có khả năng được phóng thích*”; hay “*Không trẻ em nào bị tước quyền tự do một cách bất hợp pháp hoặc tùy tiện. Việc bắt, giam giữ hoặc bỏ tù trẻ em phải được tiến hành phù hợp với pháp luật và chỉ được coi là biện pháp cuối cùng và áp dụng trong thời hạn thích hợp ngắn nhất*” (Điều 37(2)); hay: “*Những hạn chế tự do cá nhân đối với người chưa thành niên chỉ được áp dụng sau khi đã cân nhắc kỹ lưỡng, và phải giới hạn ở mức độ tối thiểu*

có thể (Điều 17.1(b)). Quan điểm nêu trên đặt ra yêu cầu pháp luật về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội phải tiệm cận với chuẩn mực quốc tế về quyết định hình phạt, thể hiện trong khuyến nghị tại Quy tắc Bắc Kinh 1985 như *“bảo đảm rằng bất cứ việc xét xử nào đối với người chưa thành niên phạm tội phải luôn xem xét hoàn cảnh của người phạm tội cũng như hoàn cảnh dẫn đến hành vi phạm tội”*. Như vậy, hoàn thiện pháp luật về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội phải đảm bảo không được đánh giá thuần túy trên cơ sở hành vi phạm tội đã xảy ra, mà phải được đặt trong tổng thể các điều kiện hình thành hành vi, bao gồm mức độ phát triển tâm sinh lý, hoàn cảnh gia đình, môi trường giáo dục, điều kiện kinh tế xã hội và các yếu tố dễ bị tổn thương khác. Để làm được điều này, pháp luật về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội cần đặt ra quy tắc để Tòa án xem xét đồng thời *“hoàn cảnh của người phạm tội”* và *“hoàn cảnh dẫn đến hành vi phạm tội”*. Đây chính là sự cụ thể hóa nguyên tắc cá thể hóa trách nhiệm và hình phạt, vốn được coi là trụ cột của hệ thống tư pháp đối với người chưa thành niên theo các chuẩn mực quốc tế. Bên cạnh đó, các chuẩn mực quốc tế hiện đại về tư pháp người chưa thành niên không đặt trọng tâm vào chức năng trừng trị, mà nhấn mạnh vai trò phục hồi và tái hòa nhập xã hội của hệ thống pháp luật. Trong tác phẩm của mình, tác giả Vũ Công Giao khẳng định *“Bình luận chung số 10 của Ủy ban Quyền trẻ em (cơ quan giám sát thực hiện CRC đã nhấn mạnh mục tiêu của hệ thống tư pháp với người chưa thành niên là phải tái hòa nhập và phục hồi, chứ không phải trừng trị và bất kỳ hình phạt nào cũng được xem là biện pháp áp dụng sau cùng và chỉ trong thời gian ngắn nhất”* [117, tr.29].

Việc tiếp thu định hướng này không chỉ giúp Việt Nam lựa chọn có chọn lọc các kinh nghiệm lập pháp và thực tiễn phù hợp, mà còn tạo cơ sở lý luận quan trọng để định hình chính sách hình phạt theo hướng nhân đạo, phát triển và bền vững, phù hợp với các chuẩn mực phổ quát của TP NCTN đương đại.

4.2. GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VỀ HÌNH PHẠT ĐỐI VỚI NGƯỜI DƯỚI 18 TUỔI PHẠM TỘI Ở VIỆT NAM

Xử lý bằng hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội là một trong những nội dung quan trọng, trong đó, cách tiếp cận người dưới 18 tuổi phạm tội về cơ bản phải khác so với cách tiếp cận người đã thành niên. Mặc dù hành vi phạm tội không đổi, TNHS và hình phạt đối với người dưới 18 tuổi cần được áp dụng khác với người đã thành niên. Trên cơ sở những quan điểm hoàn thiện pháp luật nêu trên, những hạn chế đã được chỉ ra trong quy định của pháp luật và thực tiễn áp dụng pháp luật, Luận án đề xuất một số nhóm giải pháp hoàn thiện cụ thể như sau:

4.2.1. Nhóm giải pháp hoàn thiện quy định pháp luật về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội ở Việt Nam

Các giải pháp dưới đây được đề xuất theo các nội dung của pháp luật về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội, bao gồm hoàn thiện về nội dung và hình thức của pháp luật.

**** Về nội dung***

Thứ nhất, bổ sung quy định về định nghĩa và mục đích áp dụng hình phạt

Đây là giải pháp góp phần hoàn thiện quy định về khái niệm, mục đích áp dụng hình phạt. Hiện nay, Luật TP NCTN chưa có Điều luật riêng quy định về khái niệm hình phạt và mục đích áp dụng hình phạt dành riêng cho người dưới 18 tuổi phạm tội. Điều đó đồng nghĩa với việc, để hiểu về hình phạt, phải tra cứu và viện dẫn Điều 30 BLHS về Khái niệm hình phạt: “*Hình phạt là biện pháp cưỡng chế nghiêm khắc nhất của Nhà nước được quy định trong Bộ luật này, do Tòa án quyết định áp dụng đối với người hoặc pháp nhân thương mại phạm tội nhằm tước bỏ hoặc hạn chế quyền, lợi ích của người, pháp nhân thương mại đó*”. Nếu không có quy định riêng về khái niệm, mục đích hình phạt áp dụng

cho người dưới 18 tuổi phạm tội thì pháp luật Việt Nam chưa thể hiện được sự chuyên biệt trong xử lý hình sự đối với nhóm dễ bị tổn thương là người dưới 18 tuổi. Vì vậy, Luận án cho rằng cần bổ sung như sau:

Một là, về khái niệm hình phạt, trên cơ sở đổi mới tư duy, tiếp cận liên ngành đối với vấn đề hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội, tiếp cận bảo vệ người dưới 18 tuổi phạm tội là một nhóm dễ bị tổn thương, nghiên cứu sinh đề nghị bổ sung thêm Điều luật về khái niệm hình phạt áp dụng vào Luật TP NCTN, trên cơ sở kế thừa và sửa đổi hợp lý để đảm bảo thống nhất với quy định về khái niệm hình phạt trong BLHS, cụ thể như sau:

“Phần thứ ba

Hình phạt và Thủ tục Tố tụng đối với người chưa thành niên

Chương VI. Hình phạt.

Mục 1. Khái niệm, mục đích và điều kiện áp dụng hình phạt

Điều...Hình phạt áp dụng

Hình phạt áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội là biện pháp can thiệp sau cùng của Nhà nước, được quy định trong Luật này, do Tòa án chuyên biệt quyết định áp dụng đối với người chưa đủ 18 tuổi vào thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, nhằm tước bỏ hoặc hạn chế một số quyền, lợi ích nhất định của họ” .

Quy định như trên sẽ tạo ra sự khác biệt bằng cách chuyển từ tư duy hình phạt là “*biện pháp cưỡng chế nghiêm khắc nhất của Nhà nước*” sang tư duy hình phạt là “*biện pháp can thiệp sau cùng của Nhà nước*” mà không làm suy giảm bản chất quyền lực công của hình phạt. Thay vào đó, quy định sẽ góp phần xác định vị trí hình phạt trong hệ thống biện pháp xử lý người dưới 18 tuổi phạm tội. Điều này cũng thể hiện tư duy lập pháp hiện đại: không coi hình phạt như một phản ứng mặc định, không phải là công cụ duy nhất, công cụ ưu tiên mà là phương án bất đắc dĩ nhưng cần thiết. Việc bổ sung này cũng góp phần tạo cơ sở cho tư tưởng về việc mở rộng áp dụng loại hình phạt không tước đoạt (bao gồm

cả tự do, tài chính), tạo cơ chế linh hoạt cho các chủ thể áp dụng pháp luật trong lựa chọn hình phạt. Đồng thời, buộc họ phải cân nhắc kỹ về tính cần thiết và tương xứng, lợi ích tốt nhất của trẻ em, phù hợp với yêu cầu xây dựng Nhà nước pháp quyền lấy con người làm trung tâm, trong đó, nhìn nhận người dưới 18 tuổi phạm tội không chỉ là chủ thể vi phạm, mà còn là chủ thể cần được Nhà nước bảo vệ.

Hai là, về mục đích áp dụng hình phạt, Luật TP NCTN 2024 tuy chưa có điều luật riêng nhưng khoản 2 Điều 12 có quy định: “Hình phạt áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội chủ yếu nhằm giáo dục họ ý thức tôn trọng, tuân theo pháp luật và các chuẩn mực đạo đức, lối sống, ngăn ngừa họ phạm tội mới, có tác dụng phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm”. Nội dung của điều khoản này được hiểu là mục đích của việc áp dụng hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội. Việc đề trong Điều 12 về Nguyên tắc áp dụng hình phạt là chưa hợp lý. Do đó, Luận án đề xuất: tách riêng khoản này để trở thành 1 Điều luật riêng về Mục đích áp dụng hình phạt. Đồng thời, có thể học tập kinh nghiệm của Hàn Quốc, theo đó, “mục đích của hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội cần bổ sung thêm mục đích thay đổi môi trường” [93, tr.54], bên cạnh các mục đích đã được nêu tại Điều 12 của Luật TP NCTN nhằm làm tăng tính chuyên biệt của hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội. Điều này đảm bảo rằng nội dung quy định riêng về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội làm rõ được mục đích khác biệt của hình phạt dành cho người chưa trưởng thành so với hình phạt dành cho người trưởng thành, đảm bảo tính chuyên biệt của pháp luật về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội. Kết quả điều tra xã hội học sau đây cũng cho phép khẳng định giải pháp trên phù hợp hơn với người từ đủ 14 tuổi đến dưới 18 tuổi bởi vì khi được hỏi về nhận thức của các em về mục đích quan trọng nhất của việc áp dụng hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội, phần lớn các em khẳng định mục đích quan trọng nhất là làm cho người đó hiểu ra lỗi của mình (60.5%), và giúp người đó được

học lại, làm lại từ đầu (23,2%).

(Xem thêm Phụ lục số 03. Kết quả điều tra khảo sát)

Việc đặt quy định này ở Mục, Chương về Hình phạt thay vì Chương về nguyên tắc chung cũng đảm bảo tốt hơn tính thống nhất; tính dễ hiểu và dễ tiếp cận của quy định pháp luật. Như vậy, cần tách và chuyển khoản 1 Điều 12 Luật TP NCTN để trở thành 1 Điều luật riêng quy định về Mục đích của hình phạt và chuyển xuống Phần thứ ba, và bổ sung thêm cụm từ “thay đổi môi trường” theo kinh nghiệm của Hàn Quốc, cụ thể như sau:

“Phần thứ ba

Hình phạt và Thủ tục Tố tụng đối với người chưa thành niên

Chương VI. Hình phạt.

Mục 1. Khái niệm, mục đích và điều kiện áp dụng hình phạt

Điều ...Hình phạt áp dụng

Điều ...Mục đích áp dụng hình phạt

“Hình phạt áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội chủ yếu nhằm giáo dục họ ý thức tôn trọng, tuân theo pháp luật và các chuẩn mực đạo đức, lối sống, đồng thời, thay đổi môi trường, ngăn ngừa họ phạm tội mới, có tác dụng phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm”.

Thứ hai, bổ sung thêm điều khoản về yêu cầu áp dụng hình phạt phải đảm bảo lợi ích tốt nhất của người dưới 18 tuổi phạm tội trong nguyên tắc áp dụng hình phạt

Đây là giải pháp hoàn thiện quy định về nguyên tắc áp dụng hình phạt. Việc nhắc lại yêu cầu áp dụng hình phạt phải đảm bảo lợi ích tốt nhất của người dưới 18 tuổi phạm tội tại Điều 12 Luật TP NCTN năm 2024 về nguyên tắc áp dụng hình phạt là hợp lý bởi trong khi Điều 5 đã khẳng định và làm rõ việc bảo đảm lợi ích tốt nhất cho người phạm tội là người dưới 18 tuổi trong giải quyết vụ việc, vụ án có người dưới 18 tuổi, Điều 11 khi quy định về nguyên tắc ưu

tiên áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng tiếp tục nhắc lại yêu cầu “*phù hợp với lợi ích của người chưa thành niên phạm tội và cộng đồng*”.

Điều 12 Luật TP NCTN sẽ được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 12. Nguyên tắc áp dụng hình phạt

1. Tòa án chỉ áp dụng hình phạt đối với người chưa thành niên phạm tội nếu xét thấy việc áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng không bảo đảm hiệu quả giáo dục, phòng ngừa. Trường hợp phải áp dụng hình phạt thì ưu tiên áp dụng hình phạt cảnh cáo, phạt tiền, cải tạo không giam giữ, hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo.

2. Việc áp dụng hình phạt phải đảm bảo lợi ích tốt nhất của người chưa thành niên phạm tội và lợi ích của cộng đồng”.

Thứ ba, thiết kế lại loại hình phạt áp dụng, mức hình phạt áp dụng đối với người dưới 18 tuổi phạm tội

Đây là giải pháp hoàn thiện quy định về hệ thống hình phạt. Để khắc phục tình trạng thiết kế hệ thống hình phạt chưa hợp lý, đầy đủ và đa dạng như hiện nay, cần có lộ trình để từng bước loại bỏ, thay thế một số hình phạt chưa phù hợp bằng các hình phạt khác.

Một là, nghiên cứu từng bước loại bỏ áp dụng hình phạt tiền đối với người dưới 18 tuổi phạm tội, đồng thời thiết kế lại hệ thống hình phạt theo hướng giáo dục, phục hồi, ưu tiên các hình phạt tác động trực tiếp đến nhận thức, hành vi và trách nhiệm xã hội của người phạm tội

Việc duy trì hình phạt tiền đối với người dưới 18 tuổi phạm tội không chỉ bộc lộ hạn chế về tính khả thi đã được chỉ ra, mà còn về tính hiệu quả giáo dục. Việc giữ nguyên hình phạt tiền trong hệ thống hình phạt dành cho người dưới 18 tuổi phạm tội còn phản ánh tư duy thiết kế hình phạt chưa thoát khỏi mô hình xử lý người trưởng thành. Do đó, cải cách hình phạt theo hướng thay thế hình phạt tiền bằng các hình phạt mang tính giáo dục, phục hồi và trách nhiệm cá nhân là bước đi cần thiết để hiện thực hóa nguyên tắc xử lý riêng biệt đối với người dưới

18 tuổi phạm tội trong pháp luật hình sự Việt Nam.

Quá trình thực hiện điều tra xã hội học đối với 280 em học sinh ở lứa tuổi từ đủ 14 tuổi đến 18 tuổi, khi được hỏi ý kiến về việc áp dụng hình phạt tiền, kết quả thu được như sau:

Khi được hỏi, 276/280 em cho rằng việc áp dụng hình phạt tiền “*còn tùy vào lỗi nặng hay nhẹ*” (64,1%), “*không hợp lý vì đa số học sinh không có tiền*” (30.8%). Kết quả điều tra xã hội học cho thấy: nếu tiếp tục áp dụng hình phạt này trên thực tế, khả năng giáo dục đối với các em ở độ tuổi từ 14 đến dưới 18 tuổi phạm tội là không cao.

(Xem thêm Phụ lục số 03. Kết quả khảo sát).

Trong khi đó, xét về mục tiêu áp dụng hình phạt tiền với điều kiện áp dụng hình phạt tiền hiện nay còn có điểm chưa trùng khớp, cụ thể: mục tiêu áp dụng hình phạt tiền về bản chất là để tránh việc áp dụng hình phạt tước tự do, theo đúng tinh thần của Nghị quyết 49, trong khi điều kiện áp dụng hình phạt tiền “*người phạm tội có thu nhập hoặc tài sản*”. Như vậy, việc không áp dụng hình phạt tiền đối với người dưới 18 tuổi sẽ bảo đảm sự công bằng, bình đẳng giữa người có tài sản riêng và người không có tài sản riêng khi xử lý TNHS.

Mặc dù trên thực tế đã xuất hiện một bộ phận người từ đủ 16 đến dưới 18 tuổi có tài sản riêng hoặc nguồn thu nhập hợp pháp, ổn định từ hoạt động nghề thuật, thể thao chuyên nghiệp hoặc các nền tảng kinh tế số, song đây chỉ là ngoại lệ về điều kiện kinh tế và không làm thay đổi địa vị pháp lý của họ với tư cách là người dưới 18 tuổi. Nếu duy trì hình phạt tiền chỉ nhằm đáp ứng nhu cầu xử lý một nhóm đối tượng rất hẹp thì sẽ làm suy giảm tính thống nhất của chính sách hình sự lấy giáo dục, phục hồi và tái hòa nhập làm định hướng chủ đạo. Hơn nữa, đối với chính nhóm người có điều kiện kinh tế tốt, hình phạt tiền cũng không chứng minh được hiệu quả giáo dục vượt trội so với các biện pháp không tước tự do khác, bởi

việc thực hiện nghĩa vụ tài chính không đồng nghĩa với việc nâng cao ý thức trách nhiệm hay thay đổi hành vi. Do đó, sự xuất hiện của nhóm người dưới 18 tuổi có tài sản riêng hoặc thu nhập hợp pháp ổn định không phải là căn cứ đủ sức thuyết phục để duy trì hình phạt tiền trong hệ thống hình phạt áp dụng đối với người dưới 18 tuổi phạm tội.

Hai là, nghiên cứu bổ sung thêm loại hình phạt có tính chất giáo dục vào hệ thống hình phạt áp dụng đối với người dưới 18 tuổi phạm tội

Cùng với việc loại bỏ hình phạt tiền, cần nghiên cứu bổ sung thêm hình phạt khác vào hệ thống hình phạt dành cho người dưới 18 tuổi phạm tội. Theo đó., trong thời gian tới, có thể nghiên cứu để bổ sung hình phạt “lao động công ích” vào hệ thống hình phạt. Về vấn đề này, có thể học hỏi kinh nghiệm của Cộng hòa Pháp, áp dụng hình phạt lao động công ích cho nhóm người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi, cho phép thẩm phán cân nhắc áp dụng hình phạt này khi người phạm tội đạt được 16 tuổi vào thời điểm QĐHP.

Ba là, thay đổi đột phá về cách xác định mức hình phạt

Việc tiếp tục duy trì công thức xác định mức hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội theo tỷ lệ giảm từ khung hình phạt của người trưởng thành không còn đáp ứng yêu cầu chuyên biệt hóa trong xử lý hình sự. Có thể học tập kinh nghiệm của Hàn Quốc, để sửa đổi theo hướng “*loại bỏ tỷ lệ quy đổi từ hình phạt dành cho người trưởng thành*”, thay vào đó, cần tách việc xác định mức hình phạt đối với người dưới 18 tuổi ra khỏi khung hình phạt của người trưởng thành, thay bằng các khung hình phạt riêng, được thiết kế theo:

- Nhóm tuổi (từ đủ 14 đến dưới 16; từ đủ 16 đến dưới 18);
- Nhóm tính chất, mức độ tội phạm (ít nghiêm trọng, nghiêm trọng, rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng).

Các khung này không được xác định bằng công thức tỷ lệ giảm từ khung

hình phạt của người trưởng thành, mà phải được xác lập độc lập, trên cơ sở: (1) Mức độ phát triển thể chất, tâm lý của từng nhóm tuổi; (2) Yêu cầu giáo dục, phục hồi và tái hòa nhập; và (3) Giới hạn cần thiết của sự can thiệp hình sự đối với người chưa thành niên. Quy định mức tối thiểu cho hình phạt tù có thời hạn đối với người dưới 18 tuổi phạm tội cần được nghiên cứu thêm ở Việt Nam trong thời gian tới để tránh việc áp dụng hình phạt tù ngắn hạn, mà thay vào đó, lựa chọn các hình phạt không tước tự do khác. Điều này có ý nghĩa hơn trong việc đảm bảo tái hòa nhập xã hội đối với người dưới 18 tuổi phạm tội ở Việt Nam [49, tr.24]. Theo kinh nghiệm của CH Pháp thì hình phạt tù dưới 1 tháng là biện pháp kém hiệu quả trong việc xử lý tội phạm nhẹ. Những án tù ngắn hạn không góp phần vào quá trình tái hòa nhập xã hội của phạm nhân mà thay vào đó có thể làm tăng nguy cơ tái phạm do ngắt quãng quá trình tái hòa nhập cá nhân vào xã hội và gia đình [123, tr. 57, 58]. Cách thức tính mức hình phạt tối đa dành cho người dưới 18 tuổi phạm tội cần phải được nghiên cứu thêm ở Việt Nam trên cơ sở học tập kinh nghiệm của CH Pháp nhằm làm đơn giản hóa và thống nhất công thức tính cho các lứa tuổi của người dưới 18 tuổi, cho các loại hình phạt khác nhau đối với người dưới 18 tuổi phạm tội. Điều này góp phần làm giảm áp lực cho thẩm phán, đồng thời, cho phép áp dụng pháp luật một cách dễ dàng hơn.

Thứ tư, hình thành cơ chế quyết định hình phạt mềm dẻo và linh hoạt hơn đối với người dưới 18 tuổi phạm tội

Đây là giải pháp hoàn thiện quy định về QĐHP. Theo đó, pháp luật Việt Nam bổ sung giải thích rõ ràng hơn về khả năng nhận thức của người dưới 18 tuổi; các căn cứ để đánh giá khả năng nhận thức; cũng như vị trí, vai trò của việc xác định khả năng nhận thức này trong việc quyết định hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội. Theo đó, cần xây dựng khung tiêu chí đánh giá khả năng nhận thức của người dưới 18 tuổi một cách cụ thể, dựa trên các tiêu chí tâm lý,

xã hội, y học như kinh nghiệm của Cộng hòa Pháp. Khung tiêu chí này không nhằm thiết lập một thủ tục tố tụng hoặc một nguồn chứng cứ mới, mà chỉ hướng dẫn việc xem xét, đánh giá thống nhất các thông tin đã được thu thập hợp pháp trong hồ sơ vụ án như báo cáo điều tra xã hội, kết luận giám định, tài liệu về quá trình học tập, giáo dục, hoàn cảnh gia đình và các tài liệu khác có liên quan. Việc xây dựng cần có sự tham gia của không chỉ nhà hoạch định chính sách, pháp luật mà còn của các nhà tâm lý, xã hội học, bác sĩ...Điều này góp phần đảm bảo pháp luật Việt Nam đáp ứng tốt hơn yêu cầu cải cách tư pháp người dưới 18 tuổi, và tiệm cận gần hơn với pháp luật quốc tế.

Đồng thời, để tăng tính linh hoạt, pháp luật Việt Nam cần quy định rõ ràng hơn về thẩm quyền đánh giá khả năng nhận thức, theo đó, học tập kinh nghiệm của Cộng hòa Pháp, thẩm quyền này cần thuộc về thẩm phán chuyên biệt dành cho người dưới 18 tuổi phạm tội [94].

** Về hình thức*

Tái cấu trúc quy định của Điều 12 Luật TP NCTN và tiếp tục chuyển các nội dung vào Mục, điều khác, đảm bảo phù hợp giữa tiêu đề với nội dung của điều luật là giải pháp cần thiết để thống nhất giữa hình thức và nội dung của quy định về áp dụng hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội, cũng như đảm bảo cân đối giữa các Điều luật của Luật TP NCTN về nguyên tắc xử lý người dưới 18 tuổi phạm tội (đặc biệt là Điều 11 và Điều 12), làm rõ hơn thứ bậc trong áp dụng biện pháp là hình phạt với biện pháp không phải là hình phạt.

Về hình thức, sẽ hợp lý hơn khi chỉ giữ lại khoản 2 Điều 12, trong khi, điều chuyển các điều khoản còn lại (khoản 3 đến khoản 7) xuống các phần khác của Luật TP NCTN. Như vậy, Điều 12 sẽ chỉ có nhiệm vụ làm rõ thứ bậc ưu tiên áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng so với áp dụng hình phạt, và thứ bậc ưu tiên áp dụng hình phạt không tước tự do so với hình phạt tước tự do (nguyên tắc chung của việc áp dụng hình phạt).

Luận án đề xuất như sau:

Một là, để tách bạch quy định về nguyên tắc áp dụng hình phạt với điều kiện áp dụng hình phạt, từ đó, đảm bảo tính hợp lý và thống nhất trong quy định về hình phạt, Luận án đề xuất đưa các quy định tại các khoản 3 đến khoản 5 ra khỏi Điều 12, và chuyển thành 1 Điều luật riêng về điều kiện áp dụng hình phạt, đồng thời sắp xếp lại trật tự các khoản và chuyển xuống Phần thứ ba, đặt ngay sau điều luật về khái niệm, mục đích áp dụng hình phạt, cụ thể như sau:

“Phần thứ ba

Hình phạt và Thủ tục Tố tụng đối với người chưa thành niên

Chương VI. Hình phạt.

Mục 1. Khái niệm, mục đích và điều kiện áp dụng hình phạt

Điều Khái niệm hình phạt áp dụng

Điều.... Mục đích áp dụng hình phạt

Điều ... Điều kiện áp dụng hình phạt”

Hai là, cần tiếp tục chuyển các khoản 6 và 7 của Điều 12, Luật TP NCTN vào các điều luật khác, có tiêu đề và nội dung phù hợp hơn.

Về bản chất, quy định tại khoản 6 Điều 12: *“Khi xử phạt tù có thời hạn, Tòa án cho người chưa thành niên phạm tội được hưởng mức án nhẹ hơn mức án áp dụng đối với người thành niên phạm tội tương ứng và với thời hạn thích hợp ngắn nhất”*, là việc quyết định mức hình phạt khi áp dụng loại hình phạt tù có thời hạn đối với người phạm tội. Nếu đặt trong phần quy định chung, hay nguyên tắc/điều kiện áp dụng hình phạt dễ gây nhầm lẫn giữa bản chất của hình phạt và cách thức áp dụng hình phạt. Việc đặt quy định này ở mục về hình phạt, đặc biệt là quyết định hình phạt sẽ giúp người áp dụng và tiếp cận pháp luật (thẩm phán, kiểm sát viên, luật sư, người phạm tội và gia đình người phạm tội, nhân viên công tác xã hội và những người khác) tra cứu rõ hơn, nhận diện rõ hơn sự khác biệt giữa xử lý đối với người trưởng thành và người dưới 18 tuổi phạm tội. Đặc biệt, về kỹ thuật lập pháp và khả năng áp dụng thống nhất pháp

luật, quy định này nếu đặt trong mục QĐHP giúp tòa án dễ viện dẫn khi giải thích lý do chọn mức án, hạn chế cách hiểu máy móc, giúp nhận thức đây là nghĩa vụ mà không phải là lựa chọn. Điều này góp phần đảm bảo tính hiệu quả của pháp luật.

Ba là, quy định tại khoản 7 Điều 12 rõ ràng không điều chỉnh việc áp dụng hình phạt mà thực chất là đề cập đến giá trị pháp lý của bản án đã tuyên. Quy định này liên quan đến án tích, tái phạm, xa hơn là nhấn mạnh vào hậu quả pháp lý của bản án dành cho người dưới 18 tuổi phạm tội. Đây là điều mà cơ quan áp dụng pháp luật như Viện Kiểm sát, Tòa án cần cân nhắc đến trước khi quyết định xét xử người phạm tội.

“ Án đã tuyên đối với người chưa thành niên phạm tội nếu thuộc trường hợp sau đây thì không tính để xác định tái phạm hoặc tái phạm nguy hiểm:

- a) Người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi phạm tội;*
- b) Người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi phạm tội ít nghiêm trọng, tội nghiêm trọng hoặc tội rất nghiêm trọng do vô ý.”*

Việc chuyển quy định này xuống phần quy định liên quan đến QĐHP và xóa án tích cũng góp phần đảm bảo tốt hơn “*tính dễ hiểu, dễ tiếp cận*” của QĐPL. Từ đó, không chỉ cơ quan tiến hành tố tụng mà gia đình và cá nhân người phạm tội, người tham gia tố tụng khác có thể dễ dàng nắm bắt và không bỏ sót quy định này.

4.2.2. Nhóm giải pháp tổ chức thi hành pháp luật về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội ở Việt Nam

Thứ nhất, ban hành văn bản hướng dẫn áp dụng thống nhất các quy định về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội

Để đảm bảo hiệu quả và thống nhất trong thực hiện pháp luật, Luận án đề xuất TANDTC bổ sung văn bản giải thích làm rõ, hướng dẫn thế nào là “*xét thấy*

việc áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng không bảo đảm hiệu quả giáo dục, phòng ngừa”; thế nào là “khi xét thấy các hình phạt và biện pháp khác không có tác dụng răn đe, phòng ngừa”; “nhưng chưa đến mức miễn hình phạt”

Văn bản này có thể dưới dạng: Thông tư liên tịch hướng dẫn áp dụng một số quy định về hình phạt và điều kiện áp dụng hình phạt đối với NCTN phạm tội. Luận án đề xuất tham khảo kinh nghiệm xây dựng và sử dụng Hướng dẫn QĐHP của Hội đồng QĐHP của Anh và xứ Wales, cụ thể, các nội dung về đặc điểm tâm lý của người dưới 18 tuổi phạm tội, những quan điểm, chính sách đối với người dưới 18 tuổi phạm tội, được trình bày cùng quy định hướng dẫn QĐHP đối với nhóm người này. Thêm vào đó, phù hợp với điều kiện ở Việt Nam, Luận án đề xuất xây dựng văn bản hướng dẫn hỗ trợ hoạt động áp dụng hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội như sau:

Cơ quan chủ trì soạn thảo: Tòa án nhân dân tối cao, trên cơ sở phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ Tư pháp.

Phạm vi điều chỉnh của văn bản: Giải thích các tiêu chí, căn cứ đánh giá đối với các quy định *“không bảo đảm hiệu quả giáo dục, phòng ngừa”*; *“không có tác dụng răn đe, phòng ngừa”*; và *“chưa đến mức miễn hình phạt”*; hướng dẫn trình tự, cách thức đánh giá và chứng minh các điều kiện nêu trên và quy định yêu cầu về lập luận trong bản án, quyết định của Tòa án khi áp dụng các điều kiện trên.

Nội dung giải thích, hướng dẫn:

“Mục I. Giải thích, hướng dẫn áp dụng đối với quy định...

Điều.... Giải thích cụm từ *“nếu xét thấy việc áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng không bảo đảm hiệu quả giáo dục, phòng ngừa”*

“Hiệu quả giáo dục” được hiểu là khả năng giúp người chưa thành niên nhận thức sai phạm, thay đổi hành vi, tuân thủ chuẩn mực và kế hoạch phục hồi.

“Hiệu quả phòng ngừa” được hiểu là khả năng ngăn nguy cơ tái

phạm/cản trở hành vi nguy hại trong tương lai.

“Không bảo đảm” là trường hợp có căn cứ đáng tin cậy cho thấy: nếu áp dụng chuyển hướng thì mục tiêu giáo dục, phòng ngừa khó đạt hoặc không đạt, xét trong điều kiện cụ thể của vụ án.

Điều... *Các tiêu chí đánh giá “không bảo đảm hiệu quả”, Tòa án phải xem xét bao gồm:*

Mức độ hợp tác và khả năng tiếp nhận giáo dục của người chưa thành niên (thái độ, nhận thức, tuân thủ yêu cầu tố tụng).

Môi trường gia đình – nhà trường – cộng đồng (ổn định, giám sát, hỗ trợ).

Nguy cơ tái phạm cụ thể (dấu hiệu tái phạm, nhóm bạn xấu, nghiện chất, bỏ học, không nơi cư trú ổn định...).

Tiền sử áp dụng/vi phạm các biện pháp tương tự (nếu có) và kết quả.

Tính khả thi của kế hoạch chuyển hướng (nguồn lực, cơ chế giám sát, chương trình can thiệp phù hợp).

Điều ... *Căn cứ, tài liệu chứng minh khi kết luận “không bảo đảm hiệu quả”*

Tài liệu bắt buộc/ưu tiên: báo cáo đánh giá nhân thân – hoàn cảnh; ý kiến nhà trường/địa phương; ý kiến người giám hộ; kết quả tham vấn tâm lý/xã hội (nếu có); lịch sử vi phạm/tuân thủ.

Không coi các căn cứ sau là đủ nếu đứng độc lập: tính nghiêm trọng của tội danh; “dư luận xã hội”; nhận định chung chung “khó giáo dục”.

Trường hợp thiếu tài liệu, Tòa án yêu cầu bổ sung/triệu tập làm rõ trước khi kết luận”.

“Mục II. *Giải thích, hướng dẫn áp dụng đối với quy định...*

Điều.... *Giải thích cụm từ “không có tác dụng răn đe, phòng ngừa”*

“Răn đe” trong bối cảnh người chưa thành niên được hiểu là mức độ đủ mạnh để người phạm tội dừng hành vi và tuân thủ yêu cầu pháp luật, không đồng nhất với trừng phạt nặng.

“Phòng ngừa” là giảm nguy cơ tái phạm, giảm nguy cơ gây hại.

“Không có tác dụng” là trường hợp, căn cứ vào nhân thân – hành vi –

điều kiện giám sát, các biện pháp/hình phạt nhẹ hơn không đủ để đạt mục tiêu trên.”

“Điều... Tiêu chí đánh giá hình phạt “không có tác dụng răn đe, phòng ngừa”

Tòa án phải làm rõ các tiêu chí sau để kết luận một hình phạt “ không có tác dụng răn đe, phòng ngừa”

- *Mức độ nguy cơ tái phạm/tiếp tục gây hại trong thời gian ngắn;*
- *Khả năng giám sát ngoài xã hội (gia đình/nhà trường/địa phương có thực hiện được không);*
- *Khả năng không thành công nếu áp dụng hình phạt nhẹ hơn (nếu có);*
- *Tính chất hành vi thể hiện nguy hiểm cao gắn với cá nhân (không chỉ dựa vào khung tội danh).*

Điều... Căn cứ, tài liệu chứng minh khi kết luận một hình phạt “không có tác dụng răn đe, phòng ngừa”

Bản án phải thể hiện:

- *Tòa án đã cân nhắc cụ thể từng biện pháp/hình phạt nhẹ hơn và lý do không phù hợp;*
- *Tòa án đã cân nhắc mức hình phạt trong tương quan độ tuổi, khả năng cải tạo, lộ trình tái hòa nhập”*

“Mục III. Giải thích, hướng dẫn áp dụng đối với quy định...

Điều... Giải thích cụm từ : “chưa đến mức miễn hình phạt”

“Chưa đến mức miễn hình phạt” là trường hợp vẫn cần áp dụng hình phạt đối với hành vi phạm tội, nhưng cân nhắc đến mục tiêu giáo dục, phòng ngừa hơn là trừng phạt”.

Điều....Các tiêu chí kết luận “chưa đến mức miễn hình phạt”

“Tòa án phải xem xét và làm rõ trong bản án:

- *Thiệt hại đã được khắc phục và mức độ hậu quả;*
- *Khả năng tự điều chỉnh hành vi và cam kết/ kế hoạch giám sát;*
- *Những tình tiết giảm nhẹ cụ thể;*
- *Vì sao chưa đủ điều kiện miễn hình phạt.”*

Thứ hai, thiết lập cơ chế báo cáo về công tác xây dựng và thi hành pháp luật về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội

Để đảm bảo công tác xây dựng pháp luật đi liền với thực thi hiệu quả pháp luật, cần bổ sung cơ chế báo cáo về tổ chức thực hiện pháp luật về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội, để chủ thể có thẩm quyền giám sát có thể đánh giá theo định kỳ. Việc thiết lập cơ chế báo cáo về công tác tổ chức thực hiện pháp luật về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội cần xây dựng trên cơ sở chuẩn hóa nội dung, thống nhất biểu mẫu, ứng dụng công nghệ và gắn kết với cơ chế giám sát, cơ chế báo cáo. Cần phải coi xây dựng và thực thi pháp luật về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội là một nội dung trong báo cáo gửi Quốc hội, đặc biệt là trong Báo cáo công tác của Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân tại mỗi Kỳ họp Quốc hội; Báo cáo hàng năm của Chính phủ về kết quả việc thực hiện quyền trẻ em và việc thực hiện nhiệm vụ của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, địa phương liên quan đến trẻ em; Báo cáo hàng năm của Chính phủ về công tác phòng chống tội phạm và vi phạm pháp luật. Báo cáo không nên dừng lại ở thống kê số lượng vụ án có người dưới 18 tuổi, cơ cấu loại tội phạm và hình phạt như hiện nay mà cần phải có đánh giá sự chuyển dịch trong cách tiếp cận người dưới 18 tuổi như một chủ thể đặc thù. Sự thay đổi này có ảnh hưởng như thế nào trong việc xây dựng và thực thi các quy định về mục đích, nguyên tắc áp dụng, loại hình phạt, mức hình phạt và QĐHP đối với người dưới 18 tuổi phạm tội; kết quả của công tác đào tạo, bồi dưỡng, bố trí cán bộ phù hợp làm việc với người dưới 18 tuổi phạm tội; lộ trình và kết quả của quá trình xây dựng hạ tầng số liên thông giữa các cơ quan tiến hành tố tụng có liên quan đến người dưới 18 tuổi phạm tội.

Để làm được điều này, nội dung báo cáo về công tác xây dựng và thi hành pháp luật về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội cần phải được kiến nghị để trở thành chỉ tiêu, nhiệm vụ từng năm cho Chính phủ, Viện kiểm sát

nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, trong lần Tổng kết và xây dựng nghị quyết thay thế Nghị quyết số 96/2019/QH14 ngày 27/11/2029 của Quốc hội về công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật, công tác của Viện Kiểm sát nhân dân, của Tòa án nhân dân và công tác thi hành án (dự kiến trình Quốc hội xem xét, cho ý kiến và thông qua tại Kỳ họp thứ 2, Quốc hội khóa XVI, tháng 10 năm 2026).

Thứ ba, tăng cường hợp tác quốc tế trong tổ chức thực hiện pháp luật về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội ở Việt Nam

Việt Nam là thành viên của nhiều điều ước quốc tế quan trọng về quyền trẻ em đặc biệt là Công ước quốc tế về quyền trẻ em. Quá trình thực hiện các cam kết này đã tạo ra áp lực tích cực buộc pháp luật quốc gia phải điều chỉnh theo hướng tăng cường bảo vệ quyền và lợi ích tốt nhất của NCTN trong xử lý hình sự. Việc nội luật hóa các nguyên tắc như “*tư do là biện pháp cuối cùng*”, “*thời gian ngắn nhất có thể*” và “*thúc đẩy tái hòa nhập cộng đồng*” góp phần hình thành các ưu điểm về tính nhân đạo và tính tương thích quốc tế của pháp luật về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội ở Việt Nam. Điều này không chỉ giúp nâng cao vị thế của pháp luật Việt Nam trong hệ thống pháp luật quốc tế, mà còn tạo cơ sở pháp lý vững chắc cho việc bảo vệ quyền trẻ em trong thực tiễn.

Việc hợp tác quốc tế không nên dừng lại trong tổ chức xây dựng pháp luật mà cần phải mở rộng hơn trong các hoạt động tổ chức thực thi pháp luật về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội. Học tập kinh nghiệm quốc tế thông qua mời chuyên gia, tổ chức quốc tế hỗ trợ trong quá trình thực hiện, đặc biệt là trong việc sử dụng công cụ đánh giá khả năng phục hồi của người phạm tội và ảnh hưởng của hình phạt đối với người phạm tội trong quá trình QĐHP cần được triển khai mạnh mẽ hơn trong hệ thống tòa án ở Việt Nam trong thời gian tới.

Thứ tư, đầu tư mạnh mẽ cho các nghiên cứu liên ngành về người dưới 18

tuổi ở Việt Nam

Pháp luật về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội được thiết kế gắn liền với mục tiêu chính sách xã hội, chứ không thuần túy là công cụ kỹ thuật để xử lý vi phạm. Việc quan tâm đến hậu quả lâu dài của hình phạt đối với cá nhân và cộng đồng đã giúp các quy định có khả năng phát huy hiệu quả thực tiễn cao hơn so với các mô hình xử lý mang tính trừng trị đơn thuần. Do đó, trong thời gian tới, Việt Nam cần có chiến lược đầu tư mạnh mẽ cho nghiên cứu liên ngành, từng bước tiếp thu các kết quả nghiên cứu của các ngành khoa học liên quan như tâm lý học phát triển, giáo dục học và tội phạm học. Cùng với nghiên cứu chuyên sâu về hình phạt, các nghiên cứu này góp phần khẳng định NCTN có khả năng nhận thức và kiểm soát hành vi chưa hoàn thiện, dễ bị tác động bởi môi trường gia đình, xã hội và có tiềm năng cải tạo cao hơn so với người trưởng thành. Nhận thức khoa học này cần được phản ánh trong nội dung pháp luật thông qua việc phân chia nhóm tuổi, giới hạn mức hình phạt và thiết kế các cơ chế giảm nhẹ, phục hồi. Nhờ đó, các quy định về hình phạt trở nên hợp lý hơn, phù hợp hơn với đặc điểm phát triển của người chưa thành niên và tránh được nguy cơ áp dụng những biện pháp xử lý vượt quá khả năng thích ứng của họ.

Thứ năm, gia tăng vai trò của Nhà nước trong bảo vệ và phát triển trẻ em ở Việt Nam hiện nay

Xác định nhất quán và rõ ràng về trách nhiệm bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em là một nhiệm vụ trung tâm của chính sách xã hội, đòi hỏi pháp luật không chỉ nhằm xử lý hành vi vi phạm, mà còn phải góp phần bảo đảm sự phát triển lành mạnh của trẻ em trong dài hạn: “*Công tác chỉ đạo của các bộ, ngành, địa phương và sự phối hợp liên ngành trong thực hiện quyền trẻ em, nhất là trong công tác thanh tra, kiểm tra, chi sẻ thông tin, số liệu, triển khai dịch vụ, mô hình về chăm sóc, giáo dục, bảo vệ trẻ em được tăng cường, có sự chuyển biến và đồng bộ hơn. Lực lượng công an các cấp chủ động nắm bắt tình hình, công tác*

phát hiện, ngăn chặn và điều tra, xử lý tội phạm đạt tỉ lệ cao...”. [15, tr.20].

Sự gia tăng vai trò bảo vệ của Nhà nước sẽ thúc đẩy việc thiết kế các quy định mang tính nhân đạo, hướng thiện và phục hồi, qua đó hình thành các ưu điểm của pháp luật về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội ở Việt Nam. Nhận thức ngày càng nhất quán của Nhà nước về vai trò bảo vệ và phát triển trẻ em, coi đây là lĩnh vực cần có chính sách dài hạn, tránh những thay đổi đột ngột gây xáo trộn trong thực tiễn áp dụng, đồng thời, góp phần giúp pháp luật về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội đảm bảo sự ổn định cần thiết.

4.2.3. Nhóm giải pháp cải thiện điều kiện đảm bảo cho việc hoàn thiện pháp luật về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội ở Việt Nam

** Giải pháp cải thiện điều kiện chính trị*

Tăng cường điều kiện chính trị bảo đảm hoàn thiện pháp luật về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội cần được thực hiện theo hướng nâng cao chất lượng giáo dục chính trị, tư tưởng và kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan tiến hành tố tụng, gắn với việc nội hàm hóa sâu sắc nguyên tắc lợi ích tốt nhất của người dưới 18 tuổi và triết lý xử lý lấy giáo dục, phục hồi làm trung tâm. Theo đó, trọng tâm cần được xác định là thúc đẩy chuyển biến nhận thức, từ tư duy trừng phạt sang tư duy bảo vệ, tái hòa nhập trong toàn bộ quá trình xây dựng và thực thi pháp luật.

Đồng thời, củng cố bản lĩnh chính trị của đảng viên trong các cơ quan xây dựng và thực thi pháp luật về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội, nhằm bảo vệ các giá trị tiên bộ của TP NCTN trước các áp lực xã hội cần được xác định là nhiệm vụ quan trọng của các cấp ủy đảng trong thời gian tới. Đặc biệt, đề cao trách nhiệm của người đứng đầu, gắn với cơ chế đánh giá, coi việc tuân thủ đúng các nguyên tắc xử lý đối với người dưới 18 tuổi là tiêu chí bắt buộc trong đánh giá hiệu quả thực thi công vụ là giải pháp quan trọng.

** Giải pháp cải thiện điều kiện pháp lý*

Một trong những giải pháp quan trọng nhằm hoàn thiện điều kiện pháp lý cho việc áp dụng hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội là củng cố và phát triển đồng bộ các quy định pháp luật hỗ trợ, đặc biệt trong các lĩnh vực tiếp cận thông tin, trợ giúp pháp lý, phổ biến và giáo dục pháp luật. Trên thực tế, khả năng hiểu biết pháp luật, nhận thức về quyền và nghĩa vụ, cũng như khả năng tiếp cận các dịch vụ hỗ trợ của người dưới 18 tuổi còn hạn chế đáng kể do đặc điểm về độ tuổi, trình độ nhận thức và sự phụ thuộc vào gia đình, nhà trường, cộng đồng. Trong bối cảnh đó, nếu pháp luật chỉ tập trung thiết kế các điều kiện áp dụng hình phạt mà thiếu các cơ chế bảo đảm quyền tiếp cận thông tin, tư vấn và hỗ trợ pháp lý kịp thời, thì các điều kiện này khó có thể được thực thi một cách thực chất và công bằng.

Việc hoàn thiện pháp luật cần được tiếp cận theo hướng nhìn nhận người dưới 18 tuổi phạm tội như một nhóm người yếu thế, cần được Nhà nước chủ động hỗ trợ. Trên cơ sở đó, cần kiến nghị rà soát, sửa đổi và hoàn thiện đồng bộ các quy định của pháp luật về trợ giúp pháp lý, phổ biến, giáo dục pháp luật và tiếp cận thông tin theo hướng tăng cường tính dễ hiểu, dễ tiếp cận, phù hợp với lứa tuổi; đồng thời bảo đảm sự liên thông với pháp luật về TP NCTN. Cách tiếp cận tổng thể này không chỉ góp phần nâng cao hiệu quả bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người dưới 18 tuổi phạm tội, mà còn tạo nền tảng pháp lý vững chắc để việc áp dụng hình phạt thực sự trở thành biện pháp sau cùng, mang tính giáo dục, phục hồi và nhân đạo.

Thêm vào đó, những bước tiến mới trong các quy định về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội nhằm nhấn mạnh sự chuyên biệt dành cho người dưới 18 tuổi phạm tội, cần có lộ trình để thống nhất với các quy định của BLHS, quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính và quy định của Luật Trẻ em. Trong tiến trình này, việc xây dựng và thông qua Luật Tư pháp NCTN sẽ là

bước khởi đầu, đặt nền tảng cho những sửa đổi tiếp theo của pháp luật hình sự, hành chính và trẻ em liên quan đến vấn đề của người dưới 18 tuổi. Kinh nghiệm của Hàn Quốc cho thấy, kể cả đã trải qua 12 lần sửa đổi Luật người dưới 18 tuổi, 23 lần sửa đổi Luật Hình sự, thì hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội vẫn là một chủ đề nhận được nhiều ý kiến khác nhau và cần tiếp tục hoàn thiện

** Giải pháp cải thiện điều kiện xã hội*

Nhận thức sai lệch hoặc chưa đầy đủ về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi có thể dẫn đến việc áp dụng hình phạt không phù hợp, gây tổn thương và ảnh hưởng tiêu cực đến sự phát triển của người dưới 18 tuổi. Trong thực tế, nhiều chủ thể trong hệ thống tư pháp chưa có sự hiểu biết đầy đủ về tâm lý, đặc điểm phát triển của người dưới 18 tuổi, khiến họ có thể áp dụng hình phạt theo hướng trừng phạt thay vì phục hồi [105, tr. 75-79]. Hơn nữa, việc xã hội có cái nhìn kỳ thị và thiếu sự hỗ trợ tái hòa nhập đối với người dưới 18 tuổi phạm tội, khiến họ gặp khó khăn khi trở về cộng đồng.

Các chương trình tuyên truyền, phổ biến pháp luật, tâm lý NCTN, các nguyên nhân và điều kiện phạm tội của người dưới 18 tuổi phạm tội cần được đẩy mạnh hơn nữa thông qua vai trò của các tổ chức chính trị xã hội như Đoàn thanh niên, Hội phụ nữ, và các trường học trên địa bàn cả nước. Triển khai các hoạt động phổ biến kiến thức, kỹ năng về tâm lý người dưới 18 tuổi, về mục tiêu giáo dục, sửa chữa người dưới 18 tuổi phạm tội cần phải có sự phối hợp chặt chẽ giữa gia đình và nhà trường, bởi vì theo một số chuyên gia “*Nếu nhà trường và gia đình có sự liên hệ chặt chẽ trong việc giáo dục, chăm sóc, tạo điều kiện cho các em phát triển, hoàn thiện sẽ góp phần tích cực phòng ngừa tội phạm lứa tuổi chưa thành niên. Ngược lại, nếu mối quan hệ đó lỏng lẻo, có nhiều sơ hở sẽ dẫn đến việc người chưa thành niên vi phạm pháp luật và phạm tội*” [61, tr. 48].

Các giải pháp nâng cao nhận thức xã hội về hình phạt và mục đích của hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội góp phần tạo nền tảng để các quy

định pháp luật có thể được thực thi theo đúng tinh thần nhân đạo và phục hồi, thay vì chỉ tập trung vào trừng phạt.

** Giải pháp cải thiện điều kiện về nguồn lực*

Trong bối cảnh hiện nay ở Việt Nam, việc hoàn thiện khung pháp luật về hình phạt chỉ đạt được hiệu quả thực tiễn khi nguồn nhân lực đảm bảo thực thi pháp luật được chuyên môn hóa: “...*hiệu quả thực tiễn của khung pháp lý mới còn phụ thuộc vào... đào tạo chuyên sâu cho đội ngũ cán bộ...*” [48, tr. 10]. Tuy nhiên, phải hiểu rằng chuyên môn hóa bao gồm 02 mức độ: chuyên môn hóa thông qua đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu và chuyên môn hóa theo vị trí việc làm (cán bộ chuyên trách). Chuyên môn hóa thông qua đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu nghĩa là các chủ thể không nhất thiết giữ vị trí chuyên trách nhưng phải được trang bị kiến thức chuyên sâu (về TP NCTN, về tâm lý học, khoa học phát triển của người dưới 18 tuổi) và kỹ năng đánh giá đặc thù (đánh giá nhu cầu phát triển, khả năng tái phạm, phục hồi). Trong khi, ở cấp độ cao hơn, chuyên môn hóa theo vị trí việc làm đòi hỏi thiết lập các chức danh hoặc phân công chuyên trách (điều tra viên, kiểm sát viên, thẩm phán, luật sư và các chủ thể liên quan chuyên trách khi giải quyết vụ án người dưới 18 tuổi). Các chức danh chuyên trách vẫn thường xuyên được đào tạo, bồi dưỡng.

Trong điều kiện Luật TP NCTN 2024 bước đầu được triển khai ở Việt Nam, theo Nghiên cứu sinh, các giải pháp hoàn thiện cần được thực hiện trong ngắn hạn và dài hạn ở Việt Nam như sau:

Trong ngắn hạn, để tránh gây áp lực cho hệ thống vị trí việc làm, các chương trình phổ biến kiến thức, bồi dưỡng nghiệp vụ thường xuyên đối với tất cả điều tra viên, kiểm sát viên, thẩm phán, luật sư, trợ giúp viên pháp lý nhằm giúp đội ngũ này không chỉ hiểu và áp dụng thống nhất các quy định mới về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội; mà còn trang bị thêm kiến thức và kỹ năng cần thiết cho việc xét xử, bảo vệ, hỗ trợ cho nhóm người này. Như

một ý kiến đã khẳng định: “*Việc đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng chuyên sâu khi giải quyết và tham gia giải quyết (bao gồm xét xử, kiểm sát, bào chữa, bảo vệ...) là nội dung quan trọng, cần được quan tâm khi triển khai, vận hành các chương trình đào tạo các chức danh tư pháp tại Học viện Tư pháp và các cơ sở đào tạo chức danh tư pháp khác*”. Theo Nghiên cứu sinh, đó không chỉ là nhiệm vụ của các cơ sở đào tạo, mà chính hệ thống cơ quan điều tra, viện kiểm sát, tòa án, liên đoàn luật sư Việt Nam cần chủ động phối hợp với các cơ sở đào tạo là các Học viện (Học viện Tư pháp, Học viện Cảnh sát nhân dân, Học viện Tòa án), trường đại học, các chuyên gia pháp lý để xây dựng chương trình bồi dưỡng linh hoạt theo nhu cầu, khả năng bố trí của đơn vị mình, nhưng cần lên kế hoạch bồi dưỡng định kỳ và có chỉ tiêu hoàn thành trên toàn hệ thống cơ quan. Đây cũng chính là cách mà các quốc gia như Vương Quốc Anh, Cộng hòa Pháp áp dụng để vận hành hệ thống TP NCTN của họ.

Trong dài hạn, Việt Nam có thể nghĩ đến việc xây dựng vị trí việc làm là cán bộ chuyên trách, theo đó, chỉ điều tra viên, kiểm sát viên, thẩm phán chuyên trách mới được phân công xử lý các vụ việc/vụ án có người dưới 18 tuổi, đặc biệt là người dưới 18 tuổi phạm tội. Tuy nhiên, để triển khai lộ trình hình thành vị trí việc làm là cán bộ chuyên trách, hệ thống giáo dục ở nước ta cần thay đổi theo hướng: bổ sung thêm mã ngành đặc thù, đáp ứng nguồn nhân lực chuyên nghiệp và chất lượng cao. Như vậy, ngay từ bây giờ, các cơ sở đào tạo như Học viện Tòa án, Học viện Tư pháp, Trường Đại học Kiểm sát, Học viện An Ninh, Học viện Cảnh sát nhân dân và các cơ sở đào tạo luật, viện nghiên cứu trên cả nước cần mạnh dạn nghiên cứu để đề xuất xây dựng các chương trình đào tạo chuyên nghiệp, chương trình cấp chứng chỉ phù hợp.

Với điều kiện ở Việt Nam hiện nay, đầu tiên, có thể nghĩ đến việc hình thành hệ thống thẩm phán chuyên trách. Sau khi chức danh này được hình thành

ổn định, mới tập trung phát triển các chức danh chuyên trách khác như: điều tra viên, kiểm sát viên. Học hỏi kinh nghiệm của một số quốc gia, lộ trình này có thể bắt đầu từ việc hoàn thiện hệ thống tòa án chuyên biệt, trong đó, đội ngũ thẩm phán được phân công làm việc tại đây bắt buộc phải qua đào tạo chuyên môn và tích lũy kinh nghiệm xét xử (kinh nghiệm của Vương quốc Anh, Hàn Quốc), sau đó, có thể học tập mô hình thẩm phán chuyên trách trẻ em của Cộng hòa Pháp, theo đó, một người phải được bổ nhiệm làm thẩm phán chung, dựa trên nguyện vọng, nhu cầu của tòa án và kết quả đào tạo chuyên sâu, được bổ nhiệm làm thẩm phán chuyên xử lý các vụ việc có liên quan đến người dưới 18 tuổi. Bên cạnh đó, chú trọng phát triển nhân viên công tác xã hội cần được quan tâm phát triển trong tương lai ở Việt Nam, bởi lẽ, đây sẽ là đội ngũ hỗ trợ tích cực cho những người tham gia giải quyết vụ án có người dưới 18 tuổi là người phạm tội.

Tiểu kết chương 4

Hoàn thiện pháp luật về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội là một yêu cầu cấp thiết trong bối cảnh xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam nói chung và cải cách tư pháp nói riêng. Trên cơ sở nghiên cứu các quan điểm lý luận về hoàn thiện nhà nước pháp quyền, cải cách tư pháp và giáo dục, bảo vệ trẻ em, Luận án đã làm rõ những yêu cầu cơ bản đặt ra đối với việc sửa đổi, bổ sung và nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật đối với người dưới 18 tuổi phạm tội.

Các quan điểm đã được phân tích cho thấy rằng hoàn thiện pháp luật về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội ở Việt Nam cần quán triệt sâu sắc quan điểm, đường lối của các cấp ủy Đảng, chủ trương của Nhà nước về tiếp tục hoàn thiện pháp luật trong giai đoạn mới của đất nước; bảo đảm quy phạm hóa toàn diện chính sách xử lý chuyên biệt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội; đặt trên nền tảng tiếp cận bảo vệ nhóm dễ bị tổn thương và tham khảo kinh nghiệm quốc tế, bảo đảm thực hiện đầy đủ cam kết quốc tế và phù hợp với điều kiện của Việt Nam.

Trên cơ sở những quan điểm này, Luận án đề xuất 03 nhóm giải pháp hoàn thiện pháp luật về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội (ứng với 21 giải pháp cụ thể), bao gồm: Nhóm giải pháp hoàn thiện các quy định của pháp luật về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội gồm: 04 giải pháp hoàn thiện về nội dung và 03 giải pháp hoàn thiện về hình thức (tái cấu trúc Điều 12 Luật TP NCTN, tiếp tục chuyển các nội dung vào Mục, điều khác đảm bảo phù hợp giữa tiêu đề và nội dung). Nhóm giải pháp tổ chức thực hiện bao gồm: 05 giải pháp về tổ chức xây dựng và 05 giải pháp về tổ chức thực thi pháp luật; và Nhóm giải pháp hoàn thiện các điều kiện đảm bảo bao gồm 04 giải pháp về điều kiện chính trị, pháp lý, văn hóa xã hội và nguồn lực.

KẾT LUẬN

Đề tài luận án “Hoàn thiện pháp luật về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội ở Việt Nam” đã được nghiên cứu sinh tiếp cận, nghiên cứu và đạt được những kết quả quan trọng cả về mặt lý luận và thực tiễn sau đây:

Một là, Luận án đã đánh giá tổng quan các công trình nghiên cứu có liên quan dưới góc độ chuyên ngành Lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật. Quá trình tổng quan cho thấy chưa có nghiên cứu nào tiếp cận và làm rõ nội dung lý luận hoàn thiện pháp luật về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội, đồng thời, chưa có công trình nghiên cứu nào khảo sát thực tiễn hay đề xuất những quan điểm, giải pháp bảo đảm hoàn thiện pháp luật về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội. Có thể khẳng định, đề tài luận án bảo đảm tính cấp thiết và không trùng lặp.

Hai là, Luận án khẳng định hoàn thiện pháp luật về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội trên cơ sở lý luận coi hoàn thiện pháp luật về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội là mục tiêu của quá trình tác động đối với nội dung và hình thức của pháp luật, đây là quá trình có định hướng, do Nhà nước thực hiện, ưu tiên mục tiêu giáo dục, phục hồi hơn trừng trị, phát huy tối đa tính mềm dẻo và linh hoạt trong xử lý hình sự đối với chủ thể đặc thù là người dưới 18 tuổi phạm tội, và gắn với việc cấu trúc hệ thống pháp luật lấy người dưới 18 tuổi làm trung tâm. Luận án giới hạn phạm vi nội dung cần hoàn thiện gồm nhóm quy phạm về khái niệm, mục đích áp dụng hình phạt, về nguyên tắc áp dụng hình phạt, về hệ thống hình phạt và về QĐHP. Trên cơ sở đó, luận án xây dựng các tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thiện gồm các tiêu chí về nội dung và về hình thức; đồng thời, phát triển lý luận về các điều kiện bảo đảm hoàn thiện pháp luật về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội. Nghiên cứu hoàn thiện pháp luật về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội ở Vương Quốc Anh, Cộng hòa Pháp, Trung Quốc và Hàn Quốc cho phép luận án rút ra 07 bài học cho Việt Nam. Đó là bài học về tư duy hoàn thiện pháp

luật, sự ảnh hưởng của các chuẩn mực quốc tế đối với pháp luật quốc gia, xu hướng hoàn thiện, mục đích áp dụng hình phạt, nguyên tắc áp dụng hình phạt, cách thiết kế loại và mức hình phạt, cơ chế QĐHP đối với người dưới 18 tuổi phạm tội .

Ba là, về thực tiễn, luận án tập trung tổng quan quá trình hình thành pháp luật về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội phân kỳ theo 03 giai đoạn: từ 1945 đến trước khi có BLHS 2015; Từ sau BLHS 2015 đến trước khi có Luật TP NCTN 2024, và từ sau khi có Luật TP NCTN 2024 đến nay. Dựa trên các tiêu chí đã xác định, luận án đánh giá mức độ hoàn thiện của pháp luật về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội đã thể hiện được các ưu điểm so với giai đoạn trước như: đã từng bước được hệ thống hóa, khắc phục tình trạng phân tán và thiếu liên kết; thể hiện rõ tư duy xử lý lấy giáo dục, phục hồi và phòng ngừa làm mục tiêu trọng tâm; thể hiện được mức độ cá thể hóa và hệ thống hóa cao hơn và đảm bảo nội luật hóa các chuẩn mực quốc tế, tiệm cận với xu hướng quốc tế. Tuy nhiên, vẫn còn nhiều hạn chế về nội dung và hình thức như: pháp luật hiện nay chưa làm rõ tính đặc thù trong áp dụng hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội; chưa thiết kế hệ thống hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội ở Việt Nam một cách hợp lý và đầy đủ (còn tồn tại loại hình phạt có tính hiệu quả không cao, chưa có sự đa dạng về loại hình phạt); chưa hình thành được công thức xác định mức hình phạt thực sự chuyên biệt cho người dưới 18 tuổi phạm tội; chưa tạo được cơ chế QĐHP phạt mềm dẻo, linh hoạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội; trong khi còn thiếu thống nhất trong bộ cục các quy phạm; còn tồn tại nhiều quy định chưa rõ ràng, có thể dẫn đến nhiều cách hiểu khác nhau. Các hạn chế này xuất phát từ nhiều nguyên nhân, trong đó bao gồm các nguyên nhân từ tổ chức xây dựng và thi hành pháp luật như: Quá trình xây dựng pháp luật thiếu vắng một nền tảng lý luận độc lập trong thiết kế hình phạt dành cho người dưới 18 tuổi phạm tội; thiên về hoàn thiện văn bản hơn là

thiết kế hệ thống; Quá trình thực thi pháp luật có sự chậm trễ trong việc cụ thể hóa và hướng dẫn thi hành pháp luật sau khi ban hành; tổng kết thực tiễn thi hành Luật TP NCTN và các vấn đề liên quan đến hình phạt chưa trở thành nội dung quan trọng trong các báo cáo gửi Quốc hội; hợp tác quốc tế còn thận trọng, chưa hình thành cơ chế mang tính dài hạn. Bên cạnh đó, các nguyên nhân từ điều kiện đảm bảo cũng phải kể đến như: hệ thống pháp luật điều chỉnh việc áp dụng hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội ở Việt Nam chưa được thiết kế như một chỉnh thể thống nhất, liên thông; nhận thức xã hội về mục đích của áp dụng hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội chưa được đổi mới; nguồn nhân lực cho công tác áp dụng pháp luật về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội còn hạn chế; cơ chế phối hợp và hỗ trợ chưa đầy đủ, thiếu rõ ràng; thiếu cơ sở dữ liệu chuyên ngành, và liên thông với cơ sở dữ liệu chung của quốc gia.

Bốn là, xác định hoàn thiện pháp luật về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội ở Việt Nam cần quán triệt sâu sắc quan điểm, đường lối của các cấp ủy Đảng, chủ trương của Nhà nước về tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật trong giai đoạn mới của đất nước; bảo đảm quy phạm hóa toàn diện chính sách xử lý chuyên biệt đối với người dưới 18 tuổi; đặt trên nền tảng tiếp cận bảo vệ nhóm dễ bị tổn thương và tham khảo kinh nghiệm quốc tế, phù hợp với điều kiện Việt Nam và đảm bảo thực hiện đầy đủ các cam kết quốc tế, Luận án đề xuất 03 nhóm giải pháp: hoàn thiện quy định pháp luật về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội, gồm : 04 giải pháp hoàn thiện về nội dung (về khái niệm, mục đích áp dụng hình phạt; về nguyên tắc áp dụng hình phạt; về hệ thống hình phạt; về quyết định hình phạt); 02 giải pháp hoàn thiện về hình thức (Tái cấu trúc quy định của Điều 12 Luật TP NCTN; và Ban hành văn bản hướng dẫn dưới dạng Thông tư liên tịch hướng dẫn áp dụng một số quy định về hình phạt và điều kiện áp dụng hình phạt đối với NCTN phạm tội). Nhóm giải pháp tổ

chức thực hiện, bao gồm tổ chức xây dựng và thi hành pháp luật về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội ở Việt Nam. Nhóm giải pháp cải thiện điều kiện bảo đảm cho việc hoàn thiện pháp luật về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội, cụ thể gồm 03 giải pháp: (i) củng cố và phát triển đồng bộ các quy định pháp luật hỗ trợ, đặc biệt trong lĩnh vực tiếp cận thông tin; trợ giúp pháp lý; phổ biến và giáo dục pháp luật; (ii) nâng cao nhận thức của xã hội về hình phạt và mục đích của hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội ở Việt Nam; và (iii) Phát triển nguồn nhân lực chuyên sâu thông qua đào tạo và xây dựng vị trí việc làm chuyên trách.

Trên cơ sở các kết quả nghiên cứu đạt được, Luận án đóng góp những luận cứ khoa học có hệ thống phục vụ việc hoàn thiện pháp luật về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội, đồng thời góp phần định hình nền tảng lý luận cho việc phát triển một hệ thống pháp luật chuyên biệt đối với chủ thể này ở Việt Nam. Bên cạnh đó, Luận án cung cấp nguồn tư liệu tham khảo hữu ích cho hoạt động rà soát, đánh giá các quy định hiện hành, đặc biệt có ý nghĩa đối với việc thực hiện chức năng thẩm tra, giám sát của các cơ quan của Quốc hội trong giai đoạn tới; hỗ trợ các cơ quan và người có thẩm quyền trong quá trình tổ chức thi hành pháp luật; đồng thời phục vụ hiệu quả cho công tác giảng dạy và nghiên cứu chuyên sâu trong lĩnh vực pháp luật. Với giá trị học thuật và thực tiễn đó, Luận án không chỉ là tài liệu tham khảo có độ tin cậy cao mà còn gợi mở những hướng tiếp cận nghiên cứu mới liên quan đến chế định hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội.

**DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH CỦA TÁC GIẢ LIÊN QUAN ĐẾN
LUẬN ÁN ĐÃ CÔNG BỐ**

1. Trần Hà Thu, Tăng Thị Thu Trang, 2025, “Quy định về khả năng nhận thức của người chưa thành niên trong Bộ luật Tư pháp Hình sự người chưa thành niên Cộng hòa Pháp”, *Tạp chí Kiểm sát*, số 06/2025, tr.56-62.
2. Trần Hà Thu, 2024, “Hình phạt đối với người chưa thành niên phạm tội: Quá trình hoàn thiện pháp luật và quy định hiện hành ở Cộng hòa Pháp”, *Tạp chí Pháp luật và Phát triển*, số 9/2024, tr. 45-60.
3. Trần Hà Thu, Lee Huyng Yeon, 2024, “Pháp luật Hàn Quốc về hình phạt đối với người chưa thành niên phạm tội và một số gợi mở cho Việt Nam”, *Tạp chí Nghiên cứu lập pháp*, Số 14 (493), tr.46-54.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

TÀI LIỆU TIẾNG VIỆT

1. Ban Bí thư (1960), *Chỉ thị 197 CT/TW về công tác thiếu niên nhi đồng* (có hiệu lực từ ngày 19/3/1960), Hà Nội.
2. Ban Chấp hành Trung ương (2025), *Báo cáo Chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII tại Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng*, Hà Nội.
3. Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII (2022), *Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới*, Hà Nội.
4. Bảo Yến, Nghĩa Đức, *Tòa án nhân dân tối cao đề nghị xây dựng Luật Tư pháp người chưa thành niên vào năm 2024*, tại trang: <https://quochoi.vn/tintuc/Pages/tin-hoat-dong-cua-quoc-hoi.aspx?ItemID=74530>, [truy cập ngày 20/7/2026].
5. Bích Ngọc, Nghĩa Đức, Phạm Thắng, *Quốc hội thông qua Luật Tư pháp người chưa thành niên*, tại trang <https://quochoi.vn/tintuc/Pages/tin-hoat-dong-cua-quoc-hoi.aspx?ItemID=91396>, [truy cập ngày 20/7/2026].
6. Bộ Chính trị (2012), *Chỉ thị số 20/CT-TW ngày 5/11/2012 về việc tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em trong tình hình mới*, Hà Nội.
7. Bộ Chính trị (2021), *Kết luận số 19-KL/TW của Bộ chính trị ngày 14/10/2021 về định hướng Chương trình xây dựng pháp luật nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV*, Hà Nội.
8. Bộ Chính trị (2023), *Chỉ thị số 28-CT/TW ngày 25/12/2023 về tăng cường công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc*, Hà Nội.
9. Bộ Chính trị (2025), *Kết luận số 119-KL/TW về định hướng đổi mới*,

hoàn thiện quy trình xây dựng pháp luật, Hà Nội.

10. Bộ Chính trị (2025), *Nghị quyết số 66-NQ/TW của Bộ Chính trị ngày 30/4/2025 về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới*, Hà Nội.
11. Bộ Chính trị (2026), *Kết luận số 09-KL/TW ngày 10/3/2026 của Bộ Chính trị về hoàn thiện cấu trúc hệ thống pháp luật Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới*, Hà Nội.
12. Bộ Tư pháp, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh (2025), *Đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới*, Kỷ yếu Hội thảo Khoa học cấp Quốc gia, Hà Nội.
13. Bộ Tư pháp, Viện Khoa học Pháp lý (1995), *Hình phạt trong Luật Hình sự Việt Nam*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
14. Bộ Tư Pháp, Viện Khoa học pháp lý, Nguyễn Văn Cương (2018), *Nhu cầu hoàn thiện hệ thống pháp luật đến năm 2030*, NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội.
15. Chính phủ (2026), *Báo cáo số 76/BC-CP ngày 10/3/2026 về Kết quả thực hiện quyền trẻ em và việc thực hiện nhiệm vụ của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, địa phương liên quan đến trẻ em năm 2025*, Hà Nội.
16. Chu Mạnh Hùng (2019), “Pháp luật Việt Nam – Tư duy mới trong quá trình hoàn thiện”, trong Trường Đại học Luật Hà Nội, *Luật học Việt Nam Những vấn đề đương đại*, NXB Tư pháp, Hà Nội, tr.32-52.
17. Đại học Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội (2024), *Kỷ yếu Hội thảo khoa học Phát triển hài hòa, bền vững và những vấn đề đặt ra trong lĩnh vực tư pháp hình sự, Diễn đàn Luật Học Mùa Thu lần thứ 4*, Hà Nội [Tài liệu chưa xuất bản].
18. Đại học Quốc gia Hà Nội, Khoa luật, Trịnh Tiên Việt (chủ biên)

- (2022), *Trách nhiệm hình sự và hình phạt (Giáo trình sau đại học)*, NXB Đại học Quốc Gia. Hà Nội.
19. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội Đại biểu Toàn quốc lần thứ XIII- Tập 1*, NXB Chính trị Quốc gia – Sự thật, Hà Nội.
 20. Đảng Cộng sản Việt Nam (2026), *Văn kiện Đại hội Đại biểu Toàn quốc lần thứ XIV- Tập I*, NXB Chính trị Quốc gia- Sự thật, Hà Nội.
 21. Đào Lệ Thu (2022), “Triết lý xử lý người chưa thành niên phạm tội trong lập pháp của Canada- Liên hệ với Việt Nam và những đề xuất”, *Tạp chí Luật học*, 10, tr. 24-39.
 22. Đào Lệ Thu (2024), *Triết lý xử lý người chưa thành niên vi phạm và thực tiễn xây dựng pháp luật trên thế giới*, NXB Công an nhân dân, Hà Nội.
 23. Đào Phương Anh (2024), “Bàn về hình phạt cảnh cáo đối với người chưa thành niên phạm tội”, *Tạp chí Khoa học Kiểm sát*, (15), tr. 18-23.
 24. Đào Phương Thanh (2024), “Quy định hình phạt tù đối với người chưa thành niên phạm tội- Kinh nghiệm quốc tế và những gợi mở cho Việt Nam”, *Tạp chí Nghề Luật*, (9), tr. 62-65.
 25. Đào Phương Thanh (2024), *Trách nhiệm hình sự của người dưới 18 tuổi phạm tội dưới góc độ so sánh luật*, Luận án Tiến sĩ Luật học, Đại học Luật Hà Nội, Hà Nội.
 26. Đào Trí Úc (2022), “Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017: Một số vấn đề về phân hóa trách nhiệm hình sự và cấu trúc hệ thống hình phạt”, *Tạp chí Nhà nước và Pháp luật*, (2), tr. 3-11 và tr.70.
 27. Đào Trí Úc (2025), “Hiệu quả phòng ngừa và tính hướng thiện trong việc xử lý người phạm tội: những vấn đề lý luận và chính sách hình sự”, *Hội thảo khoa học quốc tế Hiệu quả phòng ngừa và tính hướng thiện trong việc xử lý người phạm tội: Những vấn đề lý luận, pháp luật và thực tiễn*, Trường Đại học Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội, Nha Trang [Tài liệu chưa xuất bản].

28. Dương Tuyết Miên (2023), *Định tội danh và quyết định hình phạt*, NXB Tư pháp, Hà Nội.
29. Hoàng Minh Đức (2016), *Chính sách hình sự đối với người chưa thành niên phạm tội ở Việt Nam hiện nay*, Luận án Tiến sĩ luật học, Học viện khoa học xã hội, Hà Nội.
30. Hoàng Thị Kim Quế (2007), *Giáo trình Lý luận chung về Nhà nước và Pháp luật*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.
31. Hoàng Thị Kim Quế, Lê Thị Phương Nga (2025), “Quan điểm Đảng Cộng sản Việt nam về xây dựng, tổ chức thi hành pháp luật và sự cần thiết đổi mới cách tiếp cận một số vấn đề cơ bản của khoa học pháp lý”, Hội thảo Khoa học cấp Quốc gia Đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới, Bộ Tư pháp, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội, tr. 61-74.
32. Hoàng Xuân Châu (2021), “Các triết lý phổ biến trong xử lý người chưa thành niên phạm tội trên thế giới -Kinh nghiệm của Anh, Xứ Wales và gợi ý cho Việt Nam”, *Tạp chí Luật học*, (2), tr.3-15.
33. Hoàng Xuân Châu (2024), *Nghiên cứu cơ sở lý luận và thực tiễn xây dựng hệ thống tư pháp dành riêng cho người chưa thành niên ở Việt Nam*, Đề tài cấp Quốc gia, Hà Nội.
34. Lê Hồng Hạnh (2017), *Mô hình xây dựng pháp luật trong nhà nước pháp quyền: Từ lý luận đến thực tiễn*, NXB Tư pháp, Hà Nội.
35. Lê Lan Chi (2025), “Chính sách xử lý người phạm tội tại Trung Quốc và Việt Nam: Trừng trị hay giáo dục, cải tạo?”, *Hội thảo khoa học quốc tế Hiệu quả phòng ngừa và tính hướng thiện trong xử lý người phạm tội: Những vấn đề lý luận, pháp luật và thực tiễn*, Đại học Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội, Nha Trang, [Tài liệu chưa xuất bản].
36. Lê Thị Diễm Hằng (2023), *Bảo vệ người dễ bị tổn thương bằng pháp luật hình sự Việt Nam*, Luận án Tiến sĩ Luật học, Đại học Luật Hà Nội, Hà Nội.

37. Lê Trung Kiên (2018), *Hệ thống hình phạt trong Luật Hình sự Việt Nam và Trung Quốc*, NXB Tư pháp, Hà Nội.
38. Lê Tường Vy (2022), “Các hình phạt không giam giữ đối với người chưa thành niên phạm tội theo luật hình sự Việt Nam”, trong Nguyễn Thị Phương Hoa, Lê Huỳnh Tấn Duy, đồng chủ biên, *Tư pháp hình sự đối với người chưa thành niên*, NXB Công an nhân dân, Hà Nội.
39. Lương Ngọc Trâm (2017), *Quyết định hình phạt đối với người chưa thành niên phạm tội ở Thành phố Hồ Chí Minh*, Luận án Tiến sĩ Luật học, Học viện Khoa học Xã hội, Hà Nội.
40. Nam Nguyễn, *Tiêu chí xác định chất lượng của hệ thống pháp luật*, tại trang <https://moj.gov.vn>, [truy cập ngày 20/7/2026].
41. Nguyễn Cửu Việt (2017), *Giáo trình nhà nước và pháp luật đại cương*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.
42. Nguyễn Đăng Dung, Vũ Công Giao, Lã Khánh Tùng (2009), *Giáo trình lý luận và pháp luật về quyền con người*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
43. Nguyễn Hòa Bình (2024), *Cải cách tư pháp để hoàn thiện nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam*, NXB Chính trị Quốc gia sự thật, Hà Nội.
44. Nguyễn Hòa Bình (2024), *Những định hướng lớn trong xây dựng Luật Tư pháp người chưa thành niên ở Việt Nam*, Tạp chí Cộng sản điện tử, tại trang <https://www.tapchicongsan.org.vn>, [truy cập ngày 20/7/2026].
45. Nguyễn Huyền My, “Sự phát triển của công lý phục hồi ở Châu Âu và liên hệ với Việt Nam”, *Tạp chí Kiểm sát*, (6), tr. 59-63.
46. Nguyễn Khắc Hải (2021), *Chiến lược phòng ngừa tội phạm: Lý luận và ứng dụng*, NXB Chính trị Quốc gia sự thật, Hà Nội.
47. Nguyễn Khắc Hải (2025), “Hiệu quả phòng ngừa và tính hướng thiện trong xử lý người chưa thành niên phạm tội”, *Hội thảo khoa học quốc tế Hiệu quả phòng ngừa và tính hướng thiện trong việc xử lý người phạm tội: Những vấn đề lý luận, pháp luật và thực tiễn*, Trường Đại học Luật,

- Đại học Quốc gia Hà Nội, Nha Trang [Tài liệu chưa xuất bản].
48. Nguyễn Khắc Hải (2025), “Phòng ngừa và xử lý người chưa thành niên phạm tội: Từ học thuyết tội phạm học đến xu hướng tư pháp hiện đại ở Việt Nam”, *Tạp chí Khoa học Đại học Quốc gia: Luật học*, 41(4), tr.1-11.
 49. Nguyễn Khắc Hải, Yvon Dandurand (2013), “Tái hòa nhập xã hội đối với người phạm tội”, *Tạp chí Khoa học Đại học Quốc gia: Luật học*, 24(3), tr. 24-38.
 50. Nguyễn Lê Dân (2021), “Độ tuổi pháp lý của trẻ em: Một số vấn đề lý luận và thực tiễn”, *Tạp chí Công thương*, (23), tr.14-19.
 51. Nguyễn Ngọc Hòa (2022), *Trách nhiệm hình sự, hình phạt và các biện pháp hình sự khác*, NXB Tư pháp, Hà Nội.
 52. Nguyễn Quang Hòa, Vũ Công Giao (2024), “Phân tích, so sánh dự thảo Luật Tư pháp người chưa thành niên với pháp luật quốc tế”, *Tạp chí Khoa học Kiểm sát*, (4), tr.29-37.
 53. Nguyễn Tất Viễn, Trần Mạnh Đạt (2023), *Cải cách tư pháp ở Việt Nam trong thời kỳ đổi mới*, NXB Tư pháp, Hà Nội.
 54. Nguyễn Thanh Hải, Nguyễn Chí Công (2024), *Tư pháp người chưa thành niên của một số quốc gia trên thế giới và thực tiễn ở Việt Nam*, NXB Công an nhân dân, Hà Nội.
 55. Nguyễn Tiến Đức (2017), “Nguyên tắc vì lợi ích tốt nhất của trẻ em trong pháp luật hình sự Việt Nam”, *Tạp chí Nghiên cứu lập pháp*, 15(343), tr. 31-36.
 56. Nguyễn Văn Cương, *Tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thiện của hệ thống pháp luật trong Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam hiện nay*, tại trang <https://baophapluat.vn/tieu-chi-danh-gia-muc-do-hoan-thien-cua-he-thong-phap-luat-trong-nha-nuoc-phap-quyen-xhcn-viet> [truy cập ngày 20/7/2026].
 57. Nguyễn Văn Động (2002), *Những vấn đề cơ bản của môn học lý luận chung về nhà nước và pháp luật*, NXB Công an nhân dân, Hà Nội.
 58. Nguyễn Văn Khánh (2018), “Hệ thống hình phạt trong luật hình sự Việt Nam từ góc độ so sánh với hệ thống hình phạt một số nước trên thế

- giới”, *Tạp chí Khoa học Kiểm sát*, (16), tr.54-62.
59. Nguyễn Văn Thủy (2019), “Vấn đề miễn chấp hành hình phạt”, *Tạp chí Khoa học Kiểm sát*, (31), tr. 20-29.
 60. Phạm Minh Tuấn (2024), *Hoàn thiện hệ thống pháp luật đáp ứng mục tiêu xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt nam trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc*”, tại trang <https://www.tapchiconsan.org.vn/> [truy cập ngày 20/7/2026].
 61. Phạm Ngọc Cường, Phan Thị Thu Hà (2022), “Vai trò của Nhà trường trong phòng ngừa tội phạm do người chưa thành niên gây ra”, *Tạp chí Khoa học Kiểm sát*, (22), tr. 48.
 62. Phạm Trọng Nghĩa (2025), *Đổi mới tư duy lập pháp trong xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt nam dưới sự lãnh đạo của Đảng trong kỷ nguyên mới*, NXB Chính trị Quốc gia sự thật, Hà Nội.
 63. Phan Thị Lan Phương (2024), “Hoàn thiện pháp luật về quyền của người chưa thành niên ở Việt Nam hiện nay”, *Tạp chí Nghiên cứu lập pháp*, 11(490), tr. 21-26, và 49.
 64. Phan Trung Lý (2011), *Bảo đảm tính thống nhất của hệ thống pháp luật Việt Nam*, NXB Công an nhân dân, Hà Nội.
 65. Quốc hội (1983), *Nghị Quyết của Quốc hội khóa VII kỳ họp thứ 5 ngày 30 tháng 6 năm 1983 thông qua sơ bộ phần chung của bộ luật hình sự* (Nghị quyết Không số, ban hành và có hiệu lực ngày 30 tháng 6 năm 1983), Hà Nội.
 66. Quốc hội (1985), *Bộ luật Hình sự* (Bộ luật không số, ban hành ngày 27 tháng 06 năm 1985, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 1986, Hà Nội.
 67. Quốc hội (1999), *Bộ luật Hình sự* (Bộ luật Hình sự số 15/1999/QH10 ngày 21/12/1999, có hiệu lực thi hành từ ngày 1/1/2000), Hà Nội.
 68. Quốc hội (2009), *Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự* (Luật số 37/2009/QH12 ngày 19 tháng 6 năm 2009, có hiệu lực thi

hành từ ngày 01/01/2010), Hà Nội.

69. Quốc hội (2013), *Hiến pháp năm 2013*, Hà Nội.
70. Quốc hội (2015), *Bộ luật Hình sự* (Bộ luật Hình sự số 100/2025/QH13 ngày 27/11/2025 của Quốc hội, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 12/2027/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội và Luật Tư pháp người chưa thành niên số 59/2024/QH15 ngày 30/11/2024 của Quốc hội), Hà Nội.
71. Quốc hội (2017), *Luật trẻ em* (Luật số 102/2016/QH13, ban hành ngày 05 tháng 04 năm 2016, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 06 năm 2017).
72. Quốc hội (2017), *Luật trẻ em* (Luật số 102/2016/QH13, ban hành ngày 05 tháng 04 năm 2016, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 06 năm 2017), Hà Nội.
73. Quốc hội (2020), *Luật Thanh niên* (Luật số 57/2020/QH140 ban hành ngày 16 tháng 06 năm 2020, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021).
74. Quốc hội (2023), *Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh 2024, điều chỉnh Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2023* (được ban hành kèm theo Nghị quyết số 89/2023/QH15 của Quốc hội).
75. Quốc hội (2023), *Nghị quyết số 89/2023/QH15 ngày 02 tháng 06 năm 2023 của Quốc hội về Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2024, điều chỉnh Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2023*, Hà Nội.
76. Quốc hội (2023), *Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh 2024, điều chỉnh Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2023* (được ban hành kèm theo Nghị quyết số 89/2023/QH15 của Quốc hội).
77. Quốc hội (2024), *Luật Tổ chức Tòa án nhân dân* (Luật số 34/2024/QH15 ngày 24 tháng 6 năm 2024 của Quốc hội, có hiệu lực từ ngày 01/01/2025), Hà Nội.
78. Quốc hội (2024), *Luật Tư pháp Người chưa thành niên* (Luật số 59/2024/QH15 ngày 30/11/2024, có hiệu lực thi hành ngày 1/1/2026), Hà Nội.

79. Quốc hội (2025), *Bộ luật Hình sự 2015* (Văn bản hợp nhất số 11/VBHN-VPQH Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH ngày 27 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2018 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 12/2017/QH14 ngày 20/6/2017 sửa đổi bổ sung một số điều Bộ luật Hình sự và Luật TP NCTN số 59/2024/QH15 ngày 30/11/2024 của Quốc hội), Hà Nội.
80. Quốc hội (2025), *Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Tòa án nhân dân* (Luật số 81/2025/QH15 ngày 24/6/2025 của Quốc hội Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Tòa án nhân dân, có hiệu lực từ ngày 01/7/2025), Hà Nội.
81. Quốc hội (2025), *Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án* (Luật số 85/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án, có hiệu lực từ ngày 01/7/2025).
82. Tào Thị Quyên (2025), “Phát huy tính Đảng trong xây dựng pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới”, Hội thảo Khoa học cấp Quốc gia Đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới, Bộ Tư pháp, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội, tr. 51-60.
83. Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ Tư pháp (2018), *Thông tư liên tịch số 06/2018/TTLT-VKSNDTC-TANDTC-BCA-BTP-BLĐT BXH* ngày 21 tháng 12 năm 2018 hướng dẫn thi hành các quy định về tố tụng đối với NCTN, Hà Nội.
84. Tòa án nhân dân tối cao (2016), *Thông tư số 01/2016/TT-TA* ngày 21

tháng 01 năm 2016 quy định chi tiết điều kiện và thủ tục tổ chức Tòa Gia đình và Người chưa thành niên tại các cấp Tòa án nhân dân, Hà Nội.

- 85.** *Tòa án nhân dân tối cao (2017), Thông tư số 01/2017/TT-TANDTC ngày 28 tháng 7 năm 2017 ban hành các tiêu chuẩn về phòng xét xử thân thiện, nhấn mạnh việc giảm áp lực tâm lý cho người chưa thành niên khi tham gia tố tụng, Hà Nội.*
- 86.** *Tòa án nhân dân tối cao (2018), Thông tư số 02/2018/TT-TANDTC ngày 21 tháng 9 năm 2018 phân định rõ thẩm quyền xét xử các vụ án hình sự có người dưới 18 tuổi tham gia tố tụng, đảm bảo những vụ án này được xét xử trong môi trường thân thiện, Hà Nội.*
- 87.** *Thủ tướng Chính phủ (1964), Thông tư 68-TTg/VG về việc thành lập trường giáo dục thiếu niên hư (ban hành ngày 13 tháng 7 năm 1964, có hiệu lực từ ngày 28 tháng 7 năm 1964).*
- 88.** *Tòa án nhân dân tối cao (2019), Nghị quyết số 06/2019/NQ-HĐTP hướng dẫn áp dụng một số quy định tại các điều 141, 142, 143, 144, 145, 146, 147 của Bộ luật Hình sự và việc xét xử vụ án xâm hại tình dục người dưới 18 tuổi (Ban hành ngày 01 tháng 10 năm 2019, có hiệu lực từ ngày 05 tháng 11 năm 2019).*
- 89.** *Tòa án nhân dân tối cao (2023), Quyết định số 386A/QĐ-BST ngày 16/10/2023 của Tòa án nhân dân tối cao về ban hành Kế hoạch xây dựng dự án Luật Tư pháp người chưa thành niên, Hà Nội.*
- 90.** *Tòa án nhân dân tối cao (2023), Tờ trình số 35/TTr- TANDTC ngày 28/02/2023 về đề nghị xây dựng Luật Tư pháp người chưa thành niên, Hà Nội.*
- 91.** *Tổng bí Thư Tô Lâm (2025), Bài phát biểu chỉ đạo, trao đổi thông tin về một số điểm mới và định hướng quan trọng trong dự thảo văn kiện trình đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, Hà Nội.*
- 92.** *Trần Hà Thu (2024), “Hình phạt đối với người chưa thành niên phạm tội: Quá trình hoàn thiện pháp luật và quy định hiện hành ở Cộng hòa*

- Pháp, *Tạp chí Pháp luật và phát triển*, (9), tr.45-56.
93. Trần Hà Thu, Lee Huyng Yeon (2024), “Pháp luật Hàn Quốc về hình phạt đối với người chưa thành niên phạm tội và một số gợi mở cho Việt Nam”, *Tạp chí Nghiên cứu lập pháp*, (14), tr.45-60.
 94. Trần Hà Thu, Tăng Thị Thu Trang (2025), “Quy định về khả năng nhận thức của người chưa thành niên trong Bộ luật Tư pháp Hình sự người chưa thành niên Cộng hòa Pháp”, *Tạp chí Khoa học Kiểm sát*, (6), tr. 56-62.
 95. Trần Hữu Tráng, Nguyễn Thị Lộc (2023), “Chính sách pháp luật hình sự về bảo vệ quyền của người yếu thế trong xã hội”, *Tạp chí Khoa học Kiểm sát*, 9, tr.3-10.
 96. Trần Văn Biên (chủ nhiệm) (2024), *Cải cách tư pháp hình sự ở Việt Nam hiện nay: Thực trạng và giải pháp*, Đề tài cấp Bộ, Hà Nội.
 97. Trịnh Quốc Toàn (2011), “Một số vấn đề lý luận về hình phạt trong Luật hình sự”, *Tạp chí Khoa học ĐHQGHN, Luật học* (27), tr.143-156.
 98. Trịnh Tiến Việt (2022), “Bảo đảm quyền con người trong quyết định hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội: Những vấn đề lý luận, thực trạng và giải pháp” trong Nguyễn Thị Phương Hoa, Lê Huỳnh Tấn Duy, đồng chủ biên, *Tư pháp hình sự đối với người chưa thành niên*, NXB Công an nhân dân, Hà Nội, tr.242-271.
 99. Trịnh Tiến Việt (2025), *Luật Hình sự Việt Nam và các định hướng phát triển trong kỷ nguyên mới*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.
 100. Trung tâm Từ điển học (1997), *Từ điển Tiếng việt*, NXB Đà Nẵng, Đà Nẵng.
 101. Trường Đại học Luật Hà Nội (2025), *Pháp luật hình sự và tố tụng hình sự Việt Nam: 80 năm xây dựng, phát triển và định hướng hoàn thiện trong Kỷ nguyên mới*, Kỷ yếu Hội thảo khoa học, Hà Nội.
 102. Trường Đại học Luật Hà Nội, *Giáo trình Tư pháp đối với người chưa thành niên*, NXB Tư pháp, Hà Nội.

103. Trương Hồ Hải (2025), “Yêu cầu đổi mới công tác xây dựng pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật trong kỷ nguyên mới”, Hội thảo Khoa học cấp Quốc gia Đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới, Bộ Tư pháp, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội, tr. 38.-50.
104. Tường Duy Kiên (2025), “Định hướng xây dựng và hoàn thiện pháp luật về quyền con người trong kỷ nguyên mới- Kỷ nguyên vươn mình của dân tộc Việt Nam”, Hội thảo Khoa học cấp Quốc gia Đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới, Bộ Tư pháp, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội, tr.292-304.
105. Unicef-Liên minh Châu âu-Australian Aid (2024), *Nghiên cứu đánh giá tiến trình hình thành và hoạt động của tòa gia đình và người chưa thành niên tại Việt Nam*, NXB Lao động, Hà Nội.
106. Ủy ban Thường vụ Quốc hội (2021), *Kế hoạch số 81/KH-UBTVQH15 ngày 05/11/2021 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội triển khai thực hiện Kết luận số 19-KL/TW của Bộ Chính trị và Đề án định hướng Chương trình xây dựng pháp luật nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV*, Hà Nội.
107. Ủy ban Thường vụ Quốc hội (2025), *Nghị quyết số 105/2025/UBTVQH về Chương trình lập pháp năm 2026*, Hà Nội.
108. Văn phòng Quốc hội (2025), *Luật Tổ chức tòa án nhân dân* (Văn bản hợp nhất số 111/VBHN-VPQH ngày 27/8/2025), Hà Nội.
109. Văn phòng Quốc hội (2025), *Luật Tư pháp người chưa thành niên* (Văn bản hợp nhất số 107/VBHN-VPQH ngày 27/8/2025), Hà Nội.
110. Viện Khoa học pháp lý, Nguyễn Minh Khuê (chủ biên), *Bình luận khoa học Bộ luật Hình sự hiện hành, Tập 1, Những quy định chung*, NXB Tư pháp, Hà Nội.
111. Viện Kiểm sát nhân dân tối cao (2026), *Báo cáo số 36/BC-VKSTC ngày*

27/3/2026 về việc ban hành văn bản điều chỉnh nội dung thuộc thẩm quyền của Quốc hội để xử lý vấn đề phát sinh khi thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền và tháo gỡ vướng mắc do quy định của pháp luật, Hà Nội.

112. Viện Kiểm sát nhân dân tối cao (2026), *Báo cáo số 34/BC-VKSTC ngày 27/3/2026 về việc thực hiện Nghị quyết số 263/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội về tiếp tục thực hiện các nghị quyết của Quốc hội khóa XIV và khóa XV về giám sát chuyên đề và chất vấn*, Hà Nội.
113. Viện Nhà nước và Pháp luật, Viện Hàn lâm KHXHVN (2024), *Cải cách tư pháp hình sự ở Việt Nam hiện nay: Thực trạng và giải pháp*, Đề tài khoa học cấp Bộ, Hà Nội.
114. Võ Khánh Linh (2017), *Xã hội học hình phạt*, Luận án Tiến sĩ Luật Học, Học viện Khoa học Xã hội, Hà Nội.
115. Võ Khánh Vinh (2023), “Hoàn thiện hệ thống pháp luật đáp ứng yêu cầu tiếp tục xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới (Kỳ II)”, *Tạp chí Khoa học Kiểm sát*, (17), tr.3-17.
116. Võ Khánh Vinh, Đào Thị Bích Thịnh (2021), “Nguyên tắc xử lý đối với người dưới 18 tuổi phạm tội - Những vấn đề lý luận”, *Tạp chí Khoa học Kiểm sát*, (3), tr.5-15.
117. Vũ Công Giao (2025), “Giới hạn, điều kiện áp dụng hình phạt theo Luật Nhân quyền Quốc tế và gợi mở hoàn thiện pháp luật Việt Nam”, *Tạp chí Dân chủ và Pháp luật*, Kỳ 1(430), tr. 27-35.
118. Vụ Pháp luật hình sự- hành chính, “Hoàn thiện pháp luật trong lĩnh vực hình sự đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới”, Hội thảo Khoa học cấp Quốc gia Đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới, Bộ Tư

pháp, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội, tr.342-355.

TÀI LIỆU TIẾNG NƯỚC NGOÀI

119. Alda Leavy-Skinner (2019), *Challenges and Successes of Restorative Justice in the Juvenile Justice System*, Luận án Tiến sĩ Triết học, Trường Đại học Capella, Hoa Kỳ.
120. Ana-Maria Rotărescu (2024), “The specific of the minor’s liability in comparative criminal law”, *Challenges of the Knowledge Society*, pp. 99-117.
121. Anupam Mallik (2014), “Theories of punishment in the ethics of philosophy”, *Scholarly Research Journal for Humanity Science & English Language*, 1(14), pp.897-907.
122. B.J. Casey, Rebecca M. Jone, Todd A. Hare (2008), “The Adolescent Brain”, *Annals of the New York Academy of Sciences*, 1124, pp. 111-126.
123. Benoit Descoubes & Frederic Phaure (2008), “Aménagements des peines d’incarcération à l’égard des mineurs”, *Les Cahiers Dynamique* (41), pp. 57-85.
124. Benoit Descoubes & Frederic Phaure (2008), “Aménagements des peines d’incarcération à l’égard des mineurs”, *Les Cahiers Dynamique* (41), pp. 57-85.
125. Bentham, J. (1789), *An introduction to the principles of morals and legislation*, Clarendon Press, Oxford.
126. Brandon K. Applegate, Riane M. Bolin, Heather M. Ouellette (2023), “Extending the long arm of the law: punishment and rehabilitation as motives of public support for handling violent juvenile offenders as adults”, *Journal of Experimental Criminology*, (4), pp. 1001-1019.

127. Bri'Asia Arienne Combs (2024), *Sentenced as an Adult, While Still a Child: Juvenile Delinquency and Its Effects on the Adult Justice System*, Luận án tiến sĩ luật học, Đại học quốc gia, California, Hoa Kỳ.
128. Cộng hòa nhân dân Trung Hoa (1991), *Luật Bảo vệ trẻ em* (Law of the People's Republic of China on the Protection of Minors), thông qua ngày 04/9/1991, được sửa đổi, bổ sung gần nhất ngày 29/12/2006, tại trang: <http://www.npc.gov.cn>, [truy cập ngày 20/7/2026].
129. Cộng hòa nhân dân Trung Hoa (1997), *Bộ luật Hình sự* (Criminal Law of the People's Republic of China), thông qua ngày 1/7/1979, sửa đổi, bổ sung vào các năm 1997, 2001, 2002, 2005, 2006, 2009, 2011, 2015, 2017 và 2020) tại trang : <http://www.npc.gov.cn>, [truy cập ngày 20/7/2026].
130. Cộng hòa nhân dân Trung Hoa (1999), *Luật Phòng chống tội phạm là người chưa thành niên* (Law of the People's Republic of China on the Prevention of Juvenile Delinquency), thông qua ngày 28/6/1999, được sửa đổi, bổ sung vào 26/10/2011 và 26/12/2020, tại trang: <https://en.spp.gov.cn> [truy cập ngày 20/7/2026].
131. Cộng hòa Pháp (1912), *Loi du 24 juillet 1912 sur les tribunaux pour enfants et adolescents et sur la liberté surveillée*, tại trang <http://www.legisfrance.gouv.fr>, [truy cập ngày 20/7/2026].
132. Cộng hòa Pháp (1945), *L'ordonnance du 2 février 1945 relative à l'enfance délinquante*, tại trang <http://www.legisfrance.gouv.fr>, [truy cập ngày 20/7/2026].
133. Cộng hòa Pháp (1997), *Loi n° 97-1159 du 19 décembre 1997 relative au placement sous surveillance électronique*, tại trang: <https://www.legifrance.gouv.fr>, [truy cập ngày 20/7/2026].

134. Cộng hòa Pháp (1998), *Loi n° 98-468 du 17 juin 1998 relative à la prévention et à la répression des infractions sexuelles ainsi qu'à la protection des mineurs*, tại trang: <https://www.legifrance.gouv.fr>, [truy cập ngày 20/7/2026].
135. Cộng hòa Pháp (2002), *Loi n° 2002-1138 du 9 septembre 2002 d'orientation et de programmation pour la justice*, tại trang: <https://www.legifrance.gouv.fr>, [truy cập ngày 20/7/2026]
136. Cộng hòa Pháp (2004), *Loi n° 2004-204 du 9 mars 2004 portant adaptation de la justice aux évolutions de la criminalité*, tại trang: <https://www.legifrance.gouv.fr>, [truy cập ngày 20/7/2026]
137. Cộng hòa Pháp (2021), *Bộ luật Tư pháp hình sự người chưa thành niên* (sửa đổi, bổ sung gần nhất ngày 30/9/2024), tại trang: <https://www.legifrance.gouv.fr>, [truy cập ngày 20/7/2026].
138. Cộng hòa Pháp, *Bộ luật Hình sự 1791, 1810*, và các lần sửa đổi bổ sung (gần nhất ngày 30/9/2024), tại trang <https://www.legifrance.gouv.fr>, [truy cập ngày 20/7/2026].
139. Cộng hòa Pháp, Tòa phá án (1956), *Arret No.55-05.772 Cour de Cassation, Chambre criminelle, du 13/12/1956*, tại trang: <https://www.legifrance.gouv.fr>, [truy cập ngày 20/7/2026].
140. Cơ quan dịch vụ nghiên cứu Nghị viện Hàn Quốc (NAR) (2021), *Report 220 Previous discussion over improving the Juvenile justice and new direction*, Hàn Quốc.
141. Chau Xuan Hoang, Tuan Hoang Minh, Ha Do Ngoc, Thang The Nguyen (2025), “Family circumstances and the law violations juvenile delinquency – A quantative research in Vietnam”, *International Journal of Innovative Research and Scientific Studies*, 8(2), pp 2925-2934.

142. Dennis Sing-wing Wong và Louis Wai-yin Mok (2011), “Restorative justice and practice in China”, *British Journal of Community Justice*, 3 (8), pp. 23-35.
143. Dominique Youf (2024), Seuils juridiques d’âge: du droit romain aux droits de l’enfant, tại trang <https://journals.openedition.org>, [truy cập ngày 20/7/2026].
144. Elizabeth S. Scott, Laurence Steinberg (2008), “Adolescent Development and the Regulation of Youth Crime”, *The Future of Children*, 18(2), pp.15-33.
145. Garder, M., & Steinberg, L. (2005), “Peer influence on risk taking, risk preference, and risky decision making in adolescence and adulthood: An experimental study”, *Developmental Psychology*, 41(4), pp. 625-635.
146. Hàn Quốc (2022), Luật Đặc biệt về trừng phạt các tội phạm bạo lực cụ thể (Luật số 19068 ngày 13/12/2022).
147. Hoge, R.(2001), *The Juvenile Offender: Theory, Research and Applications*, Klumer Academic Publishers, Norwell.
148. Howard N.Snyder, “Juvenile delinquents and Juvenile justice Clientele: Trends and Patterns in Crime and Justice System Response”, trong Donna M.Bishop (ed), Barry C.Feld (ed) (2012), *THE OXFORD HANDBOOK OF JUVENILE CRIME AND JUVENILE JUSTICE*, Oxford University Press, pp 2-30.
149. James P.Dunlea (2022), *Children’s and Adults’ Reasoning about Punishment’s Messages*, Luận án Tiến sĩ Tâm lý học, Đại học Columbia, Hoa kỳ.
150. Jean-Jcques Yvorel (2012), “Le discernement: construction et usage d’une catégorie juridique en droit pénal des mineurs. Etude historique”, *Recherches familiales*, (12), pp. 153-162.
151. Jörg-Martin Jehle, Christopher Lewis, Piotr Sobota (2008), “Dealing with Juvenile Offenders in the Criminal Justice System”, *European Journal on Criminal Policy and Research*, 14 (2-3), pp.237-247.

152. Joseph Raz, Huỳnh Thiên Tứ dịch (2024), *Khái niệm hệ thống pháp luật- Một dẫn nhập vào lý thuyết*, NXB Hà Nội, Hà Nội.
153. Judicial College (2025), *Youth Court Bench Book*, tại <https://www.judiciary.uk>, [truy cập ngày 20/7/2026].
154. Liên hợp quốc (1985), *Các quy tắc tiêu chuẩn tối thiểu về hoạt động tư pháp đối với người vị thành niên* (Quy tắc Bắc Kinh) .
155. Liên hợp quốc (1989), *Công ước của Liên hợp quốc về quyền trẻ em* (Đại hội đồng Liên hợp quốc thông qua tại New York ngày 20 tháng 11 năm 1989).
156. Liên hợp quốc (1990), *Hướng dẫn của Liên hợp quốc về phòng ngừa phạm phạm ở người chưa thành niên* (Hướng dẫn Riyadh).
157. Liên hợp quốc (1991), *Các quy tắc của Liên hợp quốc về bảo vệ người chưa thành niên bị tước tự do* (Quy tắc Havana).
158. Marc Bessin (1997), “La catégorie de minorité juridique: principes, pratiques et enjeux sociaux”, *Les cahiers de la Sécurité Intérieure*, (29), pp. 49-60.
159. National Research Council (2013), “Reforming Juvenile Justice: A Developmental Approach”, *the National Academies Press*, Washington, DC. <https://doi.org/10.17226/14685>.
160. Ngũ Quang Hồng, Lý Lương Vũ (2024), “Chế định hình phạt đối với tội phạm vị thành niên của Trung Quốc”, Hội thảo khoa học quốc tế Hình phạt đối với người chưa thành niên phạm tội ở một số quốc gia và kinh nghiệm cho Việt Nam, Đại học Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội, [Tài liệu chưa xuất bản].
161. Olga Shirokova-Murarash (2020), “Improvement of the juvenile justice system under the minimum un standard rules (Beijing rules)”, *International Relations; Kyiv*, (5), pp. 117–131. DOI: 10.31866/2616-745x.5.2020.203695.

162. Ponselle,A.(2008), “De l'évolution de l'atténuation légale de la peine applicable aux mineurs”, *Archives de politique criminelle*, 30 (1), pp. 45-62.
163. R. A. Duff (2001), *Punishment, Communication, and Community*, Oxford University Press, Vương quốc Anh.
164. Richard J. Terrill (2016), *World Criminal Justice Systems-A Comparative Survey*, NXB Anderson Publishing, New York.
165. Shih-Chin Lin (2017), *Les principes directeurs de la justice pénale des mineurs délinquants*, Luận án Tiến sĩ Luật tư, Đại học Aix-Marseille, CH Pháp.
166. Steinberg, L.(2009), “Adolescent development and juvenile justice”, *Annual Review of Clinical Psychology*, 5(1), pp.47-73.
167. Sylvain Jacopin (2020), “Présomption(s) et minorité en droit pénal: Entre fiction(s) et réalité, quel respire?””, *Revue de science criminelle et de droit pénal compare*, (1), pp. 27-42.
168. Tòa án Hành chính Hàn Quốc (2014), Bản tóm tắt thực hành tòa án dành cho người chưa thành niên, Hàn Quốc.
169. Thom Brooks (2021), *Punishment – A critical introduction*, Routledge, London.
170. Ủy ban Liên hợp quốc về Quyền Trẻ em (2007), *Bình luận chung số 10 của Ủy ban Liên hợp quốc về Quyền Trẻ em*.
171. Vương Quốc Anh (1908), *Children Act*, tại trang <http://legislation.gov.uk>, [truy cập ngày 20/7/2026].
172. Vương quốc Anh (1933), *Children and Young Person Act*, United Kingdom, tại trang <http://legislation.gov.uk>, [truy cập ngày 20/7/2026].
173. Vương Quốc Anh (1998), *Crime and Disorder Act*, United Kingdom, tại trang <http://legislation.gov.uk>, [truy cập ngày 20/7/2026].
174. Vương Quốc Anh (2000), *Power of Criminal Courts Sentencing) Act*, tại trang <http://legislation.gov.uk>, [truy cập ngày 20/7/2026].
175. Vương Quốc Anh (2008), *Criminal Justice and Immigration Act*, tại trang <http://legislation.gov.uk>, [truy cập ngày 20/7/2026].

176. Vương Quốc Anh (2008), *Legal Aid, Sentencing and Punishment of Offenders Act*, tại trang <http://legislation.gov.uk>, [truy cập ngày 20/7/2026].
177. Vương Quốc Anh (2017), *Sentencing Children and Young People: Definitive Guideline*, tại trang <http://www.sentencingcouncil.org>, [truy cập ngày 20/7/2026].
178. Youngblood, Michelle Karen (2000), *Juvenile justice sentencing: Are there alternatives*, Luận án Tiến sĩ Giáo dục, Đại học North Texas, Hoa Kỳ.
179. Zimring, F. E., Langer, M., & Tanenhaus, D. S. (2015), *Juvenile justice in global perspective*, New York University Press, New York.
180. Zoe Anne Palmer, Kathy Hampson (2025), “They’re Just Children at the End of the Day” How Is Child First Justice Applied to Children Who Commit Serious Crimes?, *Societies (Basel)*, 6(15), pp.149-169.

PHỤ LỤC SỐ 01

PHIẾU PHỎNG VẤN CHUYÊN SÂU¹

(Dành cho Thẩm phán, Kiểm sát viên, Hội thẩm nhân dân, luật sư và người làm công tác xây dựng pháp luật)

I. Mục đích phỏng vấn:

Thu thập ý kiến chuyên gia nhằm đánh giá thực trạng pháp luật và thực tiễn áp dụng hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội (ưu điểm, hạn chế, nguyên nhân) và giải pháp hoàn thiện pháp luật trong thời gian tới.

II. CÂU HỎI PHỎNG VẤN

1. Ông/bà cho biết các quy định Luật Tư pháp người chưa thành niên 2024 (Luật TP NCTN 2024) về hình phạt đã tạo thuận lợi nào cho công tác thực tiễn của ông/bà? Bên cạnh thuận lợi, ông/bà có thể chia sẻ những khó khăn, vướng mắc phổ biến trong thực tiễn áp dụng các quy định của Luật TP NCTN 2024 về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội (từ góc độ xét xử, truy tố, bào chữa, nghiên cứu, giám sát...)?

2. Ông/bà hiểu thế nào về quy định tại Khoản 2 Điều 12 Luật TP NCTN 2024 về Áp dụng hình phạt: “Tòa án chỉ áp dụng hình phạt đối với người chưa thành niên phạm tội nếu xét thấy việc áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng không bảo đảm hiệu quả giáo dục, phòng ngừa”?

3. Theo ông/bà, việc Luật TP NCTN 2024 không có quy định về khái niệm và mục đích áp dụng hình phạt dành riêng cho người dưới 18 tuổi phạm tội sẽ tạo nên những trở ngại nào cho người áp dụng pháp luật về hình phạt đối với nhóm người được biệt này.

4. Theo quy định của Luật TP NCTN 2024, hình phạt có thể áp dụng cho người dưới 18 tuổi phạm tội gồm: *cảnh cáo, phạt tiền, cải tạo không giam giữ, phạt tù*. Theo ông/bà, hệ thống hình phạt như trên đã hợp lý chưa? Từ kinh nghiệm thực tiễn, ông bà có đề xuất thêm/bớt hình phạt nào không?

¹ Phục vụ Luận án tiến sĩ “Hoàn thiện pháp luật về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội ở Việt Nam” do Ths. Trần Hà Thu, Vụ Dân tộc, Hội đồng Dân tộc của Quốc hội thực hiện.

5. Ông/bà đánh giá như thế nào về sự tương thích của pháp luật về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội ở Việt Nam với các chuẩn bị quốc tế.

6. Theo ông/bà, những điều kiện bảo đảm nào (pháp lý, tổ chức, con người, nhận thức xã hội...) là then chốt để các giải pháp hoàn thiện pháp luật về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội có thể đi vào thực tiễn?

7. Ông/bà đánh giá thế nào về vai trò của các yếu tố ngoài pháp luật (văn hóa – xã hội, tâm lý cộng đồng, áp lực phòng ngừa tội phạm...) đối với việc thiết kế và áp dụng hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội ở Việt Nam?

8. Theo ông/bà, giải pháp nào là hiệu quả cho hoàn thiện pháp luật về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội ở Việt Nam hiện nay?

PHỤ LỤC SỐ 02

PHIẾU KHẢO SÁT Ý KIẾN

Dành cho các em học sinh từ độ tuổi 14 đến dưới 18

Chào các em!

Phiếu khảo sát này được thực hiện để lắng nghe suy nghĩ và cảm nhận của các em về cách mà pháp luật nên xử lý nếu có người dưới 18 tuổi phạm lỗi nghiêm trọng. Mục đích của khảo sát này là để giúp xây dựng những quy định công bằng, dễ hiểu và phù hợp hơn với lứa tuổi của các em.

Các em chỉ cần trả lời theo suy nghĩ thật của mình. Không có câu nào đúng hay sai cả. Mỗi câu trả lời đều góp phần làm cho pháp luật trở nên gần gũi và nhân văn hơn với tuổi học trò.

I. PHẦN THÔNG TIN CHUNG

1.1. Tuổi của em:.....

1.2. Giới tính :.....

II. PHẦN CÂU HỎI

Câu 1. Trước khi làm phiếu này, em đã biết rằng pháp luật Việt Nam có quy định khác nhau cho người lớn và người dưới 18 tuổi khi vi phạm pháp luật chưa?

☐ Biết rồi ☐ Chưa nghe bao giờ ☐ Không nhớ rõ

Câu 2. Nếu một bạn học cùng tuổi em phạm lỗi rất nghiêm trọng, em mong pháp luật sẽ xử lý như thế nào?

- ☐ Nhắc nhở, giáo dục là chính
☐ Phạt nhẹ để bạn hiểu lỗi
☐ Phạt thật nặng để bạn không dám lặp lại
☐ Em không biết

Câu 3. Em có cho rằng việc nhắc nhở, phê bình công khai đối với người mắc lỗi sẽ khiến người đó cảm thấy xấu hổ và biết sửa sai không?

☐ Có ☐ Không ☐ Còn tùy vào từng người

Câu 4. Em nghĩ như thế nào về việc buộc người mắc lỗi phải học tập và lao động tại nơi cư trú dưới sự giám sát?

- ☐ Em nghĩ cách này tốt vì vẫn cho người đó sống cùng gia đình
- ☐ Em nghĩ chưa đủ nặng
- ☐ Em không rõ cách này là gì

Câu 5. Em có thấy việc buộc phải nộp tiền phạt là hợp lý cho người ở độ tuổi em không?

- ☐ Có, vì có thể dùng tiền để bù đắp
- ☐ Không, vì đa số học sinh không có tiền
- ☐ Còn tùy lỗi nặng hay nhẹ

Câu 6. Em cảm thấy thế nào nếu một người ở tuổi em bị đưa vào trại giam (sống tách khỏi gia đình)?

- ☐ Quá nặng, không nên áp dụng cho người dưới 18 tuổi
- ☐ Hợp lý nếu lỗi rất nặng
- ☐ Em không rõ hoặc chưa từng nghĩ tới

Câu 7. Theo em, người ở tuổi em nếu bị xử phạt, thì sau đó sẽ gặp những khó khăn gì? (Em có thể chọn nhiều ý đúng)

- ☐ Bị bạn bè, thầy cô xa lánh hoặc nghi ngờ
- ☐ Cảm thấy mặc cảm, tự ti, không dám quay lại trường học
- ☐ Khó tìm lại niềm tin từ người lớn
- ☐ Không còn được tham gia các hoạt động như trước
- ☐ Không gặp khó khăn gì, nếu người đó biết sửa sai
- ☐ Ý kiến khác (nếu có): _____

Câu 8. Theo em, nếu buộc phải áp dụng một hình phạt, điều gì là quan trọng nhất với người phạm lỗi ?

- ☐ Làm cho người đó hiểu ra lỗi của mình
- ☐ Giúp người đó được học lại, làm lại từ đầu
- ☐ Không làm người đó buồn, xấu hổ với bạn bè, thầy cô, họ hàng
- ☐ Làm gương để các bạn khác không dám sai

Câu 9. Em có nghĩ rằng sau khi bị xử phạt, người cùng tuổi em có thể trở lại cuộc sống bình thường với bạn bè và trường học không?

☐ Dễ dàng ☐ Khó nhưng có thể ☐ Khó lắm ☐ Em không rõ

Câu 10. Nếu một người ở tuổi em bị áp dụng một trong các hình phạt, em có nghĩ rằng trong quá trình thực hiện hình phạt, nên cho phép dừng lại và chuyển sang một biện pháp khác phù hợp hơn không?

- ☐ Có, vì nếu người đó biết sửa sai thì nên cho cơ hội
- ☐ Chỉ nên cho chuyển trong trường hợp thật đặc biệt
- ☐ Không nên, vì đã bị xử phạt thì phải thực hiện đến cùng
- ☐ Em không rõ / Không có ý kiến

Cám ơn các em đã dành thời gian! Mỗi câu trả lời của các em đều rất quý giá!

PHỤ LỤC SỐ 03

KẾT QUẢ KHẢO SÁT

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Mục đích của khảo sát

Nhằm thu thập ý kiến của các em học sinh (trong lứa tuổi từ đủ 14 tuổi đến dưới 18 tuổi) về các nội dung có liên quan đến áp dụng hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội ở Việt Nam, làm cơ sở cho những đánh giá, đề xuất của Luận án về hoàn thiện pháp luật về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội ở Việt Nam.

2. Nội dung, phạm vi và phương pháp thực hiện khảo sát

2.1. Nội dung

- Khảo sát mức độ nhận thức của các em về pháp luật về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội ở Việt Nam.
- Khảo sát ý kiến của các em về mục đích và hệ quả của việc áp dụng hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội ở Việt Nam.
- Khảo sát ý kiến của các em về việc áp dụng một số loại hình phạt cụ thể: cải tạo không giam giữ, hình phạt tiền, hình phạt tù, tham khảo ý kiến các em về mục đích và hệ quả đối với người dưới 18 tuổi phạm tội ở Việt Nam.

2.2. Phạm vi

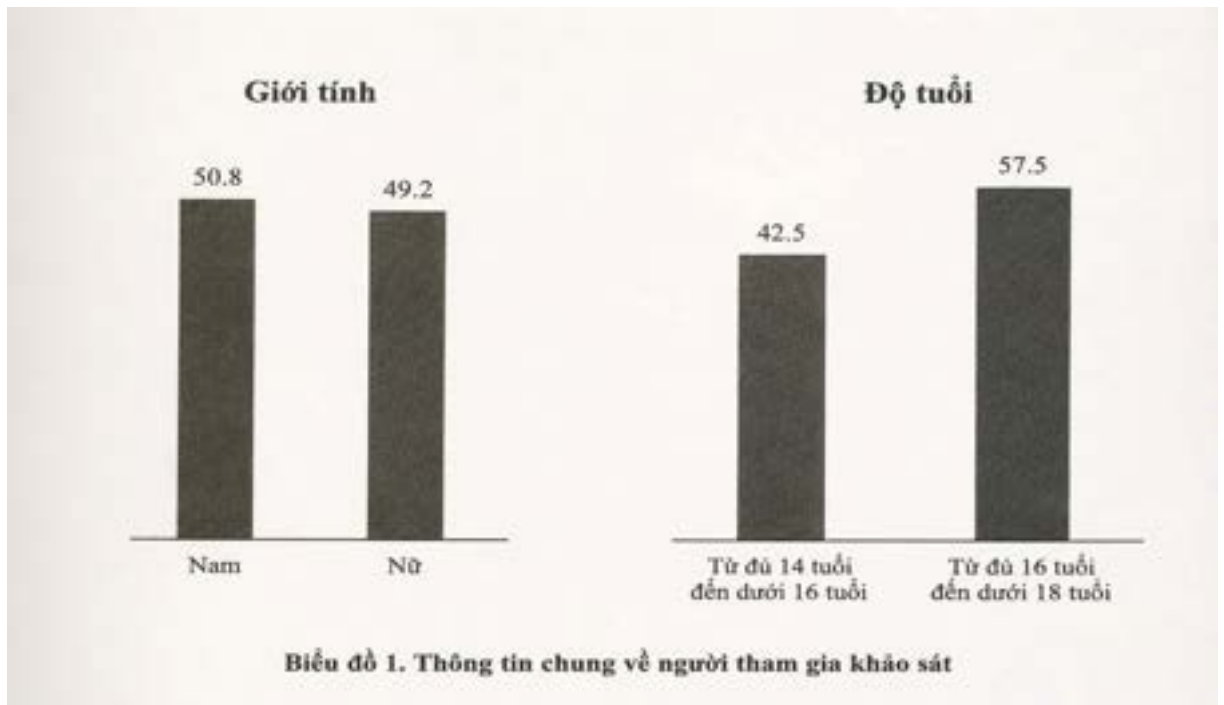
Khảo sát được thực hiện tại một số trường THCS và THPT trên địa bàn Thành phố Hà Nội, Nghệ An và Thành phố Hồ Chí Minh.

2.3. Phương pháp thực hiện khảo sát

Khảo sát được thực hiện trên nền tảng Google form. Bằng cách cung cấp đường link trực tuyến, Nghiên cứu sinh nhận được 280 lượt tham gia (tương ứng 280 phiếu được hoàn thành).

3. Người tham gia khảo sát

Được sự đồng ý của nhà trường và giáo viên chủ nhiệm, và theo yêu cầu, thông tin tên trường được ẩn đi trong mục thông tin chung.



II. KẾT QUẢ CỤ THỂ

Câu hỏi 1: Trước khi làm phiếu này, em đã biết rằng pháp luật Việt Nam có quy định khác nhau cho người lớn và người dưới 18 tuổi khi vi phạm pháp luật chưa?

Số phiếu hợp lệ: 278/280 phiếu

STT	Lựa chọn đáp án	Tỷ lệ lựa chọn
1	Biết rồi	93,9%
2	Chưa nghe bao giờ	3,1%
3	Không nhớ rõ	2%

Câu hỏi 2: Nếu một bạn học cùng tuổi em phạm lỗi rất nghiêm trọng, em mong pháp luật sẽ xử lý như thế nào?

Số phiếu hợp lệ: 276/280 phiếu

STT	Lựa chọn đáp án	Tỷ lệ lựa chọn
1	Nhắc nhở, giáo dục là chính	27,5%
2	Phạt nhẹ để bạn hiểu lỗi	25,7%
3	Phạt thật nặng để bạn không dám lặp lại	39,9%
4	Em không biết	6,9%

Câu hỏi 3. Nếu một bạn học cùng tuổi em phạm lỗi rất nghiêm trọng, em mong pháp luật sẽ xử lý như thế nào?

Số phiếu hợp lệ: 278/280 phiếu

STT	Lựa chọn đáp án	Tỷ lệ lựa chọn
1	Có	12,6%
2	Không	9,7%
3	Còn tùy vào từng người	77,7%

Câu hỏi 4: Em nghĩ như thế nào về việc buộc người mắc lỗi phải học tập và lao động tại nơi cư trú dưới sự giám sát?

Số phiếu hợp lệ: 278/280 phiếu

STT	Lựa chọn đáp án	Tỷ lệ lựa chọn
1	Em nghĩ cách này tốt vì vẫn cho người đó sống cùng gia đình	66,2%
2	Em nghĩ chưa đủ nặng	11,5%
3	Em không rõ cách này là gì	22,3%

Câu hỏi 5. Em có thấy việc buộc phải nộp tiền phạt là hợp lý cho người ở độ tuổi em không?

Số phiếu hợp lệ: 276/280 phiếu

STT	Lựa chọn đáp án	Tỷ lệ lựa chọn
1	Có, vì có thể dùng tiền để bù đắp	5,1 %
2	Không, vì đa số học sinh không có tiền	30,8 %
3	Còn tùy lỗi nặng hay nhẹ	64,1 %

Câu hỏi 6. Em cảm thấy thế nào nếu một người ở tuổi em bị đưa vào trại giam (sống tách khỏi gia đình)?

Số phiếu hợp lệ: 277/280 phiếu

STT	Lựa chọn đáp án	Tỷ lệ lựa chọn
1	Quá nặng, không nên áp dụng cho người dưới 18 tuổi	15,2 %
2	Hợp lý nếu lỗi rất nặng	72,9 %
3	Em không rõ hoặc chưa từng nghĩ tới	11,9 %

Câu hỏi 7. Theo em, người ở tuổi em nếu bị xử phạt, thì sau đó sẽ gặp những khó khăn gì? (Em có thể chọn nhiều ý đúng)

Số phiếu hợp lệ: 277/280 phiếu

STT	Lựa chọn đáp án	Tỷ lệ lựa chọn
1	Bị bạn bè, thầy cô xa lánh hoặc nghi ngờ	54,5%
2	Cảm thấy mặc cảm, tự ti, không dám quay lại trường học	7,5 %
3	Khó tìm lại niềm tin từ người lớn	56 %
4	Không còn được tham gia các hoạt động như trước	30,3 %
5	Không gặp khó khăn gì, nếu người đó biết sửa sai	33,6%
6	Ý kiến khác (nếu có):	18,1%

Câu 8. Theo em, nếu buộc phải áp dụng một hình phạt, điều gì là quan trọng nhất với người phạm lỗi ?

Số phiếu hợp lệ: 276/280 phiếu

STT	Lựa chọn đáp án	Tỷ lệ lựa chọn
1	Làm cho người đó hiểu ra lỗi của mình	60,5%
2	Giúp người đó được học lại, làm lại từ đầu	23,2 %
3	Không làm người đó buồn, xấu hổ với bạn bè, thầy cô, họ hàng	2,5 %
4	Làm gương để các bạn khác không dám sai	13,8 %

Câu 9. Em có nghĩ rằng sau khi bị xử phạt, người cùng tuổi em có thể trở lại cuộc sống bình thường với bạn bè và trường học không?

Số phiếu hợp lệ: 276/280 phiếu

STT	Lựa chọn đáp án	Tỷ lệ lựa chọn
1	Dễ dàng	3,4 %

2	Khó nhưng có thể	79,1 %
3	Khó lắm	5,6 %
4	Em không rõ	11,5 %

Câu 10. Nếu một người ở tuổi em bị áp dụng một trong các hình phạt, em có nghĩ rằng trong quá trình thực hiện hình phạt, nên cho phép dừng lại và chuyển sang một biện pháp khác phù hợp hơn không?

Số phiếu hợp lệ: 276/280 phiếu

STT	Lựa chọn đáp án	Tỷ lệ lựa chọn
1	Có, vì nếu người đó biết sửa sai thì nên cho cơ hội	75,1 %
2	Chỉ nên cho chuyển trong trường hợp thật đặc biệt	2,9 %
3	Không nên, vì đã bị xử phạt thì phải thực hiện đến cùng	5,6 %
4	Em không rõ / Không có ý kiến	7,9 %

PHỤ LỤC SỐ 04
DANH MỤC CÁC BẢN ÁN

GIAI ĐOẠN TRƯỚC KHI ÁP DỤNG LUẬT TƯ PHÁP NGƯỜI CHƯA THÀNH NIÊN NĂM 2024

1. Bản án số 09/2024/HS-ST ngày 09/01/2024 của Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.
2. Bản án số 36/2024/HS-ST ngày 17/4/2024 của Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.
3. Bản án số 05/2023/HSST-NCTN ngày 20/7/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

GIAI ĐOẠN SAU KHI ÁP DỤNG LUẬT TƯ PHÁP NGƯỜI CHƯA THÀNH NIÊN NĂM 2024

1. Bản án số 505/2025/HS-ST ngày 23/7/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.
2. Bản án số 50/2025/HS-ST ngày 08/4/2025 của Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.
3. Bản án số 128/2025/HSST ngày 13/6/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

PHỤ LỤC SỐ 05

BẢNG MINH HỌA PHÂN HÓA TRONG QUY ĐỊNH VỀ LOẠI VÀ MỨC HÌNH PHẠT

Loại hình phạt	Tù đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi	Tù đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi
Cảnh cáo	Không áp dụng	Áp dụng nhưng hạn chế đối với 02 trường hợp: (1) phạm tội nghiêm trọng do vô ý, (2) phạm tội ít nghiêm trọng và có tình tiết giảm nhẹ, chưa đến mức miễn hình phạt.
Phạt tiền	Áp dụng nhưng cần có điều kiện : Người phạm tội có thu nhập hoặc tài sản riêng	
	Tối đa: $\leq 1/3$ thời hạn quy định trong điều luật của BLHS	Tối đa $\leq 1/2$ thời hạn quy định trong điều luật của BLHS
Cải tạo không giam giữ	Rất hạn chế, chỉ áp dụng trong trường hợp: phạm tội rất nghiêm trọng	Hạn chế, chỉ áp dụng trong 03 trường hợp: (1) phạm tội rất nghiêm trọng do vô ý; (2) phạm tội ít nghiêm trọng và (3) phạm tội nghiêm trọng.
	Mức chung: không quá $\frac{1}{2}$ thời hạn quy định trong điều luật của BLHS	
Tù có thời hạn	Cao nhất: không quá 9 năm, nếu điều luật của BLHS quy định chung thân, hoặc tử hình	Cao nhất: không quá 15 năm, nếu điều luật của BLHS quy định chung thân, hoặc tử hình
	Tối đa : $\leq 2/5$ thời hạn quy định trong điều luật của BLHS	Tối đa: $\leq 3/5$ thời hạn quy định trong điều luật của BLHS
Tù có thời hạn (đối với 5 loại tội đặc biệt)	Cao nhất: không quá 12 năm	Cao nhất: không quá 18 năm

PHỤ LỤC SỐ 06

BẢNG MINH HỌA PHÂN HÓA TRONG QUY ĐỊNH VỀ QUYẾT ĐỊNH HÌNH PHẠT

Quyết định hình phạt	Từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi	Từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi
Trường hợp chuẩn bị phạm tội	Không quá 1/3 mức hình phạt quy định trong khung hình phạt đối với hành vi chuẩn bị phạm tội của BLHS	Không quá 1/2 mức hình phạt quy định trong khung hình phạt đối với hành vi chuẩn bị phạm tội của BLHS
Trường hợp Phạm tội chưa đạt	Không quá 1/3 mức hình phạt quy định tại các Điều 117, 118, 119 của Luật TP CTN	Không quá 1/2 mức hình phạt quy định tại các Điều 117, 118, 119 của Luật TP NCTN

Tổng hợp hình phạt	Từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi	Từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi
Trường hợp phạm nhiều tội		
Phạm nhiều tội, xét xử cùng một lần	Quyết định hình phạt từng tội và tổng hợp theo BLHS	Quyết định hình phạt từng tội và tổng hợp theo quy định của BLHS
	Tối đa 3 năm nếu hình phạt chung là cải tạo không giam giữ	
	Tối đa 12 năm nếu hình phạt chung là tù có thời hạn	Tối đa 18 năm nếu hình phạt chung là tù có thời hạn
Phạm nhiều tội (có tội trước 16 tuổi và có tội sau 16)	Tối đa 18 năm	
Phạm nhiều tội (có tội trước 18 tuổi và có tội sau 18)	Mức như người đủ 18 tuổi trở lên (theo quy định của BLHS)	
Trường hợp nhiều bản án		
	- Tối đa 3 năm nếu hình phạt chung là cải tạo không giam giữ. - Tối đa 12 năm nếu hình phạt chung là tù có thời hạn.	- Tối đa 3 năm nếu hình phạt chung là cải tạo không giam giữ. - Tối đa 18 năm nếu hình phạt chung là tù có thời hạn.